

VIÊN GIÁC



SỐ NR. 143 TẠP CHÍ CỦA KIỆU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.548 NĂM THỨ 26 - THÁNG 10 - JAHRGANG 26. - OKTOBER 2004 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH & DEUTSCH



KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP ÂU CHÂU KỲ 16 TẠI Ý
từ ngày 4. 08 - 13. 08. 2004

SINO-DECO BERLIN

Gastronomiebedarf • Restaurant- & Großkücheneinrichtungen

德昌貿易公司 Naumannstr. 31 - 85, Haus 12 • 10829 Berlin

Tel.: 030-78 70 33 11/12 • Fax: 030-78 70 33 10



10-001-002 (H 47 cm, H 66 cm)



10-426-001
(100 x 50 cm)

10-005-002
(1 Pair
H 230 x Ø 30
H 240 x Ø 36
H 270 x Ø 36)



30-668-000



30-669-000



10-113-002 (117 x 48 cm)



10-112-001 (78 x 38 cm)



200 x 240
240 x 240
300 x 240
450 x 240 cm

10-016-301

10-105-101
(H 90, 150, 180 cm)



10-043-003



10-047-302



10-041-301
(24 x Ø 76 cm; 29 x Ø 91 cm)



10-335-003
(110 x 160 cm, 80 x 150 cm, 65 x 160 cm)



10-050-001



10-049-001



20-350B (35 x 35 cm) 8 kW



20-300B (Ø 30 cm) 9 kW



20-900-1



20-308612
(L, M, S)

20-407-001
20-406-001



25 CHW-3
(B 1850 x T 750 x H 850)



20-402-001
(Ø 35 x H 24 cm; 4,2 l)



20-402-000
(Ø 38 x H 40 cm)

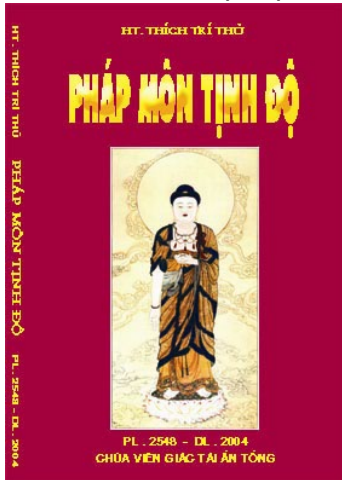


20-408-001
20-408-002

Internet: www.sino-deco.de • e-mail: sino-deco@gmx.de

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

• **Pháp Môn Tịnh Độ** của Hòa Thượng Thích Trí Thủ, xuất bản từ năm 1961 tại Việt Nam. "... Vì căn cơ của chúng sanh khác nhau, nên có vô lượng pháp môn. Trong đó, pháp môn Tịnh Độ là thù thắng hơn cả- dễ tu, dễ thành tựu; trong khi đó nếu tu tập theo các pháp môn khác, chỉ cần sai một ly là đi xa nguồn đạo một dặm...". Trong "Pháp Môn Tịnh Độ" này, Hòa Thượng Trí Thủ không chỉ giới thiệu mà còn trình bày cốt tủy của Pháp Môn Tịnh Độ; nó là tập chỉ nam, hướng dẫn cho



mọi người tu Phật lấy câu niệm Phật làm nguồn Đạo. Pháp Môn Tịnh Độ do Chùa Viên Giác tái ấn tống năm 2004 (Phật lịch 2548). Sách dày 204 trang, bìa màu in đẹp. Giá phát hành 5,- Euro (chưa kể lệ phí bưu điện)

Liên lạc: Chùa Viên Giác
Karlsruher Str.6 – 30519 Hannover- Germany
Phone: +49 511 87 96 30
Fax: +49 511 87 90 963
Email: baoviengiac@viengiac.de

• **Thiền - Nghệ Thuật Sống**, nguyên tác của S.N. Goenka, do Tỳ Kheo Thích Hạnh Chánh dịch từ bản tiếng Anh "The Art of Living" của William Hart. Một thời, Thiền được xem như là một pháp tu chỉ dành riêng cho những "bậc thượng căn" hay cho những người có căn duyên đặc biệt. Ngày nay, Thiền được coi như là một liệu pháp chữa trị tâm lý căng thẳng cho một số người làm việc và sống trong môi trường phải tính toán, phải suy tư nhiều hoặc bị sức ép của nhiều góc độ xã hội. Hiện tại, nhiều nhân vật nổi tiếng trong nhiều lãnh vực khác nhau đã tu tập



Thiền và đạt kết quả tốt đẹp. Sách dày 272 trang, bìa màu do trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại CHLB Đức phát hành tháng 8.2004. Giá ấn tống: 6,50 Euro chưa kể lệ phí Bưu điện. Liên lạc Chùa Viên Giác (địa chỉ như trên)

• **Trên Nửa Đời Đi**, thi tập thứ 5 của Như Tạng chưa kể những tác phẩm nghiên cứu về chính trị của Anh Quốc, Hoa Kỳ và Nhật Bản viết bằng tiếng Nhật, cũng như về phương pháp quản lý xí nghiệp tại Nhật bằng Việt và Anh Ngữ. Tác giả du học tại Nhật Bản từ thập niên bảy mươi, xuất thân từ chốn Thiền môn, nên đa số thơ của Thầy được thấm nhuần tinh thần Phật Giáo. Thầy chuyên về thơ mới, thơ tự do nhưng chuyên chở nhiều tình đạo và tình quê hương...



Cộng tác với Báo Viên Giác, nổi tiếng trong loạt bài Thức Thứ Tám sẽ được Thầy cho xuất bản nay mai.

Sách dày 158 trang do Trung Tâm Hóa và Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại CHLB. Đức xuất bản năm 2004. Giá phát hành: 6,50 Euro (chưa tính tiền gửi).

Liên lạc:
Chùa Viên Giác
Karlsruher Str. 6 -
30519 Hannover.
Tel: 0511-879630.

DR. Y. Q. HUANG

Đông Y Sĩ Trung Quốc

Hugo Wolfstr.18 - 60529 Frankfurt a.M (Schwanheim)
Tel. : 069/38987868. Handy : 0174-3909015

- Chuyên trị về phong thấp, đau nhức xương, tê và bại liệt, dị ứng phấn hoa (Heuschnupfen), hen suyễn (đặc biệt cho trẻ em).
- Chuyên trị về nội và ngoại trị (được bào chế thành thuốc viên).
- Các loại thuốc đều có thể gửi qua bưu điện theo sự yêu cầu của quý vị.

VĂN PHÒNG TƯ VẤN

ñ©i sống - Hôn nhân - Gia Đình



• **Quý vị :** *Buồn chán, thất vọng, lo âu, suy sụp tinh thần ... trong đời sống.*

- Vì công việc làm ăn thất bại
- Vì hạnh phúc gia đình đổ vỡ ...
- Quý vị cần sự giải bày tâm sự, cần sự khuyên nhủ, nâng đỡ .
- Chúng tôi những người tốt nghiệp Đại học Đức về Tâm lý học. (Dipl. Psycho.). Chúng tôi sẵn sàng giúp đỡ quý vị.

Quý vị gọi điện thoại về số : **09005 555 005** (chỉ gọi từ Festnetz- và xin quý vị vui lòng chờ đợi trong giây lát để nối mạng).

Giờ làm việc :

Thứ hai đến thứ bảy : 9 giờ - 12 giờ và 15 đến 19 giờ

Info : Mobil 0171 6580209

Nhận huấn luyện Tennis

Môn Tennis ngày nay không còn là môn thể thao dành riêng cho giới quý tộc như chúng ta vẫn nghĩ tưởng, mà nó đã đi vào quảng đại quần chúng nhân dân. Tennis sẽ mang đến cho các bạn sức khỏe và niềm vui, đồng thời rèn luyện cho con em chúng ta tính tập trung để đạt kết quả tốt hơn trong học tập, nghiệp vụ. Với bằng cấp tại Đức, được tu bổ nghề nghiệp tại Hoa Kỳ, với phương pháp dạy dễ hiểu, dễ học, lệ phí rẻ đặc biệt dành cho quý đồng hương (có thể lo chỗ ngủ cho người ở xa).

Nhận luyện cho những người muốn trở thành huấn luyện viên, để hành nghề chính, hoặc làm thêm ở các câu lạc bộ Tennis.



Xin liên lạc với: Cao Mạnh Hải

Diplom -Sport- Tennis-Lehrer

Tennisstrainer - Bạc A

Tel.: 0170/5533259 oder 0160/91519438

Preis : Jeweils 4 Personengruppen pro Person 5€ für eine Stunde.



"Phật pháp cao siêu rất nhiệm màu
Trăm ngàn muôn kiếp dễ hay đâu
Con nay nghe thấy chuyên tri tụng
Nguyện giải Như Lai nghĩa nhiệm màu"

Đó là bốn câu kinh đã được chuyển ngữ hoàn toàn ra tiếng Việt nhưng nguyên ngữ là Hán văn, do chính Hoàng đế Võ Tắc Thiên của Trung Hoa biên soạn, tụng đọc trước mỗi một thời kinh. Những lời kinh ấy ngày nay vẫn còn rất sâu xa, huyền diệu và nhiệm màu muôn thuở.

Bằng chứng cho chúng ta thấy là suốt từ năm 1978 đến nay, sau 27 lần tổ chức lễ Vu Lan và Phật Đản của chùa Viên Giác tại Hannover, hầu như không có lần nào là vào cuối tuần đó trời không mưa. Mưa ấy có thể gọi là mưa hoa để cúng dường chư Phật. Những cơn mưa nặng hoặc nhẹ hạt ấy chỉ xảy ra trước và sau lễ. Còn trong khi hành lễ, với số lượng 5, 7 ngàn người ấy chưa hề bị cơn mưa đe dọa bao giờ. Quả thật pháp Phật nhiệm màu là vậy.

Đã đành dự báo thời tiết cho biết là vào ngày ấy có mưa, có sấm sét tại Hannover; nhưng hầu như chưa xảy ra trong những ngày trọng đại ấy, mà hình như hầu trời cũng chỉ dành riêng cho Hannover được trong sáng, mát mẻ trong những ngày tổ chức lễ và ngược lại những chỗ khác thì bị mưa. Đây cũng đúng với câu "Hoàng thiên bất phụ hào tâm nhơn". Có nghĩa là: Cao xanh không phụ lòng người tốt. Hay "hữu cầu tất ứng" cũng rất đúng với trường hợp này. Do sự cầu nguyện của chư Tăng Ni tại bốn tự và sự tu học của Phật Tử quanh năm suốt tháng tại chùa; nên thiên nhiên mới thuận theo và được chiêu cảm như thế.

Trước lễ Vu Lan tháng hội một tuần cũng đã có 5.000 lượt người về chùa chiêm bái xá lợi Phật và chư vị Tổ Sư cũng như các bậc A La Hán. Bầu trời cũng lại quang đàng hẳn lên như đón mời những bậc xuất thế về chốn Già Lam này để ngự trị cho mọi người chiêm ngưỡng.

Một lễ xuất gia nhân dịp lễ Vu Lan của một tịnh hạnh nhơn, một đàn giới Sa Di, Sa Di Ni vào ngày giải chế (16.7. âm lịch) dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt cũng đã thành tựu viên mãn. Có 7 giới tử đã đắc giới trong kỳ thọ giới đàn nhỏ này; nhằm sách tấn các giới tử giới thân huệ mạng và tiếp tục con đường dài trên lộ trình cầu giải thoát ấy.

Thế vận hội Olympic 2004 ở Hy Lạp đã chấm dứt, mang theo bao niềm vui của người thắng và kèm theo đó là những nỗi đau buồn của những nước kém thua trong những trận đấu thu hùng. Trong 10 nước đoạt giải đầu bảng, trong đó Á Châu chúng ta đã có 3 nước rồi. Đó là Trung Hoa, Nhật Bản và Đại Hàn. Rồi đây có lẽ Á Châu sẽ còn có nhiều nước khác vươn vai lên cùng nhân loại nữa. Vì thế mà đã có nhiều người bình luận rằng: Thế kỷ thứ 21 là thế kỷ của những người da vàng, tóc đen; chắc cũng sẽ không ngoa chút nào.

Chiến tranh Iraq vẫn còn tiếp diễn, chết chóc, khổ đau, bạo loạn vẫn hoành hành ở xứ Trung Đông ấy. Được và mất, chết và sống chỉ là những ván bài, những hơi thở, chỉ có thể tính từng sát na sanh diệt, chứ không thể hẹn ước với thời gian và năm tháng.

Nga Sô bị khủng bố làm chết mấy trăm người vô tội trên 2 chuyến bay nội địa, khiến người ta nhớ lại ngày 11.9.2001 vừa qua tại Nữu Ước mà rùng mình. Tiếp theo đó quân khủng bố đã bao vây trường học ở Nga và cuối cùng thì đã có hơn 300 người chết, trong đó hơn phân nửa là các em học sinh, tuổi còn hồn nhiên, chưa biết gì về hận thù và bạo động. Thế mà việc ấy đã xảy ra, khiến thế giới quan tâm. Mấy ngày nay tại các cửa sổ của nhà thờ, nhà tư, chùa viện v.v... từ Nga đến La Mã. Từ Bá Linh đến Hannover, Paris v.v... đâu đâu người ta cũng thắp đèn cầy để cầu nguyện cho những học sinh và phụ huynh của các em đã bị thảm nạn không mong chờ ấy và đã xảy ra trong khi tham dự lễ khai trường.

Tại Troisdorf cách đây 25 năm về trước (1979) Tiến sĩ Rupert Neudeck đã vì lòng nhân đạo mà đứng lên đề xướng con tàu Cap Anamur để vớt người trên biển đồng. Đã có hơn 11.000 người đến được bên bờ tự do và định cư trên nước Đức này. Nên vào ngày 4 tháng 9 năm 2004 vừa qua cũng tại Troisdorf ông ta đã làm kỷ niệm 25 năm ngày thành lập hội này. Có hơn 4.000 người Việt về đây tham dự. Đồng thời đại diện các chánh đảng của chính phủ Đức cũng đã hiện diện để chia xẻ những thành công của người Việt và tán thưởng tinh thần cứu người không biên giới của ông Neudeck nói riêng và của nhân dân Đức nói chung.

Tinh thần cứu người của ông Neudeck có thể so sánh với tinh thần: "Đẳng tam luân không tịch" của Phật Giáo. Đó là 3 sự việc quan trọng nhưng không có tính toán, hơn thua. Gồm có người cho, kẻ được nhận và vật đem ra bố thí. Cả ba không có cái ngã và cái thuộc về ngã nên mới thành tựu được như vậy. Quả ông Neudeck được tán dương như là hành động của Bồ Tát Quan Thế Âm đã cứu người nơi biển đồng mà chẳng phân biệt Tôn Giáo hay nam nữ, như bài phát biểu của Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover đã đọc lên giữa mọi người trong lễ kỷ niệm 25 năm để tán dương hành động cao cả của ông bà Neudeck. (Xin xem bài ấy trong số này).

Rồi cơn bão ác nghiệt quần thảo bán đảo Florida ở Hoa Kỳ, khiến hơn 2 triệu người không có điện, phải di tản đến chỗ an toàn hơn. Nhà cửa, vốn được xem là vững chắc; thuyền bè được xem là phương tiện ra khơi; nhưng trước ngọn gió dữ; cơn nước dâng cao của thủy triều và sấm sét v.v... đã mang đi những tài sản, của cải vô tình ấy, do con người dùng tự lực để tạo dựng nên, giờ đây đâu còn nữa. Quả thật là đúng với lời Phật dạy trong kinh Kim Cương: Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nghĩa là cái gì có hình tướng thì đều không thật, ngay cả bản thân của mình cũng chỉ thế thôi. Một ngày nào đó, thân cát bụi này sẽ trả về cho cát bụi. Đất đi phần đất, nước đi phần nước, lửa đi phần lửa, gió trả về lại cho gió mà thôi.

Nhật Bản tại Á Châu, quần đảo Okinawa cũng bị thảm nạn ấy. Gió lốc thổi mạnh, nhà cửa tiêu tan. Quả thật mạng sống của con người trong những trường hợp này, đúng là như chỉ mảnh treo chuông, không có gì là không xác đáng.. Ai ý thức được sự mất và còn, hưng thịnh hay tụt dốc, giàu có hoặc nghèo hèn v.v... Tất cả cũng chỉ là như một giấc mộng phù du.

Vậy ta là Phật Tử phải sống làm sao để hiểu rõ được lời dạy của Như Lai; nếu chúng ta không thâm nhập được sự vô thường sanh diệt ấy thì dầu cho có sống cận kề bên Đức Phật mà không hiểu rõ và áp dụng vào đời sống hằng ngày để hành trì, thì quả là tội nghiệp cho chính chúng ta biết bao!

Mong rằng mọi người sẽ ý niệm được điều đó.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN TĂNG THỐNG

Phật Lịch 2548
Số 04/VTT/TT

THÔNG ĐIỆP VU LAN PL. 2548
CỦA ĐỨC TĂNG THỐNG

NAM MÔ BỔN SỨ THÍCH CA MÂU NI PHẬT
Kính lễ Thập phương Thường trụ Tam Bảo
Kính lễ Mười phương Hiền Thánh, Hiền tiền Chân tịnh Tăng

Thưa Chủ Đại đức Tăng,

Nay cũng gần ngày tự tứ, tôi kính lời thỉnh an chư Đại đức Tăng, các chúng Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni.

Ba tháng an cư mùa Hạ của Chúng Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni sắp mãn, thời của y cũng gần kề; những gì đã thành tựu và chưa thành tựu đang được tích tụ để làm tư lương, tiếp tục theo dấu chân Thánh Hiền, hướng đến mục đích cứu cánh cho đời mình, và cũng góp phần làm tăng ích phước điền, tạo dựng hòn đảo an toàn cho ba cõi thế gian đầy biến động bất an, như ngôi nhà đang rục rạc này.

Thời của y mà Đức Thích Tôn quy định tuy ngắn, nhưng cũng đủ để các chúng xuất gia tìm cầu phương tiện cần yếu cho sinh hoạt thường nhật; không quá dài khiến sự tích lũy không trở thành hoạt mạng xa hoa, hệ lụy vật chất và do đó xa rời Thánh đạo. Cũng không quá ngắn để khiến cho nhu yếu trở nên thiếu thốn. Đó tuy là hình ảnh sinh động của Tăng Già thời Thích Tôn tại thế, nhưng ý nghĩa sâu xa vẫn còn giá trị cho đến ngày hôm nay.

Trên 25 thế kỷ của truyền thừa mạng mạch Tăng Già, những di huấn của Thế Tôn không vì biến thiên của xã hội, chủng tộc, nhân sinh mà thay đổi. Dù rằng, cạnh tranh sinh tồn vẫn còn như là lẽ sống của muôn loài, tích lũy và thụ hưởng vẫn còn là động lực của tiến hóa xã hội; nhưng, chúng đệ tử của Thế Tôn sống y chỉ trên bốn Thánh chủng, không vì sinh kế tà mạng để tự buộc ràng mình vào guồng máy cạnh tranh, cho đến khi tự mình trở thành kẻ nô dịch cho thế gian sai sử mà không hay. Như thế, không những đã làm hủy hoại huệ mạng của chính mình, mà còn làm tổn thương đến Tăng thể.

Đã gần một phần tư thế kỷ, Tăng Già Việt Nam bị lâm vào cảnh đảo điên, bị hoen ố với nguy cơ đánh mất bản thân; dù Tăng thể chưa hề vì thế mà bị vỡ, xét theo bản chất tồn tại của Tăng trên nền tảng Tỳ-ni tạng. Yết-ma Tăng bị rạn vỡ, nhưng hòa hiệp Tăng vẫn nguyên vẹn. Như khối vàng bị xẻ làm hai, phần nửa nào vẫn còn giữ nguyên giá trị của vàng.

Nếu có các chúng Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni, trong trú xứ nào đó, mà vì thiếu hiểu biết các giá trị và các pháp thức của Tỳ-ni, từ căn bản học xứ cho đến các pháp thường hành của Tăng, khiến phát sinh những hành vi tà nguy, dẫn tới phá giới, phá kiến, phá oai nghi mà chẳng hay biết; thọ giới không như pháp, bố tát không như pháp, an cư và tự tứ không như pháp; các chúng ấy là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni mà sinh hoạt không như pháp như vậy thì không thể tác thành bản thể Tăng Già, mà chỉ là những tập thể ô hợp, Đức Thế Tôn gọi là á dương Tăng, là đàn dê cầm nín, tụ tập vì quyền lợi thế gian, ngoan ngoãn hành xử theo sự chi phối của thế gian.

Các chúng ô hợp đảo điên ấy tuy có khiến cho người ngoài giáo pháp nhận lầm đó là Tăng Già chính thống mà sinh tâm rẻ rúng, mặc tình sử dụng như nô bộc, nhưng không đủ năng lực làm dao động bản thân Chánh pháp; mà chỉ như thân cây mục rỗng chỉ đủ tầm vóc che một đốm nhỏ của ánh sáng mặt trời. Chúng tồn tại như là chúng tật hoại thư của xã hội; tạo nên ảo ảnh về sự tăng trưởng bên ngoài nhưng nội thân mục rã. Chúng đệ tử Phật không vì vậy mà thoái thất hạnh nguyện của mình.

Theo lẽ đó, mùa an cư năm nay tôi cảm thấy rất hoan hỷ trong niềm hoan hỷ chung của các chúng đệ tử Phật, với các trú xứ Tăng dù lớn hay nhỏ, dù nhiều hay ít, đã hành trì như pháp, như tỳ-ni; hiểu rõ các nguyên tắc chỉ trì tác phạm, thúc liễm sơ tâm. Đó là tự mình xây dựng hòn đảo an toàn cho huệ mạng của mình, và cũng là chăm bón ruộng phước cho nhân gian, cho những người có thiện tâm, có mắt sáng để nhìn thấy chánh đạo, có tai tỏ để nghe được chánh pháp.

Với tâm hoan hỷ ấy tôi gửi lời chúc tuế đến các chúng xuất gia đã trải qua mùa an cư trong các trú xứ của Tăng Già sinh hoạt như pháp, như tỳ-ni; hạ lạp theo thời gian thế pháp mà tăng, đồng thời huệ mạng cũng do bởi tăng thượng duyên này mà thêm lớn.

Nhân mùa hoan hỷ của Chư Đại đức tăng, tôi cũng kính gửi lời thăm hỏi đến các Phật tử tại gia, tán thán tín tâm hộ đạo mà suốt trong mùa an cư, với hằng sản hằng tâm đã khiến cho tứ duyên của các chúng an cư không khuyết. Công đức đó đã góp phần tài bồi ruộng phước của nhân thiên, tăng trưởng thiện căn, thăng tiến quả vị Thánh Hiền. Cũng nhân công đức đó, đồng thời nương trên oai lực giới định trang nghiêm của Tăng, Phật tử tại gia bằng tín tâm

bất hoại nơi Chánh pháp mà thực hành nghĩa vụ thiêng liêng của mình, tri ân và báo hiếu đối với các bậc tôn trưởng và cha mẹ, hiện tiền cũng như nhiều đời nhiều kiếp. Đó là nền tảng của cương thường, đạo lý nhân thừa. Ý nghĩa hộ đạo của Phật tử tại gia như thế không phải chỉ là tâm nguyện tiêu cực. Phật tử hộ trì Chánh pháp trên tất cả là thực hành những lời giáo huấn của Đức Thế Tôn để nâng cao phẩm chất của bản thân, sống cuộc đời có ý nghĩa cho mình và cho nhân quần xã hội, đồng thời nương trên phẩm chất của Thánh đạo được tu tập đó mà chống lại sự xấu ác của thế gian, những tham vọng, hận thù, nghi kỵ, không chỉ làm chướng ngại Thánh đạo, mà còn gây hiểm nạn cho chúng xuất gia dẫn đến các trường hợp phá kiến, phá oai nghi và phá chánh mạng. Phá kiến, là làm biến chất giáo nghĩa của Phật để trở thành công cụ đấu tranh quyền lực thế gian, biện minh cho sự lan tràn của bạo hành và áp chế. Đồng thời biến chỗ tu hành thanh tịnh trang nghiêm thành đấu trường mua danh bán chức. Do vậy mà khiến một số chúng xuất gia quên mất sơ tâm, buông trôi theo tà mạng, thường nhật bận bịu với những phấn đấu thế gian để mưu cầu lợi dưỡng, địa vị xã hội; dễ dàng tuân hành mệnh lệnh của người đời, những hạng không hề biết Tín tâm và Quy Giới là gì, tôn vinh kẻ quyền thế ngang hàng các Thánh giả, thậm chí còn sánh ngang với Phật. Từ đó diễn ra tình trạng quần manh dẫn quần manh; đoàn người mù dẫn nhau lang thang trong hoang mạc sinh tử mà vẫn tưởng là đang đi theo dấu Thánh đạo. Như vậy không chỉ tự làm hỏng đời mình mà còn gây ảnh hưởng nguy hại đến tha nhân.

Những điều như thế không phải chỉ là hiện tượng ngẫu nhiên mang tính thời đại. Đó là ác pháp hữu lậu từ ngàn xưa, là hiện thân của Thiên ma Ba-tuần, không khứng nhìn thấy chúng sinh thoát ra tầm tay chi phối quyền lực của nó; không bao giờ muốn thấy một chúng sinh tự tại giải thoát bên ngoài Vương quốc của nó. Cho nên, kể từ Phật Câu-lưu-tôn, Ma đã nỗ lực phá hoại Chánh pháp, trước tiên là bằng cách uy hiếp, hãm dọa chúng Thanh văn. Khi uy hiếp và bạo hành không hiệu quả, Ma tìm phương tiện dụ dỗ, tạo thuận duyên cho các Tỳ kheo sống hưởng thụ vật dục thừa thãi, có nhiều uy quyền xã hội, để từ đó trở thành những kẻ nô dịch. Nhưng Đức Phật Câu-lưu-tôn giáo giới các đệ tử, "Tỳ kheo đến với đời như ong đến với bông hoa, không làm tổn hại sắc và hương, mà chỉ lấy vị của hoa để làm nên mật ngọt cho đời". Tu tập theo giáo giới của Đức Thế Tôn, chúng Tỳ kheo đã vượt qua mọi nỗ lực khống chế của Thiên ma Ba-tuần.

Khi giáo pháp của Đức Thích Tôn truyền vào Trung Hoa, qua các triều đại hưng suy, cũng có những vị vua nhận định rằng tập thể xuất gia là những kẻ kháng mệnh triều đình, vì không nhận bổng lộc của vua chúa. Có nhận ơn vua lộc nước, thì mới bày tỏ tấm lòng thần tử trung trinh. Miếng mồi danh lợi được bao che bằng lý thuyết mơ hồ, lập lũng giữa cái tốt Đạo đẹp Đời, chẳng khác nào giọt mật trên chót lưỡi của kẻ vong mạng, đang chơi vui trên vực thẳm, cố bám chặt sợi dây leo mảnh khảnh; nhưng vì chút mật ngọt ấy mà quên đi nguy hiểm nghìn trùng bên dưới.

Một chút bổng lộc, một chút quyền lực hống hách, một chút hư danh phù phiếm, mà bổng chốc quên bẵng sơ tâm, để càng lúc càng rời xa Thánh đạo. Dám danh khóa lợi, bổng chốc là sợi xích chày đỏ đang quấn chặt thân mình. Bản thân đang bị treo ngược trên hố diệt vong mà không cảm thấy vô thường nguy hiểm gần kề. Cho nên, thật rất có ý nghĩa cho các chúng đệ tử của Phật, tại gia cũng như xuất gia, mỗi năm, sau thời gian kết hạ an cư là mùa lễ hội Vu-lan, mà ý nghĩa là Thắng hội Giải đảo huyền, cõi trời cho những ai đang bị treo ngược, cho những người đã chết cũng như những kẻ đang sống mà như đã chết.

Theo tập tục ngàn xưa, đó là ngày Phật tử tại gia nương theo oai thần của Tam Bảo để đền ơn trả hiếu; cứu giúp thân nhân đang chịu khổ nạn trong các đường dữ, đang bị những sợi dây nghiệp quả nhiều đời treo ngược trên than hồng, trên rừng giáo nhọn. Phật tử tại gia tu tập Nhân thiên thừa, thực hành nghĩa vụ thiêng liêng của con người trong cộng đồng xã hội, dân tộc. Đồng thời cũng nhận thức rõ bản thân đang bị quấn chặt bởi sợi dây nghiệp quả, do bởi chính các hành động của mình. Do tự trói mình bằng chính nghiệp mê hoặc của mình nên dễ dàng trở thành mồi ngon, bị ác ma khuyến dụ. Vậy, các chúng đệ tử Phật cử hành Thắng hội Vu-lan, một phần chu toàn bổn phận hiếu nghĩa đối với Tổ tông, tri ân đối với nhân quần xã hội; phần khác, góp công đức hộ trì chúng xuất gia để không vì sinh kế và lợi dưỡng khiến bị người đời khuynh loát; từ đó mà tạo thành sức mạnh để tự giải thoát mình khỏi sự khống chế của ác ma, ác pháp, và cũng là nguồn năng lực phát huy và hoằng truyền Chánh pháp, vì ích lợi cho bản thân, cho những người thân thuộc, và rộng ra nữa cho đến mọi loài chúng sinh; an lạc trong đời này và đời sau. Có như vậy mới thể hiện đúng ý nghĩa đạo hiếu chân chính của người Phật tử.

Trong ý nghĩa đó, từ nơi tịnh thất biệt lập, cách ly các chúng đệ tử xuất gia và tại gia, tôi kính gởi đến Chu Đại đức Tăng, cùng tất cả Phật tử tại gia, lời chúc mừng khánh hỷ nhân mùa đại lễ Thắng hội Vu-lan Phật lịch 2548 này, đồng thời góp chút tâm niệm tưởng nhớ ân đức Tiên nhân, các bậc tôn trưởng, trải qua nhiều thế hệ, đã dày công tài bồi đạo nghĩa, để cho thế hệ ngày nay và cả đến mai sau thừa hưởng những giá trị tâm linh cao quý.

Nguyện cùng với bốn chúng đệ tử hồi hướng công đức tu trì thanh tịnh trong suốt mùa hạ an cư năm nay đến hòa bình và an lạc cho dân tộc và nhân loại, cùng hết thảy pháp giới chúng sinh.

Nam mô Thường Tinh Tấn Bồ tát
Tu viện Nguyên Thiều mùa An cư năm Giáp Thân
Đệ Tử Tăng Thống GHPGVNTN
Tỳ kheo THÍCH HUYỀN QUANG
(Đã ấn ký)

Bí chú: Bản này là bản được đánh máy lại từ nguyên văn để cho dễ đọc.

Công đức và phước đức

● Thích Chân Tuệ

Trong mùa Vu Lan hằng năm, nhân dịp chُر tăng măn hạ tự tứ, sau ba tháng an cư kiết hạ tu học, vào dịp lễ Trung Ngươn, tức Rằm Tháng Bảy, chúng ta thường cùng nhau làm các Phật sự như bố thí, phóng sanh, cúng dường trai tăng, in kinh ấn tống, đúc chuông, tạo tượng, với tâm nguyện hồi hướng cho tổ tiên phụ mẫu quá vãng được siêu sanh tịnh độ, cầu cho cha mẹ hiện tiền được tăng long phước thọ, với niềm báo đáp trọng ân dưỡng dục của các bậc sanh thành, noi gương tôn giả đại hiếu Mục Kiền Liên ghi trong kinh sách. Khi làm các Phật sự trên đây, chúng ta thường nghĩ là được nhiều công đức và thường được tán dương đã làm được vô lượng công đức, cho nên cứ tiếp tục làm hằng năm. Nhân mùa Vu Lan năm nay, chúng ta hãy dành thời gian để tìm hiểu một vấn đề khá quan trọng, đó là: "Công Đức và Phước Đức khác nhau thế nào?"

Ngày xưa, khi Tổ Bồ Đề Đạt Ma từ Ấn Độ sang Trung Hoa hoằng pháp, Ngài đến gặp Vua Lương Võ Đế. Trong lúc luận bàn đạo lý, nhà vua hỏi: "Trẫm một đời cất chùa, độ tăng, bố thí, cúng dường, đúc chuông, tạo tượng, ấn tống kinh sách, như vậy có được công đức gì chăng?". Tổ Bồ Đề Đạt Ma trả lời một cách rõ ràng rằng: "Những việc làm ấy thực không có công đức gì cả!". Vấn đề này làm cho nhiều người thắc mắc, không biết tại làm sao như vậy lại không có công đức gì cả? Bởi vì, theo lịch sử ghi chép lại thì Vua Lương Võ Đế xây cất hằng trăm ngôi chùa, độ tăng chúng tu hành rất đông, thiết trai bố thí, cúng dường, đúc chuông, tạo tượng, ấn tống kinh sách nhiều vô số kể. Nhà vua suy nghĩ làm như vậy tức nhiên được rất nhiều công đức, nhưng không ngờ khi đem vấn đề này ra hỏi, Tổ Bồ Đề Đạt Ma trả lời: KHÔNG! Tại sao vậy? Có người không hiểu giáo lý nên giải thích là: Vua Lương Võ Đế không đích thân ra "công" thực hiện những việc làm đó, chỉ sai người khác làm, nên không có "công đức" gì cả!

* * *

Thời gian sau đó, có người đem sự việc này thưa hỏi Lục Tổ Huệ Năng và được Lục Tổ dạy như sau: Quả thực là không có công đức gì cả. Vua Lương Võ Đế vì không biết Chánh Pháp, nên lầm lẫn hai chữ "CÔNG ĐỨC" và "PHƯỚC ĐỨC"! Nghĩa là cất hàng trăm ngôi chùa, độ tăng chúng tu hành rất đông, thiết trai cúng dường, bố thí, đúc chuông, tạo tượng, ấn tống kinh sách, chỉ là những việc làm "bên ngoài", có ích lợi cho mọi người, những việc làm cầu phước, nên gọi là phước đức. Phước đức có công năng giúp chúng ta giảm thiểu nghiệp chướng, tiêu trừ quả báo, để được tai qua nạn khỏi, để được may mắn và sung sướng trên đường đời, để bớt chướng ngại trên đường đạo, chứ không giúp chúng ta thoát ly khỏi vòng trầm luân sanh tử. Phước đức có tính cách "hữu lậu" hay "hữu vi", nghĩa là con người hưởng phước vẫn còn trong lục đạo luân hồi. Khi thụ hưởng hết phước rồi thì bị đọa lạc để đền trả quả báo.

Còn công đức là công phu tu tập "bên trong", có ích lợi cho chính mình, nhờ hành trì theo lời Phật dạy trong các kinh điển, luôn luôn niệm Phật, giữ gìn giới luật, tu tập thiền định, phát huy trí tuệ bát nhã. Nghĩa là chúng ta tu tập tam vô lậu học "Giới Định Tuệ" và tam tuệ học "Văn Tu Tu", nhằm mục đích cứu kính là: thoát ly khỏi lục đạo sanh tử luân hồi. Công đức có năng lực giúp chúng ta vượt qua bể khổ sông mê, chóng đến bờ giác ngộ và giải thoát. Công đức có tính cách "vô lậu" hay "vô vi", nghĩa là không còn trong lục đạo sanh tử luân hồi nữa. Công đức giúp con người chuyển hóa tâm tánh từ phàm phu tục tử trở thành bồ tát, thành Phật.

Chúng ta làm những việc như lập chùa hay góp phần xây cất chùa, tham gia phát triển chùa, phát huy các sinh hoạt, các hoạt động của chùa, của giáo hội, giúp cho mọi người khác có được cơ sở để tu học, để hành đạo, giúp cho Phật giáo có cơ hội phát triển mạnh mẽ hơn, rộng rãi hơn, vững chắc hơn, độ được nhiều người hữu duyên hơn nữa. Những việc làm này đem lại

lợi ích cho nhiều người như vậy, tức nhiên sẽ đem lại cho chúng ta thực nhiều phước đức. Còn riêng bản thân mình thì không biết tu tâm dưỡng tánh, không học kinh điển, không biết tri giới, không tu tập thiền định, không phát huy trí tuệ bát nhã, cho nên tất cả việc làm trên đây chỉ là những việc làm bên ngoài, có ích lợi cho nhiều người, nhưng không ích lợi cho bản thân mình về phương diện giác ngộ và giải thoát. Tại sao vậy?

Bởi vì, tâm tham lam, sân hận, si mê bên trong chẳng những không giảm bớt, mà lại có chiều hướng tăng thêm, vô minh phiền não không tan biến chút nào, mà lại có phần dày đặc hơn. Vì chấp chặt mình đã làm được bao nhiêu việc ích lợi như vậy, để có mấy ai làm được như mình, nên tâm cống cao ngã mạn, phách lối ngày một tăng thêm, mục hạ vô nhân, khen mình khinh người. "Bản ngã" đáng lẽ ngày một tiêu mòn tới chỗ "vô ngã" mới hy vọng đạt được đạo cả. Trái lại, bản ngã ngày một tăng lớn thêm, con người không còn thích nghe lời khuyên bảo của bất cứ ai, cứ chấp chặt định kiến sẵn có mà đi tới. Thậm chí có người chấp chặt pháp tu của mình, không muốn thay đổi, không muốn nghe lời chỉ dẫn của bất cứ ai, dù là bậc trưởng thượng, dù là thiện hữu tri thức, lại còn dám tuyên bố: cho dù Đức Phật Thích Ca thị hiện bảo họ đổi pháp tu đang thực hành, họ cũng không nghe! Thậm chí nguy! Thậm chí nguy! Bởi vậy cho nên, chư Tổ dạy rằng: Những việc làm như vậy quả thực là không có "công đức" chút nào cả, chính là nghĩa đó vậy!

Những việc làm khác như góp phần ấn tống kinh sách cho người khác đọc, còn mình thì không đọc, góp phần bố thí cúng dường, giúp đỡ người hoạn nạn, nghèo khó, nhưng không hiểu ý nghĩa cao cả của những việc làm đó, lại sanh tâm cầu mong được "trả công bội hậu" ở cõi thiên đàng sau này. Tất cả những việc làm đó chỉ tạo nên phước đức mà thôi. Thí dụ như có người bố thí cho nhà nghèo, hoặc cúng chùa một số tiền nào đó, với tâm mong cầu được trúng số độc đắc, được buôn may bán đắt, được nhất bốn vạn lợi, được thi đậu đậu đó, được gia đạo bình an, được tình duyên may mắn, được vạn sự bình yên, được muôn sự như ý, muốn gì được nấy. Như vậy, lòng tham lam tăng thêm quá mức thì "làm sao có công đức được"? Làm như vậy, chỉ có phước đức hạn chế theo số tiền

đã bỏ ra mà thôi. Gieo nhân nhỏ thì chỉ nhận được quả nhỏ, không thể khác được.

Nếu như bố thí, cúng dường mà tâm không mong cầu gì cả, thì ân bất cầu báo đáp, cúng chùa để chùa có thêm phương tiện sinh hoạt ích lợi cho mọi người, giúp người để cho người qua cơn khó khăn, túng thiếu, không dẫn đo, không suy nghĩ, không tính toán gì thêm nữa, chúng ta sẽ bớt đi tâm tham lam, bòn sẻn, tăng trưởng tử vô lượng tâm: tử, bi, hỷ, xả. Như vậy, những việc làm đó vừa ích lợi cho người, vừa ích lợi cho mình. Nghĩa là vừa được phước đức, vừa được công đức. Chúng ta hãy tinh tấn làm tất cả những việc thiện, rồi quên hết đi, không chấp chặt vào đó, để kể lễ công lao, hay mong cầu phước báo về sau, tâm cầu danh của chúng ta sẽ bớt đi, tâm chấp ngã cũng nhẹ hơn trước, thì những việc làm đó vừa ích lợi cho người và cho mình, tạo nên phước đức và công đức vậy.

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy:

Chủ ác mạc tác.

Chúng thiện phụng hành.

Tự tịnh kỳ ý.

Thị chủ Phật giáo.

Nghĩa là chúng ta không làm tất cả các việc bất thiện, không làm những việc ác, tránh những việc tổn người hại vật, cố gắng làm tất cả những việc thiện, những việc ích lợi cho người khác, nhưng đừng ghi nhớ, đừng chấp chặt vào những việc ích lợi đã làm, thì tâm ý của chúng ta sẽ được thanh tịnh. Đó là tu tâm dưỡng tánh, đó là điều cốt yếu chư Phật mười phương ba đời muốn dạy như vậy. Thí dụ chúng ta đã làm những việc ích lợi cho bất cứ ai, mà chấp chặt vào đó, tâm của chúng ta sẽ bực dọc, bất an khi không được ai khen tặng, hoặc không được ai đáp ứng như ý. Nếu như quên đi những việc thiện đã làm, giúp đỡ người với tâm "thi ân bất cầu báo đáp", chúng ta sẽ yên ổn, bình an, tâm của chúng ta sẽ không loạn động, không bực bội khi gặp phải người vô ơn.

Trong Kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật có dạy:

"Tâm địa bình thì thế giới bình".

Nghĩa là tâm địa của chúng ta bình an thì thế giới chung quanh chúng ta cũng bình an. Tâm địa chúng ta không tham lam thì những người chung quanh khỏi lo cạnh tranh đồ đạc. Tâm địa chúng ta không sân hận thì những người chung quanh khỏi điếc lỗ

tai, khỏi môi cái miệng, khỏi nhúc cái đầu. Tâm địa chúng ta không si mê thì những người chung quanh ăn ngon ngủ yên, khỏi lo khỏi sợ. Kể gần thì có vợ chồng con cái, xa thì có bà con hàng xóm láng giềng, các bạn đồng nghiệp trong sở làm, cũng được hưởng sự bình an. Nếu chúng ta đạt được tâm bình an hiện đời, thì ngay thế gian này chính là miền cực lạc, là cõi thiên đàng, đâu phải đợi đến kiếp sau mới hưởng được, đâu phải đợi lời cầu chúc "sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc", hoặc "chóng siêu thăng lên cõi thiên đàng", trên báo chí!

Sách có câu: *"Bình an dưới thế cho người thiện tâm"*.

Nghĩa là ở ngay tại thế gian này, người có tâm hiền thiện thì đương nhiên được sự bình an trong tâm hồn. Bởi vì người thiện tâm không phải bận tâm suy nghĩ phương cách, mưu kế hại ai, cho nên không lo sợ bị ai hại, không phải bận tâm trừng phạt ai, cho nên không lo sợ bị ai trừng phạt. *Sự bình an không do đấng nào ban cho cả, không do cầu nguyện mà được. Sự bình an chỉ có từ thiện tâm mà thôi. Ngược lại, người không có thiện tâm thì tự họ không có được sự bình an.* Rất là đơn giản. Rõ ràng là như thế, không nghi! Như vậy, chúng ta hiểu rằng "phước đức" rất cần thiết trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Nhờ phước đức chúng ta qua được, giảm được những nghiệp báo, những chướng nạn trong cuộc đời, cũng như những trở ngại trên đường tu tập. Chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không. Ví như chúng ta có tiền tiết kiệm để dành trả những nợ đã vay, từ nhiều kiếp trước và kiếp này vậy. Tiền tiết kiệm nhiều chừng nào thì mau dứt nợ chừng ấy.

Tuy nhiên, Đức Phật có dạy chúng ta gieo nhân làm phước, tu phước, nhưng hãy hồi hướng những phước đức đó, nguyện đời đời được gặp Chánh Pháp, được gặp thiện hữu tri thức, được nhắc nhở việc tu tập, cho đến ngày được giác ngộ và giải thoát, chứ đừng mong cầu hưởng quả phước sau này. Tại sao vậy? Bởi vì làm phước thì hưởng phước, nhưng đến khi hết phước thì bị đọa, cứ vẫn loanh quanh luẩn quẩn ở trong vòng sanh tử luân hồi, chưa thoát ra được. Ví như mũi tên bắn lên không trung, khi hết trớn, tức nhiên rơi trở xuống đất rất nhanh vậy. Chúng ta hãy thử nhìn những người giàu có, những người quyền thế,

những ông vua, những ông hoàng, những bà hoàng, những quận nương, những công chúa đã và đang thụ hưởng phước báo, được giàu sang sung sướng, xinh đẹp tuyệt trần, danh vọng tột đỉnh, vinh hoa phú quý, đến khi hưởng hết phước báo, cuộc đời của họ kết thúc bằng đủ mọi cách, hết sức bi thảm. Luật nhân quả giải thích được các hiện tượng đó của thế gian, đúng trong ba thời: quá khứ, hiện tại, vị lai. Rõ ràng "mình làm mình hưởng, mình làm mình chịu", chứ không do một đấng thượng đế nào ban phước giáng họa một cách tùy tiện cả.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng dạy rằng:

Trong tâm khiêm tốn là công. Ngoài hành lễ phép là đức.

Nội cần khắc niệm chi công. Ngoại hoằng bất tranh chi đức.

Nghĩa là "bên trong" chúng ta phải chuyên cần vận nội lực loại trừ những tâm niệm kiêu ngạo, tật đố, ngã mạn, ganh tị, đố kỵ, khen mình khinh người, để đạt được tâm niệm khiêm tốn, hạ mình, nhún nhường, tùy hỷ công đức. Đồng thời, chúng ta cũng phải vận nội công để khắc phục các tạp niệm, để tâm không còn có các vọng tưởng. Mỗi khi tạp niệm, vọng tưởng khởi lên, chúng ta liền giác ngộ, liền nhận biết và dừng ngay, không tiếp tục theo dòng tâm thức, đi lang thang từ đồng sang tây, từ quá khứ đến hiện tại và vị lai, từ chuyện này đến chuyện khác. Như vậy chúng ta có được "công". Điều quan trọng cần biết là: chúng ta đừng sợ có vọng tưởng, tạp niệm khởi lên trong tâm thức. Ai ai cũng có vọng tưởng và tạp niệm. Chỉ sợ chúng ta không giác ngộ, không nhận biết kịp thời, nên bị vọng tưởng, tạp niệm lôi cuốn, đi lang thang làm khách phong trần, quên mất cố hương, từ bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp. Khi dong ruổi theo các vọng tưởng, tạp niệm như vậy, tâm của chúng ta sẽ loạn động với thất tình lục dục, tức là quên mất "bản tâm thanh tịnh" sẵn có của chúng ta.

Còn "bên ngoài" chúng ta thực hành lễ phép, cung kính, tôn trọng tất cả mọi người, bởi vì mọi người ai ai cũng có "Chơn Tâm Phật Tánh" như nhau, mọi người ai ai cũng có ưu điểm để chúng ta học hỏi, noi theo, không phân biệt, không thành kiến, không kỳ thị, không tranh cãi, không hơn thua, không thị phi, không ý mình là kẻ trên người trước, kẻ có nhiều công lao, kẻ có nhiều tài năng, kẻ làm được nhiều

việc không ai bằng. Như vậy chúng ta được nhiều người thương mến, gần gũi. Như vậy chúng ta có được "đức". Thêm nữa, người Phật Tử muốn có công đức thì bên trong không có tâm chấp ngã, tâm chấp pháp, nói chung là tâm cố chấp; bên ngoài hành động luôn luôn ngay thẳng, bình đẳng, công minh, chính trực. Hãy phát tâm tìm học kinh điển, biết đúng Chánh Pháp mà hành theo, tránh chuyện tu mù, tu mò, để khỏi lạc sang tà giáo, ngoại đạo. Công đức là ở "Pháp Thân", phát sanh trí tuệ bát nhã, không do tu phước, không do làm những việc phước thiện mà được.

Chúng ta ngày nay cũng hay lầm lẫn cho rằng lập chùa, giúp chư tăng tu học, bố thí, cúng dường, làm Phật sự, đi chùa lạy Phật là được nhiều công đức và tự hào rằng mình làm vô lượng vô biên công đức, cần phải được tán thán, rồi chờ đến ngày được vãng sanh về cõi tây phương cực lạc quốc của Đức Phật A Di Đà! Chúng ta cần nên biết nếu chỉ niệm Phật A Di Đà sơ sơ, qua loa, rồi cầu mong vãng sanh về cõi tây phương cực lạc là biểu hiện của tâm tham lam, tánh lười biếng, làm ít muốn hưởng nhiều! Muốn tu hành mà không chịu học kinh điển, không gần các bậc thiện hữu tri thức, nên chúng ta không rõ chư Phật dạy phải hành trì như thế nào, mới được vãng sanh.

Trong Kinh A Di Đà, Đức Phật dạy rất rõ ràng: "Cực lạc quốc độ chúng sanh sanh giả, giai thị a bệ bạt trí, kỳ trung đa hữu nhứt sanh bổ xứ, kỳ số thậm đa, phi thị toán số, sở năng tri chi, đàn khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ thuyết. Chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Sở dĩ giả hà? Đắc dĩ như thị chư thượng thiện nhơn câu hội nhứt xứ. Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc".

Nghĩa là: *Cõi tây phương cực lạc là nơi chỉ có các bậc bồ tát "nhứt sanh bổ xứ", tức là các bậc "thượng thiện nhơn" sắp thành Phật, những người hiền thiện bậc thượng, gặp gỡ nhau mà thôi. Những người còn đầy dẫy tham sân si, đầy dẫy nghiệp chướng, đầy dẫy phiền não, nhứt định không thể nào đạt được cảnh giới đó. Không thể chỉ lấy có một chút ít thiện căn phước đức làm nhân duyên, để cầu nguyện về cõi cực lạc đó được.*

Ví như người đeo nặng qua sông thì phải chìm, không thể nổi được. Chứ không phải Đức Phật A Di Đà

không có lòng từ bi cứu độ chúng ta. Chư Phật có tâm đại từ đại bi muốn cứu độ chúng ta, nên chỉ dạy các pháp môn tu học, các phương pháp, để chúng ta noi theo đó mà tự mình tu tập, để tự được cảnh giới an lạc và hạnh phúc hiện đời và vãng sanh mai sau. Có người quan niệm "đời nghiệp vãng sanh", nghĩa là con người vẫn còn mang nghiệp chướng, nhưng nhờ biết niệm Phật A Di Đà, nên được ngài thương xót cho vãng sanh về cõi tây phương cực lạc, rồi tu tiếp sướng hơn. Điều này có vẻ "phe đảng" cũng như quan niệm cứ chấp nhận rước thượng đế vào lòng thì sẽ được thượng đế cho về thiên đàng, hưởng phước đời đời, không cần biết đó là người như thế nào!

Thực ra, đạo Phật không có dạy như vậy. Nếu thực sự muốn tu cho thành người tốt, thì chúng ta hãy tu ngay ở cõi đời này, đừng hẹn. Còn mang nghiệp chướng nặng nề, tham giận kiêu căng, si mê lầm lạc, nếu về tây phương, chỉ làm nơi đó ô uế mà thôi. Dù có được về bên đó chẳng nữa, không thấy thích hợp, cũng sẽ đòi về trở lại mà thôi! Sống với những người thế tục, chúng ta mới cần phải tu, mới có cơ hội để tu. Chứ về bên đó gặp toàn người tốt, đâu cần phải tu nữa. Cũng như người còn nhiều phiền não quá, nhiều nghiệp chướng quá, dù có được đưa vào chùa ở, mà không quyết tâm trì chí, cũng khó mà tu được, có ngày cũng xuất, nếu không xuất thì sẽ gây biết bao nhiêu việc đáng tiếc cho cảnh thiên môn!

Trong Kinh A Di Đà, Đức Phật cũng dạy: "Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thuyết A Di Đà Phật, chấp trì danh hiệu, nhược nhứt nhựt, nhược nhị nhựt, nhược tam nhựt, nhược tứ nhựt, nhược ngũ nhựt, nhược lục nhựt, nhược thất nhựt, nhứt tâm bất loạn. Kỳ nhơn lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật dĩ chư thánh chúng hiện tại kỳ tiền, thị nhơn chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Di Đà Phật cực lạc quốc độ".

Nghĩa là: *Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu Phật A Di Đà, luôn luôn trì giữ danh hiệu đó trong tâm trí, lúc nào cũng niệm Phật, nhỏ nghĩ tới Phật, trong một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, cho đến bảy ngày, đạt được tâm yên không loạn. Khi thọ mệnh hết, người như vậy giữ gìn được tâm không điên đảo, tức thời được vãng*

sanh cõi nước tây phương cực lạc của Đức Phật A Di Đà. Tại sao vậy? Bởi vì khi tâm của người đó luôn luôn niệm Phật, không còn lăng xăng, lộn xộn, không còn loạn động vì các việc đời đời thị phi, hôn thua, tốt xấu, cho nên cảm ứng được cảnh giới tịnh độ của Đức Phật A Di Đà vậy.

Nói cách khác, tâm của người đó thấy mọi sự đúng như thực, thấy mọi việc không còn điên đảo, gọi là "tâm bất điên đảo", cho nên người đó thấy được "Tự Tánh Di Đà, Duy Tâm Tịnh Độ". Nghĩa là nhờ tâm được thanh tịnh, bất loạn động, bất điên đảo, cho nên người đó thấy được "Phật Tánh", tức là "Pháp Vô Sanh", không còn sanh tử luân hồi, tức đắc vãng sanh tây phương cực lạc. Nếu còn nghiệp chướng nặng nề, tham giận kiêu căng, si mê lầm lạc, nghĩa là tâm còn điên đảo, tâm còn loạn động, làm sao vãng sanh được mà mong cầu! Cõi tây phương cực lạc hay cõi thiên đàng là cảnh giới "bất tùy phân biệt", bình đẳng tuyệt đối, chí công vô tư, làm gì còn chia giai cấp có chín phẩm, ba hạng, thượng trung hạ, như con người tưởng tượng cho thêm lộn xộn và phức tạp! Không thể lấy tâm lượng phạm phu xét cảnh giới bồ tát!

Như vậy, cốt tủy của đạo Phật, không phải là van xin cầu nguyện, cúng kiến lễ lạy cho nhiều, mà chính là lúc nào cũng nhớ nghĩ tới hạnh nguyện của chư Phật, nói lời như Phật dạy, hành động như Phật dạy, luôn luôn giữ gìn tâm ý thanh tịnh, bình an, yên tĩnh, không loạn động, không điên đảo. Được như vậy, tam nghiệp hằng thanh tịnh, chúng ta vừa có phước đức vừa có công đức đầy đủ, phước tuệ trang nghiêm, tùy tâm mãn nguyện. Kinh sách có câu: "Phước Tuệ Lương Toàn Phương Tác Phật". Cứu kính của đạo Phật chính là nghĩa đó vậy.

Trong Kinh Tịnh Danh, Đức Phật có dạy:

"Tâm tịnh thì độ tịnh".

Nghĩa là tâm có thanh tịnh, trong sạch, yên tĩnh, chúng ta mới có thể sống trong cõi tịnh độ, tức là cảnh giới thanh tịnh và an lạc được. Tâm có hiền thiện, ngay thẳng chân thật, chúng ta mới sống trong cõi thiên đàng được. Bình an dưới thế cho người thiện tâm. Rõ ràng là như thế! Như vậy cõi Tịnh Độ ở ngay trong tâm của chúng ta, ngay hiện đời, nếu như tâm của chúng ta không còn tham lam, sân hận và si mê nữa. Ngày xưa, sau khi

thành đạo, Đức Phật Thích Ca sống trong cảnh giới an lạc, cảnh giới Tịnh Độ, ngay hiện đời, ngay trên cái thế giới gọi là Ta Bà khổ đối với mọi chúng sanh khác. Tâm của ngài thanh tịnh, ở mọi nơi Ngài đều có thể sống yên tịnh được, dù trong tịnh xá hay trong núi rừng, dù nơi vắng vẻ hay chốn đông người, tùy theo chỗ ở thường an lạc.

Trên thế gian này, chung quanh chúng ta có đủ hạng người, có đủ loại người. Có người tạo thuận cảnh dễ dãi, giúp đỡ chúng ta tu tập, cũng có người tạo nghịch cảnh, gây phiền hà, khó khăn, khổ đau, để thử thách công phu tu tập của chúng ta. Tất cả mọi người đều là thiện hữu tri thức của chúng ta cả. Nếu ai ai cũng hiền thiện hết, không ai làm phiền mình hết, làm sao biết chúng ta nhân nhĩn được tới đâu? Ví như người học sinh đi học, được thầy dạy cho kiến thức, được bạn bè giúp đỡ, rồi cũng cần có vị giám khảo để kiểm tra trình độ, hạch hỏi, thử thách, nếu vượt qua được, mới cấp văn bằng chứ.

Có câu chuyện hai con chim như sau: Một hôm, con chim bồ câu thấy hàng xóm là con chim cú vọ sửa soạn dọn tổ đi, liền hỏi: Chị định dọn đi đâu? Con chim cú vọ đáp: Dân ở đây hung ác quá, mỗi lần gặp tôi, cứ lấy đá ném, lấy cây đánh, nên tôi định dọn về phương tây ở, bên đó nghe nói dân chúng hiền thiện hơn. Mong vậy lắm thay! Con chim bồ câu bèn nói: Chỗ hàng xóm láng giềng, tôi xin nói thực, chị đừng giận tôi nhé. Theo quan điểm của tôi, nếu chị thành tâm, chịu khó sửa cái giọng kêu ghê rợn của chị, cho dễ nghe hơn, thì chắc không còn ai ném đá, không còn ai lấy cây đánh chị nữa đâu. Nếu như chị không chịu sửa cái giọng khiếp đảm khó nghe đó, thì dù có ai rước qua phương tây, chị cũng không ở yên bên đó được đâu. Thực như vậy đó! Câu chuyện trên ngụ ý chúng ta nên xoay lại quán chiếu, tu sửa tâm tánh của chính mình, đừng nhìn ra ngoài trách cứ, phê phán, chỉ trích người khác, thì cục lạc hay thiên đàng chính là đây, hiện tiền ngay tại thế gian này, ngay trong tâm của mỗi người, rất đơn giản, rất thực tế, không cần cầu nguyện, khỏi phải mơ tưởng viễn vông, khỏi nhọc công, không phí sức, khỏi bị gặt gẫm, không cần tìm kiếm đâu xa.

Tóm lại, vì không biết rõ đâu là Chánh Pháp, cho nên chúng ta không thể thực hành lời Phật dạy, một cách

tường tận, một cách đúng đắn, để thoát ly sanh tử luân hồi, thoát ly phiền não và khổ đau.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy:

Hãy tự thấp xuống mà đi.

Thấp lên với Chánh Pháp.

Nghĩa là mọi người phải tìm hiểu, học hỏi Chánh Pháp, đem ngọn đuốc trí tuệ của mình soi với ngọn đuốc trí tuệ Phật, bằng cách nghe giảng giáo lý, nghiên tầm kinh điển, rồi tự suy nghĩ, ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày, giữ gìn giới luật, tu tập thiền định, phát triển trí tuệ bát nhã. Nhờ giữ gìn giới luật nên tâm trí được thanh tịnh và trí tuệ bát nhã khai mở. Đó chính là: tam vô lậu học "Giới Định Tuệ" và tam tuệ học "Văn Tư Tu", có khả năng đưa chúng ta đến chỗ giác ngộ và giải thoát.

Kinh sách có câu: "*Phước Tuệ Lương Toàn Phước Tác Phật*". Nghĩa là chúng ta hãy phát tâm Bồ đề đúng đắn, làm tất cả những việc tạo phước đức, trong các dịp lễ thượng ngươn, trung ngươn, hạ ngươn, và tất cả dịp nào tùy duyên, tùy khả năng, tùy hoàn cảnh trong suốt năm, suốt đời. Đồng thời, chúng ta cũng làm tất cả những việc tạo công đức, như: Văn Tư Tu, Giới Định Tuệ, để phát triển trí tuệ bát nhã. Đầy đủ "Phước và Tuệ" chúng ta sẽ sống trong an lạc và hạnh phúc hiện đời, và về cõi Phật sau này, không nghi. Cũng như con chim có đủ hai cánh sẽ bay thẳng bằng và bay được xa.

Sách có câu: "*Ai ăn nấy no. Ai tu nấy chứng*". Đó là lẽ công bằng tuyệt đối.

Cũng vậy, thực rõ ràng "*Minh làm mình hưởng. Minh làm mình chịu*".

Vì thế cho nên, ngay từ bây giờ, chúng ta hãy phát tâm, tự thấp sáng ngọn đuốc trí tuệ của mình, thường xuyên về chùa lạy Phật, nghe thuyết pháp, tham dự các khóa tu học bất quan trai giới, để được học Phật Pháp một cách tường tận, trong bầu không khí tu học đầy đạo vị, không phân biệt người mới phát tâm, hay người đã tham gia tu học từ lâu, chúng ta cùng hướng dẫn nhau, nương tựa nhau, giúp đỡ nhau, trên bước đường tu giác ngộ và giải thoát.

Được như vậy, chúng ta có "CÔNG ĐỨC và PHÚ C ĐỨC" một cách viên mãn, một cách lưỡng toàn.

Cơ sở Phật Học Tịnh Quang - Canada
302 - 2 Dorado CT.,
Toronto, ON., M3M 2E8, Canada

Xả

• Thanh Tịnh



Buông ra, hãy buông ra
Tất cả đều do ta
Thú gì cũng gom góp
Sao kham nổi đường xa

Buông ra, hãy buông ra
Tất cả đều do ta
Nước tự nhiên trong lặng
Làm cho dậy phong ba

Buông ra, hãy buông ra
Tất cả đều do ta
Bỏ quên tự tính GIÁC
Ôm ấp hoài tinh ma

Buông ra, hãy buông ra
Tất cả đều do ta
Trong cảnh giới giải thoát
Ta lại tự trói ta

Buông ra, hãy buông ra
Tất cả đều do ta
Ta phải tự trị ta
Rủ sạch hết tàm giả
Cho rộng gánh đường xa

Buông ra, hãy buông ra
Chặt giữ từng sát na
Niệm! Niệm! Niệm!
Niệm GIÁC

(Toronto, Canada)



BỒ ĐỀ TÂM QUÁN THÍCH

**Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh quyển thứ 32,
thuộc Luận Tập bộ toàn, thứ tự kinh văn số 562-563,
Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triều Tấn Đại Phu Thí
Hồng Lư Khanh Truyền giáo Đại sư Thân Pháp Thiên
phụng chiếu Vua dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.**

Sa Môn Thích Như Điển

Phượng Thượng Chùa Viên Giác, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán
sang tiếng Việt, tại Tu Viện Đa Bảo, Úc Đại Lợi,
ngày 26 tháng 12 năm 2003 cùng với sự trợ dịch của
Tỳ Kheo Thích Đồng Văn, Tỳ Kheo Thích Hạnh Giới.

**Quy mệnh Bốn sự
Đại Giác Thế Tôn
Con nay lược giải
Bồ Đề Tâm quán**

Như Phật đã nói: Từ tâm sanh ra tất cả các Pháp. Con nay đang muốn luận nghị về Bồ Đề Tâm kia.

Thế nào là tánh?

Đáp rằng: Lia hết tất cả tánh

Thế nào là tất cả tánh?

Nghĩa là tánh của uẩn, xứ, giới v.v... Bồ Đề tâm kia lia việc thủ xả vậy. Tức pháp ấy vô ngã tự tánh bình đẳng. Gốc của nó chẳng sanh. Vì tự tánh vốn không, cho nên nói là tất cả tự tánh vậy, là tánh của chúng ta. Nghĩa là cái tánh của ta, người, chúng sanh, thọ giả. Bồ Đề Giả La Ma Noa Phật Già (Pudgala) (sở thủ thư, nhiều lần luân hồi qua các nẻo) mà nơi tánh kia không có Bồ Đề tâm. Vì sao vậy? Nghĩa là nơi kia với chúng ta mà tự tánh xa rời tất cả tướng để sanh ngã kiến. Từ ngã kiến sanh tất cả các phiền não. Cái này chẳng sanh tâm kia. Hoặc nói uẩn, xứ, giới v.v... lại lia thủ xả. Nghĩa là tánh chơn thật lý của uẩn, xứ, giới v.v... chẳng thể được vậy.

Thế nào là sắc tướng không thật?

Nghĩa là sắc uẩn, tứ đại hợp thành vậy. Tứ đại là đất, nước, lửa, gió lại sanh ra năm sắc. Đó là sắc, thanh, hương, vị, xúc. Địa đại cùng với 5 sắc kia, mỗi mỗi tự tánh không thể có. Như thế các pháp đều như vậy cả. Cho nên biết sắc là hư giả. Do điều này biết sắc uẩn là không. Ví dụ như cái nhọn là cây có cái bóng, khi cây mất, cái bóng cây ấy không còn nữa. Sắc uẩn là như thế, thọ uẩn cũng lại như vậy.

Sao gọi là thọ?

Thọ có 3 loại. Đó là khổ thọ, lạc thọ, và bất khổ bất lạc thọ. Nhưng ba thọ này hỗ tương với nhân duyên. Lại có 2 loại đó là thân thọ và ý thọ. Thân do sắc uẩn nhiếp lấy, thân không thể được. Nếu không có thân tức không có thọ. Lại cũng chẳng thể nói, lại cũng chẳng thể gọi, không ngắn, không dài, chẳng sắc, chẳng tướng, không thật, không dính mắc, chẳng thể biết vậy. Thân thọ như thế, ý thọ lại cũng như vậy. Thọ uẩn như thế, thấy thọ uẩn là không. Tưởng uẩn lại cũng hư giả chẳng thật. Duyên như thế mà nhiếp, nhưng mà duyên lự ở kia chẳng thể được. Tức chẳng có duyên lự, mà chẳng duyên lự, tưởng uẩn là không, tưởng uẩn là như vậy. Hành uẩn cũng lại như thế.

Tâm đã tạo tác thiện ý, kỷ niệm và hành lại chẳng có. Tâm pháp kia sanh ra sắc và uẩn mỗi mỗi đều chẳng sanh. Cho nên phải biết hành uẩn, nghiệp tướng chẳng thật, lại không có chủ thể, tức thấy hành uẩn không, hành uẩn như thế. Thức uẩn cũng lại như vậy. Cho đến nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý và nhãn thức kia mỗi mỗi tự tánh đều không thể được. Nhãn kia duyên vào sắc và duyên này sanh ra thức. Nếu không có duyên tức chẳng sanh thức, mà nhãn sắc này cùng với sắc uẩn kia chẳng có chia đều ra. Sự phân biệt của nhãn sắc. Thức chẳng sanh nên nhãn thức như vậy. Nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý cũng như thế. Như thế phải biết rằng thức này nương vào dừng lại ở Mạt Na Thức. Do sự nương vào dừng lại ở Mạt Na Thức mà phát ra quá khứ, vị lai, hiện tại pháp vậy.

Thế nào là pháp quá khứ, hiện tại, vị lai?

Nghĩa là quá khứ đã qua, vị lai chưa đến, thấy hiện tại chẳng dừng. Do đây mà biết là thức uẩn không. Như thế mỗi mỗi nói đến uẩn, xứ, giới v.v... mỗi mỗi đều phân biệt tự tánh đều không. Cái kia chẳng phải không tánh nên gọi là chân thật. Dụ như không có hạt nhân thì chẳng sanh ra mầm, cho nên nói uẩn, xứ, giới v.v... kia lại chẳng lia thủ xả.

Thế nào là Bồ Đề Tâm không thủ, không xả?

Như Phật dạy: bảo các Bí Mật Chủ (Bồ Tát) rằng Bồ Đề Tâm khi Như Lai thành Chánh Đẳng Giác mới rõ biết tâm kia, không xanh, không vàng, không đỏ, không trắng, chỉ có màu hồng, chẳng có màu của quả tàn, không ngắn, không dài, không tròn, không méo, không sang, không tối, chẳng nữ, chẳng nam, chẳng phải hoàng môn v.v....

Lại vậy nữa, các Bí Mật Chủ (Bồ Tát) Bồ Đề Tâm kia tất cả trí cầu chẳng thể được.

Vì sao được thủ xả?

Như thế nơi pháp được lia thủ xả, bình đẳng vô ngã như tất cả pháp vô ngã cũng lại như vậy. Như Phật đã nói Bồ Đề Tâm cũng lại như thế. Tất cả các pháp đều không, vô tướng, vô ngã. Các pháp có tướng tịch tĩnh và không tịch tĩnh. Tâm ấy vốn bình đẳng, bỗng lại chẳng sanh, lại chẳng phải chẳng sanh. Như vậy cái tánh như thế nào?

Đáp:

- Không tánh.

Đã không sao gọi là tánh?

Nghĩa là giống như hư không vậy. Như Phật nói: Cái tánh của hư không là dụ cho cái không có không. Bồ Đề Tâm lại cũng như thế. Tên Bồ Đề là phi tánh, phi tướng, vô sanh, vô diệt, phi giác, phi vô giác. Nếu hiểu rõ như thế, có tên là Bồ Đề Tâm.

Lại như Phật nói: Nay các Bí Mật Chủ (Bồ Tát), nơi tự bản tâm như thật rõ biết, ở nơi đó chẳng có pháp nào lại có thể được. Cho nên gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Lại bảo các Bí Mật Chủ (Bồ Tát) rằng: Phải nơi tự tâm mà quán như thật rồi, sau đó mới phát khởi phương tiện quán nơi chúng sanh, biết rằng tất cả chúng sanh ở nơi tánh tự giác chẳng như cái trí chân thật, khởi nên nghi vọng, điên đảo, chấp trước, thọ nơi tất cả nhiều loại luân hồi khổ sở. Do đây, ta khởi đại bi tâm, giúp cho tất cả chúng sanh ở nơi pháp tự tâm như thật mà chứng đắc giác ngộ. Điều này gọi tên là Bồ Đề Tâm. Cũng có tên là lợi ích tâm, an lạc tâm, tối thượng tâm, pháp giới thiện giác tâm, như thế mà biết, để nhiếp hóa các chúng sanh vậy.

Tên gọi Bồ Đề Tâm phát ra từ tâm này nhận được phước đức lại như hư không, có ngàn mé. Công đức hải này lại cũng vô lượng. Tuy kiếp số có cuối cùng, nhưng công đức ấy, không cùng tận. Như thế tên là phát tất cả trí căn bản, là tối thượng Bồ Đề Tâm.

Bồ Đề Tâm Quán Thích một quyển hết



Đoàn Văn Thông

(Tiếp theo VG 142)

Chương VI

HIỆN TƯỢNG MA QUỶ

Ma luôn luôn là hình ảnh ám ảnh loài người, mặc dù nhiều người không tin có ma nhưng trong tâm trí họ vẫn có sẵn một dạng thể nào đó về cái mà họ cho là "ma". Các nhà tâm lý và phân tâm học thường cho rằng sở dĩ như thế là do con người khi lớn lên đã hấp thụ vào bộ não những hình ảnh liên hệ đến ma quỷ qua các chuyện cổ tích, chuyện kể thường ngày, báo chí, lời đồn đại v.v... Theo Janet và Collin Bord, hai nhà nghiên cứu nổi tiếng của Hoa Kỳ về các hiện tượng ma quái lạ lùng thì nên chú tâm theo dõi ở các hài nhi mới sanh hay được hai, ba tuổi về những gì mà chúng có thể biểu lộ qua cử chỉ, ánh mắt do ảnh hưởng của những hiện tượng siêu nhiên hay "ma quái" từ môi trường ngoài tác động lên chúng. Lý do là những trẻ con quá nhỏ ấy chắc chắn chưa bao giờ có ý niệm về ma quỷ. Trong cuốn sách viết về các hiện tượng siêu hình nhan đề *Ghosts and Haunting*, hai nhà nghiên cứu Janet và Collin đã ghi lại một sự kiện lạ lùng như sau về cháu bé lên ba tên là Walter Landry sống ở Cambridge, Massachusetts.

Khi cháu bé vừa tròn 3 tuổi thì mẹ cháu qua đời (tháng 5 năm 1966) trong khi người di và cô mẹ lo việc mai táng tẩm liệm thì cháu bé bỗng nhiên kêu thét lên, mọi người chạy bổ tới,

đứa bé vừa chỉ tay về phía trước mặt vừa kêu: "Hãy nhìn kia! Bà ấy đó! Bà tới đó!..."

Cô mẹ hỏi lớn: "Bà nào? cháu nói bà nào vậy?". Đứa bé vừa rên rĩ vừa trả lời: "Mẹ cháu đó!" vừa nói vừa đưa tay chỉ về phía cửa. Mọi người nhìn theo thì lạ lùng vô cùng, một bóng mờ như khói chuyển động xuyên qua khỏi căn phòng. Sau đó đứa bé kể lại là đã trông thấy người mẹ mình lướt tới và cố tìm cách ôm mình vào đôi cánh tay. Điều kỳ lạ đáng lưu tâm là tại sao với tuổi nhỏ như thế, đứa bé chưa ý thức gì về ma quỷ, nếu có thấy được hình ảnh mẹ mình như đã kể thì đáng lý ra phải vui mừng hoặc tự nhiên nhưng tại sao lại tỏ ý lo sợ, kêu thét một cách kinh hoàng như thế? Có phải người mẹ ấy đã tiến đến gần con trong một dạng thể không còn bằng xương bằng thịt như khi còn sống? Một hình ảnh phảng phất nét lạ kỳ rùng rợn nào đó chăng? Tuy nhiên qua câu chuyện có thật trên, dù sao cũng chỉ có bé Walter Landry là có thể coi như đã thấy rõ những gì gọi là "Ma" mà thôi.

Thật ra, từ xưa đến nay, vô số báo cáo, tường thuật về vấn đề hồn ma bóng quế, nhiều hiện tượng được nghiên cứu về ma đã được bổ sung thêm ngày càng nhiều cho các viện nghiên cứu về các hiện tượng không giải thích được.

Hiện tượng xảy ra vừa mô tả trên về bé Walter Landry chỉ là một thí dụ hết sức nhỏ nhặt trong hàng vạn thí dụ có thật khác đã xảy ra trên khắp thế giới. Có nhiều trường hợp ma xuất hiện rõ ràng và nhiều người đã thấy, có khi chứng cứ còn được giữ lại qua hình ảnh chụp được, ma xuất hiện ở những lâu đài cổ, những ngôi nhà. Đặc biệt không phải chỉ những ngôi nhà hoang vắng mới có ma mà ngay cả những ngôi nhà đang có người ở cũng thường xảy ra các sự kiện về ma. Ma còn phá phách đồ đạc, bẻ ghế và đôi khi còn phát ra âm thanh kỳ lạ. Theo các tài liệu lưu trữ tại các thư viện và nhất là tại viện nghiên cứu về các hiện tượng lạ lùng ở Virginia thì không chỉ hồn ma thể hiện qua hình ảnh người mà đôi khi còn ở cả loài vật. Nhiều tài liệu khác còn ghi nhận sự kiện đặc biệt khác nữa như con tàu ma trên biển cả, những tàu hỏa, xe hơi, túp lều hay căn nhà, tòa lâu đài xuất hiện trong sương mù hay đêm khuya rồi sau đó biến mất.

Điều đáng để các nhà nghiên cứu quan tâm là dù tin hay không tin, dù muốn tìm hiểu hay không lưu ý, các hiện tượng gọi là ma quỷ vẫn đã và đang xảy ra, xuất hiện như là một hiện thực góp phần hiện hữu dù trong khoảng khắc trên quả đất nơi mà hầu như chỉ có những vật hữu hình là xuất hiện mà thôi.

Nguyên nhân nào đã phát sinh hiện tượng ma thì cho đến nay vẫn còn chưa được giải thích rõ ràng.

Giả thuyết phổ thông nhất đã cho rằng ma là sự biểu lộ những gì của quá khứ (quá khứ ấy có thể là lâu hay rất mau, chỉ vừa mới xảy ra) về những sự kiện của sự đau buồn, tàn khốc, oan ức, tức tưởi v.v...

Mối xúc động đã phát sinh năng lực mạnh mẽ và bằng lý do nào khác đã in sâu, ghi khắc vào nơi nào đó. Thường đó là nơi xảy ra sự kiện. Như người bị xử bắn nơi một bức tường thường hiện hiện lại hình ảnh tàn khốc ấy vào những đêm khuya.

• Thế giới thần linh, ma quỷ

Những tài liệu cổ của Ai Cập ghi rằng: Trong cõi giới vô hình (chữ vô hình này đối với cõi giới hữu hình của quả đất dưới nhãn quan loài người) có những sinh vật tâm linh, ta có thể nói đó là những nhân vật tâm linh thì đúng hơn và những nhân vật này gồm có 3 hạng:

- Thiên thần
- Thần linh
- Nhân loại

Thiên thần là những nhân vật tâm linh tốt lành.

Thần linh là những nhân vật tâm linh có thể tốt có thể xấu (hoặc thiện hoặc ác).

Riêng hạng nhân loại là những nhân vật tâm linh đã sống nơi cõi trần và đã chết.

Phật giáo không phủ nhận ma quỷ nhưng không bàn nhiều về ma quỷ mà chỉ lưu ý rằng: Đối với những người bình thường, khi chết đi đôi khi chưa siêu thoát, linh hồn còn luyến lưu kiếp sống cũ hoặc nghĩ rằng mình chưa chết. Đôi khi họ cảm thấy cô đơn, không ai biết mình, không ai thấy mình nên cố sức tập trung năng lực để xuất hiện dưới một dạng thể người (dạng thể trước đó của họ) trong một thời gian ngắn nào đó. Thường thì hình ảnh ấy không được rõ ràng, có vẻ mờ ảo và nếu người nào bất thần trông thấy, người ấy sẽ bảo là ma. Ma xuất hiện chỉ là hiện tượng phát sinh từ

những người có đẳng cấp thấp. Riêng đối với những bậc chân tu, khi chết họ sẽ đến ngay những cõi giới thanh cao khác chứ không còn ở trong tình trạng chập chờn, bất định như đã nói.

• Ma là gì ?

Đối với Kinh thánh thì ma quỷ tạt ra là những tạo vật thần linh, là những ác thần. Nhưng ma quỷ không ai khác hơn là những thiên sứ đã hòa theo satan phản lại Đức Chúa Trời. Cố Giám mục James A. Pike là người có tiếng thuộc Thánh công hội (Episcopalian) có lần kể lại rằng: "Chính tôi đã nói chuyện với người chết, đó là con trai tôi". Theo lời kể của giám mục Pike thì người đã nghe con trai mình (đã chết) nói như sau: Thưa Ba có một đám người đang vây quanh con và nhiều bàn tay nâng con lên, hay là tựa tựa như vậy... Con đã cảm thấy rất buồn cho đến khi con có thể cho ba hay được" (theo tài liệu bạn có thể sống đời trong địa đàng trên đất - Chương 10 - Hội Thánh Kinh Mỹ Quốc 1984).

Khổng Giáo cho rằng chết không có nghĩa là mất hẳn, nếu có mất chẳng thì chỉ là mất cái hình hài thân xác mà thôi, còn cái tinh thần, cái khí tinh anh sẽ thoát ra để vào cảnh giới khác. Khổng Giáo cũng tin rằng có quỷ thần nhưng không tin quỷ thần là do người chết biến hóa mà thành. Nếu xét về bản thể con người thì khi sống, con người là kết hợp của hai khí âm dương. Nhờ khí âm mà thân xác được tạo thành. Nhờ khí dương mà tinh thần được linh diệu. Hai thể ấy giao hòa đắp đổi với nhau để tạo nên hình hài, sự suy nghĩ, chuyển động. Cũng nhờ khí âm mà thân xác hiển hiện rõ ràng. Khi khí dương thịnh đạt, tăng trưởng, khí âm tiêu tan thì hình hài thịt xương sẽ không còn nữa. Vì còn khí dương nên thân xác tuy không còn và vật sở nắm được nhưng vẫn phát sinh hình hài ở dạng hình ảnh chứ không phải thật. Đó là sự phát sinh thành tượng chứ không thể thành hình, nên ma quỷ chỉ hiện ra với dạng thể không rõ ràng đôi khi chợt hiện, chợt biến bất chừng. Sách bách khoa tự điển thế giới (the world book Encyclopedia-USA) đã ghi chú về tử ma quỷ (ghost) như sau: Trên thế giới có rất nhiều người tin có ma.

Ma là một thể khác với người sống. Ma không có bóng (con người khi sống thường có bóng của mình in lên vách hay trên mặt đất lúc có ánh sáng

chiếu). Ma cũng chẳng để lại dấu chân, vì ma đi là trên mặt đất. Những người tin có ma cho rằng: Những ác hại, xấu xa là nguyên nhân tạo ra những hồn ma trên đất. Sở dĩ hồn ma vất vưởng ở cõi thế gian là do sự mong mỏi uốn nắn lại những gì sai lầm từ trước hay để trả thù, rửa hận, trừng phạt những kẻ đã tàn hại mình.

Khi một người nào đó lúc còn sống đã bị giết chết thì hồn người ấy sẽ không rời bỏ hoàn toàn thân xác mà lẩn quẩn, muốn trở lại...

Theo Tiến sĩ Hamoud thì:

Ma quỷ không dành riêng cho hạng cấp nào. Trong khi còn sống người nào có nhiều ham muốn, dục vọng thì khi chết dễ thành ma. Những người bất đắc kỳ tử thường chưa đạt các ham muốn, những người ấy có dự định chưa kịp làm lúc còn sống họ có nhiều hứa hẹn, nên khi chết một cách bất ngờ như vậy thường rất tức tưởi, luyến tiếc, đau xót nên linh hồn ngưi ngác, bâng khuâng, luôn luôn muốn quay lại với những gì đã phải xa lìa. Những linh hồn này khi vào cõi giới thứ 7 thường phải lưu lại rất lâu để đợi các dục vọng giảm bớt mới tới được cảnh giới khác. Thường thì những linh hồn này khó siêu thoát vì đôi khi chưa tin là mình đã chết. Cũng giống như trường hợp những người tự vẫn, linh hồn thường lia khỏi thể xác một cách khó khăn khổ sở, vì thật ra kẻ ấy không muốn chết nhưng vì tự ái hay vì quá chán nản hoặc để trốn tránh vấn đề gì đó mà phải tự hủy mình. Những linh hồn này đều thường hay vất vưởng, dễ tạo ra hình ảnh hiển hiện ở nơi đã chết và những người sống trông thấy sẽ gọi là ma. Nhiều linh hồn không siêu thoát cứ lẩn quẩn ở nơi đã chết một thời gian dài và đôi khi tạo ra những nguy hiểm gây chết người cho kẻ khác bằng cách gây hoang sợ tạo cái chết cho những người yếu tim hay những người lái xe lạc tay lái vì quá sợ hay vì tránh hồn ma đang đứng trước mặt... Cũng theo sự nghiên cứu của Tiến sĩ Hamoud thì ma có các giác quan của thể Vía nên có thể nghe, thấy, biết theo phương cách của thể Vía, nghĩa là nghe, thấy, biết qua tư tưởng người sống.

Ở cõi âm, những linh hồn chưa siêu thoát hiện diện ở đây rất nhiều. Đa số là những hồn còn mang nặng những ham muốn, những dục vọng xấu xa. Trong đó có nhiều hồn của những kẻ mà lúc còn sống đã giết người, cướp của, tàn hại kẻ khác...

Những tội hồn đó không biết hối cải, vẫn còn mê mờ tối tăm vì các ý tưởng xấu xa còn tồn tại nên luôn luôn có ý đồ trở lại cõi trần giống như những kẻ tội bị giam vào ngục trên thế gian đã tìm cách trốn tù.

Những hồn này hoặc đơn lẻ hoặc tập trung thành nhóm, đi lang thang hay tìm những chỗ để trú ngụ. Thường những chỗ họ trú ngụ và hiển hiện là những nơi hoang vắng, âm u. Đó có thể là căn nhà hoang, tòa lâu đài cổ, cây cổ thụ sum sê hay bên bờ sông vắng... Đôi khi người sống còn tạo điều kiện cho các hồn này kéo đến như các đám ma với đầy rẫy rượu thịt vừa cúng hồn người chết vừa thết đãi làng xóm đến dự đám ma. Mặc dầu hồn không ăn uống được nhưng cái ham muốn được ăn, được sống, được khoái lạc vật chất vẫn còn đeo đẳng, vì hồn còn u tối chưa chịu giác ngộ hiểu rõ cái hiện tại của mình như thế nào. Vì thế, hồn cố tìm đến để tham dự, để tìm chút thỏa mãn cho ham muốn của mình. Điều đáng lưu ý là hồn chỉ thu nhận được các khoái lạc về hưởng thụ các đồ cúng bằng cách thu nhận các tần số rung động về khoái lạc ăn uống của người sống theo các rung động của mình thế nào cho đồng bộ với nhau mà thôi. Ở Âu Châu thường có nhiều lâu đài bỏ hoang, nhiều thành quách mục nát tàn phế hay những nghĩa địa rộng lớn, những nhà mồ to lớn lâu đời. Ở Á Châu cũng vậy, không hiếm những địa điểm thuận lợi cho những linh hồn phiêu lạc bất định trú ngụ. Không những thế, nhiều người, nhất là người Á Châu thường tạo ra nhiều am, miếu, nhiều chỗ để thờ phượng và cúng bái những vong linh khuất mặt. Nhiều nơi họ đặt trang thờ nơi thân cây, bên gộp đá hoặc cạnh đường vắng. Có thể nơi đây vì đượm vẻ âm u, huyền bí, thiêng liêng hay là nơi đã có người tự vẫn, bị chết vì tai nạn v.v... Những nơi này dễ trở thành chỗ trú ngụ cho các hồn ma quỷ.

• Quỷ là gì ?

Trong kinh nọ quỷ báo ứng, Phật thuyết quỷ vấn Mục Liên kinh có giải thích về ma quỷ như sau:

Quỷ là những hồn có nhiều tham vọng, oan ức, oán tặc khi chết. Quỷ thường trú ở Yama-ràja là cõi Diêm Phù hay Diêm La. Vì ở dưới cõi trần nên dễ lẫn với người sống. Do đó đi đêm, đôi khi dễ gặp quỷ xuất hiện. Theo kinh Chánh Pháp Niệm, có đến

36 loại quỷ: Quỷ Vô thực (chịu đói), quỷ Thực thóa, quỷ Thực phát, quỷ Thực nhục (ăn thịt sống), quỷ Thực hương (thụ hưởng mùi), quỷ Thực huyết (ăn máu huyết), quỷ Thực thổ (ăn những thứ do các loài khác nôn mửa ra), quỷ Thực thủy, quỷ Thực khí (thu hút tinh chất chúng sinh khác), quỷ Thực phong, quỷ Thực độc, quỷ Thực hỏa thán, quỷ Tật hành, quỷ Xí nhiên, quỷ Sục sắc, quỷ Địa hạ, quỷ La sát, quỷ Khoáng dã, quỷ Từ tiện, quỷ Từ anh nhi tiện, quỷ Trú hải chủ, quỷ Hòa lu thiêu thực, quỷ Tú giao đạo, quỷ Trú bất tịnh hạng mạch, quỷ Thọ trung trú, quỷ Sát thân nga quỷ, quỷ Trú trùng gian thực nhiệt khô thổ, quỷ Sử chấp trưng, quỷ Thần thông, quỷ Hy vọng.

Bhikkhu Nagà Mahà Thera - Tỳ Khưu Bửu Chơn đã nói về Nga quỷ Petakkathà (trong cuốn chuyện Nga quỷ - ấn tống - 1962). Trong Tam Tạng Kinh cuốn 1 trang 360 và cuốn Petakkathà cũng có giảng giải về các thú Nga quỷ.

Trong bộ kinh Petakkathà (Nga quỷ kinh giải) có kể đủ chi tiết về 24 thú Nga quỷ. Có thể tóm tắt lại như sau:

1. Nga quỷ **Vantasà**: Xuất hiện ở đâu, thổi tha tới đó. Đây là thú Nga quỷ đói khát, khổ đau. Kể nghe ai khạc nhổ là chạy lại liếm láp cho đỡ đói.

2. Nga quỷ **Kunapà**: Là loại nga quỷ chuyên tìm các tử thi để ăn vì quá đói nên đây cũng là loại quỷ thổi tha. Mặc dầu đã ăn nhưng vẫn không thỏa mãn vì càng ăn càng đói.

3. Nga quỷ **Gùthakhadi**: Loại quỷ đói này thường xuất hiện ở những nơi hôi hám dơ dáy như hố xí, cầu tiêu công cộng, chỗ phế thải đồ dơ bốc mùi xú uế.

4. Nga quỷ **Aggijàla**: Khắp mình da thịt lở lói cùng với lửa cháy trên mặt da đến bốc khói, thường hiện ra ở núi rừng, gần mé biển hay cồn, bãi.

5. Nga quỷ **Sucimukha**: Miệng dài nhọn như ống hút, thân mình đầy rong rêu và chất dơ bẩn. Suốt đời làm quỷ đói khát không cùng. Quỷ này thường xuất hiện chập chờn nơi rừng sâu núi thẳm khiến nhiều người lầm tưởng là người rừng.

6. Nga quỷ **Khanhaji**: Mình cũng đầy lông lá. Đây là loại quỷ chịu đói khát nghiệt ngã luôn luôn. Lại còn bị ảo tưởng dày vò. Ở xa thì thấy nước chạy lại khi không có gì. Thấy thức ăn thì chạy lại nhưng tất cả chỉ là đá với lửa.

7. Nga quỷ **Nijhà**: Đây là thú nga quỷ có những điểm đặc biệt như tay chân chỉ có một ngón, môi xệ và từ miệng mọc ra một cái đuôi dài.

8. Nga quỷ **Sabbakà**: Thân hình đầy vết xây xát lở lói đến hôi thối, tay chân có móng nhọn moi móc thịt sinh thối để ăn.

9. Nga quỷ **Pabbankhà**: Thân hình to lớn, trên da thịt luôn luôn bốc lửa làm quỷ đau đớn vô cùng. Quỷ này thường xuất hiện ở núi Kỳ-xà-quật và Tuyết lãnh sơn.

10. Nga quỷ **Ajagara**: Thân hình giống con rắn lớn có nhiều đầu và các đầu thường thay đổi, khi thì đầu người, khi thì đầu loài thú. Quỷ này xuất hiện nơi cồn, bãi.

11. Nga quỷ **Vemànika**: Đây là thú quỷ vô thường về tánh khí, vui buồn, hung dữ lẫn lộn. Tay luôn luôn cầm khí giới nên thường được gọi là Yamarāja Diêm vương.

12. Nga quỷ **Mahiddhika**: Dạng thể chững chạc, gọn gàng, có áo quần đàng hoàng. Tuy nhiên là quỷ đói thường đi tìm thức ăn thừa nên cơ thể tỏa ra mùi hôi thối.

13. Nga quỷ **Sociluma**: Khắp người lông tóc tua tủa những kim đâm qua da thịt khiến loang lổ đầy máu làm quỷ than khóc thảm thiết vì đau đớn. Quỷ này thường trôi nổi bình bồng, ở như không gần núi Kỳ-xà-quật.

14. Nga quỷ **Kumbhamda**: Đặc điểm quỷ này có đôi ngọc hành sung lớn đau nhức không thể ngồi được nên phải vác lên vai để đi thôi.

15. Nga quỷ **Ahi**: Có mình rắn đầu người rất to lớn và thường bị lửa cháy quanh thân mình nên rất đau đớn. Thường xuất hiện nơi rừng núi.

16. Nga quỷ **Nicchavi**: Thân thể tiều tụy, lại còn bị các loài chim kên kên bay đến mổ thịt. Quỷ này cũng ở gần vùng núi Kỳ-xà-quật và thường lơ lửng trên không.

17. Nga quỷ **Nimugga**: Da thịt thổi tha ghê tởm chuyên ăn phân người và súc vật nên bụng luôn luôn sinh lên đến khủng khiếp.

18. Nga quỷ **Sùkara**: Miệng có đuôi thú mọc ra, ăn uống không được, đói khát, đau khổ vô cùng.

19. Nga quỷ **Manguli**: Trông vô cùng ghê tởm, lưng gù, bụng lớn, thường bị các loài chim dữ bay theo rìa thịt nên vô cùng khổ sở.

20. Nga quỷ **Chàtaka**: Thoạt trông như bộ xương khô đét, đây là loại quỷ đói thường rên xiết khóc than.

21. Nga quỷ **Kukkutha**: Chân cẳng xiêu vẹo, đầu tròn nhẵn, mắt lồi, bụng lớn. Thường cầm búa đập đầu nhau làm máu me đầy mình. Đi đến lửa lại đốt cháy da thịt nên phải phát tiếng kêu khóc đến rợn người.

22. Nga quỷ **Asisa**: Có thân hình vô cùng khủng khiếp và cũng phát tiếng rên la kỳ lạ trong đêm khuya khiến người sống nghe phải rùng mình.

23. Nga quỷ **Satthikùtā**: Đây còn gọi là nga quỷ thọ hình. Luôn luôn trên đầu quỷ này có nhiều cái búa chuyển động lên xuống nhắm đập vào khiến máu me đầm đìa trông rất ghê sợ.

24. Nga quỷ **Pabbajita**: Quỷ này mặc áo nhà tu nhưng khắp thân mình có lửa cháy khiến quỷ đau xót phát tiếng kêu la rất rùng rợn.

Cũng theo tư liệu ở những sách đã dẫn thì Mục Kiền Liên nhờ đắc được lục thông và nhãn thông mà thấy được một số nga quỷ khác như sau:

1. Nga quỷ **Atthisankhalika**: Chỉ có da bọc xương.

2. Nga quỷ **Maimsapesī**: Thân hình cũng giống một đồng thịt lộn xộn mùi hôi thối nồng nặc.

3. Nga quỷ **Mansapinda**: Thân hình cũng giống một cục thịt nhầy nhụa.

4. Nga quỷ **Asiloma**: Thân hình có những lông lá trông tựa những lưỡi dao đâm và da thịt.

5. Nga quỷ **Sattiloma**: Cũng giống quỷ Asiloma.

6. Nga quỷ **Usuloma**: Cũng giống như Sattiloma.

7. Nga quỷ **Okilini**: Luôn luôn bị lửa và than đỏ từ trên dội xuống thân mình khiến quỷ vô cùng đau đớn kêu than thảm thiết.

8. Nga quỷ **Asisakabandha**: Thân hình giống tử thi không đầu.

Dưới đây là một số hình ảnh (mượn trong sách đã được trích dẫn trên) mô tả những nga quỷ.





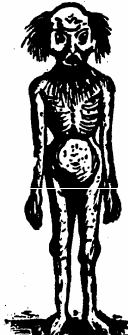
Nga-quí SABBANKA



Nga-quí KANHAJI



Nga-quí MAHIDDHIKA



Nga-quí GŪTHA



Nga-quí KUNAPA



Nga-quí PABBANKA

Trên đây là những thứ hạng nga quý trong cõi giới vô hình, thường xuất hiện nơi cõi giới hữu hình của loài người. Tuy nhiên những người bình thường khó thấy được. Riêng những vị tu hành đắc quả thần thông thì lại trông thấy rất rõ. Ngoài ra họ còn hiểu rõ vì sao lại có nga quý và vì sao chúng lại phải chịu khổ sở đau đớn cũng như thân thể xấu xí ghê rợn như vậy.

Theo Phật Giáo thì thế gian có 4 cõi khổ đau: Súc sanh, A-tu-la, Nga quý và Địa ngục.

Nga quý là một trong 4 cảnh giới ấy. Nguyên nhân khiến phải堕 vào cảnh giới này để làm nga quý là do luật Nhân Quả Luân Hồi. Chính người lúc sống đã gieo nhân ác nên khi chết, sa vào địa ngục để chịu trừng phạt một thời gian tùy theo tội lỗi nặng nhẹ và khi còn sót quả phải tái sanh lại làm một trong những thứ của nga quý. Các tội lỗi mà con người đã gây ra khi

còn sống ở cõi thế gian rất nhiều: những kẻ giết súc vật (trâu, bò, heo, ngựa, gà, vịt...) quá nhiều trong đời. Những kẻ tra khảo, đánh đập, tàn sát đồng loại. Những kẻ dùng quyền lực ra lệnh giết quá nhiều người hoặc ăn chặn các cửa cúng, trợ cấp cho người nghèo khổ, nạn nhân chiến tranh hoặc thiên tai bão lụt... Những kẻ chuyên xử tội tù nhân, những kẻ bóc lột đàn áp người khác. Những kẻ hãm hiếp đàn bà con gái và làm chuyện vô luân, những kẻ lập mưu hay phao vu hãm hại người khác, những kẻ gian ác tham tàn, những kẻ ăn chơi sa đọa bất kể vợ con, gia đình, cha mẹ, những kẻ cười đùa, sảng khoái trên những đau khổ của người khác... Phần lớn các nga quý đều còn sót quả (nhân quả) của cảnh Địa ngục nên phải tái sanh làm nga quý thật lâu đời. Phải chịu khổ sở đói khát nhiều kiếp (có khi đến

10 kiếp hay 100 kiếp hoặc 500 kiếp). Nga quý chỉ thoát khỏi được là khi nào hết quả hoặc có thân nhân làm phước đến chư tăng rồi hồi hướng quả lành tùy theo nghiệp nặng nhẹ, mới có thể được siêu sanh về nhàn cảnh.

Cũng vì vậy mà những người theo đạo Phật mỗi khi làm được phước báu nào cũng đều nên hồi hướng quả lành đến thân nhân đã quá vãng bằng câu kệ Pali như sau:

Idam vo nātinam hotu sukkhita hontu nātayo. Đại ý rằng do phước báu mà chúng tôi trong sạch, xin hồi hướng đến thân quyến đã quá vãng, cầu xin các vị ấy hằng được sự an vui. (Bhikku nagà mahà thera - Tỳ Khưu Bửu Chơn - 1962)

(Còn tiếp)

VÔ THƯỜNG



Mùa thu vầy kín nỗi buồn
 Ớn se sắt lạnh từ nguồn cõi xưa
 Người đi trong cõi gió mưa
 Sinh một kiếp cho thừa cơn đau
 Cho ta thêm ngẩn ngơ sầu
 Ngàn thương cũng chỉ một câu già từ
 Người nay cát bụi phù du
 Ta loài cỏ dại hoang vu bên đường
 Tương lai, hiện tại chán chường
 Gẫm ra một chữ “vô thường” mà thôi !

• Ngọc An



Sein und Nichtsein

● THICH NHU DIEN

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche
übertragen von

HANH TAN & HANH GIOI

*

(Fortsetzung von VG Nr. 142)

Kapitel VI

Die Vergänglichkeit

Der Ehrwürdige Thich Thien Thong hat den richtigen Sterbetag ausgesucht, denn es war ein Wochenende, an dem sehr viele Buddhisten in das Kloster gekommen waren. Er starb in der Zeit, in der die Ordensleute aus ganz Europa in dem Kloster Vien Giac zur jährlichen Klausurzeit sich versammelten und die Buddhalehre studierten und praktizierten. In diesem Jahr fanden zudem die Initiations-Zeremonie für die Samenera, Samaneri, eine Style(??) vor der Bhikkhuni-Ordination sowie den Laien-Bodhisattva statt. Insgesamt nahmen 170 Menschen an den Totenzeremonien für den Ehrwürdigen Thich Thien Thong teil, die sich auf zwei Wochen erstreckten. Es war wirklich sein großer Verdienst, dank der vielen guten Vorleben und sicherlich kommt er ins Reine Land des Buddha Amitabha. Sein 49. Todestag fiel auf den Samstag, den 18. August 2000, anlässlich des Ullambana-Festes. Es kamen auch sehr viele Ordensleute und Laien in das Kloster Vien Giac, um für ihn zu beten. Es geschieht wirklich selten. Während er gelebt hatte, hat er vielen Menschen die Buddhalehre vermittelt. Nach seinem Tod hat er auch vielen Menschen den Weg der Buddhalehre und die Hoffnung auf die Wiedergeburt im Reine Land gebracht.

Die Ortsvereine und Pagoden haben anlässlich der Totenzeremonie des Ehrwürdigen Thich Thien Thong insgesamt 15.000 DM gespendet. Diese Summe wurde nach der Beratung mit den Familienangehörigen an die nahezu 70 Ordensleute weiter gespendet, damit ein großer Verdienst an den Ehrwürdigen Thich Thien Thong gewidmet werden konnte. Möge er Frieden im Reinen Land finden. Das Geld für den Turmbau in Vietnam war bereitgestellt. Es waren ca. 10.000 DM, die von den Buddhisten aus Deutschland gespendet wurden. Sein Bruder nahm 6.000 DM mit nach Vietnam, um den Turm, in dem die Asche des Ehrwürdigen Thich Thien Thong aufbewahrt werden soll, bauen zu können. Außerdem benutzte sein Bruder das Geld, um eine Mittagessen-Zeremonie anlässlich des 49. Todestages für die Ordensleute zu organisieren. Der Restbetrag von 4.000 DM wird für den Druck der Sutrenbücher aufgewendet. Kosten der Einäscherung, des Bestattungsinstitutes sowie des Krankenhausaufenthaltes und der ärztlichen Behandlungen wurden von den Versicherungen getragen. Seien Sie, Ehrwürdiger, deshalb unbekümmert im Reinen Land. Wenn Sie geloben, in die Samsarawelt wiedergeboren zu werden, dann kommen doch nach Deutschland, denn Sie haben hier bereits zweimal gewohnt. Wer weiß, vielleicht kommt in 10 oder 15 Jahren ein kleiner Junge ins Kloster Vien Giac, um die Hauslosigkeit zu suchen. Der Junge wäre Ihre Verkörperung und sie werden an jener Stelle ihre Arbeit fortsetzen, wo sie sie hier abgebrochen haben.

Ich erfuhr, dass seine Pagode mit dem Erweiterungsbau abgeschlossen wurde und er alle Schulden ausgeglichen hatte. Somit hat er sich um gar nichts mehr zu sorgen. Falls es irgendwas geben sollte, dann müssen seine Schüler und die Nachfolger diese Pflicht übernehmen. Denn wie soll er sich jetzt um alles kümmern? Dann würde er sein ganzes Leben lang um alles kümmern müssen. Wann kommt er denn dann zur Ruhe?

Zwei Tage, nachdem der Sarg verbrannt wurde, träumte ich gegen 2 Uhr morgens von einem hellen Schein, der durch das Fenster meines Zimmers in Form eines Sarges in der Luft schwebend erschien, der vom Schein durchdrungen und von hellen Strahlen umgeben war. Ich öffnete mein Augen ganz weit, um zu sehen, aber erkannte nichts als die dunkle Nacht und daß nur ich anwesend war. Ich allein habe ihn dreimal erscheinen sehen, einmal durch den Buddha Amitabha und seine Begleitbodhisattva, ein anderes Mal durch ihn selbst und das dritte Mal durch den hellen schwebenden Sarg. Ich war ganz überzeugt, dass er erlöst war und bereits ins Reine Land gekommen ist.

Seine Überreste wurde nach Vietnam gebracht und in einem Turm in der Phuoc Quang Pagode in der Provinz Suoi Nghe, Ba Ria - Vung Tau aufbewahrt. Dort war er Abt und dort möge er auch für immer ruhen. Ich werde voraussichtlich keine Gelegenheit haben, seine Überreste und seine Pagode in Vietnam zu besuchen. Doch zumindest bleibt sein Bild immer in meinem Gedächtnis sowie in dem Gedächtnis der Ordensleute des Klosters Vien Giac und der Buddhisten in Deutschland.

Ich wünsche auch nicht mehr, dass er in meinen Träumen kommt. Es ist schon genug bewiesen. Und ich werde jährlich an meinem Geburtstag, am 28. Juni jeden Jahres, stets an seinen Todestag zwei Tage später, am 30. Juni, denken. Dieser Tag ist auch ein Tag zur Vorbereitung auf die Klausurzeit für den Sangha und den Dharmakurs für Laienbuddhisten, die jährlich für zwei Wochen das Leben eines Ordinierten praktizieren möchten. Mögen Sie, wo immer Sie auch sein mögen, für ihre Schüler in Vietnam beten, dass Sie viel Kraft und Selbstvertrauen haben, um

Ihr großes Werk fortzuführen, das sie mühevoll in der armen aber herzensewarmen Heimat aufgebaut haben.

Ich habe dieses Kapitel geschrieben, um Abschied von Ihnen, Ehrwürdiger Thich Thien Thong, zu nehmen. Ich erkenne, dass das Leben unbeständig ist und letztendlich keine Bedeutung hat. Die Dinge existieren und vergehen. Noch haben Sie gelebt, nun sind Sie für immer von uns gegangen. Wer denkt denn nicht an sein eigenes Schicksal? Wofür lebt man? Welche Bedeutung hat das Leben? Es gibt unzählige Kleininsekten, die sich in den Tod stürzen. Genauso ist es mit den Menschen. Sie verstricken sich selbst in der Welt der geistigen Gifte, voller Verblendung und Unwissenheit, um immer wieder in den sechs Daseinsbereichen wiedergeboren zu werden. Es geht immer weiter und alles geriet ins Vergessenheit. Die Staubkörner kehren zurück zum Staub. Doch das verursachte Karma muss jeder für sich selbst bezahlen. Oh, wie leidvoll es ist. Und doch wie viele wollen tatsächlich davon loskommen? Nur diejenigen, die die Weisheit besitzen, wollen wirklich aus dem Kreislauf der Geburten entkommen. Das sind Menschen, die sich selbst Herr sind und wirklich erwachsen sind. Die meisten Menschen sind aber wie die Kinder. Wenn es weint, wird es von der Mutter mit Süßigkeiten beruhigt. Es weiß sofort mit dem Weinen aufzuhören; deshalb kommen auch Verblendung und Begierde auf. Die Erwachsenen dagegen fallen nicht herein, auch wenn Leute sie mit Süßigkeiten oder schönen Worten locken. Sie verzichten lieber darauf. Denn das sind die Leute, die die Weisheit besitzen und die sich der Lebensgefahr bewusst sind.

Ich falte hiermit meine Hände zusammen und bete dafür, dass Sie, Ehrwürdiger Thich Thien Thong, für immer wie ein heller Lichtschein für alle Lebewesen leuchten mögen. Von dort aus werden Sie gehen, kommen und für immer ein geborgener Ort für alle werden, welche die großen Gelübde ablegen, um im Reinen Land wiedergeboren zu werden.

Kapitel VII

Schlusswort

Heute ist der 20.07.2000 (der 19. Tag des sechsten Mondmonats im Jahr des Drachens). Ich schrieb dieses Schlusswort an einem schönen Tag mit klarem Himmel. Es war nicht so düster wie in den Tagen zuvor. Es war besonders schön als ich um 7:30 Uhr mit dem Schreiben begann.

Wie gewöhnlich fing ich nach dem Teetrinken, punkt 7:30 Uhr, mit dem Schreiben an. Heute gilt es jedoch drei wichtige Ereignisse, festzuhalten.

Das erste Ereignis ist der 20. Juli. Vor genau 46 Jahren (1954) wurde Vietnam laut Genfer Konvention am Ben Hai Fluss aufgeteilt. Nördlich des 17. Breitengrads wurde das Land kommunistisch und südlich davon demokratisch. Vietnam wurde am 30.04.1975 für wiedervereinigt erklärt, wobei die Wiedervereinigung erst ein Jahr später 1976 offiziell war. Bis heute steht Vietnam unter dem kommunistischen Regime. Auf der ganzen Welt gibt es heute fast 200 große und kleine Staaten. In den meisten Ländern wird demokratisch regiert, wo das Gesetz entscheidend ist. Bestimmt sind es über 100 Länder. Es gibt einige Länder, bei denen seit der Gründung keine Monarchenherrschaft existiert, die vielmehr von einer demokratisch gewählten Regierung regiert werden. Das ist z.B. in den USA der Fall. Seit über 200 Jahren, seit der Gründung, hat es dort noch nie einen Monarch gegeben, sondern nur Präsidenten.

Von den übrigen ca. 100 Staaten, die von Monarchen regiert wurden, heißt das, dass in diesen Ländern der König bzw. die Königin an erster Stelle stehen; sie haben heute jedoch nur noch eine repräsentative Funktion. Wichtige Entscheidungen werden jedoch vom Bundeskanzler und vom Parlament getroffen. Zu diesen Ländern gehören einige europäische Staaten wie z.B. Großbritannien, Norwegen, Schweden, Finnland, Dänemark, Holland, Spanien und Portugal. In Asien gehören Japan, Thailand, Bhutan dazu. Andere Länder wiederum gehören zum französischen oder britischen Commonwealth, so z.B. Australien und Kanada etc.. Natürlich haben auch diese Länder ihre eigene Souveränität. Einige afrikanische Länder leben in ihren Stämmen oder in der freien Natur. Heute gibt es auf der ganzen Welt nur noch 4 Länder, in denen kommunistisch regiert wird. Es sind China, Vietnam, Nordkorea und Kuba. Natürlich haben auch diese sozialistische Ländern ihre Politik dementsprechend demokratisch geändert und angepasst, um zu überleben. Noch nicht mitgezählt sind die großen Länder wie z.B. Sowjet-Union, Polen, Tschechoslowakei und die ehemalige DDR. Alle diese Länder haben lange (fast 70 Jahre) unter dem kommunistischen Regime gelebt, doch keine Fortschritte erzielt.

Nur 10 Jahre später haben diese Länder Veränderungsprozesse durchgeführt, die volle Blüte tragen.

Eigentlich ist nichts sicher und beständig auf dieser Welt. Die Herrschaftssysteme entsprachen nicht dem Willen des Volkes und wurden ausgewechselt. Alles hat seine Zeitabschnitte; die Geschichte zeitigt immer wieder neue Ereignisse und bleibt nicht auf einer Stelle stehen. Einzig die Weisheit, Barmherzigkeit, Erlösung und Erleuchtung existieren für immer und ewig. Sie verändern sich nicht und niemand mag sie alleine für sich anzueignen.

Heute ist der Gedenktag des Bodhisattva Avalokiteshvara. Die chinesischen und vietnamesischen buddhistischen Traditionen zelebrieren dreimal im Jahre diesen Gedenktag. Es sind der 19. des zweiten Mondmonat, der 19. des sechsten Mondmonats und schließlich der 19. des achten Mondmonats (Mondkalender)

19.02. ist der Geburtstag

19.06. ist der Tag der Erleuchtung

19.09. ist der Todestag.

Eigentlich hat Bodhisattva Avalokiteshvara keine Geschichte in dem Sinne wie der historische Buddha. Es kommt daher, weil er selbst nicht auf dieser Samsarawelt herrscht, sondern den Buddha Amitabha im Reinen Land assistiert. Die Chinesen haben jedoch die Lehre des Mahayana in das alltägliche Leben integriert. Sie nahmen die Verkörperungsgeschichte einiger Bodhisattva auf dieser Welt und erschufen 4 berühmte heilige Berge in China sowie einige Gedenktage. Alle diese Gedenk- und Verehrungstage haben nur symbolische Bedeutung. Bodhisattva Avalokiteshvara ist die Verkörperung der Barmherzigkeit. Deshalb sind die Gedenktage gleichzeitig Mahnung an uns, stets die Tugend der Barmherzigkeit zu üben.

Nachdem jeder Buddhaname mit einer Niederwerfung verehrt wurde, wurde auch jedes der 12 Gelübde des Bodhisattva Avalokiteshvara mit jeweils einer Niederwerfung verehrt. Avalokiteshvara-Bodhisattva kann bis zu 32. Körperformen annehmen, die alle große Schutzgötter sind. Wir sollten an ihn denken und stets seine Tugend praktizieren.

Das dritte Ereignis passierte am 20. Juli 2000. An diesem Tag gab es eine Zeremonie anlässlich der dritten Todeswoche für den Ehrwürdigen Thich Thien Thong.

Danach wurden seine Überreste mit dem Flugzeug nach Vietnam transportiert, wo sie im Pagodenturm der Phuoc Quang Pagode im Provinz Ba-Ria Vung-Tau verehrt werden.

Bei der Abschiedzeremonie von den Überresten des Ehrwürdigen Thich Thien Thong habe ich aus dem "Phap Su Khoa Nghi 2" vom Hochehrwürdigen Thich Giai Hoa, der auch Hochehrwürdiger Thich Huyen Quang genannt wird, auf vietnamesisch vorgelesen. In meinem Abschiedstext habe ich kurz das Leben und die Arbeit des Ehrwürdigen Thich Thien Thong geschildert.

Zum Schluss machte ich vor seinem Altar drei Niederwerfungen, um ihn auf seine Reise ins Reine Land zu verabschieden. Sollte er dennoch die Ordens- und Laienschüler auf dieser Welt, die noch im Meer des Leidens verstrickt sind, lieben und Mitleid haben, dann möge er wieder auf die Samsarawelt geboren werden, um die Aufgabe eines Mönches, wie sie im Lehrbuch des Patriarchen Quy Son beschrieben ist, zu erfüllen.

*Phu xuat gia gia
Phat tuc vien phuong
Tam hinh di tuc
Thieu long thanh chung
Chan nhiep ma quan
Thuong bao tu an
Bat te tam huu
Nhuoc bat nhu thu
Tac loan tang luan*

Und so hat der Ehrwürdige Thich Thien Thong seine Verpflichtung erfüllt. Ich bete, dass er ins Reine Land und vielleicht wieder auf die Samsarawelt zu seinen Nachfolgern kommen werde. In diesem Buch habe ich am Anfang versprochen, Sie über den Verlauf der Expo-Ausstellung in Hannover zu informieren. Eigentlich wurde dieses Buch zu früh beendet. Normalerweise brauche ich drei volle Monate, um ein Buch zu schreiben. Doch in diesem Jahr habe ich unerwartet nur 43 Tage gebraucht. Natürlich braucht man für die deutsche Übersetzung viele Monate. Dieses Buch wurde im Vergleich zu anderen Büchern, die ich geschrieben habe, sehr schnell beendet. Wahrscheinlich deshalb, weil in meinen Gedanken alles vorhanden war. Außerdem kann ich nicht bis Ende Oktober warten, denn solange wird die Expo-Ausstellung noch dauern. Im folgenden möchte ich Sie trotzdem etwas weiter über den Verlauf der Expo informieren. Wie schon bereits erwähnt, wurde die Ausstellung am 1. Juni 2000 eröffnet und sie wird am 31. Oktober 2000 enden. Es sind inzwischen bereits 2 Monate vergangen; doch die Ergebnisse entsprechen nicht der Vorstellung des Expo-Komitees. Es wurden bis zu 2 Milliarden DM Verluste gemeldet. Das war die finanzielle Seite. Man weiß nicht, was das Expo-Komitee demnächst planen wird. Es gibt bereits viele Eintrittsermäßigungen für den Tag, den Nachmittag und den Abend. Die Zahl der Besucher ist niedrig, d.h. anders als erwartet. Die Dienstleistungen sind deshalb nur mäßig und werden nicht voll ausgeschöpft. Die Parkgebühren betragen im Juni und Juli noch 20 DM. Inzwischen liegen sie bei nur noch 10 DM. Ab Ende Juli werden überhaupt keine Parkgebühren mehr erhoben. Man kann also überall frei parken. Die Expo-Gesellschaft hofft, dass die Deutschen und Europäer während des Sommerurlaubs verstärkt die Expo besuchen werden. Doch auch das scheint nicht einzutreffen, denn heute ist es bereits der 10. Ferientag. Es sind immer noch sehr wenige Schüler; die Besucher waren größtenteils Deutsche. Es gab sehr wenige Besucher aus Europa. Es ist wirklich schade, denn all die Konstruktionen auf der Expo sind sehr schön. Ich habe fast alles ansehen und bestaunen können. Doch schade, dass sie von zu wenig Leuten besucht werden. Auch die Pagode Vien Giac wurde davon beeinflusst. Wenn die Buddha Dharma Expo 2000 von Sponsoren finanziert

worden wäre, dann würde die Pagode auch keine Verluste machen. Das Ergebnis der verschiedenen Versammlungen, Ausstellungen, Musikabende war positiv ausgefallen. Sie boten den Besuchern und Teilnehmern einen tieferen Einblick in den Buddhismus. Wöchentlich besuchten ca. 150 Menschen das Kloster Vien Giac. Im Monat waren es 600 Besucher. Auf fünf Monate gerechnet ergibt sich die Besucherzahl von 3.000. Diese Zahl ist wirklich bescheiden, doch sie drückt eine gewisse Aufmerksamkeit der Deutschen auf die buddhistischen Philosophie hier im Lande aus. Das Kloster Vien Giac hat also geistig Gewinn und materiell Verluste gemacht. Es ist nur schade, dass es nicht so gekommen ist, wie das Buddha Dharma Expo 2000 Komitee es erhofft hatte, darunter Hanh Hao. So schrieb auch ein deutscher Reporter über die Expo-Ausstellung in Hannover:

"Die Expo Ausstellung wurde nicht von der deutschen Regierung organisiert, sondern von den einzelnen Staaten und unabhängigen Organisationen. Deshalb müssen sie die Verluste selbst tragen. Zudem hat die Stadt Hannover nichts Besonderes um die Touristen anzulocken; deshalb war es nicht verwunderlich, dass die Besucherzahl gering war. Kamen die Touristen etwa auf die Expo, um italienische Gerichte und deutsches Bier zu genießen. Das allein war doch nicht attraktiv genug, um Touristen anzulocken, denn sie konnten das auch außerhalb der Expo bekommen. Doch immerhin musste Deutschland die Welt von seiner Stärke überzeugen; deshalb ist es dennoch lobenswert die Expo zu organisieren."

Ich möchte dieses Buch mit diesem Schlussatz beenden. Ob schlecht, gut, böse, ob Sein, Nichtsein, existent, nichtexistent, Gewinn, Verlust etc.; es hat zumindest eins bewiesen, dass wir uns Mühe gegeben und uns angestrengt haben. So einfach ist es und ich wünsche allen Lebewesen, dass sie mit der Weisheit Buddhas vereint sein mögen.

Beendet am 20. Juli 2000 an einem schönen Tag
im Kloster Vien Giac.
Autor Thich Nhu Dien

Impressum

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger Verein e.V)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

Verlag

c/o Viengiac Pagode,
Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630
Fax. (0511) 8790963

Homepage: <http://www.viengiac.net>
E-Mail : viengiac@viengiac.net
E-Mail : baoviengiac@viengiac.de

Herausgeber :

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirch e.V.

Redaktion :

Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum in der BRD
(VIBUS)

Erscheinungsweise : 6 mal jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nachdruck nur mit
schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

**Rede von Ehrwürdigen Thich Nhu Dien,
Gründer der Pagode Vien Giac, zum 25-
jährigen Gründungs-Jubiläum des Cap
Anamur Komitees am 04. 09. 2004 in
Trosdorf.**

Verehrte geistliche Führer der verschiedenen Religionen
Sehr geehrter Dr. Neudeck
Verehrte Gäste, liebe Landsleute

Die Cap Anamur feiert heute ihr 25-jähriges Jubiläum und die Rettung der vietnamesischen Flüchtlinge auf dem Pazifischen Ozean, die ihre Heimat aus politischen Gründen verlassen mussten.

Dank Hilfe der deutschen Regierung, deren Bevölkerung, und insbesondere Herrn und Frau Dr. Neudeck konnten über 10.000 Vietnamesen die wahre Freiheit in der zweiten Heimat finden.

Wir möchten der Person, die dies ermöglicht hat, Herrn Dr. Neudeck dafür herzlich danken.

25 Jahre sind ein Viertel eines Jahrhunderts. Dieser Zeitraum ist zwar im Vergleich zu 100 oder 1000 Jahren nicht lang, dennoch lang genug um die grenzenlose Menschlichkeit zu zeigen, ungeachtet des Geschlechts, der Herkunft, oder der Konfession.

Aus buddhistischer Sicht ist Herr Dr. Neudeck eine Verkörperung des Bodhisattva Avalokiteshvara, der seine Hände den Menschen reicht, um diese von ihren Leiden zu befreien.

Eine solche Tat können nur die Bodhisattvas vollbringen.

Mit unserer Anwesenheit möchten wir, im Namen der in Deutschland lebenden vietnamesischen Buddhisten, unseren Dank an die deutsche Regierung, deren Bevölkerung und insbesondere Herrn und Frau Dr. Neudeck aussprechen.

Sie alle haben aus Barmherzigkeit und Mitgefühl die Freiheit mit uns geteilt. Wir wissen, dass die Deutschen das Leiden im Zweiten Weltkrieg erfuhren, daher können sie Verständnis aufbringen, und uns, vietnamesischen Flüchtlingen retten.

Obwohl ich selber nicht auf der Cap Anamur war, bin ich als geistlicher Führer dazu verpflichtet, sowohl Leid als auch Freude meiner Landsleute zu teilen. Aus diesem Grunde sind wir heute hier, um unsere tiefste Dankbarkeit auszusprechen, die wir niemals vergessen werden.

Ein vietnamesisches Sprichwort besagt:

Denke an den Gärtner, wenn du Früchte isst.

Denke an den Brunnengräber, wenn du Wasser trinkst.

Nach dieser Auffassung werden wir, Vietnamesen der ersten, der zweiten und der folgenden Generationen unser Leben in Deutschland weiter führen. Wir werden nach besten Kräften unseren Beitrag in der Gesellschaft leisten, um denen zu gedenken, die uns einen neuen Beginn ermöglicht haben. Ohne die Hilfe der Cap Anamur vor 25 Jahren wären wir heute nicht hier.

Vielen Dank für Ihre Aufmerksamkeit.

Thich Nhu Dien
(Gründer-Abt der Pagode Vien Giac in Hannover)

**Phát biểu của Thượng Tọa Thích Như Điển,
Phưởng Trưởng Chùa Viên Giác nhân dịp lễ kỷ
niệm 25 năm của Ủy Ban Cap Anamur tại Trosdorf**

- Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần của các Tôn Giáo bạn
- Kính thưa Ông Dr. Neudeck
- Kính thưa quý vị khách quý cùng toàn thể đồng hương Việt Nam.

Hôm nay Cap Anamur tổ chức lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập và việc vớt người Việt trên biển Đông, khi phải rời bỏ quê hương Việt Nam, ra đi tỵ nạn Cộng Sản và đã được chính bàn tay chở che của chính phủ, nhân dân Đức, đặc biệt là của Ông Bà Dr. Neudeck; nên đã có hơn 10.000 người Việt Nam đang hưởng được hai chữ tự do thật sự tại quê hương thứ hai này. Xin nhiệt liệt tán thưởng người có sáng kiến đầu tiên cứu người ấy là ông Dr. Neudeck.

25 năm là một phần tư của thế kỷ. Chẳng đường ấy không dài so với 100 hay 1.000 năm; nhưng nó đã thể hiện được tình người không biên giới. Bất kể là nam, nữ, Đông Tây hay khác Tôn Giáo, mà dưới cái nhìn của Phật Giáo, chính ông là sự hiện thân của Bồ Tát Quan Thế Âm, đã dang nhiều cánh tay ra để cứu khổ cho bao người trong cơn thập tử nhất sinh ấy. Hành động ấy chỉ có những vị Bồ Tát mới có thể làm được mà thôi.

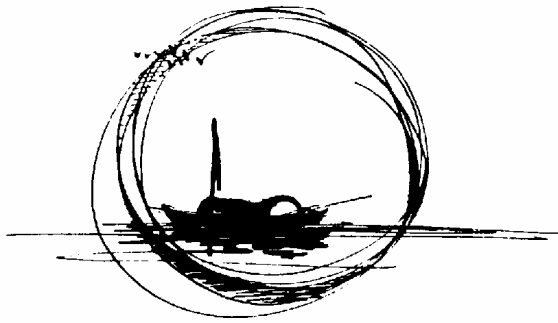
Hôm nay chúng tôi đến đây, đại diện cho đại đa số đồng hương Phật Tử Việt Nam hiện đang sống tại Cộng Hòa Liên Bang Đức này để tri ân chính phủ, các chính khách cũng như Ông Bà và nhân dân Đức đã vì lòng từ bi và chia xẻ thật sự ý nghĩa của hai chữ tự do, mà sau đệ nhị thế chiến, người Đức nói riêng và Âu Á nói chung, đã gặp khổ nạn; nên quý vị đã thông cảm mà cứu mang chúng tôi cho đến ngày hôm nay trên quê hương này. Mặc dầu tôi không được tàu Cap Anamur vớt; nhưng chia xẻ khi được một niềm vui hoặc nỗi buồn khi mất mát của người khác, là bổn phận của chúng tôi; nên hôm nay chúng tôi đến đây để vinh danh Ông Dr. Neudeck cũng như cảm ơn chính phủ Cộng Hòa Liên Bang Đức, rằng chúng tôi sẽ không bao giờ quên nghĩa cử cao đẹp thánh thiện ấy.

Tục ngữ Việt Nam chúng tôi có câu: "*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây; Uống nước nhớ người đào giếng*". Do vậy mà ngay cả thế hệ đầu tiên và mãi đến những thế hệ thứ 2, thứ 3 sau này đi nữa, chúng tôi vẫn luôn luôn thể hiện tinh thần này trong cuộc sống ấy tại đây, phải đóng góp phần mình dầu ở bất cứ lãnh vực nào, để nhớ ơn những người đã sinh lại lần thứ hai đời mình. Nếu không có sự cứu vớt của chiếc tàu Cap Anamur cách đây 25 năm về trước thì chúng tôi không có được ngày hôm nay.

Trân trọng kính chào tất cả quý vị.

Thích Như Điển
Phưởng Trưởng
chùa Viên Giác Hannover

Ein Weg Namens Rupert Neudeck



- Hà Đẩu Đông -

(Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen von
Thich Hanh Gia)

*Ein Bootsflüchtling bin ich zwar nicht,
Habe dennoch den Klang der Wellen, des Windes
vernommen,
Ihren Namen bereits in den Medien gelesen,
Auf dem Ozean voller Gefahren für die Flüchtlinge,
Im Dunkel der Nacht ohne Wasser und Reis.
In ihren Augen so unendlich das Meer,
Das Boot auf Ihren Namen getauft,
Ihr Name lebt in den Herzen der Mütter der
Neugeborenen,
Ihr Name bekannt den Jungen und Alten,
Den Flüchtlingen stets in guter Erinnerung,
Ihr Name gleichgesetzt mit Mitgefühl und
Menschlichkeit,
Ihr Name existiert auf der abgelegensten Insel,
In Mitten des Ozeans und an Orten der
Ungerechtigkeit,
Ihr Name hebt jegliche Klassenhierarchie auf,
Ungeachtet der Hautfarbe oder der Muttersprache,
Ihr Name geht in mir und in die Geschichte ein,
In meinem Herzen gleich der Schrift auf einem
Grabstein
Ihr Name lebt in den jungen Herzen weiter,
Ihr Name in den schönen Augenblicken des
Jahrhunderts verweilend,
Ihren Namen bereits in den Medien gelesen,
Cap Anamur verbinde ich mit der Arche Noah
Gleichgültig ob Mann oder Frau,
Ungeachtet ob Jung oder Alt,
Sie alle sind Flüchtlinge des Kommunismus,
Ihr Name weht hoch auf dem Fahnenmast,
Ihr Name folgt jeder Nadel und jeder Naht,
Ihr Name, zwar einfach jedoch mit tiefer Bedeutung,
Ein Name, der zur Nächstenliebe aufruft,
Ihren Namen möchte ich in den Straßen der Städte
erblicken,
Wie auch auf den Flüssen der freien Nationen,
Cap Anamur, der Kapitän mit seiner Mannschaft,
Hat den Traum ihrer Rettungsaktion vollendet.*

Tên đường Rupert Neudeck

*Tôi chẳng phải là thuyền nhân
Nhưng đã từng nghe sóng gầm gió cuốn.*

LTG: 25 năm, một phần tư thế kỷ. 25 năm trốn tránh bỏ nước ra đi, năm nay kỷ niệm tưởng nhớ 11.488 thuyền nhân được cứu vớt thoát chết giữa trùng dương biển cả. Cùng với ông bà, anh chị em thuyền nhân, tác giả cảm tạ chung vui ngày kỷ niệm 4.9.2004 ngày "Ưống nước nhỏ nguồn", dâng bài thơ nhỏ đến vị đại ân nhân được bà con gọi là người Samaritaner, đã cứu vớt, đã cho họ thành công sự nghiệp, trong đó nhiều vị đã tiến lên trở thành Tu sĩ, Tăng Ni, Linh mục hy sinh cho lý tưởng phụng sự cho Tôn Giáo.

Tôi đã đọc tên Người trên truyền hình, báo chí
Trên đại dương sóng bể chở thuyền nhân
Trong đêm đen, gạo nước kiệt cạn hết dần
Trong ánh mắt vượt tầm đảo khơi biển rộng.

Tên của Người viết trên lưng của thuyền nhân, cứu sống

Viết vào lòng người mẹ bỗng bế ôm con
Vào thanh niên tuổi trẻ chạy trốn, một mất một còn
Vào phận già còm cõi hắt hủi, dất nhau đi.

Tên của Người, thuyền nhân thuộc lòng, luôn nhớ kỹ
Tên của Người nằm tận đáy ký ức anh em tôi
Tên quen quen giữa nhóm trí thức loài người
Tên có tuổi nặng tình đời, giàu lòng nhân đạo.

Tên của Người còn đây, trên hoang vu quần đảo
Giữa trùng dương bão gió, giữa lãnh thổ bất công!
Tên đảm đang san phẳng mọi giai cấp, đại đồng
Không phân biệt màu da, âm thanh ngôn ngữ.

Tên của Người viết trong tôi, ghi vào lịch sử
Vào tâm bia tưởng nhớ hai chữ biết ơn
Vào tuổi thơ tiếp nối sự sống trường tồn
Vào cảnh đẹp hoàng hôn kéo dài thế kỷ.

Tên của Người tôi đọc trên truyền hình, báo chí
Tên con tàu (Cap Anamur) tôi thích ví Tàu Noah
Không chim câu trống mái, không thỏ, không gà
Không tất cả đều là nạn nhân cộng sản.

Tên của Người treo trên cột buồm, thanh ván
Tôi chạm vào đường may vá, mũi kim khâu
Tên đơn sơ ngắn gọn, ký kết thật nhiều
Tên can đảm kêu mời: hãy thương nhau, tiến bộ.

Tôi muốn đọc tên Người trên những phố phường đại lộ
Trên dòng sông uốn khúc tìm bến Tự Do
Cap Anamur - Thuyền trưởng lái một con đò.
Cùng "thủy thủ tài công" hoàn thành giấc mơ "vớt người thoát nạn".

• SH. Hà Đẩu Đông



Trang Hoa Phụng

Tôi, Sơn Ca, và Mi Sa...

• Nguyễn Minh Hiền

(Tiếp theo VG 142)

... Dù tôi và Sơn Ca khao khát mong đợi tin tức từng ngày để lên đường đi Hy Lạp tham dự nhưng sao thấy anh Mi Sa cứ im bật, rồi cuối cùng anh trả lời bằng một tin giật gân là chúng tôi không được phép nhập cảnh vào thủ đô Athens, vì lý do an ninh, lý do kinh tế, rồi cả lý do về trật tự nữa v.v... và v.v...

Cuối cùng ba đứa chỉ còn nước ôm chặt cái Tivi theo dõi tin tức thi đấu ồn ào, sôi động ở nơi xa xôi ấy... Hàng ngày, chúng tôi ba đứa ngồi bên nhau, mà suy nghĩ và tâm tưởng mỗi đứa lại theo đuổi những tâm trạng hoàn toàn khác nhau, xa cách. Anh Mi Sa thì buồn bã rầu rĩ, với bộ mặt vô hồn. Anh như tảng băng giá lạnh khổng lồ đặt cạnh hai đứa tôi, anh mặc kệ cho hai đứa tôi âm ỉ cả khu vườn. Điều đó cũng dễ hiểu thôi, ai có thời vàng son khi đã hết, mà chẳng tiếc nuối u hoài, nhân tình thế thái mà! Tôi căng mắt ra để tìm một chút gì ghi dấu về hình ảnh Mi Sa trong những sân vận động thi đấu mà chẳng còn thấy hình bóng anh đâu nữa. Nhớ lại những thập niên bảy mươi, khi đó anh là biểu tượng của nước Nga hùng vĩ, một trong những nước siêu cường của thế giới. Trên những tấm Panô rộng lớn hoành tráng bao giờ cũng có hình anh đứng giữa năm vòng tròn to lớn, biểu hiện cho năm châu lục của thế giới loài người hòa hiệp lại. Đó còn là thời kỳ chiến tranh lạnh, chiến tranh ý thức hệ - nghiêm nhiên anh là biểu tượng của phe XHCN- bên cạnh cánh chim Bồ Câu trắng của danh họa Picasso, cất cánh bay cao trong những tấm tranh được treo nơi những buổi hội họp trọng đại bàn về hòa bình của nhân loại! Anh đau buồn, đó chỉ là ước đoán của cá nhân tôi, chứ tôi có đọc đoạn chú thích một tấm hình trong bài viết mới

đây nhất, gửi đi từ Mạc Tu Khoa của bà Irina Zisman trong tờ Thế giới Ngày nay, có nội dung là: "Xem truyền hình thấy Tổng Tổng Putin bắt tay và hôn gió Trần Đức Lương thì tôi muốn chạy ngay đến phòng Net lấy chiếc kính của gamer để Gấu Nga đầu đàn biết rằng đang chạm trán với đoàn sinh vật lạ đến từ hang Pắc-Bó. Bởi vì cả hai bên đều giống nhau trong các bộ com-lê, gương mặt vô hồn, nụ cười giả tạo (*Thế giới Ngày Nay số 184 tháng 5-6/2004, trang 41*). Như thế để biết rằng, trong tâm thức của công dân nước Nga, anh vẫn được coi là biểu tượng của dân tộc họ. Chỉ có điều anh không còn có ảnh hưởng với tâm cơ thế giới mà thôi, và kết quả của thể vận hội một lần nữa khẳng định rõ cho anh thấy điều đó.

Sân vận động nào nhiệt cuốn hút tôi miên man lạc bước vô thế giới của những thiên thần, hay các đồ họa tạo bởi hàng trăm diễn viên dựa trên những nét vẽ kỳ hà về một nền văn hóa Hy-La rực rỡ, một trong những nền văn minh đặc sắc của thế giới cổ xưa. Những pho tượng về nữ thần sắc đẹp, nữ thần tình yêu, tượng mình người đầu Sư tử. Những khắc họa biểu trưng cho sức mạnh của các lực sĩ phi lao, ném đĩa v.v... Hấp dẫn nhất là các diễn viên được chấp vào mình đôi cánh và bay lơ lửng giữa không gian rộng lớn. Nó làm sống động trong tôi ký ức rực rỡ của nền văn hóa phục hưng hồi thế kỷ 18, được các họa sĩ nổi tiếng thế giới như Mikenlangio, Raphael sáng tác trên những trần nhà hình vòng cung của các đại giáo đường hay các tác phẩm hội họa vô giá hiện trưng bày ở Bảo tàng Louvre (Pháp). Nói các bạn đừng cười, nhiều khi tôi cũng mơ ước mình được làm... thiên thần, có cánh !!!

Còn Sơn Ca, mắt lim dim mơ màng khê nghiêng nghiêng cái đầu bé nhỏ dựa vai anh Mi Sa nghe những tiếng hát cất cao của các nghệ sĩ tài ba với giọng hát Opera cao vút của mình... Tôi trầm nghĩ, nó mà không lượng sức mình cứ gân cổ mà bắt chước thì có ngày phải đi nằm viện vì hồng các dây... thanh đới. Đến màn trình diễn của nhạc cảnh cấy trồng thu hoạch mùa màng, rồi làm bánh, nấu rượu, những sinh hoạt đời sống truyền thống của nông dân thì cả ba chúng tôi

không ai bảo ai đều đứng dậy nắm tay nhau nhảy nhót, cất vang tiếng hát của mình hòa chung không khí hòa bình vui tươi của buổi lễ bế mạc Thế vận hội Olympia 2004 của nhân loại!

... Ngọn lửa Olympia đã tắt, hẹn mấy năm sau nữa sẽ được nhóm lên tại China, lần này thì anh Mi Sa nói rằng chắc chắn chúng tôi sẽ phải tham gia. Vì đó là một nước lớn thuộc về Châu Á của mình, và kỳ này anh không chủ quan mà nghe lời hứa hẹn nữa. Anh khuyên tôi nên tập luyện lấy một môn sở trường theo khả năng hợp với năng khiếu của mình (?); Còn anh, vì tự tin vào sức mạnh và bèn nhảy, sẽ đi đăng ký học môn đấm bốc để thi đấu với các võ sĩ các nước, giành lấy đai trắng, hay đai đen; Sơn Ca thì chung thủy với bộ môn âm nhạc rồi. Chúng tôi vui vẻ và hứa với nhau sẽ cố gắng và tập luyện, hy vọng vào một tương lai tươi sáng đang chờ đón ở phía trước.

Xin chào các bạn trẻ, Tôi, Sơn Ca và Mi Sa hẹn gặp lại mọi người vào những mùa hè tới nhen! •



Thơ :

Màu cờ Việt Nam

• T. Lê



*Đón con buổi trưa vàng
Nhìn con đứng xếp hàng
Ngoan ngoan thưa cô về
Tút tít miệng cười nụ
Vẫy tay chào bạn nhỏ*

*Tay xách giỏ màu hồng
Tay núm áo mẹ kẻ
Sáng nay - ở trong lớp
Có nói về màu cờ
Các nước trên thế giới
Có bảo cờ nước Việt*

Nền đỏ với sao vàng
 Con lắc đầu không chịu
 Lá cờ nước Việt Nam
 Phải nền màu vàng chói
 Với ba sọc màu máu
 Còn cờ cô vừa nói
 Là cờ của Việt Cộng
 Con không mấy thương họ
 Vì họ bắt nội con
 Dem giam, đem đọa đày
 Họ đuổi ngoại ra đi
 Chiếm cứ lấy ngôi nhà
 Và cũng vì tại họ
 Nên giờ cùng bố mẹ
 Con chẳng được trở về
 Nhìn cây khế sai trái
 Ăn trái nhãn dày cơm
 Cạp quả ổi giòn tan
 Của ngoại trồng quanh sân

Và bây giờ nếu vẽ
 Lá cờ nước Việt Nam
 Con chỉ tô duy nhất
 Màu vàng ba sọc đỏ

*

Hôn Quê

• Trọng



(Thuởng tặng bé Kathy)

Trong lúc thu dọn lại góc học tập, Thủy tình cờ được nhìn lại vài hình ảnh xa xưa của thuở thơ ấu, những tháng ngày kỷ niệm bỗng

thoáng hiện, tưởng chừng như mới ngày nào đây...

Vi thời cuộc đành xa quê hương Việt Nam, gia đình Thủy đã đến định cư nơi vùng đất Âu Châu. Khu vực chung quanh rất ít trẻ em, nên năm lên bốn Thủy được ba mẹ dẫn đến trường Mẫu Giáo, bé vui mừng sẽ được cùng cô giáo và bạn bè vui chơi học tập. Tan học trên đường về, bé thường kể lại các sinh hoạt trong lớp. Một lần nọ bé nói:

- Mẹ ơi! Hôm nay cô giáo của lớp con bị bệnh, cô mới vào thay. Cô vui lắm, cô hỏi bạn nào có thể đếm từ một đến mười. Nhiều bạn đã đếm được, con cũng vậy. Rồi cô hỏi: "Con có thể đếm số với tiếng Tàu không?".

Ngừng một lát, bé nói tiếp:

- Mẹ ơi! Tại sao mình phải học đếm số với tiếng Tàu mà không đếm với tiếng Việt Nam?

Nghe con hỏi thế, người mẹ hiểu ngay. Cũng như sự lầm lẫn khi nhìn vóc dáng bên ngoài của dân tộc thuộc vùng Á Châu: "Tóc đen, da vàng, mũi tẹt". Điều suy nghĩ đầu tiên, người đối diện đều cho đó là dân Trung Hoa. Nếu ai điềm đạm hơn sẽ hỏi: "Bạn đến từ nước nào?". Sau đó, họ mới dần dần hiểu nguyên quán. Cũng có người sẽ biết ngay nước Việt Nam ở cạnh Trung Hoa, cũng có người bảo cái tên đó thật xa lạ. Nhưng dù sao đi nữa thì Việt Nam vẫn mãi là quê hương yêu dấu của gia đình Thủy. Nơi đó có biết bao kỷ niệm triu mến, thân thương cùng bao điều chua xót đành phải rời xa.

Người mẹ giải thích cho con:

- Chắc cô giáo nghĩ con là người Trung Hoa, nên hỏi con như vậy thôi! Lần sau con có thể đáp lời cô: "Con là người Việt Nam", rồi con đếm số cho cô nghe, cô sẽ vui lắm.

Đôi mắt Thủy tươi hẳn lên:

- Dạ! Bây giờ con đã hiểu!

Thời gian thấm thoát trôi qua. Năm Thủy học lớp 4 bậc Tiểu Học. Chương trình có nhiều yêu cầu cao hơn, nhất là môn rèn luyện tiếng địa phương. Mặc dù là nước Áo, nhưng cùng Đức và Thụy Sĩ nói và viết tiếng Đức. Trong năm, học sinh phải viết đúng chính tả, thông thuộc một số văn phạm sơ cấp và biết diễn đạt lại các sinh hoạt chung quanh mình đã tham gia, thí dụ như thể dục thể thao, âm nhạc ngoại khóa, cũng như các truyện đọc ngắn phù hợp với lứa tuổi, do đó Thầy và trò thường vào Thư Viện, mượn sách tham khảo. Hôm ấy, Thủy tìm thấy quyển sách rất đẹp có nhiều tranh ảnh giới thiệu về

nước Việt Nam, Thủy xin mượn. Thầy giáo thấy vậy liền đề nghị:

- Trong kỳ học này, em có thể chọn đề tài thuyết trình về quê hương Việt Nam để các bạn cùng tìm hiểu thêm được không?

Thủy thoáng ngần ngại, mặc dù là người Việt, nhưng không được sống trên đất nước mình, với vài lần về thăm, chỉ sợ rằng các điều cảm nhận và hiểu biết còn hạn chế. Nhìn nét mặt Thủy, Thầy giáo hiểu ngay nỗi băn khoăn, nên động viên:

-Đây là đề tài khó, đòi hỏi nhiều chuẩn bị, em có thể suy nghĩ tiếp và trả lời sau cũng được! Em cũng có thể nhờ ba mẹ cung cấp tài liệu thêm. Thầy hy vọng sự cố gắng nơi em.

Về nhà, Thủy thuật lại cho ba mẹ nghe. Cả nhà đồng tán thành lời đề nghị của Thầy. Mấy ngày tiếp theo, mẹ và Thủy vẽ bản đồ Việt Nam lên tờ giấy lớn, trên có ghi chú những địa danh chính. Từng nơi, ba mẹ thường kể lại vài lịch sử, Thủy càng hiểu thêm về nước mình. Ôi biết bao điều thú vị. Riêng Thủy tự lựa chọn hình ảnh để giới thiệu trước lớp, bên dưới có ghi chú rõ ràng. Mẹ còn chọn một số vật dụng trong nhà mang tính dân tộc để Thủy đem đến trường. Khi đã chuẩn bị xong, ba mẹ giúp Thủy kiểm tra lại.

Trong buổi thuyết trình, vài bạn nữ đã phụ giúp Thủy xếp gọn các tài liệu lên bàn. Phân công nhau: Bạn này thì lo treo hình ảnh minh họa, bạn kia thì đọc các đoạn văn hay. Vui nhất là phần giới thiệu y phục, chỉ có mỗi cái áo dài lụa vàng, chiếc quần trắng cùng cái nón lá bài thơ, nhưng bạn nào cũng muốn được mặc vào, cuối cùng Thủy đành phân giải: Bạn nào mặc vừa và đẹp thì được phần nhé!

Thủy đứng trước lớp, nơi giữa bảng đen chính treo tấm bản đồ Việt Nam. Bóng dáng quê hương được gói gọn trong phạm vi hình chữ "S" nó nổi bật, đặc biệt quá! Thật dễ dàng để lại ấn tượng cho người đối diện. Đọc theo hình dáng đó, một bên là biển xanh bao la, còn bên kia là lãnh thổ của các nước láng giềng như Trung Hoa, Campuchia, Lào, Thái Lan...

Phần trên nước Việt là miền Bắc có nhiều dãy phố cổ kính bởi những kiến trúc đặc biệt như khu vực ba mươi sáu Phố Phường, phố Hàng Hoa, cùng ngôi Chùa Một Cột, hồ Hoàn Kiếm...

Miền Trung xứ Huế dù luôn bị thiên tai lũ lụt hàng năm, nhưng đền đài vua chúa vẫn luôn được bảo tồn. Con sông Hương thơ mộng với chiếc cầu Trường

Tiền mười hai nhịp và ngôi Chùa Thiên Mục...

Miền Nam thì trù phú hơn, phì nhiêu bởi những cánh đồng ruộng lúa bạc ngàn nhờ nguồn nước ngọt của dòng sông Cửu Long.

Mỗi nơi đều có thắng cảnh đẹp trĩu nặng lòng khách tham quan như hồ Than Thở, hồ Non Nước, Thác Cam Ranh, Vịnh Hạ Long, bãi cát trắng Nha Trang, Vũng Tàu, Long Hải... và những nét hùng vĩ của núi non sông hồ... nó là đề tài phong phú cho giới nhiếp ảnh nghệ thuật.

Một xứ sở chỉ có hai mùa mưa nắng, đã tạo nên lối sống đa dạng. Trên đất liền những dãy nhà san sát nhau. Một thành phố đông đúc dân cư, người dân có thể sống trên ghe thuyền và đó cũng là phương tiện di chuyển. Những nhóm họp chợ trên sông, nào là hoa tươi đủ sắc màu, cây trái thơm ngon của miệt quê xa xôi cũng như rau củ vừa được thu hoạch khi trời còn sáng tinh sương, đã được chất đầy trên ghe chở lên thành phố tiêu thụ.

Còn biết bao nhiêu điều muốn nói... nhưng Thủy đành phải tạm ngưng, giới thiệu đến phần tiếp theo: Bây giờ cô bạn gái xuất hiện trong y phục lạ lùng thật xinh xắn cùng nét thanh cao dịu dàng thướt tha của chiếc áo dài đã làm cho cả lớp phải thốt lời tán thưởng. Rồi đến các vật dụng trong gia đình, vui nhất là cách cầm đũa, bạn nào cũng thích thú tham gia, Thủy còn giới thiệu văn hóa của nước mình qua phần chữ viết, bảng mẫu tự được treo lên. Ngoài những mẫu tự giống như bên tiếng Đức, còn có vài đặc biệt như:

Nhóm chữ a thêm mẫu tự: **ă - â**

Nhóm chữ u thêm mẫu tự: **ư**

Nhóm chữ e thêm mẫu tự: **ê**

Nhóm chữ o thêm mẫu tự: **ô - ơ**

Nhóm chữ d thêm mẫu tự: **đ ...**

Cùng năm thanh: sắc , huyền , nặng , hỏi , ngã .

Thủy còn dẫn giải, chỉ cần thay đổi các thanh dấu trên mỗi chữ, sẽ có thêm một nghĩa mới như thí dụ: chữ NGỌ là Ngựa - NGỒ là nhìn - NGỠ là lối đi, hoặc với NGỠ lại có nghĩa là trái bắp, với chữ NGỠ sẽ là không để tâm đến... Điều ấy đã làm cho Thầy và các bạn thật ngạc nhiên, cảm thấy chữ Việt Nam khó quá.

Một bạn đề nghị Thủy viết tiếng Việt, đây không là điều khó khăn với Thủy vì ngay năm lên tám, ở nhà mẹ

đã bắt đầu dạy môn học này. Thủy viết lên bảng hàng chữ:

"Tôi tập đọc tiếng Việt Nam"

Vài bạn hiếu kỳ đã viết lại câu trên rồi cùng đọc theo Thủy. Lớp học lúc ấy vui nhộn cả lên. Thầy giáo cũng hòa theo không khí thân thương của đám học trò. Các bạn còn đòi nghe kể chuyện cổ tích nữa, Thủy đành hẹn vào dịp khác. Tiếp theo còn vài phần giới thiệu khác nữa... Giờ thuyết trình trôi qua thật sinh động, đã để lại nhiều ấn tượng nơi các bạn. Thủy cảm ơn sự chú ý cùng những sự đóng góp của mọi thành viên, rồi về chỗ ngồi, chờ Thầy nhận xét.

Thầy đến bên hình đức Hưng Đạo Vương oai nghiêm trong bộ giáp trận, tay Ngài chỉ về hướng sông Bạch Đằng, rồi nói:

- Đây là vị tướng thật anh hùng nhiều can đảm lại vô cùng thông minh. Khi nhà Nguyên nhận thấy tài nguyên trên đất Việt Nam rất trù phú, đã sinh lòng tham muốn, đem quân sang đánh chiếm. Ý sức mạnh đông quân, còn dân nước Việt thì ít ỏi, họ sẽ dễ dàng giành phần thắng lợi. Khi tình báo cho biết quân Nguyên sẽ xâm lấn vào nước Việt bằng đường thủy theo cửa Bạch Đằng giang, ông vô cùng lo lắng nhất là mỗi khi nhìn nước thủy triều lên xuống, lòng ông càng quặn đau. Bỗng một ngày kia, ông đã nghĩ ra một mưu kế. Ngay ngày hôm sau, ông cho tuyển chọn nhiều thợ thuyền giỏi, chèo nước thủy triều rút xuống sẽ đóng cọc nhọn vào lòng sông. Rồi trong ngày giao tranh, quân giặc kéo đến rầm rộ giữa khí thế tham tàn, quân Nam cũng ra đánh trả, nhưng chờ đến giờ nước thủy triều sắp rút xuống, Ông đã cho quân giả thua bỏ chạy về phía bờ, quân địch thấy thế càng dồn dập rượt theo. Nhưng nào ngờ đâu khi vào gần đến bờ thì mực nước dần dần thấp xuống để lộ ra những cọc nhọn đâm thủng tàu, lại mắc cạn không thể nào tháo lui được, đến lúc này lợi thế đã vào phía dân Việt. Trận Bạch Đằng đó đã đem đến thắng lợi vẻ vang cho nước nhà.

Thầy kể câu chuyện với giọng nói lúc trầm lúc bổng thật lôi cuốn, khiến cả lớp im lặng như muốn hòa vào cuộc chiến lịch sử đó. Vài bạn trai thích thú reo lên: Ồ! Hay quá! Riêng Thủy vô cùng ngạc nhiên vì Thầy lại biết rất nhiều về quê hương mình. Lòng Thủy dâng đầy xúc động, ánh mắt Thủy nhìn Thầy tràn nỗi kính yêu vô vàn.

Bây giờ đã bước vào ngôi trường cấp cao hơn, phải xa Thầy xa trường cũ, nhưng kỷ niệm đó vẫn ở mãi trong Thủy. Thủy luôn tự nhủ sẽ cố gắng học giỏi, ngoan ngoãn để không phụ lòng dạy dỗ của Thầy Cô cùng những chăm sóc của cha mẹ đã nuôi nấng Thủy nên người cũng như để xứng đáng là người Việt Nam, dù cho hoàn cảnh phải định cư trên vùng đất nào đi nữa...

(05.09.2004)



Trường Tôi - Ngày ấy



• Hồng Phúc

Một thoáng bướm mơ của tuổi hoa niên lãng mạn, nhiều trăn trở, nhiều hy vọng và cũng nhiều tham vọng chất chứa buồn vui thoáng chợt đến rồi chợt đi, giống như cánh chuồn chuồn mỏng mảnh: "*Khi vui nó đậu, khi buồn nó bay*".

Mỗi người trong chúng ta, đã trải qua độ tuổi hoa niên, hầu như ai cũng còn giữ lại ít nhiều kỷ niệm, để nghe lòng mình nôn nao mỗi khi hồi tưởng...

Giữa bầu trời mờ ảo bảng bạc nơi xứ lạnh, lòng tôi sao chùng xuống, lần thẩn ôn lại từng kỷ niệm ngày xưa: này một kỷ niệm, này hai, ba kỷ niệm, này những kỷ niệm... Cái ngăn tủ học trò tưởng chừng đã khép kín từ lâu, nay bừng sống lại, lục lọi trong tôi một thời thơ ấu dưới mái trường PM - một ngôi trường nhỏ bé nằm ven sông Thị Nghè, mà đã có lúc tôi đứng ngẩn nhìn nó đắm chìm bao nỗi suy tư.

PM - ngôi trường của tôi- khiêm tốn khuất sâu trong con đường nhỏ, ôm ấp từng cánh hoa cườm thảo nở vàng rộ khắp sân trường, núp bóng dưới tàng phượng vĩ đỏ thắm, mùa hè rộn rã tiếng ve kêu.

PM -ngôi trường của tôi- mọc mọc cạnh sông Thị Nghè uốn khúc, có cả nhịp cầu nối liền Sở Thú bắc qua sông, cũng có nước ròng nước lớn thềm lặng bồi đắp đôi bờ. Những ngày chan hòa ánh nắng, đứng bên này nhìn thấp thoáng được bóng dáng muông thú ở bên kia sông, thỉnh thoảng vang vọng tiếng gầm rống của cọp, voi, sư tử... Đám học trò nhón nháo kháo nhau: Có lẽ sáng nay giờ ăn đến trễ, hay họ hàng nhà gấu đang họp mặt chăng? Lát nữa nghỉ tiết học cùng nhau lên sang Sở Thú!

Nơi ấy, có những vòng tay tha thứ bao dung mở rộng. Nơi mà ngày ngày vang tiếng giảng dạy thao thao bất tuyệt, đôi mắt Thầy Cô ảm áp hòa nhịp cùng bảng đen phấn trắng. Những giây phút tôi bên cạnh bạn, bạn bên cạnh tôi, tôi bạn cùng ngồi cạnh bên nhau đàm luận, trao nhau hơi ấm của tình bạn thưở sơ khai.

Rồi một thầy Hiệu Phó, tự mở lớp bồi dưỡng văn cho kỳ thi tốt nghiệp không thu học phí. Thầy thường bảo: Trách nhiệm của lớp người đi trước đem kiến thức truyền lại cho lớp người đi sau kế tục, lòng dạ lòng Thầy phải đưa tiếp chuyển đồ sang sông.

Một giáo viên Anh văn mang nhiều hoài bão, có tài hùng biện nhưng lỗ thời lỗ vận, thường tạo riêng phong cách ngạo mạn nhưng luôn ưu tư lo lắng dạy bảo cách học làm người.

Rồi cô chủ nhiệm môn Sinh Vật, giữa bục giảng nghẹn ngào trong nước mắt, vì cô vừa nhận được tin báo tử của đứa em trai tại chiến trường Campuchia.

Cô chủ nhiệm môn Toán, môn Địa Lý; ấn nhấn đợi chờ giấy bảo lãnh đoàn tụ gia đình của chồng các cô từ Úc, từ Mỹ... Khi mà:

Bâng khuâng đứng giữa hai dòng nước

Chọn một dòng hay để nước trôi.

Có nhiều, nhiều lắm. Tôi còn nhớ rõ một giáo viên Văn đã tâm sự: Sáng nay dạy các em nhưng lo buổi cơm trưa gia đình sẽ ra sao? Chẳng biết một kí-lô gạo giá bao nhiêu rồi?

Buổi giao thời đời sống quá khó khăn, trong hoàn cảnh gạo châu củi quế, đa phần chúng tôi đi học sáng thường "không bồi dưỡng Calo". Những buổi trưa gay gắt nắng đến rát da, đoạn đường về nhà sao hun hút. Thế hệ tôi cấp sách đến trường không đòi hỏi phải mặc đồng phục, không bắt buộc phải khoác áo dài. Vì thế tôi chưa từng mang cảm giác về chiếc áo dài

trắng trinh nguyên, với vạt trước vạt sau tha thướt như các nhà văn thường mô tả về nữ sinh Trưng Vương, Gia Long, Đồng Khánh.

Ngày ấy sao tôi nở nụ cười vô tư đến thế! Ngày ấy tôi chưa có ý niệm cuộc sống sẽ gian truân thế nào. Tôi đơn giản hóa vấn đề cho cuộc đời với bớt đi chất phiền toái! Ôi! Ngày ấy, ngày ấy... những chút của ngày ấy theo tâm hồn tôi lớn dần lên, đọng lại trong tôi sự chua xót và ray rứt ...

Bạn bè tôi, những cánh chim nhỏ đại ngày ấy được đào tạo nay đã cứng cáp trưởng thành, đã gánh vác những địa vị cao thấp dàn trải trong xã hội. Cũng không đứa như tôi, theo dòng đời trôi nổi, bôn ba tại xứ người, hai vai nặng nề trách nhiệm. Tại Âu Châu phóng khoáng, tôi đã từng lặng lẽ chiêm ngưỡng sự quyến rũ kiêu kỳ của dòng sông Seine nổi tiếng, hay dòng Duna lãng mạn trữ tình tại Hungari... nhưng sao không thể lấp đầy nỗi lòng tôi. Hoàn niệm về Trường tôi - Ngày ấy thật bình dị, với những chiều cuối cùng chia tay gọi nhiều hoài nhớ.

Đến thời mở cửa. Thời buổi kinh tế thị trường bộc phát, khắp nơi bùng nổ việc giải tòa. Nhà nhà giải tòa, đường phố giải tòa, quận huyện giải tòa, để xây dựng xa lộ, công viên, khu giải trí vui chơi, khu du lịch, cất chung cư thay đổi bộ mặt thành phố. Một phần đất của Sở Thú cũng ngậm ngùi cùng chung số phận giải tòa. Trường tôi cũng bị giải tòa, phải đập bỏ một phần để xây dựng con đường thông thương nối dài đến bến cảng Saigon. Con đường đó, đêm từng đêm sôi động dưới ánh đèn mờ ảo, dung chứa những cô cậu tú chung diện thật mới, thật lạ kỳ, từng đôi và từng đôi, biểu diễn những màn đua xe tốc độ có cá độ...

Trường tôi -phần may mắn còn lại- cô liêu trong hoang tàn đổ nát, một sớm một chiều trở thành nơi chứa chấp những kẻ vô gia cư, vô nghề nghiệp, hỗn tạp, tha phương tứ xứ.

Có chăng bây giờ ngôi trường chỉ còn tồn tại trong những trái tim của những học trò cũ, của những người đang chất chiu những kỷ niệm, bởi vì:

Quê hương nếu ai không nhớ

Sẽ không lớn nổi thành người...

(09.09.04)



Lớp Ia

(Khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 16 tại Ý Đại Lợi)



• **Thiện Hạnh**

Mùa hè năm nay tôi và người bạn Áo Lam lại chuẩn bị hành trang cho chuyến đi gần 3 tuần. Lần này có thêm hai phụ tá của bạn tôi là Thịnh và Tài cùng đi chung. Bạn tôi may mắn hơn tôi, anh ta có được đàn em giỏi và tháo vát theo hỗ trợ. Chuyến đi về thành phố nổi thuộc miền Nam nước Ý Đại Lợi của chúng tôi là một cuộc hành trình dài nhiều mới lạ. Chúng tôi đã đi thám hiểm thành phố lừng danh bằng bản đồ, bằng cách ngoại giao với dân bản xứ và khách du lịch. Thành phố nổi không hổ với cái tên của nó: Cổ kính và đặc biệt về cách kiến trúc với những khu sinh viên, chợ trời, bãi Bò câu, Bến tàu v.v... đảo Lido với bãi biển sạch và đẹp nhưng nước ở đó mặn thì khỏi chê... Pizza và Spagetti Ý ngon tuyệt vời.

Chúng tôi được Thầy Hạnh Bảo cho phép tá túc tại chùa Viên Ý. Ngôi chùa rất khang trang với sân cỏ rộng mênh mông bát ngát. Phật tử Ý tuy ít nhưng rất chịu khó nên trong khoảng thời gian ngắn đã có được ngôi chùa với sự lãnh đạo tinh thần của thầy Hạnh Bảo.

Sau những ngày mạo hiểm, tôi và người bạn đồng sự cùng hai phụ tá tháp tùng theo quý Thầy, cùng Phật tử chùa Viên Ý di chuyển đồ đạc đến địa điểm tổ chức khóa tu học Phật Pháp kỳ thứ 16 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu. Sau 3 ngày miệt mài trần thiết Chánh Điện với sự điều động của quý Thầy Hạnh Bảo, Thiện Thuận và Thiện Thành. Chánh Điện đã hoàn tất với một cách thiết kế mới lạ, với tôn tượng Đức Bổn Sư rất lớn đẹp và trang nghiêm. Khóa

tu học Phật Pháp Âu Châu năm nay tôi và người bạn đồng sự được Ban Hướng Dẫn Âu Châu cử qua phụ lục với quý Thầy, Cô Giảng sư để chăm sóc, hướng dẫn lớp Thiếu niên Nam, Nữ học, thảo luận và sinh hoạt.

Lớp 1a với tổng số là 109 em; các em tuổi từ 10 đến 22; 90% ở lứa tuổi từ 12 đến 17. Đa số các em đến từ Đức, Pháp, Anh, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Na Uy, Phần Lan, Ý...

Các em được học về Tam Quy, Ngũ Giới với quý Thầy Quảng Hiền, Đồng Văn, Hạnh Thông.

Phần học và thảo luận lớp 1a được Thầy Hạnh Hào và cô Tâm Viên hướng dẫn về *Đạo Phật và Gia Đình*: Quan hệ giữa con cái đối với cha mẹ, làm thế nào để con cái có thể thông cảm và hiểu cha mẹ hơn?

Các em được chia ra từng nhóm theo quốc gia để dễ thảo luận và thông dịch. Phần thông dịch qua các tiếng địa phương do Huynh Trường và quý Thầy, Cô đảm trách. Các em có thể đại diện nhóm lên trình bày bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước mình.

Học cách thức ngồi Thiền: Tập các động tác trước khi ngồi, cách ngồi bán già, kiết già, ngồi Thiền bằng cách niệm danh hiệu Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

Học phân biệt giữa hình Đức Quán Thế Âm và Đức Đại Thế Chí Bồ Tát.

Thầy Hạnh Tấn đến với các em bằng cách cho các em coi phim hoạt họa về chú Tiểu lanh lợi Nhất Hưu.

Thầy cho các em coi từng đoạn xong kêu các em kể lại và giải thích. Cuối cùng Thầy khuyến khích các em xung phong lên kể câu chuyện từ đầu đến cuối bằng ngôn ngữ mình thông thạo nhất. Một tiếng rưỡi đồng hồ trôi qua rất nhanh, các em học vui nên rất thoải mái.

Ngoài ra Thầy cũng hướng dẫn các em thảo luận đề tài *Thế nào là Phật tử*: Khi nào mình biết mình là Phật tử? Nói chung phương pháp vừa học vừa thảo luận theo từng nhóm, kết quả có phần khả quan hơn. Các em đỡ mệt mỏi và chán tuy thời gian có kéo dài hơn các tiết học bình thường.

Sau mỗi giờ học, các anh chị đặc trách lớp đã bồi dưỡng nước uống và bánh kẹo cho các em.

Sinh hoạt tuổi trẻ không thể thiếu giờ của TT Tổng Vụ Thanh Niên, TT Trí Minh, vị Thầy được giới trẻ rất thương mến. Thầy đã chỉ dạy các em về *chữ Hiếu và Bốn phận làm con*.

Vì lớp 1a quá đông nên phải dời qua Chánh Điện. Chúng tôi sợ Thầy không biết nên đã đi thỉnh Thầy. Bạn tôi nói với tôi: „Chỉ có tưởng tượng là em đón Thầy qua Chánh Điện bằng xe đạp không? Thầy đã chịu ngồi để em chở, nhưng khi sắp đến con dốc để qua Chánh Điện Thầy đã xin xuống xe để đi bộ !!!,..

Ngoài những giờ học và thảo luận, lớp 1a còn có chương trình thi đua thể thao, tập Văn nghệ. Có lẽ Văn nghệ là môn sinh hoạt được lớp 1a thích thú và hưởng ứng nhiều nhất. Với con số 109 em, số lượng không nhỏ để phân chia làm Văn nghệ. Chúng tôi đã phân các em ra theo các nhóm có chuẩn bị các màn múa như các em GDPT Quảng Đức, GDPT Chánh Dũng. Số còn lại chia các em vào đội Hợp ca, vào các vai của màn hoạt cảnh *Lịch sử Đức Phật Thích Ca*. Một số em phụ với Thịnh và Tài làm kỹ thuật.

Lớp 1a ngoài tôi và người bạn đồng sự cùng hai phụ tá, chúng tôi có mời thêm Thùy Nga, Bi, Thoa, anh Dũng. Những ngày cuối lo Văn nghệ chúng tôi tình cờ khám phá ra một nhân tài xuất thân từ Thụy Sĩ, đó là Quảng Thiện. Thiện đã cùng với Thoa lo thiết kế những bộ quần áo cho các diễn viên lớp 1a trong màn hoạt cảnh. Và chị Kim Anh, Phật tử chùa Viên Ý đã bỏ công sức may cho các em suốt mấy ngày. Còn chị Nhật Tân đã cho chúng tôi vải và cho mượn đồ. Ngoài ra chúng con cũng xin cung kính tri ân TT Khuông Việt, Sư chú Như Tâm, Sư chú Vạn Ân, Sư cô Tuệ Đàm Nghiêm, chị Mảnh Mai, ĐH Viên Hoa, Bác Xuyên và Ban Tổ Chức địa phương đã ủng hộ tinh tài và bánh trái cho lớp 1a.

Lần đầu tiên chúng tôi làm Văn nghệ có đầy đủ các Ban: Ban Đạo Diễn, Ban Kỹ Thuật, Ban Thiết Kế Quần Áo và May Vá, Ban Dạy Múa, Ban hợp ca.

Có thể nói Văn nghệ năm nay rất vui. Màn hoạt cảnh do chúng tôi tự biên, tự diễn tại chỗ nhưng đã thành công tốt đẹp. Có những lúc chúng tôi tưởng chừng như không thể thực hiện được vì các em quá đông. Nhưng khi diễn xuất các em rất xuất sắc.

Màn hoạt cảnh *Lịch sử Đức Phật Thích Ca* gồm có 3 cảnh:

- Cảnh 1 Hoàng Hậu mơ thấy voi trắng sáu ngà, Thái Tử đản sanh tại vườn Lâm Tỳ Ni.
- Cảnh 2 Thái Tử dạo chơi 4 cổng thành.

- Và Cảnh 3 là Thái Tử vượt thành xuất gia, Ma vương quấy phá và Thái Tử chứng quả thành Phật.

Nhìn chung các em lớp 1a rất dễ thương, biết nghe lời. Chỉ cần có Huynh Trường chịu khó hướng dẫn, các em sẽ vào nề nếp.

Năm nay sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử không rầm rộ. Chúng tôi tưởng đâu sẽ chẳng ai biết đến. Nhưng khi làm xong Văn nghệ chúng tôi được rất nhiều Phụ Huynh khen tặng. Họ nói con họ bây giờ đã thích đi các khóa tu học, chứ trước khi đến đây các em không muốn đi!

Trong buổi lễ Bế Mạc, quý Thầy cũng đã lên tiếng khen tổ chức Gia Đình Phật Tử. Năm nay nhờ các anh chị Huynh Trường quản lý giới trẻ nên các em bớt phá phách!

Sau cuộc hành trình gần 3 tuần lễ, chúng tôi tạm chia tay nhau. Về lại nhà hai ngày, nhận được tin buồn: Hữu Minh ở Hòa Lan, trại sinh Lộc Uyển của Đức quốc năm 2002 đã từ trần. Thật đột ngột, cách đây vài hôm ở bên khóa Tu học tôi vẫn còn gặp Minh, Minh có đến chào tôi và hỏi tôi có cần giúp gì không? Hình như lúc đó tôi đang kiêng một vài món đồ, nét mặt Minh thật buồn. Tôi vì bận bịu nên cũng không để ý... Mấy anh chị em nhà Minh ai cũng vui vẻ và siêng năng, nhớ lại trại Lộc Uyển 2002 Minh là một trong 5 trại sinh nhỏ tuổi nhất. Nguyên cầu cho Hương linh Minh vãng sanh về thế giới Đức Phật A Di Đà.

Về lại chùa vào lễ Vu Lan, chúng tôi rất vui khi gặp lại các em lớp 1a. Các em đã hẹn nhau về chùa gặp gỡ, làm công quả: Gặp lại Chung Tiểu Phụng, Vỹ, Thanh Mai ở Bodensee, Bích Ly, Phong người đã đóng vai làm voi, Cát Tường, các em Chánh Dũng, Chánh Tín v.v... Đặc biệt là Thiện nhà kiểu mẫu đến từ Thụy Sĩ, Thoa, Thịnh và Tài, lần này mấy chàng vui quá chừng, nhất là anh chàng Lăng Xăng. Chàng ta vui vì chàng đã theo chọn được mấy cô bé ngành Thiếu của lớp 1a. Gặp tôi là chàng ta cứ nhe răng ra cười với đôi mắt tròn xoe. Tuy lăng xăng nhưng chàng ta đã làm được nhiều việc rất đáng kể.

Cuộc hành trình đã kết thúc nhưng dư âm chắc sẽ còn ở mãi trong lòng của lớp 1a. Cầu chúc cho tất cả chúng ta cùng nhau Tinh Tấn. Cùng hẹn gặp lại ở những khóa Tu học kế tiếp.

(Mùa Hiếu Hạnh 2004)

Trại du ngoạn Emden

(từ ngày 09 đến 12.07.2004)



• Nguyên Hoàng

Trong buổi họp thường niên tại chùa Viên Giác vào cuối tháng 10 năm 2003, Htr. Thiện Tâm đề nghị trong hè 2004 chúng ta nên có một trại du ngoạn cho Thanh Thiếu của GDPT tại Đức. Trại nên tổ chức dưới hình thức cắm lều, sống gần thiên nhiên... Ý kiến được mọi người hưởng ứng và ghi nhận. Tôi đã nhận lời cùng Thiện Tâm đi tìm địa điểm cắm trại, định thời gian tổ chức trại. Sau khi nghiên cứu lịch sinh hoạt trong năm, chúng tôi chỉ có được cuối tuần đầu tháng 7 năm 2004 là có thể thực hiện được trại bởi sau tuần đó là khóa giáo lý Âu Châu tại Ý, tiếp đó cung nghinh Ngọc Xá Lợi, rồi lễ Vu Lan... (Chỉ tiếc rằng trong những trong khoảng thời gian này thì các tiểu bang miền nam Đức chưa được nghỉ hè).

Sau khi chọn được thời gian tổ chức trại anh em chúng tôi đi tìm đất trại, trên báo, trên Internet... Địa điểm cắm trại phải hội đủ các điều kiện: rẻ tiền, có sân thể thao, gần núi hay gần biển v.v...

Vào cuối tháng 1 năm 2004 tại chùa có một chương trình đọc thơ của Thầy Nhất Hạnh do một người Đức đứng ra tổ chức, ông là Kaufhold Hiệu trưởng của trường tiểu học tại Emden, thành phố ven biển cách xa Hannover chừng 300 cây số. Khi đến chùa ông Kaufhold đã gặp GDPT nhờ phụ họa vào chương trình đọc thơ này bằng những màn vũ dân tộc, múa Lân... Chúng tôi hoan hỉ nhận lời, nhân cơ hội này tổng duyệt cho chương trình Lân và văn nghệ Tết luôn.

Mãi đến tháng 4 mà chúng tôi chưa chọn được địa điểm trại nào ưng ý cả. Tôi hỏi ý kiến của Bác Gia Trường (BGT) của GDPT Tâm Minh, dù sao

Bác cũng đã từng có kinh nghiệm tổ chức trại, biết đâu Bác có sáng kiến hay. Ba ngày sau nhận được một bức điện thư từ thành phố nhỏ miền biển - Emden- trong thư viết đầy đủ dữ kiện và giá cả của đất trại tại đây. À, hóa ra BGT đã liên lạc với ông Kaufhold, là người anh em bạn đạo của Bác và nói rõ những ưu tư của chúng tôi. Ông Kaufhold đã sốt sắng điện thoại tìm chỗ và cho biết rằng trường tiểu học trong thời gian hè chúng tôi có thể sử dụng miễn phí, sân cỏ cũng được phép dựng lều, các lớp học được trưng dụng phòng khi bão tố phong ba còn có nơi trú ngụ. Bên cạnh trường là sân thể thao trong nhà, nhà tắm nước nóng các tham dự viên được dùng cả ngày... chỉ có một điều là trường học nằm ở trung tâm thành phố! Khi nhận được thư, chúng tôi thấy được chữ *miễn phí* và có nơi chơi thể thao là gạt đầu lia lia. Sau vài hôm, ông Kaufhold đã hồi thúc chúng tôi phải trả lời thư để ông còn tiến hành các thủ tục hành chánh với cơ quan công quyền tại đây. Ngay lập tức chúng tôi yêu cầu hai Htr. Thiện Mỹ và Chúc Phục của Minh Hải cách Emden khoảng 30 cây số đến xem đất trại. Các anh cho chúng tôi biết không có gì trở ngại nếu GDPT về đây dựng lều. Tôi nhanh chóng viết thư trả lời, lập chương trình trại, hội ý với các Htr. của Tâm Minh và Pháp Quang, ấn định trại phí và kỹ thuật trong trại.

Cuối tháng Năm, vào dịp lễ Phật Đản thư mời tham dự trại được phân phát đến các GDPT và phụ huynh tại địa phương. Các em vui mừng đếm từng ngày đến khi tham dự trại...

Trước khi trường học nghỉ hè, Ông Kaufhold liên lạc và cho biết kế hoạch du lịch sang Áo của ông được dời lại. Tôi vui mừng viết thư mời ông đến tham dự lễ khai mạc trại và được dịp giới thiệu đến các bạn Lam người ân nhân, đã tạo điều kiện để chúng tôi có nơi cắm trại này. Ông vui vẻ nhận lời và cho biết hôm ấy sẽ có đại diện của thành phố và nhà báo đến ngõ lời chào mừng chúng tôi. Ông cũng đề nghị nếu được thì GDPT có thể sinh hoạt với tổ chức chăm sóc thanh thiếu niên tại địa phương Emden để trao đổi văn hoá... Ban đầu tôi lấy làm hãnh diện vì sẽ được đón tiếp những nhân vật quan trọng của chính quyền địa phương, nhưng sau đó là sự lo lắng làm sao cho mọi việc trôi chảy như mình sắp xếp. Nếu chỉ có trong nội bộ thì chương trình được uyển chuyển, và như đã thảo luận từ trước trại này làm thật đơn giản, không cần Ban Quản Trại, không có Ban Âm Thực... Nhưng giờ thêm việc ngoài ý muốn, đã rơi vào thế này rồi thì biết làm sao? Biết được mối lo của anh em chúng tôi, BGT đã viết thư xin Thầy Cố Vấn Giáo Hạnh giúp đỡ, để làm sao có quý

chư Tăng trong buổi khai mạc này. Anh Thị Hiện, Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPT VN tại Đức Quốc cũng đang có mặt ở chùa, đang dự khóa tu Gieo Duyên 14 ngày, cũng bị đám đàn em năn nỉ, đưa xe đến kéo đi về đất trại làm bình phong trong ngày lễ khai mạc này...

Tuy nhiên còn mối lo âu khác, bởi theo tin dự báo thời tiết cho biết cuối tuần sẽ có bão qua miền bắc Đức với những trận cuồng phong và mưa đá... Như đã hẹn trước đúng 17 giờ đoàn xe, bốn chiếc xe đưa 13 người từ Hannover trực chỉ hướng đất trại. Đến Oldenburg thì mây đen kéo đến dày đặc làm cho bầu trời tối sầm lại, mưa bắt đầu rơi nặng hạt. Đoàn xe chạy chậm lại, nhích lên từng mét một. Thấy có xe cảnh sát và xe cứu thương chớp đèn, hú còi chạy tới, chúng tôi đoán biết có tai nạn giao thông phía trước. Tôi nghĩ đến các anh chị em tại đất trại, chắc các lều bị gió cuốn bay đi hết rồi. Hơn 30 phút chúng tôi vượt được một chặng đường chừng 10 km, qua khỏi nơi xảy ra tai nạn.

Trời lúc này đã tạnh mưa và trở nên quang đãng, nên chúng tôi cho xe tăng tốc độ vì nóng lòng muốn đến đất trại nhanh hơn. Hơn 20 giờ, chúng tôi còn cách Emden 30 cây số, nhận được điện thoại của Htr. Quảng Quý cho biết: Chương trình lễ khai mạc được dời lại vào lúc 20 giờ 30 vì chưa có ai đến cả. Ông Hiệu trưởng và vị đại diện của thành phố đã có mặt đúng 19 giờ và được biết chương trình thay đổi nên họ cũng hoan hỷ hẹn chốc nữa quay lại.

Hai anh Thiện Mỹ và Chúc Phục đã có mặt từ sớm để giúp đỡ các anh chị em cắm hoa chưng bàn Phật, mua các thứ cần thiết cho mấy ngày trại. Hai anh không thể chờ lâu nên đã trở về lại Aurich. Vậy anh Thị Hiện và Thầy Hạnh Hào thì sao?, tôi hỏi dồn. Không có ai cả, anh Thị Hiện thì cảm nặng không đi theo được...

Bây giờ tại đất trại chỉ có vài người của Tâm Minh, Pháp Quang cũng chưa tới... Chỉ còn 15 phút nữa thôi là lễ khai mạc bắt đầu, chắc mình sẽ đến kịp để chia xé công việc cùng anh em. Trong đầu tôi đang suy nghĩ mông lung không biết mọi người tại trại đang ứng xử với công việc như thế nào.

Đến 20 giờ 35 đoàn xe chúng tôi đến bãi đậu xe trước sân trường, tôi hỏi các anh chị em trong các xe thay đoàn phục để vào làm lễ khai mạc, ai cũng ngỡ ngàng tưởng rằng mọi chuyện đã xong rồi... Áo quần chỉnh tề, tay dắt Oanh Vũ chúng tôi chạy nhanh vào trường học tìm nơi mà toàn trại đang tập họp để làm lễ khai mạc... Sau vài phút lúng lúng các phòng ốc chúng tôi đến nơi và nhẹ nhàng bước vào hàng ngũ để không gây sự xáo trộn của buổi lễ. Đang lúc ấy vị đại

diện của thành phố đang nói những lời chào mừng đến toàn trại. Đáo mắt nhìn quanh tôi áng chừng 50 người tham dự kể cả Phụ huynh và Oanh Vũ. Htr. Thiện Tâm, như đã phân công đang đứng trước điều khiển chương trình, anh Thiện Đạt thực hiện công việc tiếp tân và thông dịch. Thở phào khi thấy mọi việc đầu vào đó, không khí buổi khai mạc thật long trọng, nhưng mọi người ai cũng hân hoan. Sau khi tặng quà lưu niệm và tiễn khách, chúng tôi thông qua vài điểm chính của ba ngày trại.

Chương trình đi sang đảo Borkum bị hủy bỏ vì lý do thời tiết xấu và biển động, được thay vào đó là một buổi Picnic tại bờ hồ nhân tạo ở Aurich. Mặc dù biết trời không được đẹp trong cuối tuần nhưng các anh em vẫn cảm lều như đã hẹn trước. Bãi cỏ phía sau trường học được trưng dụng, 10 lều được dựng lên dưới mưa. Sau khi kiểm soát sự an toàn của lều mình, các anh chị em tập trung tại phòng kỹ thuật cùng niệm Phật và thường thức những tô mì nóng, thơm nghi ngút khói. Với những nụ cười làm quen, những lời chào mừng hỏi thăm đang đưa anh em chúng tôi vào không khí trại. Phần trại thì coi như đã tạm yên, giờ mọi người chỉ lo tìm chỗ ẩm mà thả mình thôi... Còn lại anh em chúng tôi phải ngồi tại văn phòng để phân chia công việc điều hành trại. Thiện Tâm nhận trách nhiệm của đời sống, Ban Sinh Hoạt gồm có Thiện Hà, Nguyễn Thảo, Nguyễn Thành, Quảng Quý, Quảng Giao. Thủ quỹ trại có Ngọc Thê và Thiện Liên. Các Phụ huynh lo phần đi chợ và ẩm thực trại...

Sáng ngày thứ Bảy, sau tiếng còi thức chúng, mọi người nhanh lẹ vệ sinh cá nhân, tập trung tại chánh điện để làm lễ đoàn và nghe những thông báo chính trong ngày. Trong thời gian ấy Phụ Huynh đã cử người đi mua bánh mì, nước và các thức ăn cần dùng trong hai ngày tới. Sau buổi điểm tâm, các tham dự viên tập trung tại sân trường lên xe nhắm hướng Aurich, hai Htr. Thiện Mỹ và Chúc Phục đang chờ đón, hướng dẫn đến địa điểm Picnic. Đến trưa mọi người cùng nhau đi ra bãi biển, nơi đây các em có chỗ chơi, Phụ huynh có chỗ ngồi tâm sự và cùng ăn trưa. Chúng tôi được thưởng thức món chả lụa chay do các Phụ huynh của GDPT Minh Hải tặng cho toàn trại cùng với bánh mì mua từ sáng. Sau bữa trưa chúng tôi đưa Oanh Vũ ra biển lội nước, lúc này thủy triều xuống nên đi xa bờ cả cây số mà nước vẫn còn ngang mắt cá chân. Từ cuối chân trời mây đen tụ lại, chúng tôi nghĩ gió từ trong đất liền sẽ thổi mây ra biển khơi. Bỗng nhiên gió đổi chiều mưa lất phất, mọi người kêu nhau quay trở vào bờ, nhưng không còn kịp nữa, đi được vài

trăm mét thì mưa nặng hạt, bây giờ mới đúng là tắm mưa biển Bắc, chúng tôi ướt như chuột lột, những người đi chưa xa thì đã chạy vào kíp, núp dưới mái hiên, nhìn ra biển thấy từng nhóm tay dạt nhau, tay che mưa đi vào thì cười và nghĩ thầm mình còn may mắn. Nụ cười không được tồn lâu, gió bỗng đổi chiều, mái hiên nhỏ hẹp không đủ để che mưa, cho nên tất cả đều bị ướt lạnh, mọi người tránh gió quay mặt vào tường như một phần xạ tự nhiên, bây giờ phía sau cũng bị ướt nốt. Chúng tôi gặp lại nhau trong căn nhà gần đó không ai khô hơn ai, cả bọn nhìn nhau cười huề.

Sau lần tắm mưa thoải mái chúng tôi ra xe quay về đất trại chuẩn bị cho bữa ăn chiều và chương trình thi đấu thể thao đầy hứa hẹn. Nhận được điện thoại, gia đình anh Chúc Phục sẽ yểm trợ cho các em Oanh Vũ một nồi Spaghetti chay. Các em vui mừng vỗ tay chờ đợi. Sau bữa ăn tối, thông báo từ đời sống trại: đúng 20 giờ tất cả toàn trại tập trung tại sân thể thao, còn khuôn viên trại sẽ được khóa lại, không ai được phép ở trong trường học.

Ban Sinh Hoạt chia toàn trại ra làm ba đội, mọi người đều tham dự, không phân biệt tuổi tác. Hơn 10 môn thi đấu đồng đội và thể lực, đòi hỏi các vận động viên phải có sức dẻo dai, nhanh lẹ và tinh thần đồng đội cao. Cảm ơn sáng kiến và sự chuẩn bị của các anh chị em trong Ban Sinh Hoạt, mọi người đặt hết tâm sức vào cuộc thi, thật là hào hứng và không thể thiếu được những tràng cười nắc nẻ. Đến 22 giờ 30, thì mọi người đã thấm mệt, chúng tôi cũng không muốn làm ồn đến những hàng xóm xung quanh trường học, nên tạm ngưng và hẹn đến ngày mai. Các em chấm dứt chương trình của ngày đầu tiên với những nụ cười thật tươi và trở về phòng, về lều. Anh em của ban sinh hoạt ngồi lại với nhau để bàn chương trình ngày mai, chuẩn bị trò chơi lớn với chủ đề tìm hiểu thành phố Emden.

Sáng Chủ nhật, sau khi lễ Phật chào cờ đoàn, thông báo chương trình trong ngày, toàn trại tập trung tại phòng ăn để cùng điểm tâm. Đúng 10 giờ, tiếng còi tập họp trời dậy, như đã thông báo trước trong câu chuyện dưới cờ, các tham dự viên đầy đủ hành trang, sẵn sàng khởi hành. Sau hai giờ đồng hồ chạy quanh thành phố, đến các địa điểm được đánh dấu trên bản đồ, các nhóm phải ghi chú và chụp hình để còn tường thuật với Ban Giám Khảo. Các đoàn đã trở về đất trại đúng giờ hẹn trước. Trò chơi lớn thành công cũng một phần nhờ trời nắng ấm và khô ráo. Chương trình buổi chiều, toàn trại sẽ được hướng dẫn ra bãi biển cách Emden chừng 8 cây số có bãi cát và sân chơi cho

Oanh Vũ. Tại đây thanh thiếu và phụ huynh sẽ chia đội thi đấu bóng chuyền. Các em biết được ra biển lần nữa, vui mừng gói ghém khăn áo tắm. Đoàn xe rời trường học đi ra biển, trời lại lất phất mưa. Chúng tôi đến địa điểm, không thấy một chiếc xe nào trong bãi. Gió thổi mạnh đem từng cơn lạnh từ ngoài biển khơi vào. Mọi người đồng ý về lại trường học và thi đấu tại sân thể thao trong nhà vừa an toàn cho sức khỏe và vui hơn. Thoảng nhìn thấy những gương mặt tiu nghỉu của các em, chúng tôi đề nghị đãi các em một châu kem hoặc khoai chiên. Ông chủ quán đứng ngáp rười từ sáng. Thấy chúng tôi đến mở hàng mua mấy mươi cây kem và hơn hai mươi phần khoai chiên, nên hết lòng chiều khách. Các em Oanh Vũ vui mừng cùng phụ huynh và các anh chị ngồi sát bên nhau dưới mái hiên núp gió tránh mưa thật là ấm cúng.

Khi về lại trại được biết có một vài xe phải về vì ngày hôm sau còn đi nữa, chúng tôi làm lễ bế mạc trại và chụp hình lưu niệm. Ban Tổ Chức trại không quên cảm ơn các anh chị em trong Ban Sinh Hoạt đã hết lòng thực hiện chương trình, cùng tỏ lòng biết ơn gia đình hai anh Thiện Mỹ và Chúc Phục đã yểm trợ cho Trại cả tinh thần lẫn vật chất. Sau khi thủ quỹ báo cáo chi thu, tiền trại còn dư 170 Euro. Ban Tổ Chức đề nghị cúng dường vào quỹ xây đài Phật Di Lặc để gieo duyên, mọi người đều đồng thanh hoan hỷ. Tiếp sau bữa cơm chiều là chương trình thi bóng đá cũng được bắt đầu.

Đêm cuối cùng mọi người quây quần bên nhau bên ánh đèn cùng ca hát và tâm sự, anh chị Htr. thì trao đổi kinh nghiệm điều khiển đoàn, phụ huynh thì nói với nhau đề tài dạy con cái. Đề tài tưởng chừng như không thể nào dứt. Các phụ huynh đều nhận thấy chỉ có những kỳ trại như thế này thì các em mới có cơ hội sinh hoạt cùng phụ huynh như là một người bạn đồng đội trong những cuộc thi.

Ngày thứ Hai, mặt trời lên cao, mọi người còn đắm sâu trong giấc ngủ, một số phụ huynh dậy từ sớm, lau chùi quét dọn trường học. Sau bữa ăn sáng các anh chị em phân chia các phòng để làm vệ sinh trả lại sự sạch sẽ như lúc mình mới đến. Ông Hiệu trưởng điều ông quản gia và vài người nữa đến làm vệ sinh tổng quát và lau chùi các lớp học sau khi chúng tôi ra về, và ông đã viết thư cảm ơn những bức tranh sơn mài mà toàn trại đã có nhã ý tặng đồng thời chuyển lời khen của ông quản gia đến toàn trại; về sự sạch sẽ và kỷ luật của các tham dự viên mà ông ấy đã tiếp cận trong cuối tuần vừa qua.

Mặc dù kỳ trại du ngoạn tại Emden không thuận với thời tiết, nhưng khi ra về mọi người ai cũng luyến tiếc và bịn

ryn. Đoàn xe từ từ lăn bánh, những lời chào tạm biệt..., những cái vẫy tay lưu luyến hẹn gặp nhau tại chùa Viên Giác trong tháng 8... Mưa lại lất phất bay... •



Tình huynh đệ

• Thiện Ý

T hấm thoát đã 10 năm chúng tôi quen biết, chơi thân và trở thành Huynh Đệ. Nói cho đúng chúng tôi gọi nhau bằng sư tỷ và sư đệ. Trước khi biết tôi, Sư đệ là bạn thân của em tôi. Chúng tôi bắt đầu thân thiết kể từ những kỳ trại của tổ chức Gia Đình Phật Tử. Kỳ niệm của những ngày ở đất trại cho đến bây giờ vẫn còn tồn tại trong tâm khảm chúng tôi. Đó là những chuỗi ngày thần tiên nhất. Hồi ấy chúng tôi mặc sức bày trò phá phách thiên hạ. Vui nhất là không ai tìm ra được thủ phạm! Cho đến bây giờ không ai có thể ngờ chúng tôi chính là thủ phạm!

Em tôi và sư đệ có tài nghĩ ra những trò chơi độc đáo để chọc cười thiên hạ. Ngày xưa đi trại mà không phá, không nghịch ngợm chắc chúng tôi sẽ buồn và khó chịu lắm.

Mười năm trôi qua đến bây giờ mỗi lần có dịp về đất trại chúng tôi vẫn còn thêm phá! Tục ngữ Việt nam có câu: „Ăn cơm có canh, Tu hành có bạn,...” Câu này đối với tôi thật là có ý nghĩa. Những năm sau này tôi và sư đệ có nhiều cơ hội làm việc chung. Tháp tùng theo các anh chị lớn chung lo Phật sự đó đây. Nhờ vậy chúng tôi hiểu và thông cảm nhau hơn. Tánh tình sư đệ rất điềm đạm và kín đáo; còn tôi khó chịu và kiêu hãnh. Hồi nhỏ tôi được gia đình và bạn bè gán cho cái tên là *cô bé khó tánh*. Bao nhiêu năm trôi qua tánh tình tôi khó vẫn hoàn khó. Vì vậy nên khi sinh hoạt trong Gia Đình Phật Tử, gặp các em có tâm tánh kỳ lạ tôi rất hiểu và thông cảm các em.

Những lúc làm việc chung, tôi và sư đệ thường hay sách tấn lẫn nhau về vấn đề tu học. Những khi giải đãi nghe sư đệ tinh tấn khiến tôi cũng phải cố gắng noi theo. Có những lúc tinh thần xuống thấp sư đệ là người đã theo an ủi, chia sẻ, phân tích phải trái đến với tôi. Chúng tôi mỗi người tự lựa cho mình một pháp môn tu. Lâu lâu sư đệ

gọi đến để nhắc nhở: „Sư tỷ niệm Thần chú đến đâu rồi? Sư đệ của chị thứ tư này về chùa tham dự khóa tu Gieo Duyên vài ngày, Sư tỷ đi chứ?...” - Ủ, phải đi thôi!”. Có những lúc không muốn đi nhưng vì sư đệ thôi thúc nên phải ráng đi! Nhờ sư đệ nên năm nay tôi được tham dự khóa tu Gieo Duyên lần đầu tiên tại chùa Viên Giác. Được quen biết nhiều bạn Đạo lớn, nhỏ. Vừa học các bài Giáo lý, vừa có cơ hội suy tư và thực hành Oai nghi những khi chấp tác, nói năng... Quý Sư Cô đã dạy tôi đọc bài chú Quét nhà khi quét nhà để cho các chúng sanh ở cõi thấp kém được lợi lạc. Có những lúc nói năng quên mất chánh niệm, thì chỉ cần cái liếc mắt của Thầy cũng khiến cho mình vội vàng quay về với thực tại... Những buổi tối lạy kinh Đại Bát Niết Bàn mỗi chữ mỗi lạy, có những lúc quá mệt mỏi nhưng khi nhìn thấy các Đạo hữu lớn tuổi, các em nhỏ vẫn an nhiên tự tại. Hoặc khi nhìn cảnh những người tuổi trẻ cần cù ngồi học kinh Lăng Nghiêm trong Chánh Điện lúc mọi người đã an giấc... Thật cảm động vì có những em tiếng Việt không rành nhưng vẫn kiên trì ngồi đánh vần từng chữ, học từng câu... Sau khóa tu tôi mang về nhà được thêm chữ *Học* mà Thầy đã ưu ái trao tặng:

Biển học không bờ sông là bến

Trời xanh có lối chỉ là thang

Sau khóa tu, tôi và sư đệ chia tay về lại trú xứ. Hẹn gặp lại vào tháng Tám tại chùa Viên Giác để đánh lễ Xá Lợi.

Vì buổi khai mạc chương trình chiêm bái Xá Lợi hơi trễ nên chúng tôi phải hoãn lại ngày chủ nhật vì cuối tuần đó chúng tôi bận. Cuối tuần gặp lại bạn bè, vui quá nên tôi lại chần chờ. Không biết có nên lặn lội về chùa ngày chủ nhật không? Trưa chủ nhật, sư đệ gọi kiểm tôi ba lần nhưng tôi lại không kiểm được tôi. Sư đệ cho tôi biết là anh ta và đám đệ tử đang trên đường về chùa Viên Giác, kêu tôi hãy lên đường! Tôi bàng hoàng như người tỉnh mộng, hối tiếc tại sao mình không mở máy; nếu có thì giờ này tôi đã cùng với sư đệ vào chùa đánh lễ Xá Lợi. Tôi suy nghĩ và hối tiếc, càng suy nghĩ càng hối tiếc, nếu mình không đi mình sẽ ân hận lắm!

Trên đường về nhà tôi quyết định lên đường về chùa. Tôi chỉ kịp về nhà thay bộ quần áo và lấy theo vài thứ lặt vặt là chạy vội lên chuyến xe cuối cùng. Vào chùa lúc nửa đêm tâm tôi

thật an lạc, ngó qua cửa sổ vào Chánh Điện thấy các bộ trang trí Xá Lợi thật đẹp.

Tối đó tôi đã báo cho sư đệ vài dòng: „Cám ơn sư đệ đã nhắc nhở, sư tỷ đã về đến chùa, vẫn còn kịp dự lễ Bé Mạc sáng mai,..”

Sau thời công phu sáng, đúng 9 giờ các Phật tử vân tập vào Chánh Điện dự lễ. Trước khi chiêm bái lần cuối cùng, TT Phương Trượng đã cử hành nghi thức Cầu an ngắn. Buổi lễ thật trang nghiêm không một tiếng động. Ít khi nào tôi dự được một buổi lễ cảm động như sáng hôm đó, có lẽ nhờ lực của Xá Lợi. Mọi người yên lặng bước từng bước nhẹ nhàng, nối đuôi nhau chiêm ngưỡng từng loại Xá Lợi của chư Phật, của các vị Tổ. Lần lượt được Thầy Phương Trượng cho đội đầu Xá Lợi của Đức Thích Ca Mâu Ni. Buổi lễ đã hoàn mãn nhưng Phật tử vẫn cứ tấp nập, xin tiếp tục được chiêm bái cho tới gần 1 giờ trưa.

Nhìn lại đoạn đường hơn 10 năm qua, sư đệ đã sách tấn, nhắc nhở tôi rất nhiều. Nhất là trong thời gian gần đây *Bát phong* đã đến và gây cho tôi khá nhiều phiền não. Bản tánh tôi vốn khó chịu lại càng khó chịu hơn. Sư đệ và đám đệ tử đã chịu đựng tôi rất nhiều. Những khi tôi sân si là bao nhiêu nỗi bức tức sư đệ đều phải hứng chịu, thậm chí mấy tên đệ tử cũng bị vạ lây.

Viết bài này như món quà tình nghĩa tặng người em đã cùng đi với tôi một quãng đường dài. •

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc:

Anh

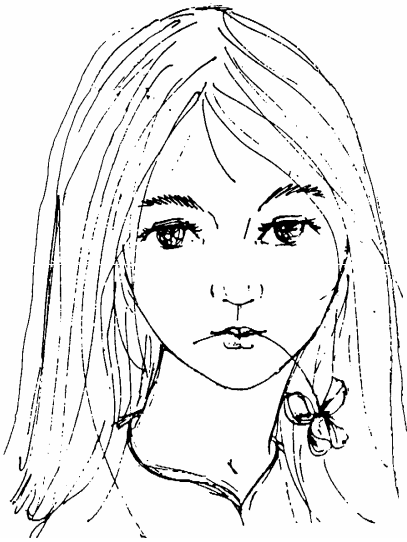
Quảng Nhựt NGUYỄN HỮU MINH

Đoàn viên ngành Thanh GDPT
Chánh Tín Hòa Lan
Trại sinh trại Huấn luyện Lộc Uyển
2002 tại Đức Quốc
Đã đột ngột từ giã cõi trần ngày
16.08.2004 tại Hòa Lan
Hưởng dương 23 tuổi

Thành kính chia buồn cùng Tang quyến, cầu nguyện hương linh anh Hữu Minh siêu sanh Cực Lạc Quốc.

Ban Quản Trại và Trại sinh trại Lộc Uyển 2002 tại Aurich
Lam Viên Đức Quốc

Tùy bút mùa thu



Bạn ơi,

Nhớ ngày nào khi còn ngồi trên ghế của trường đại học, tôi đã đọc tác phẩm "Mảnh đất cuối cùng của người không còn đất sống" của Erich Maria Remarque- nhà nữ văn hào Đức nổi tiếng qua cuốn tiểu thuyết: "Một thời để yêu một thời để chết". Tôi đã bồi hồi xúc động về câu chuyện tình của đôi trai gái yêu nhau trong thời Đức Quốc Xã. Họ buộc phải sống lang thang rày đây mai đó vì họ là dân Do Thái. Tự nhiên tôi sinh lòng lân mẫn quan tâm đến cô gái, vì trước kia cô ta cũng đã từng là sinh viên khoa Hóa- cùng ngành học của tôi. Trong thời gian loạn lạc chạy trốn quân đội phát xít Đức, nhưng cô vẫn luôn mang theo cuốn Bách khoa Toàn thư Hóa, bởi cô rất say mê về môn học này. Thế rồi vì hoàn cảnh quá khó khăn ngặt nghèo; vì quá đói, người bạn trai đề nghị: "... Em hãy đem bán cuốn sách đi, đến nước này mà em còn giữ cuốn sách đó làm gì! Nó có ích gì đâu?...". Nàng đã bật khóc tức tưởi và bán cuốn sách ấy để mua thức ăn. Hoạ cảnh đó đã gây xúc động mạnh mẽ trong tôi, vì trong đời người đôi khi có những hoài bão lớn lao hay những ước mơ nhỏ bé sẽ chẳng có giá trị gì đối với đời sống thực tại!

Cảm giác ấy dường như ngày nay lại trở dậy trong tôi, bởi tôi đang sống

lưu vong và chưa được chấp nhận tỵ nạn tại Đức. Nỗi ám ảnh bị trục xuất về nước như những cơn ác mộng dày vò tôi hằng đêm. Luận điệu về nước sẽ không bị bắt bớ, tù đầy như là một lời dụ dỗ. Ai dám bảo đảm ở một đất nước mà thông tin bị kiểm tỏa và tự do dân chủ chỉ là bánh vẽ? Nhớ những lúc còn sống trong trại tỵ nạn; quanh mình không chỉ có người Việt Nam, mà còn có cả người Hoa, Nga, Thổ, Iraq, Marokko, Bosnia v.v... Họ đến nước Đức vì nhiều lý do: tỵ nạn cộng sản, trốn áp bức, trốn khủng bố và cả thiên tai dịch họa v.v... Tôi tự hỏi, thế giới đã bước vào kỷ nguyên tin học, lẽ ra con người biết phải sống chung hòa bình, xây dựng một xã hội tự do hạnh phúc; nhưng tại sao con người vẫn còn gây chiến tranh tàn khốc, vẫn còn đàn áp những người khác chính kiến... Từ đó mới có thành phần ly hương, sống cô độc ở xứ người.

Là lưu dân, dù người có giấy tờ hợp lệ hay không hợp lệ, dù đã hội nhập hay chưa hội nhập vào xã hội mới "họ vẫn là người xa lạ ở trên đất nước xa lạ" (Strangers in a strange Land) và vẫn mang tâm trạng "đôi khi tôi cảm thấy như mình kẹt giữa hai thế giới" (Sometimes I feel like I 'm stuck between two worlds) (*)...

Nếu ngày trước, đôi tình nhân nói trên cảm thấy cô độc lang thang giữa dòng người và chỉ biết tính từng ngày trước mắt; thì nay tôi và những người đồng cảnh ngộ lại càng cảm thấy bơ vơ, lạc lõng biết chừng nào! Tôi không biết cuộc đời trôi về đâu, tương lai sẽ ra sao cho dù cuộc sống xung quanh dường như vẫn êm ả trôi theo thời gian...

Tuy thế, tôi cũng biết mình vẫn còn may mắn và hạnh phúc hơn cặp trai gái kia cách đây mấy thập kỷ. Bởi vì chúng tôi đang nương nhờ vào cửa Phật từ bi, học được lẽ vô thường của tạo vật và nhận thức được luật Nhân Quả, Nghiệp Lực, ý niệm Duyên Khởi của Phật Giáo. Thầy Phương Trượng chùa Viên Giác và quý Thầy trong những giờ thuyết pháp thường nhắc nhở, chỉ có Đạo Phật mới đủ sức lý giải những hiện tượng, những diễn biến đầy phức tạp trong thế giới hiện đại ngày nay. Chính vì lòng tham, sân, si, kiêu mạn, đố kỵ của con người mà thế giới luôn có những mâu thuẫn và khổ đau kéo dài triền miên như thế...

Bạn ơi,

Bạn không thể nào hình dung được những chuyển biến dần dần trong tâm thức tôi, và hạnh phúc nhất là trong lần tôi được dành lễ Xá Lợi Phật, chư vị Bồ Tát, A La Hán trong đợt trưng bày Xá Lợi Phật tại chùa Viên Giác, của nhóm Relic Tour ủng hộ dự án Maitreya. Hình như tôi được cứu độ, được gạt bỏ những phiền toái tạp niệm ra bên lề cuộc sống. Tôi cảm thấy lòng nhẹ nhàng thanh thoát... Điều đó chứng minh rằng Đức Phật, chư vị Bồ Tát, A La Hán truyền bá đạo Phật không phải là huyền thoại mà là chân lý thoát khổ, củng cố lòng tin và phát triển Bồ Đề tâm.

Rồi trong Đại Lễ Vu Lan vừa qua, tôi đã bật khóc khi nghe Phương Lý cất tiếng hát bài "Bông Hồng Cài Áo" quen thuộc:

...
"Một bông hồng cho anh
Một bông hồng cho em
Và một bông hồng cho những ai còn mẹ..."

Không chỉ có tôi, mà trong chánh điện đâu đó có tiếng thổn thức khi Thị Nhơn Ngô Ngọc Hiếu nối tiếp với giọng ca thật truyền cảm:

"Mẹ hiền ơi, mùa Vu Lan đã về rồi.
Người ta đang say cùng đời hoa hồng đỏ trên môi.

Còn con lang thang nhạt cành hoa trắng.
Nghe cay đắng tìm về trong đời mất mẹ..."

Vâng chúng tôi đã khóc, đó không chỉ là giọt nước mắt tiếc thương những đấng sinh thành khuất mặt mà còn là giọt nước mắt sung sướng, vì tạm thời khuấy quên thân phận tỵ nạn. Cảm ơn Phương Lý, cảm ơn Thị Nhơn đã cho tôi những cảm xúc sâu kín và tưởng như mình còn đang ở trong lòng đất nước Việt Nam thân yêu, vẫn được Đấng Từ Phụ và chư vị Bồ Tát che chở, vỗ về, nhắc nhở về cội nguồn dân tộc...

(Tháng 9/2004)

(* Trích trong bài viết Strangers in a Strange Land của Margaret Davis, báo Spot light, Juni 2001).

Những ngôi Chùa trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam



• Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

• Đồi Lý.

Dưới triều nhà Lý (1010-1225) Nho giáo phát triển, Phật giáo thì đạt đến độ cực thịnh. Các vua Lý đều tôn sùng đạo Phật nên đã lấy giáo pháp Phật Đà trị vì thiên hạ, do đó đất ta lúc bấy giờ thanh bình, cường thịnh và dân chúng an lạc.

Đặc biệt về lối kiến trúc tôn giáo dưới triều Lý và các vị vua kế tiếp đều dốc tâm xây dựng Đền, Chùa còn hơn cả cung điện. Thể hiện những phong cách nghệ thuật phong phú qua các thành phần kiến trúc cũng như kỹ thuật trang trí đã đạt đến trình độ cao. Riêng về các nhà Sư có uy tín lớn được nhà vua phong làm Quốc Sư và còn được mời tham gia bàn việc chính sự trong triều. Cùng thời với chùa Đậu có chùa Đậu.

• Chùa Đậu

Chùa còn có tên cũ là Thành Đạo tự ở thôn Gia Phúc, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây, thờ nữ thần Pháp Vũ trong hệ thống Tứ pháp nên còn gọi là chùa Pháp Vũ. Tương truyền chùa có từ hồi đầu công nguyên cùng thời với chùa Đậu (Hà Bắc, cuối thế kỷ thứ II) nhưng theo văn bia ở chùa thì được xây dựng từ thời Lý. Các triều đại kế tiếp đều có sửa sang tu bổ thêm, nhất là lần trùng tu vào năm Dương Hòa thứ I (1635) đời Lê Thần Tông do bà Ngô Thị Ngọc Quyên đứng ra làm Hội chủ hưng công đã làm cho chùa thêm phần rộng rãi và đẹp đẽ.

Chùa xây dựng theo kiểu "Nội công Ngoại quốc" trên khu đất cao cạnh làng, phía sau là sông Nhuệ, tam quan chùa đồng thời cũng là gác chuông, bên trong treo quả Đại Hồng Chung

đúc năm Cảnh Thịnh thứ IX (1801) đời Tây Sơn, giữa là một kiến trúc hai tầng, 8 mái với đầu đao cong vút; tầng trên có lan can vây bọc, các bộ phận bằng gỗ được chạm trổ rồng phượng, hoa lá, chim thú... khá đẹp.

Tầng dưới là cửa lớn, gắn liền với 2 cửa vòm và 2 cột trụ cao ở hai bên một cách hài hòa, tạo ra một chỉnh thể kiến trúc bề thế. Qua Tam Quan sẽ tới một sân gạch rộng, hai bên có hai tòa Giải Vũ, cuối sân là lối lên nhà Tiền Đường. Nhà Tiền Đường với hai dãy hành lang trong và dãy nhà Tổ nằm ngang ở phía sau nối tiếp nhau tạo thành một khung vuông bao bọc lấy tòa Thiên Hương và điện thờ Pháp Vũ ở giữa. Phía sau chùa còn có am thờ nhỏ. Quanh chùa có nhiều cây cao bóng cả, làm cảnh chùa thêm phần thanh tịch.

Chùa Đậu còn lưu giữ được nhiều

Khắc Minh và Vũ Khắc Trường. Tương truyền 2 vị Thiền sư Đạo Chân (tục danh Vũ Khắc Minh) và Đạo Tâm (tục danh Vũ Khắc Trường) là người thôn Gia Phúc, sống vào đầu và giữa thế kỷ thứ XVII, đã tu và kế tiếp nhau trụ trì chùa Đậu. Trước lúc viên tịch, cả hai vị đều có báo cho biết nhục thân sẽ không bị hư thối. Sự việc quả đúng như thế, nhưng lâu về sau, người ta đã gia thêm vào nhục thân một số kỹ thuật để hạn chế sức phá hủy của thời gian.

Tượng Thiền sư Vũ Khắc Minh ngồi theo tư thế tọa Thiền, nhập định mình gập hẳn, đầu hơi cúi về phía trước.

Tượng Thiền sư Vũ Khắc Trường cũng vậy. Theo lời truyền thì Thiền sư đã khắc tấm bia năm Dương Hòa thứ 5, là người kế Thiền sư Vũ Khắc Minh. Tượng được quét sơn trắng, môi tô son, mắt và lông mày được tô vẽ. Toàn



di vật và đồ thờ cổ có giá trị, như đôi rồng thành bạc trước nhà Tiền Đường, mang dấu ấn nghệ thuật điêu khắc đời Trần, gạch cỡ lớn có chạm trổ trang trí thời Mạc, sách đồng thời Lê, gồm 8 lá đồng khổ 0,20m x 0,12m, khắc chữ cả hai mặt, ghi lại lịch sử xây dựng chùa và những điều liên quan đến việc thờ phụng tế tự ở chùa. Hai tấm biển gỗ sơn son thếp vàng khắc hai bài thơ nôm do chúa Trịnh Căn và Trịnh Cương sáng tác khi về thăm chùa; nhiều tấm bia cổ chạm khắc công phu được dựng nối tiếp nhau qua các thế kỷ XVI, XVII, XVIII; khánh đồng lớn thời Cảnh Hưng, chuông to thời Cảnh Thịnh.

Đặc biệt ở đây còn có 2 pho tượng ngoài bó sơn ta và quang dầu, bên trong là nhục thân 2 nhà Thiền sư Vũ

bộ pho tượng hiện nay chỉ còn nặng 7kg và cao 57cm.

Việc bước đầu nghiên cứu 2 pho tượng này đã cho phép đi đến kết luận: trong tượng quả thật có cốt xương, vị thế liên kết bộ xương phù hợp và cơ sở giải phẫu học. Như vậy sự xuất hiện 2 pho tượng này về cơ bản là phù hợp với truyền thuyết xoay quanh quá trình tu luyện theo lối khổ hạnh và tịch cốc nhập diệt của hai nhà Sư nói trên, và rõ ràng là có liên quan đến thuật ướp xác của ta mà nhiều chi tiết kỹ thuật đến nay vẫn còn là một điều bí ẩn. Chùa đã được xếp vào hạng di tích lịch sử - văn hóa.

(Sưu tầm từ các sách Danh lam Cổ tự và Đỉnh Chùa, Lăng Miếu nổi tiếng tại Việt Nam)

Giới thiệu :

Một tác phẩm văn học quý giá
dưới dạng thức một đặc san:

GIẢI PHẨM QUẢNG ĐÀ 2004

do tuần báo Saigon Times ở Mỹ
thực hiện

• Vũ Kỳ

Tôi cầm Đặc San Quảng Đà 2003-2004 của hai nhà thơ Thái Tú Hạp và Ái Cầm -nhóm Saigon Times- dày nặng trên tay, gần 800 trang với trang bìa thanh nhã in hình cổ viện Chàm rất đẹp mà lòng tràn đầy xúc cảm lâng lâng thán phục.

Hằng năm, mỗi độ Xuân về, tôi được hân hạnh đón nhận bao nhiêu đặc san, giải phẩm của nhiều tỉnh, hạt ở Quảng Nam và còn có khi còn của các tỉnh khác nhưng nói riêng về phong cách trang trí các ấn bản Quảng Đà từ nhiều năm nay do hai nhà thơ Thái Tú Hạp và Ái Cầm chủ trương thi quả thực không làm lẫn với ai được nữa.

Người đọc muốn xem các công trình văn nghệ ấy là những tác phẩm mỹ thuật, không hơn không kém: Nào một loạt dài các giải phẩm Xuân Quảng Đà từ số 1 đến số 9, nào "Hạt bụi nào bay qua", "Giữa trời hoa bay", hai thi phẩm họ Thái- nào "Thái Tú Hạp - nhiều người viết" v.v... và v.v... Tất cả thật là thanh quý, nhẹ nhàng và mát mắt...

Lần đọc vào nội dung giải phẩm năm nay: Chất liệu dồi dào, sự việc, nhân vật, cảnh quang được phô diễn vô cùng phong phú gọi lên hoặc tình thương nỗi nhớ đậm đà về quê hương cách xa biệt hoặc ít nhiều kỷ niệm xa vời hay gần gũi về một thời điểm nào trên dòng đời nhân sự mà ký ức vọng ân đành vui sâu quên lãng hoặc bỗng nhiên sực nhớ lại vội vàng... Vẫn là nội dung văn thơ đầy sinh khí của bao nhiêu tài danh quen biết của đất Quảng mà người đọc đã từng thấy qua các đặc san, giải phẩm Quảng Đà ở các nơi khác, nhưng ở đây khi khoác cái phong cách Thái Tú Hạp, mang cái nhãn hiệu nhà thơ họ Thái, thi ấn phẩm bỗng có một cái gì độc đáo, nhẹ mà sâu, phơn phớt mà thấm thía hơn nhiều. Tác giả Thái Tú Hạp người chủ trương giải phẩm vốn là một nhà báo, một nhà văn, một nhà thơ với đúng nghĩa của nó- nhà thơ của tình, của đạo, của thiền. Đó là mẫu người nghệ sĩ luôn luôn tôn trọng mỹ đạo trong mọi sáng tác của mình, nhìn từ bên ngoài rồi đi vào nội dung, cầm đặc san Quảng Đà 2003-2004 trên tay, tôi cảm thấy bóng dáng đồ sộ, in rõ nét của nhà nghệ sĩ họ Thái vốn là người thờ chủ nghĩa tuyệt hảo trong nghệ thuật, văn chương khi giới thiệu tập thơ "Hạt bụi nào bay qua" cũng của nhà thơ Thái Tú Hạp, cách đây mấy năm, tôi nhớ mình có viết: "Bức chân dung hay bức tranh mà nhà nghệ sĩ sáng tạo với

cảm hứng nhập thần của họ không phải là bức chân dung hay bức tranh phản ảnh đúng con người mẫu hay cảnh vật hiện thực trước mắt họ mà đích thực đó chính là bức chân dung hay bức tranh tâm tình sâu kín của nhà nghệ sĩ đó vậy".

Trong giai phẩm Quảng Đà 2003-2004, thể loại thơ chiếm phần khá lớn nhưng nội dung không nghèo nàn, hời hợt, vay mượn như đa số các thi tuyển, ấn phẩm khác đồng loại trong ý hướng về nguồn là chung nhất làm người thường ngoạn lạ thay! bùi ngùi không còn nhớ cảnh mà lại nhớ đến mình thấm thía vì mình đồng hóa với cảnh cũ người xưa nơi quê nhà...

Nhà văn Tây phương nào đó rất có lý khi nói rằng: Nhà nghệ sĩ là người luôn luôn sáng tạo những chuỗi dài không dứt những xúc cảm, những ấn tượng, ... luôn luôn mới lạ đánh động vào cảm quan và tâm tư của ta, làm ta luôn luôn đổi mới sự ngạc nhiên và niềm thán phục của mình. Đối với họ, không có đề tài nào cổ lỗ mà không biến thành hiện đại làm mê người đọc. Nói đến hoài niệm của mình- ai trong chúng ta không có cả một ngân hàng hoài niệm, nhất là văn nghệ sĩ ly hương Việt Nam- không là nhà văn, không là nhà thơ, cảm xúc đau xót nhớ thương cũng biến ta thành một thi nhân hoàn hảo vì hoài niệm gắn liền với xương máu tinh thần của mình mà rui thay! đó lại là những nữ trang quý hiếm ta thường hay đánh mất. (Paul Claudel- thi hào Pháp).

Nói đến mối tình quê- dù thơ vụng đến đâu, văn thơ ta cũng hóa thành tuyệt bút vì có cái gì thiêng liêng, vĩnh cửu hơn là ruột gan, máu lệ của mình nay thân xác mình đành xé ra lia vĩnh viễn... "Quê hương ta đó, ta còn ngồi đây!..."

"... Mẹ ngồi thấp cúi xuống đau

Lệ ba mươi nhỏ giọt sầu chứa tan

Tưởng chừng xuân báo tin sang

Cánh chim phiêu lãng bàng hoàng nhỏ quê..."

(Thái Tú Hạp)

"... Chim xử người, sao hót tiếng Việt Nam..."

(Mạc Phương Đình)

Không có cái gì cũ, mà nhà văn không thấy mới; không có cái gì giống nhau, mà nhà thơ không thấy khác; không có cái gì tương đồng, mà nhà thơ vẫn không thấy dị biệt. Đó chính là niềm huyền diệu Tạo Hóa ưu đãi người nghệ sĩ đó để đi đến sự biến thân tinh thần, tình cảm của họ nhờ phép hóa tính màu nhiệm bẩm sinh đặc cách của họ. Tất cả những nỗi niềm ấy đều chất chứa dạt dào trong tác phẩm văn học này.

Rải rác đó đây, những mẫu chuyện hài hước, những giai thoại, những câu chuyện, đối đáp hồn nhiên, thông minh, bộc lộ tác phong trăm nghìn về con người xứ Quảng làm thành câu ca dao, lời thuật kể ý nhị, đặc sắc vô cùng trong đặc san Quảng Đà này.

Viết đến đây, tôi liên tưởng đến tập kỷ yếu Bộ Quốc Phòng Mỹ- họ cũng làm đặc san như ta đó vậy! mà vị Bộ Trưởng danh tiếng là ông Donald Rumsfeld trong một cuộc họp báo ngày 12 tháng 02 năm 2002 tại Ngũ Giác Đài đã nói một lời rất đẹp và thâm thúy được mọi người ca tụng và đưa vào một tập thi tuyển nổi danh rồi được đem ra phổ nhạc nữa chứ! Bút pháp không thể nào bắt chước được, họ xem lời văn thần khẩu như một chuỗi ngọc trác luyện và đặt cho cái nhan đề: "Điều Chưa Biết".

"L'inconnu,

Il y a du connu que nous connaissons. Il a des choses que nous savons savoir. Nous savons aussi qu'il y a de l'inconnu que nous connaissons. à savoir, nous savons qu'il y a des choses que nous ne connaissons pas. (AFP)".

Tôi không biết nguyên tác bằng tiếng Mỹ, tôi chép theo lời lời chuyển ngữ bằng tiếng Pháp của nhật báo Le Soir (05/04) trên đây.

"Điều chưa biết,

Có những điều đã biết mà chúng ta biết được. Có những sự việc mà chúng ta biết rằng ta biết. Chúng ta cũng biết có những điều không biết mà ta biết được. Cần nên biết rằng, chúng ta biết có những điều mà chúng ta không biết".

(Người viết phỏng dịch) Mời các bạn đọc nghiên ngẫm. Bí hiểm thay mà cũng tuyệt vời!

Xin nói tiếp Đặc San Quảng Đà của nhà thơ họ Thái dày nặng gần 800 trang. Đây là một cụm chồi tư tưởng, là những bó hoa văn thơ tình mộng kết lại của con người tổng thể Quảng Nam. Đã có bao nhiêu văn tài thi sĩ một thời sinh ra ở cửa Hàn, phố Hội, dính líu với Tý, Sé, Dùi Chiêng, Trang Phước, Tam Kỳ, Điện Bàn, Hòa Vang, Duy Xuyên, Đại Lộc v.v... tôi xin không nêu tên ra đây; mỗi người mỗi văn phong, mỗi bút pháp, mỗi tâm tình, mỗi đau buồn, mỗi trăn trở, mỗi xót thương riêng chủ đây qua sự trang phục của nhà nghệ sĩ Thái Tú Hạp họ bỗng nhiên trở thành mỹ lệ. Quả đúng vậy, nhà thơ Thái Tú Hạp và Ái Cầm là nhà mỹ học và có đủ phương tiện cũng như tâm hồn để thể hiện và tôn thờ mỹ đạo trong các công trình văn nghệ của mình.

Điểm đặc biệt của giai phẩm Quảng Đà 2003-2004 là hình ảnh rõ ràng không phai nhòa của những cổ danh tài đất Quảng Nam được ghi đậm nét ở đây hơn ở các đặc san khác để tiếc thương những nhân vật một thời qua ngày nay chỉ còn là vang bóng; tiếng vang ngân xa mãi trong thời gian và bóng rợp của họ trải dài trên nền không gian không riêng của đất Quảng mà còn tỏa ra trên đất nước. Những văn thi tài danh tiếng mà chính người viết bài này trong các sách văn học của mình đã hết lòng ca ngợi hoặc qua các bài viết dài- các tiểu luận của mình- đã nhắc đến văn thơ, phong cách, triết lý sống của họ với rất nhiều khâm phục. Đó là nhà báo, nhà nho Phan Khôi, nhà văn hào Nhất Linh và nhà cách mạng Nguyễn Tường Tam, nhà thơ Bùi Giáng, nhà thơ Hoa Sơn tức cố Giáo sư Phạm Đình Bách với lời giới thiệu của người viết về văn thơ toàn tập của người thơ sắp ấn hành ở Los Angeles vào tháng sau viết về hồi tôi chung sống với nhà thơ Lưu Trọng Lư thời tiền chiến và sau 1975 (nhà thơ có họ hàng với đất Quảng), về nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn thời 1948-1950 Việt Minh ở Tam Kỳ và sau 1975 ở Sài Gòn dù tôi chẳng có chút kiến thức gì về âm nhạc, về Giáo sư và văn hữu Trần Ngọc Quế lúc ở Tam Kỳ, Hội An, Đà Nẵng và tôi cũng được người trao gởi những "bí mật tình cảm" mà bà chị của Quế có nhắc đến trong giai phẩm Quảng Đà này. Rất nhớ! Rất thương!

Tất cả những ngôi sao ấy của Quảng Nam đã bay đến điểm hẹn từ lâu mà chúng tôi vướng bụi trần ai, gánh đời lao khổ không may chưa vội tới... Còn có những thành công của những người đến sau, trên đỉnh cao của lý tưởng và nghệ thuật họ quyết vượt vào trọng tâm thượng đẳng và đang tiếp tục cuộc chơi với đời; riêng tôi đã dành công sức mình viết nên những luận đề phổ biến công đức, tài danh xứng đáng của họ cho đương thời nhân thế ái mộ như trường hợp Thượng Tọa Thích Như Điển, nhà thơ Thái Tú Hạp, họa sĩ

Vũ Hối...Kẻ mất, cũng sống; người sống, vẫn tiếp tục ở đây trên những trang giấy trắng mịn màng đẹp đẽ.

Dở từng tờ sách là lật từng ô hoài niệm của mình, của họ, là gợn niềm cảm xúc luôn luôn đổi mới của nhà văn nghệ là mình, là khơi dậy niềm cảm hứng đối với nền văn hiến của quê hương thăng hoa qua những anh tài đã mất, và qua văn thơ của những nhân tài còn sống. Đó là sử tính và văn học sử tính trội nhất của đặc san Quảng Đà 2003-2004 do anh chị Thái Tú Hạp - Ái Cầm thực hiện...

Tháng trước, 5.2004, trên đài Vietnam Radio Network (VRN) ở Texas và Louisiana, nữ sĩ Thu Nga, Giám đốc của chương trình và là tác giả của vở kịch dài "Đời Sống Trên Đất Mỹ", có phỏng vấn tôi về sinh hoạt văn nghệ trong cộng đồng, đặc biệt của đồng hương Quảng Nam và về giải Nobel Văn Chương đối với giới văn nghệ sĩ Việt Nam hải ngoại, tôi có nhắc đến sự đóng góp to lớn của hai nhà thơ Thái Tú Hạp - Ái Cầm của tuần báo Saigon Times ở Los Angeles cho nền văn học văn hóa Việt Nam và nhất là ở Quảng Nam, tôi nhắc đến họ với nhiều vàng son chói lọi, không phô trương suông, không trình diễn ồn ào mà thiếu thực chất, nhà thơ họ Thái với niềm kỳ vọng khôn nguôi âm ỉ trong tâm thức, nhất quyết thực hiện thềm lặng chí hướng và tâm huyết của mình đối với tiền đồ văn học, văn hóa Việt Nam lưu vong ở hải ngoại. Chính vì lẽ sống còn của bản mệnh tinh thần của đất nước mà nhà thơ mạnh hơn ai hết, thăng hoa sự sáng tạo của mình cũng như của bao bạn đồng hương khác kết tụ thành những bó hoa văn học nghệ thuật sum suê giàu có trân quý dâng lên bàn thờ quốc tổ.

Để kết bài, xin mời các bạn đọc một trích đoạn của bài "Trầm tư của người viễn xứ" mở đầu cho giai phẩm Quảng Đà 2003-2004 do hai nhà chủ trương giai phẩm viết:

*... Chỗ bảo Xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một cành mai...
(Thiền Sư Mãn Giác)*

"Cành mai là Chân Như, là Niềm Tin Yêu và Hy Vọng được nảy mầm trên những cành khô khẳng khiu dưới ánh mặt trời rực rỡ. Chúng tôi tin sẽ có một ngày chúng ta hội ngộ giữa quê hương Thanh Bình, Tự Do, Dân Chủ, Nhân Bản thực sự. Không có văn học trong nước, văn học hải ngoại. Cụ Phan Chu Trinh, Nhất Linh Nguyễn Tường Tam bốn ba nơi đất khách rồi cũng về xây dựng đất nước quê hương.

Có ôm ấp bao nhiêu ưu tú thao thức cũng chỉ là kẻ độc hành khó vượt tôi tưởng lai với hành trang như những tảng đá trên vai gầy qua năm tháng, nếu không có những tấm lòng hỗ trợ đồng điệu tử khắp nơi gởi về chia xẻ. Những văn nhân thi hữu gần xa đã liên tục gởi bài về cộng tác một cách nhiệt tình trong suốt thời gian qua. Những mạnh thường quân, những ân nhân đầy trân quý đã cùng với chúng tôi trên những chặng đường "Muội năm cố gắng bảo tồn và phát huy nét đẹp của Di Sản Văn Hóa Thế Giới". Xin tất cả quý vị hãy nhận nơi đây lòng cảm tạ và tri ân vô bờ. - Ái Cầm - Thái Tú Hạp".

Lời tâm niệm đối với tiền nhân, đối với đất nước, thao thức, ưu tu trước hiện tại; Mộng ước và dự phóng về tương lai, thực là chân thành, cao quý, thống thiết làm sao!

(Bruxelles- Tháng 5/2004)



• Đan Hà

Tiếng nói là sử dụng âm hiệu để truyền tin cho nhau những vấn đề cần diễn tả. Nhờ đó mà chúng ta có thể hiểu nhau, tạo được sự cảm thông đích thực. Tín hiệu ấy do con người sáng tạo ra, thiết lập một quy tắc chung cho một xã hội trong phạm vi quốc gia. Vì vậy, dĩ nhiên phải có sự ảnh hưởng mật thiết với thiên nhiên. Như những người ở vùng rừng núi thì có âm hưởng của nét hùng vĩ thâm u của rừng; vùng biển thì lại có cái bao la mênh mông của biển cả. Do đó con người sinh trưởng ở vùng nào cũng có ít nhiều điều liên hệ mật thiết với phong thổ. Khí hậu của mỗi miền ảnh hưởng đến sinh lý và tâm lý con người không ít. Như những vùng ôn đới con người thường có phản ứng run lên để chống đỡ lại cái buốt giá, nên khi nói hay có tình trạng đa âm; còn những người sinh sống tại các vùng nhiệt đới thì chỉ có đơn âm, hay đôi khi bỏ bớt những từ ghép để nói cho gọn. Thế nên tiếng nói mỗi địa phương lại có một vài âm giọng cùng từ ngữ khác nhau.

Ngoài ra còn có sự pha trộn giữa tiếng nói địa phương này cùng với một số cư dân từ miền khác đến. Điển hình như ở Việt Nam thì vùng Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên là nơi có nhiều tiếng nói pha trộn nhất, một phần do sự giao lưu giữa đảng trong và đảng ngoài, cùng với thổ dân tại đây. Từ khi chữ Quốc Ngữ vừa mới hình thành sau giai đoạn tiếng Hán-Việt, cũng là lúc triều Nhà Nguyễn đang trên đường mở mang bờ cõi đảng trong, nhưng phải chịu sự bảo hộ của Pháp. Cho nên người Pháp và người Y Pha Nho cũng có tham dự vào việc phiên âm tiếng Việt, song vì người Phương Tây thường hay sử dụng đa âm, nên việc phiên âm tiếng Việt không được chính

Tiếng nói địa phương

xác cho lắm. Như đếm *một* thì đọc là mô-ộc, thế rồi nảy sinh ra những từ: bô-ổng bậy, ô-ốc dô-ộc, di-ị da-ạng, những thanh không bật lên nổi nên phải hạ xuống trầm như: cựa ngọc, giọng Huệ, Ô-ôn Mệ, con cạ, Bọ Mạ...

Theo Ông Alexandre de Rhodes thì: "Trong việc hình thành chữ Quốc Ngữ, mặc dầu tiếng nói thường dân ngày nay khác với tiếng Tàu, nhưng cũng đọc cùng giọng không khác so với tiếng Tàu. Tiếng Tàu có năm giọng nói, còn tiếng An Nam thì có đến sáu, rất đáp ứng với những dấu nhạc của ta, làm cho các tiếng đều khác nhau về nghĩa, những dấu và thanh chỉ pho diễn trong giọng nói, cho nên mới có phiên âm thêm những dấu như : ù ú ụ ù ù u... Có một điều rất khó trong ngôn ngữ, đó là sự khác biệt về thanh và giọng đều ở trong một tiếng hay một vần, nhưng có sự khác biệt về nghĩa thí dụ: tiếng *ba* đọc với thanh trầm thì có nghĩa là bà: Bà Nội, Bà Ngoại, nếu đọc với thanh gần như trầm thì *ba* có nghĩa là dính hay vật bỏ đi, nếu đọc với thanh uốn trầm thì có nghĩa là cặn, nếu không có thanh và đọc bằng phẳng thì có nghĩa là số 3, nếu đọc với thanh uốn điệu như hỏi thì có nghĩa là cái tát... Chữ *bạ* ở miền quê có nghĩa là đắp bờ, bạ bờ; còn có nghĩa gập của rơi: ai bạ thì lấy...

Người Việt Nam kể từ khai thiên lập địa, vì luôn bị ngoại xâm nên nền văn hóa cũng vì vậy mà chịu ảnh hưởng, nhưng đến thế kỷ thứ 18 thì tiếng Việt đã được thống nhất hoàn toàn, nhờ nhiều nhà Học Giả đương thời đã gạn lọc giữa hai nền văn hóa Đông và Tây để thành lập một nền văn học riêng biệt cho dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên với một địa thế trải dài từ Bắc xuống Nam hơn hai ngàn cây số, nên không tránh khỏi những dị biệt về ngôn ngữ cũng như phong tục tập quán tại mỗi địa phương. Vùng cao nguyên Quảng Trị và Thừa Thiên có dân tộc thiểu số

như người Mèo, người Mường, người Ede cũng có tiếng nói riêng, nhưng khi giao thiệp với người Kinh thì lại nói tiếng Việt pha trộn như khi họ đếm số: *thừa, lài, đệ, mỗ, mạng, chon, thối, nấu, chín, mục...* Người Việt gốc Minh Hương thì dùng tiếng Hán-Việt đọc trại ra như: *dật, dị, tà, ti, ngào, lạc, xiết, bô, cào, tạp...* Người gốc Chăm thì có: *ri, mô, tê, răng, rúa...* Người Việt ở vùng Sịa thì không phát âm được chữ *tr, s* cho nên họ hay nói: *con Tâu ấn lá te, đêm đêm thao thác...* Người ở vùng Long Hưng, Đại Nại lại có lối nói bỏ bớt những từ ghép thành ra câu nói thường họ chỉ hiểu với nhau mà thôi, thí dụ: "*Bọ ỏi, bật cần ten ngang mui, rà Gòn Khánh-Tuyền nhạc Bọ*" (*Ba ỏi, kéo cần Ảng ten lên, mỗ qua đài phát thanh Sài Gòn để nghe Duy Khánh và Thanh Tuyền hát*) hay là: "*Tắt Nắng rà Gòn để nghe Khánh lợi bòn dỏ*" (*tắt đài Đà Nẵng, mỗ đài Sài Gòn để nghe Duy Khánh hát bài "Sống Tráng Miền Quê Ngoại"*)... Hay theo lối nói lái: "*trấy cau tươi rớt trữa cưỡi tau*", hoặc: "*cau khô trủ héo tái mui, cam sành cam mật tốt múi o hê*" (*cưỡi: sân*) (*túi: tối, tối mai, tối mốt*).

Từ đó, việc ráp nối tiếng nói của hai ba làng gần lại với nhau, thành ra một tiếng nói địa phương chẳng hạn có những câu nói tiêu biểu như:

- *Chà trời nóng nực như ri mà có đọi nác chè uống cho mát cái ruột.* (Chà trời nóng bức như thế này mà có tô nước chè uống cho mát ruột)

- *Trời nóng mà nỏ nấu mếng ceng ăn cho mát cái mệng.* (Trời nóng mà không nấu miếng canh ăn cho mát miệng.)

- *tau ăn thóm chử rất lại.* (Chị tôi ăn trái dứa, bây giờ rất lười).

- *Mi đừng nói như rúa mà thiên hạ họ ẻ lên côi trốc chử.* (Mày đừng nói như vậy mà thiên hạ họ ia lên trên đầu bây giờ).

- *Mi đi trong ruộng cho khéo coi chừng đạp lọi cón của người ta.* (Mày đi trong vườn cho khéo coi chừng dẫm gãy cây của người ta).

Hay khúc hát đồng dao của những đứa trẻ chăn trâu nghe cũng hơi ngộ nghĩnh sau đây:

-*Trời mưa đám mây. Ông thầy ướn áo. Ông lão ướn râu. Mấy đứa chụ trâu, áo quần ướn hết.* (Trong câu hát đồng dao này, chỉ có mỗi một chữ "chụ trâu" (đứa giữ trâu, mục đồng) là tiếng địa phương Quảng Trị mà thôi). Nghe nội dung bài hát thì cũng vui vui, nhưng chẳng ai biết tại sao mà có trường hợp như vậy?

Nét sinh hoạt riêng rẽ của mỗi địa phương cũng có thể nói lên được nét tinh khôi của hồn Việt qua văn chương truyền khẩu, qua việc sắp xếp thứ bậc trong xã hội (Sĩ, Nông, Công, Thương) chẳng hạn. Các bậc Sĩ Phu đã đem tài sức ra để an bang tế thế, hay những người Chiến Sĩ hy sinh xương máu ngoài mặt trận để bảo vệ thanh bình cho Tổ Quốc, thì xếp hàng nhất trong xã hội là phải. Nhưng khi đến Quảng Trị, nơi mà hơn chín mươi phần trăm dân cư sống bằng nghề nông nghiệp, nhận thấy sự cần thiết của những người đã đổ mồ hôi trồng nên cây lúa, đem lại sự ấm no thiết thực cho đời sống người dân, vì thế niềm vui duy nhất của họ là khi thấy đến ngày mùa lúa thóc đầy lậm, khoai sắn đầy nhà, con cháu thuận hòa, nghĩ đến công ơn của tổ tiên đã để lại cho họ một mái nhà ấm áp, một cuộc sống hiền hòa, họ chẳng ngại ngùng ca ngợi ngành nông nghiệp như là cứu tinh của nhân loại "*Nhất Sĩ nhì Nông, hết gạo chạy rong nhất Nông nhì Sĩ*". Sự hưng thịnh của ngành nông nghiệp, chẳng những đem lại phương tiện cần thiết cho đời sống hàng ngày của người dân, vì đó là nền kinh tế thiết thực nhất. Ngoài ra nó còn tạo cho đời sống có những giá trị nhân sinh như đạo lý để gìn giữ gìn giữ mối cho xã hội, hạn chế những tranh chấp đưa đến chiến tranh.

Vì những Quốc Gia thịnh vượng về ngành nông nghiệp, hầu hết người dân sống bằng sự cần cù nhẫn nại, họ chỉ cần có đủ những nhu cầu hằng ngày, chẳng mơ ước gì cao xa phũ phẫm, vì vậy họ sống một cuộc đời an phận thủ thường. Những yếu tính ấy đã gìn giữ cho con người được thăng bằng và tạo được sự bình đẳng trong xã hội. Những người thuộc ngành công nghiệp thì tương đối nằm mức trung bình, nghĩa là cũng đã đóng góp công sức trong việc tạo nên những đồ dùng hằng ngày, như thủ công nghiệp đan dất, chằm nón, dệt vải, may vá v.v..., những sản phẩm của ngành này cũng có một giá trị tương xứng, để bổ sung

cho ngành nông nghiệp là tạo ra cái ăn cái mặc. Còn những người theo ngành thương nghiệp thì không được coi trọng là bao, vì họ cũng chả làm được gì sinh lợi cho xã hội, chẳng qua chỉ mua chỗ này bán lại chỗ kia mà thôi.

Ý niệm về giá trị nghề nghiệp dĩ nhiên cũng chỉ thích hợp với từng địa phương. Nhưng cho dù thuộc giai cấp nào, ngành nghề nào thì họ cũng đã góp phần xây dựng và bảo vệ mảnh đất của Ông Cha. Vùng đất nào trên Quê Hương chúng ta, lại không ghi dấu những nét hào hùng của Tiền Nhân, họ đã đổ xương máu để xây dựng và bảo tồn đất nước. Người nông dân dầm mưa dãi nắng nhọc nhằn trên luống cày để gieo những mầm xanh lên đất Mẹ. Mặc dầu có trải qua bao thăng trầm của lịch sử, đầy tủi nhục và đớn đau, quê Mẹ có rách nát vì chiến tranh và thiên tai, nhưng tiếng ru của Mẹ vẫn luôn luôn ngọt ngào như thuở còn nằm nôi. Lời ru đó chính là điệu hò câu hát bắt nguồn từ cảm hứng của những vần điệu ca dao, tục ngữ của người dân quê đã thấm đậm vào lòng người, như hương của hoa, như muối của biển, luôn trẻ trung và tươi mát đã nuôi dưỡng những tâm hồn của biết bao thế hệ.

Đất và Người vốn có những liên hệ mật thiết về hữu cơ, cho nên con người cũng phát triển tùy theo phong thổ, từ đó mới phát sinh ra phong tục tập quán và tiếng nói địa phương. Như vùng đất Quảng Trị tuy quá trình tạo dựng không lâu lắm so với lịch sử của dân tộc Việt Nam; tuy bị chia cắt nhiều lần và chịu sự tàn phá bởi bom đạn của chiến tranh, nhưng không vì thế mà nét hùng vĩ của thiên nhiên sông núi cũng như hồn người bị phai mờ theo năm tháng, trái lại sự tồn tại vẫn còn nguyên thủy như lúc ban sơ.

Như trong Đại Nam Nhất Thống Chí có viết: "*Phía đông Quảng Trị đến biển Đông, phía tây giáp nhiều núi rừng, thế nước bao quanh, hình núi ôm bọc, danh sơn thì có núi Tà Linh, động Ba Mạn, Đại Xuyên thì có sông Thạch Hãn, sông Vĩnh Định, Sơn Bảo thì có Trấn Lao, Cam Lộ, Hải Tấn thì có Tùng Luật, Việt Yên, lại có sa động dài lớn theo bờ biển chạy về phía Nam, nghiêm nhiên tạo thành một sa trường ủng hộ. Thật là một nơi hình thắng ở chốn Kỳ phu vậy*".

Vùng đất này xưa kia vốn là của dân tộc Chăm, sau này người Việt đến đây lập nghiệp sinh sống và đã trải qua một quá trình xây dựng và trưởng thành, đã lưu lại nhiều nhân tài xuất chúng. Những bậc tiền khai khẩn, hậu khai canh luôn được người dân ngưỡng mộ và tôn kính. Các bậc trưởng thượng này xuất xứ cũng từ Miền Bắc Nước Việt, theo bước chân Nam tiến của triều Nhà Nguyễn và họ đã dừng lại đây để lập nghiệp. Thế nhưng sau vài ba thế hệ lại xuất phát một ít phong tục tập quán, cũng như tiếng nói có một số từ ngữ khác biệt mà ở địa phương khác không có.

Theo các Cụ kể lại thì tiếng Việt vẫn được thống nhất từ các miền và được phát triển theo dòng tiến hóa qua các thời đại, tuy nhiên trong sinh hoạt tại các địa phương, người dân họ vẫn cứ giữ lấy những thổ ngữ của mình. Như những phong tục ngày xưa phải kiêng cử tên tuổi của các bậc tiền bối, nên khi nói phải đọc trại ra tiếng khác, hay nói những tiếng đồng nghĩa khác âm để diễn tả. Hay khi người Mẹ nựng con, lặp lại những tiếng bập bẹ của con trẻ, nghe cũng vui tai rồi đem sử dụng lâu ngày trở thành quen đi và cảm thấy cũng vô hại nên dùng luôn, hay có vài nơi không thể phát âm đúng các chữ như: *r, l, tr, s...*

Từ đó tiếng nói có đôi chỗ khác nhau, cho nên cũng có những nét sinh hoạt đặc thù về nền văn học dân gian. Họ nói để họ nghe, họ kể để họ nhớ, câu hò lưu truyền để làm gia phả, họ hát ca để quên đi nỗi nhọc nhằn của nắng mưa đồng ruộng, họ sống với cảnh sống của thuở hồng hoang, lấy câu hát điệu hò làm niềm tin cho sức sống, để hòa cùng thiên nhiên muôn đời của tạo hóa. Lắng nghe những lời ca dao, suy gẫm ý nghĩa của câu tục ngữ, phương ngôn, ngụ ngôn...

Hoặc nghe Ông Bà kể lại những mẩu chuyện cổ tích là lúc chúng ta đang tìm về với cội nguồn, tìm về với ân Cha nghĩa Mẹ, trở về với truyền thống dân tộc, với quê hương nơi mảnh đất giàu tình nghĩa ấy. Làm người ai cũng biết rằng khi xa mới nhớ, khi mất mát mới tiếc nuối khôn cùng, chứ mấy ai thấy quý những gì chúng ta đang có ở trong tầm tay.

Chính vì thế mà tâm trạng của những người đã xa quê quán lâu ngày, tình cờ được nghe lại tiếng nói của địa phương mình, hay đọc lại vài vần ca

dao, tục ngữ chắc chắn là không ai lại không cảm thấy một cái gì bâng khuâng khó tả. Như nhớ lại một buổi chiều vàng trong mùa gặt mới, nhộn nhịp bước chân của các chàng trai đang gánh lúa về, còn nghe vẳng tiếng hát câu hò của mấy o thôn nữ, như ước thử lòng ai có biết? Tiếng hát như muốn đuổi theo, níu bước chân người dừng lại để được cùng nhau tỏ bày tâm sự:

Tui với eng không hận, nỏ thù

Cô mần răng ngắt bí, hái bù tui luôn?

Nội dung câu hát ẩn ý gì đây, có lẽ đang thách thức ai đó phải dừng lại trả lời, nếu không thì mấy nàng sẽ có cái cố để bóng gió thị phi, để nghi ngờ chàng trai nào đó không đoái hoài đến những tấm lòng đơn sơ mộc mạc của các nàng thôn nữ, như những cánh hoa dại đang trải lòng đón lấy sương sớm, nắng mai chan hòa sức sống?

Sự thờ ơ phải chăng là thủ phạm của lòng ngờ? Là nguyên nhân để nàng vu khống? Có lẽ chàng trai đã biết tất cả, nhưng phải làm ra vẻ ngạc nhiên để chứng tỏ rằng tấm lòng của ta đây cũng đang tràn đầy những mơ ước! Ta vẫn biết đó chứ, giàn bầu giàn bí là giang sơn của mấy o, là tài sản một đời của người con gái quê hương, thế mà không ai chăm nom vun tưới, thì chẳng khác nào chia đàn rẻ nghé, thì cũng như đi ngắt bí hái bầu của kẻ khác còn chi? Lối trách cứ của người con gái cũng sâu sắc, kín đáo, ẩn chứa một tình cảm phong phú thật dễ thương biết mấy. Nhưng nếu không đồng hội đồng thuyền thì có ai hiểu được nguồn cơn, có ai thấy được tâm ý? Câu trả lời của chàng trai kia cũng không phải nói để mà chơi, trả lời cho qua loa lấy lệ, mà đây cũng là ẩn ý chứa đựng trong một tấm lòng hoài vọng của ước mơ:

Thiên hạ nói rằng: "Mất côm thì ngờ dưa dổi, mất mòi thì ngờ dưa lạt"

Thiếp nói chặc rạc, chàng nỏ biết cái chuyện chi... Nếu chàng đây có trộm bù, hái bí thì hãy bắt đặng cái khi đang leo trèo!

Dẫu biết rằng đây chỉ là những lời biện minh, cho nên phải tìm những nhân chứng, lý chứng rõ ràng, muốn ngờ ai "trộm bù, hái bí" thì phải "bắt gặp cái khi đang leo trèo"... Thế nhưng giàn bù giàn bí thì thường thấp

lẹt đẹt, có đâu cao xa đứng với tay đã chạm lấy quả, đã đụng lấy dây đầu cần chi phải leo trèo mới hái được? Những lý lẽ đưa ra không phù hợp với thực tế, đó mới chính là lý lẽ của con tim, tuy đơn sơ nhưng thâm trầm, tuy gượng gạo nhưng chứa đựng một tình ý thơ mộng đến tuyệt vời. Lại nữa, trong sinh hoạt của dân gian, còn có những trường hợp tình ý được hiểu ngoài chữ nghĩa, đằng sau những ẩn dụ của tiếng nói địa phương.

Sự cảm thông qua ngôn ngữ bình dị của người dân quê, tuy nghĩa ngữ có đơn sơ, nhưng tình cảm thì luôn luôn đậm đà tha thiết, vì nó chứa đựng một hồn quê, đầy ấp những kỷ niệm đầu đời, ngọt ngào như đồng lúa chín vàng đang phơi mình trong nắng sớm. Ngôn ngữ địa phương cũng nảy sinh những tư tưởng mới lạ, những khám phá đầy thích thú:

- Bánh cả mâm sao người ta kêu bằng bánh "ít"

Trầu cả chợ sao thiên hạ nói "Trầu không"

Trai nam nhón chàng đối đặng, cho làm chồn nữ nhi.

Bánh ít là một đặc sản của người dân quê, cho dù gia đình nào có nghèo đến đâu đi chăng nữa, nhưng trong lúc làm lụng cả năm suốt tháng, họ cũng để dành vài ba thúng nếp, ít mùng đậu, mè... lá chuối, lá gai, lá dứa đã có sẵn sau nương, thế là những ngày Xuân về, Tết đến họ lại làm đủ các thứ bánh trước để cúng kiếng Ông Bà, sau nữa để cho con cháu ăn ba bữa Tết. Họ thường nói để vui ba ngày Tết, thế nhưng họ ăn chơi cho hết cả tháng giêng (*vi tháng giêng là tháng ăn chơi mà*).

Ăn cau trầu cũng là cái tục lệ của người dân quê, trong những ngày giỗ chạp hay cưới hỏi, người ta thường dùng cau trầu để làm lễ vật, vì (*miếng trầu là đầu câu chuyện*).

Từ những suy luận về nghĩa bóng của bánh ít, trầu không người ta còn khám phá thêm những trường hợp tương tự:

Chuối không sang bên Tây sao người ta gọi bằng "chuối Sứ"

Cây không biết chữ, sao người ta lại gọi "cây Thông"

Trai nam nhón đối đặng, mau theo chồn về đi ...

Từ những tiếng nói đơn sơ mộc mạc ấy, nhưng nó cũng ảnh hưởng sâu đậm đối với tình cảm con người. Cha Mẹ thương con là mong muốn cho con mình học hành đến nơi đến chốn, trở thành người hữu dụng cho gia đình và xã hội, cho nên khi đã làm Cha Mẹ là họ đã nghĩ ngay đến việc dạy dỗ con cái (*Dạy con tử thuở lên ba*) và cũng vì quá thương con, muốn con mình chóng thành người nên đôi lúc cũng quá khắt khe với con trẻ. Ngược lại bổn phận làm con đối với cha mẹ thì phải sống sao cho trọn đạo, phải biết đến công ơn sanh thành, dưỡng dục:

-Công cha như núi Thái Sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra...

"Người có công thì được khen thưởng, có lỗi thì phải chịu hình phạt" đó là lẽ tất nhiên. Nhưng ở đây hình phạt của người xưa đối với người con làm lỗi xét ra hơi quá đáng. Vì cha mẹ nào cũng muốn cho con mình nên người, nên mới có những cử chỉ răn đe: (*Thưởng con thì cho roi cho vọt, ghét con thì cho ngọt cho ngào*). Tuy lối dạy dỗ này có vẻ "phong kiến, cổ xưa" nhưng đã hàm chứa một tấm lòng thương bao la của cha mẹ đối với con cái. Câu tục ngữ trên đây mới nghe qua thì thấy vô lý, mà lại dùng vào việc giáo dục nữa thì thấy hơi bất nhân. Nhưng khi tìm hiểu sự lý của chuyện tích:

"Ngày xưa có một ông già vắng nhà, khi trở về thấy con mình leo lên một gốc cây trước sân, ông tức giận lắm nhưng gọi con hãy xuống đây ba cho kẹo. Đứa con nghe có kẹo liền trở xuống, khi xuống đến đất thì thay vì cho kẹo, người cha lấy cây roi quất vào đít đứa con mấy cái, rồi dạy lần sau con không được leo lên cây cao, vì như vậy có thể té gãy chân tay. Đứa con biết lỗi nên mặc dù bị đánh đau nhưng không dám khóc, sau đó đứa con mới biết rằng vì thương mình nên mới dùng đến hình phạt..."

Tâm lý lúc giận thì hứa cho kẹo, lúc hết giận thì cho roi là thể hiện tấm lòng thương của người cha. Có thể bằng những chuyện tích ấy được kể lại, nên người con mới cảm mến lòng cha mẹ cho nên:

Mẹ ơi đừng đánh con đau

Để con mót củ hái rau cho mẹ nhờ

"Tấm lòng ấy" có ai thay thế được, ngoài tấm lòng hiếu thảo của người con, ngoài những ý niệm về một biểu tượng cao quý. Biểu tượng cao quý ấy là công ơn sinh thành dưỡng dục, mà ca dao dân gian đã đề cập đến để truyền lại cho các thế hệ con cháu.

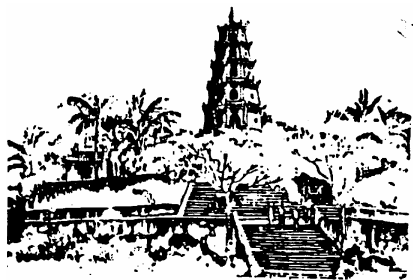
Sau này mỗi lần những người Miền Nam ra ngoài Trung gặp những người địa phương thì họ thường hay hỏi: - Anh ni đi mô đi tê? Người địa phương nghe hơi buồn cười thật nhưng mà cũng dễ thương chi lạ! Bởi vì câu hỏi ấy theo người miền Trung thì vừa hỏi lại vừa trả lời (Anh đi mô= Anh đi đâu? Còn Anh đi tê=Anh đã đi đâu đó rồi, tôi đi sang bên tê...).

Hay người miền Trung khi nghe người miền Nam nói:-Tui dzia mình ên. Thì họ cũng bắt chước nói theo, mặc dù không biết chữ "ên" là nghĩa gì? Hay khi nghe những câu:- Hơm goa goa nói goa mà goa hồng goa. Hơm nai goa nói goa hồng goa mà goa goa. (Ngày hôm qua, anh nói anh qua mà anh không qua. Hôm nay anh nói anh không qua mà anh qua).

Nghe rất vui tai và dễ thương thật. Cái dễ thương nữa là người miền này họ vẫn tôn trọng người miền khác, bằng cách lưu tâm đến tiếng nói địa phương của nhau.

Tiếng nói địa phương cũng là một yếu tố làm sống lại tình yêu quê hương, đối với những người khi xa mà gặp lại, nó có một sức quyến rũ kỳ diệu, khiến cho người ta muốn tìm về. Không riêng gì người Việt Nam, mà hầu hết những dân tộc trên thế giới, họ cũng có những thổ ngữ địa phương, nơi đã sinh ra và lớn lên thì họ cũng vô cùng yêu mến. Vì nó chưa hẳn đã làm cản trở việc tiến hóa của ngôn ngữ theo đà văn minh của nhân loại, mà ngược lại có thể nó còn làm phong phú thêm lên những tình ý mà con người cần phải có. Chẳng hạn như ở Việt Nam, văn chương bình dân vẫn luôn luôn chiếm một vai trò quan trọng trong nếp sinh hoạt của người dân, qua ca dao, tục ngữ vẫn còn hoài vẻ tươi mát, ngọt ngào như những giọt sương sớm trên ngọn cỏ ngàn cây, như nhựa sống nuôi dưỡng những cành hoa dâng hiến hương sắc cho cuộc đời.

Lối cũ



• Hoàng Thị Đoãn

Tôi trở về Huế với một tâm trạng nôn nao bồi hồi! Ba mươi năm sau mới nhìn lại Huế thân yêu, nơi đã cho tôi mật ngọt của ngày mới lớn. Phi trường Phú Bài vẫn vậy, vẫn u buồn âm đạm dù đã trải qua bao tháng năm cũng chẳng rộng lớn gì hơn. Đã thế, tôi đặt chân xuống phi trường khi trời đã về chiều nên quang cảnh càng hiu hắt thê lương.

Con đường từ Phú Bài về thành phố, ngày xưa tôi thấy xa ngút ngàn mà sao bây giờ lại ngắn quá vậy? Qua đồng An Cựu lại càng giật mình trước sự đổi thay. Những đồng ruộng xanh tươi rì rào trong gió mà ngày xưa tôi vẫn đi ngang qua khi học thêm môn Pháp văn với thầy Thông nay không còn nữa. Huế đổi thay qua nhiều, Huế thẳm lặng, Huế êm đềm, Huế tình tứ của ngày xưa đã không còn! Một cảm giác chơ vơ lạc lõng xâm chiếm lấy hồn tôi ngay những bước chân đầu tiên khi trở về chốn cũ.

Về thăm nhà được 3 hôm rồi nhưng thay vì đi nơi này nơi khác, tôi chỉ muốn tản bộ một mình. Lần bước tôi đi vào Nội thành, nơi đã ghi biết bao dấu chân của tôi mỗi ngày đi về; nhưng còn đâu những con đường hoàng thành ử đầy bóng mát, nhìn đâu cũng thấy phố xá nhà cửa chen nhau. Thần thờ, lần bước đến hồ Tịnh Tâm, tôi rẽ vào con đường lỏm chờm những đá dăm và ổ gà. Ngày xưa lúc nào hương sen ở đây cũng tỏa ra ngào ngạt cả một bầu trời, bây giờ chỉ toàn là những hồ ao rau muống tối tăm. Chính nơi đây tôi đã cùng bạn bè đua nhau học bài thi rồi khi chán học lại chơi trò buôn bán, nấu ăn hoặc dựa vào gốc cây dừa thiu thiu ngủ, vắng vắng bên tai có tiếng sáo diều vi vu như đưa tôi vào cõi mộng.

Lòng buồn nhiều hơn vui, tôi bước chậm rãi về dọc theo con đường đến trường Đoàn Thị Điểm- trường tiểu học của tôi ngày xưa. Bờ thành rêu phong như củi đầu trầm mặc, cung miếu bề rờng lặng yên nhớ thuở vàng son. Trên đầu tôi hàng phượng vĩ đỏ rung rung đến nao lòng! Một cánh phượng ngập ngừng rơi, tôi nhặt lên, lật xem hai mặt cánh hoa trong lòng bàn tay mà gợi nhớ cả một thời cắp sách đến trường.

Năm tháng, nhiều năm tháng đã trôi qua, mới đó mà nay tôi cũng đang đi dần vào tuổi già, thuở áo trắng đã xa lắm rồi. Nhìn lại cuộc đời mình chỉ thấy những ngày còn cắp sách là êm đẹp, là thần tiên nhất. Chân bước thênh thang vui đùa với cỏ cây, với bầu trời, với gió, với mưa như trời đất thiên nhiên tự có sẵn và bằng lòng.

Đường về Nội thành hanh hao nắng trưa, lữ ve chọt thức giấc hối hả làm nhiệm vụ, cứ ra rả những bài tình ca muôn thuở làm tôi bồi hồi. Bàng khuâng tôi nhặt một cánh hoa nữa vừa rơi, những cánh phượng này sẽ theo tôi vượt đại dương về bên ấy. Tôi muốn lưu giữ một thoáng hương xưa để cảm thấy ấm lòng hơn trong những ngày vào đông tuyết giá ở xứ người.

Tôi không làm sao tìm ra được vị trí căn nhà cũ của mình hiện nằm ở khoảng nào? Hỏi thăm ai đây khi thời gian xa cách đã 30 năm? Tôi đứng bơ vơ, lòng rười rượi buồn, nhà cửa hai bên đã mọc chi chít như dây phố chợ, còn đâu căn nhà ba gian hai chái có đủ sân trước vườn sau? Ngần ngại mãi tôi cũng tìm ra được căn nhà thân yêu của ngày thơ ấu mà nay đã trở thành cửa hàng bán quần áo. Cũng nhờ một lối đi vào bên hông, tôi đã vào được sân sau, bác chủ nhà đã ngỡ ngàng hỏi tôi cần gì? Tôi xin phép được thăm lại nơi chốn cũ của mình, câu hỏi đầu tiên là hồn non bộ mà Ba tôi đã chăm chút từng ngày có còn không? Thì ra nó vẫn còn, vẫn đậm nét khắc ghi ngày tháng Ba tôi đã dựng nên nó, đã từng cẩn thận gắn bằng xi-măng từng cái cầu vòng nhỏ với ngư ông ngồi câu cá, với những mảnh đá quý đủ màu. Tôi được hướng dẫn đưa vào thăm ngôi nhà, tôi đang đứng giữa căn nhà, các cây cột đã lâu năm mà vẫn còn bóng loáng mặc dầu đã chịu đựng bao năm tháng chiến tranh. Đưa tay sờ nhẹ vào chất nước sơn mà cảm thấy lòng mình nao nao xao động, nước mắt ứa ra, tôi cố ghìm lại mà không được và đã òa khóc như

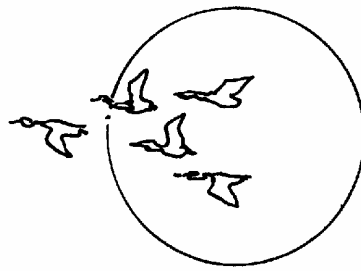
một đứa trẻ thơ. Bác mời tôi một chén nước chè xanh nóng hổi, tôi uống một ngụm mà nghe nghèn nghẹn như vừa uống một chất thuốc thật đắng. Chính nơi đây tôi đã lớn lên, đã thức khuya dậy sớm, miệt mài sách vở cũng như đã từng chứng kiến bao nỗi buồn vui lẫn xen xao rộn ràng của tôi cả một thời thiếu nữ xuân thì. Nhân đây cũng xin cảm ơn anh bạn hàng xóm đã từng chăm sóc tôi tận tình trong những tháng ngày học thi. Ân tình này tôi vẫn nhớ ghi dù rằng tôi không thể đền đáp được và đã làm buồn lòng anh không ít...

Tôi thần thờ nhìn lại khu vườn ngày trước, hoa lúc nào cũng thi nhau đua nở. Mật ngọt trái cây mời gọi những con chim chào mào, chích chòe, se sẻ về đây hội tụ. Các thanh âm, hương hoa, màu sắc cùng phối hợp hài hòa. Tiếng chim hót rộn rã, nhạc gió lao xao, hương cau thoảng đưa ngọt ngào. Màu xanh mơn mớn của lá cây dưới bầu trời thanh thiên; đôi khi vào giữa trưa hè, cảnh vật đều hiu trở nên vắng lặng. Tôi cảm thấy yêu thương triu mến khu vườn một cách êm đềm, cảm giác đó tưởng như không bao giờ mất, nó nằm gọn trong trái tim tôi và mãi mãi ngự trị ở đó. Anh em chúng tôi thường chạy ra vườn tìm nhặt một chiếc mo cau làm xe tàu để kéo. Anh luôn luôn tình nguyện làm tài xế, tôi ngồi sau, anh kéo tàu đi từ nơi này đến nơi khác, mồ hôi nhễ nhại. Tôi thấy thật tội nghiệp và không muốn chơi trò đùa này nữa nhưng qua ngày hôm sau rồi cũng vậy anh vẫn giành làm kẻ kéo xe.

Mai đây biết đến khi nào tôi còn được gặp lại? Tôi đi thăm cây cau, nhìn lại cây bát-bát, đứng lại dưới một nhánh sấu đông, nhìn thật kỹ giữa cành lá sum suê. Tôi tự nghĩ chắc đêm nay sẽ có nhiều chim chóc về ngủ lại nhưng tôi nào có thấy được chi đâu? Đôi mắt tôi hai giọt lệ ứa trào!

Ngồi cùng đã lâu, tôi xin từ biệt và cảm ơn bác: Một ngày gần đây, cháu xin đến thăm bác một lần nữa. Nói như vậy nhưng tôi biết là khó có ngày trở lại đây như đã hẹn khi phải qua bao nghìn trùng xa cách.

Tôi đi trong bóng mát của những cành lá sấu đông tỏa rộng, bên kia đường là cây phượng vĩ to lớn già cỗi. Tôi đứng lại dưới cây như đứng dưới bóng một vị thần đã từng chứng giám che chở cho tôi trong những ngày thơ dại. Tôi thầm nguyện xin gởi gắm cùng cây bao tâm sự buồn vui của



Cánh Chim Lưu Lạc

*Trong hoang vắng cố tìm quanh chút lửa
Suối thân gầy giữa giá lạnh cút côi
Chợ người đâu? Sao im tiếng bóng đèn
Chỉ đâu đó vài chú chim lạc lối*

*Tôi vẫn đếm thời gian bằng nước mắt
Mỗi chiều về ngòi nhật lá khô rời
Nhạc nhà ai? Văng vẳng lời hiu hát
Giọng ca buồn nên lòng cứ chời vơi*

*Kiếp lưu lạc gót mòn chân đã mỏi
Lấn chen nhau danh lợi sắc hưởng buồn
Giờ còn đây chiếc thân đà mục dôi
Rã tan dần theo cánh gió mưa tuôn*

*Xin khép lại lòng tham và sân hận
Giữ làm chi bao vũng vúi bụi trần
Bao nhục vinh, bao khinh miệt người đời
Thôi về lại nhà Như Lai êm ấm*

*Tôi buồn lắm! nên thơ cũng kém vui
Ai có đọc xin mở lòng lượng thứ
Dấu mai này trên dặm đường giông rười
Cũng còn chút nắng vàng tặng người khách lữ*

• Như Sơn

mình. Chân bước xa dần nhưng đầu vẫn cố quay nhìn, vẫn muốn ghi dấu hình ảnh căn nhà thân yêu với bao kỷ niệm, bao bóng dáng dấu vết của một ngày xưa không bao giờ trở lại!

Ngày tháng rồi sẽ vẫn qua đi với bao nhiêu điều xảy đến; vẫn lặp lại những công việc, những diễn biến quen thuộc nhưng không vì thế mà thiếu đi những điều mới lạ. Và lạ nhất là sau nhiều năm xa xứ, miệt mài với công việc, tưởng rằng trái tim đã khô cứng nhưng hóa ra vẫn thấy mình còn gặp lại những thổn thức, những xúc động trước cảnh cũ, nơi chốn của

những ngày thơ ấu đọng đầy kỷ niệm dấu yêu của đời mình.

*... Huế rửa đó ngàn lần xa lại nhỏ,
Một ngày về thôi mắt Huế đã sầu
vướng.*

*Lòng dạn lòng dù có trăm vạn lần
thương,*

*Cũng đừng khóc mà quê hương
mình lự lự!*

(Thơ HDT Anh)

(München - ĐQ)

Nửa quãng đời



Huệ Tưởng

*Trước xóm sau thôn tựa khói lồng
Bóng chiều dửng có lại dửng không
Mục đồng sáo vắng, trâu về hết
Cò trắng từng đôi liệng xuống đồng...(*)*

Tôi đã sống cả tuổi thơ nơi thôn dã, chính mình là chú mục đồng vắt vẻo trên lưng trâu, cho chúng về chuồng khi bóng chiều dần buông, miệng nghêu ngao hò hát, mắt dõi nhìn những tia khói lam len lỏi mái lá nhà ai đang nấu cơm lơ lửng tản mạn rồi biến dần trên không trung, kia xa xa đôi cánh cò đang vẽ những vệt trắng trên nền trời xanh thẫm, nơi nọ vài ba chú nhẹ nhàng đáp xuống cánh đồng lúa xanh rì... Ôi hoạt cảnh êm đềm mà sống động, u tịch mà thanh nhã. Những hình ảnh bài thơ trên diễn tả, nếu không nói quá, đó chính là một phần chất liệu sống của tôi từ thuở ấu thơ cho đến lúc trưởng thành... Cũng có thể suốt đời, vì lúc nào tôi không nghĩ tới?

Hơn mười ngày nay tôi đã về đây, nơi được sinh ra và lớn lên, đã cuc mang tôi suốt thời niên thiếu, biết bao là nỗi buồn vui lẫn lộn, từ lâu chúng đã lắng sâu vào tiềm thức, trở thành kỷ niệm trong đời, thuộc về dĩ vãng của tuổi thơ... Tôi đi thăm lại bà con, bạn bè thuở chăn trâu, bạn bè cùng trường cùng lớp thuở học trò. Những người mình muốn gặp, muốn thăm chẳng còn là bao, người thì trở về với cát bụi, kẻ ly tán vì miếng cơm manh áo, cảnh vật lại càng thay đổi nhiều hơn, biển cả biến thành ruộng dâu... Tôi đã ngồi trên động cát này từ khi mặt trời còn le lói đằng tây... Chính nơi này, từ lúc vừa có trí nhớ thường chọn làm điểm để "xả bầu tâm sự", cả gia đình tôi cũng vậy, cứ tối tối là "hẹn chốn này" ... Vừa thoáng mát, vừa thoải mái, mặc tình mà nhìn trăng sao. Kể ra, gia đình tôi và người dân cả làng này, thời bấy giờ không mấy ai xây cầu xí, không quan tâm lắm đến

vấn đề vệ sinh. Dầu biết rằng, sống gần gũi với thiên nhiên, tự nhiên quá đáng là đồng nghĩa sống gần gũi với bệnh tật, nhưng mỗi khi nhớ tới thời xa xưa ấy, lòng tôi không khỏi bủn rủn luyến tiếc!...

Nhân dịp tôi về, anh chị em cùng thời chăn trâu trong xóm tụ lại ăn cháo gà uống rượu đế, hỏi thăm nhau về cuộc sống sau mấy mươi năm xa cách... Đa phần cha mẹ của những người bạn ngày xưa vốn đã nghèo, giờ thế hệ của họ càng sa sút hơn. Dù vậy, khi gặp lại, họ kể cho nhau nghe những cá tánh của từng người, cố thêm thắt, chêm chước, để câu chuyện có đủ mùi đủ vị rồi cười vang...

- Bày này, bộ mày góm gà ở đây nuôi thả rong ngoài đồng, ăn bần hay sao mà hồi giờ cứ gắp rau thơm với chuối cây không vậy? Làm một ly tao coi, cầm ly rượu xoay xoay hoài, một đồng rượu bốn đồng dầu! Hay là mày chỉ uống bia hoặc *cỏ nhác* quen rồi? Anh chàng Tuấn lúc nào cũng quan tâm, mời mọc anh chị em trong buổi tiệc.

- Anh Bày ảnh uống rượu không được nhiều đâu, mặt ảnh đỏ rần rồi thấy chưa? Đùng ép! Cô Chờ ngồi trên chiếc đệm kế bên lên tiếng cản anh chàng Tuấn.

- Tôi uống không nhiều đâu, mà uống nhiều cũng không được, cô đừng lo. Nói vậy nhưng tôi cũng nâng ly rượu nhấp nhấp cho bạn bè vui.

- Cái thằng, mấy chục năm nay rồi, vẫn không thay đổi tánh tình, lúc nào cũng chiều, cũng nghe lời bà năm Chờ hết trơn á! Nào lý một lam!

- Phải anh chàng Tuấn nói không sai, từ thuở chăn trâu lặn kia, tôi luôn chiều chuộng và coi nàng như em gái... Tuổi thơ trở về với tôi...

Mười một tuổi tôi mới thật sự vào lớp tư trường học ở làng kế bên. Học chữ thi chữ, học nói tục, chửi thề, trộm cắp từ năm lên sáu đã thông thạo!

Năm đó tôi còn tung tăng, tụ năm tụ ba với bọn trẻ trong xóm, không cần biết sớm chiều... Một hôm anh năm tôi phán một câu làm choáng váng mặt mày... "Bắt đầu ngày mai mày theo năm Nhiên coi trâu, tập lần cho quen, năm Nhiên đã nói với má, vài tháng nữa xin thôi, về cưới vợ". - Anh năm Nhiên là người coi trâu cho nhà tôi từ lúc tôi mới biết đi.

Má tôi nói: - Em nó còn nhỏ quá, biết gì mà coi, để má kiếm người thế khi thằng Nhiên không còn phụ việc cho mình.

Nghe nói tôi mở cờ trong bụng, nhưng anh buông một câu như búa tạ: Biết mặt trâu là được, nhỏ nhít gì, má cứ cứng chiều, để nó ở nhà nhong nhong đi chơi tối ngày, con còn phải phụ anh hai lo việc đồng áng.

Thế là tôi gia nhập vào giới mục đồng của làng từ đó. Nghề chơi cũng lắm công phu, huống hồ mình được chính thức là thành viên của đội ngũ có truyền thống từ ngàn xưa!

Cái khó khăn đầu tiên của cậu mục tử nhỏ nhút làng là không thể thót một cái ngồi trên lưng trâu, phải nhờ anh năm Nhiên đỡ, dần dần về sau anh dạy leo từ đằng đầu con trâu, hai chân đạp lên ót, chỗ hai cạnh sừng, nhún nhún cho trâu ngẩng đầu lên, đoạn nắm lông cổ, cà hót, cà hót trườn lên - cà hót, cà hót là tiếng mà anh năm Nhiên diễn tả cách trèo lên lưng trâu của tôi. Trước khi nghỉ hẳn, anh chỉ con nghé với lời tiên tri:

- Nội con nghé này, dù làm cho mày ói máu rồi, nhưng chưa đâu em ơi, một năm nữa, một năm nữa thôi, mày sẽ khóc ông khóc cha vì con đực Mắm này cho mà coi, nó sẽ là con trâu số dzách, là con trâu "cầm bầy" của làng. Rồi anh

vỗ vổ vào đầu con đực Mắm nói lời ly biệt: Dù là thú, nhưng tao chán chúng mày từ năm bảy năm qua, tao thương lắm, thôi từ đây tao giao chúng mày cho thằng Bày, tao đi, không biết bao giờ mới gặp lại... Ôi! lời già biệt của anh đơn sơ, mộc mạc nhưng chứa biết bao thâm tình... Có lẽ lúc bấy giờ, tận trong tâm thức anh không còn phân biệt thú và người....

Giờ đây tôi đã ngồi chễm chệ trên lưng con đực Mắm, giông theo hai con trâu cái và chạy nhong nhong phía sau một con nghé....

Ai đó cỡi một con, giông một con còn than cực, riêng tôi giông tới hai con. Nhưng ba con giông không cực lòng bằng con nghé. Thật vậy, vì nó còn nghé, chưa "xò mũi, giựt dây" được, nên chỉ nó rất tự do, tự tại, nhón như muốn theo mẹ thì theo, không thích cứ cò non, lúa, mạ, khoai, mì thông dong ghé vào, nếu có chà, có rào cứ cản vô, mặc thẳng chần la gân rã họng, rốt cùng phải nhảy xuống rượt, bấy giờ nghé ta mới chịu chạy theo bầy. Từ nhà tới nơi cho chúng ăn, phải năm lần bảy lượt nhảy xuống tèo lên.

Trâu anh con cỡi con giông

Lại thêm con nghé cực lòng cho anh.

Anh năm Nhiên đoán quả không sai, năm nay con đực Mắm thực sự nổi cổ, như đứa con trai ngày nào giờ thành thanh niên, đực Mắm hăng máu lắm, không thiết tha gì ăn uống, tối ngày chỉ chém lộn và theo... cái! Mỗi lần chém lộn, dù ăn dù thua tôi cũng điều đúng vì nó, bởi một con rượt, một con chạy, kể gì dưa, cà, lúa, mạ.... Nhưng đó chỉ là những nỗi lo âu, cực lòng nhỏ nhỏ của những chằng chần mà thôi. Bù lại, bọn tôi còn cả ngày trời tự do chơi đùa thỏa thích ngoài đồng. Bọn con trai thì vật lộn, đánh trống, tẩm sông. Những trò chơi đó rồi cũng chán, không thể kéo dài cả ngày, thế là *nhàn cư sanh bất thiện*, bọn con trai chia nhau đi ăn... cấp!

Hoặc khoai, hoặc mì, hoặc chuối... tùy mùa và tùy chung quanh có những sản vật gì... Đem về cho bọn con gái nấu nướng, gọi là tạo "công ăn việc làm" cho các cô. Những sinh hoạt không lành mạnh này, làm tôi nhớ lại anh chàng Tuấn - người hoạt náo nhứt trong buổi tiệc hôm nay, anh ta cũng giống như tôi - theo nhận xét của anh ta - không thay đổi tánh tình chút nào - mồm năm miệng mười nhưng nhát hít... Xưa kia mỗi lần tụi tôi đem của hoạnh tài về, anh ta luôn luôn có phần, nhưng lúc nào cũng phân bua:

-Tao nói trước, tụi mày chia tao ăn, nhưng chủ nhà bắt được, tao không liên can, làm ơn đừng kéo tao vô à nhà...!

Thời chần trâu của chúng tôi dù có nhiều hành động lỗ mãng, mất dạy, nhưng không phải là không có những kỷ niệm đẹp và êm đềm... Một kỷ niệm khó quên của tôi về cô bạn chần trâu tên Chờ... Ngày xưa, đối với nàng tôi có những trò chơi rất cò non, rất chần trâu...

Hôm nọ nàng ngồi tán dóc với đám bạn gái, thừa lúc nàng nhóm dậy định lấy gì đó, lẹ làng tôi chuối bụi cò lôm chôm ngay vào chỗ nàng đang ngồi... - Lôm chôm là loại thân thảo miền nhiệt đới, chỉ sanh sản trên những động cát, vì phải thích nghi với môi trường sống nên lá nhỏ, chót lá nhọn, trái bao bọc tua tủa lá chùm dưới dạng gai dài khá cứng - vô tình nàng đã ngồi trọn lên bụi cò... Lần khác, nàng đang ngồi, tôi chàng hàng từ phía sau nhảy qua đầu, rồi cười thích chí... Những hành động này đối với con trai rất bình thường, nhưng với nàng, cô gái hiền lành, thùy mỵ, quả thật rất ư cò non, thô tục... Thêm một trường hợp mà mãi tới bây giờ, khi nhớ lại, tôi vẫn còn thấy hối hận.

Vào buổi trưa hè, tôi đang sống lại thời tiền sử -thời mà nhà duy vật chết tiệt nào đó, bảo tổ tiên mình là loài khỉ-, chuyền trên ngọn bần hái trái... Vô tình không biết có người ở trên, nàng đến dựa lưng vào gốc, lấy nón lá úp mặt, có lẽ định ngủ giây lát, bản tính khỉ lẩn chần trâu của tôi nổi dậy, bèn vén quần từ trên cao tèo xuống dù không ướt, nhưng làm nàng một phen "hồn bất phụ thể". Tuy có những trò khỉ, cò non, nhưng nàng chỉ nhìn tôi bằng cặp mắt dịu hiền và tha thứ... Lẽ ra tôi phải hồi tâm suy nghĩ, đằng này vẫn chưa... Nguyên nhân làm thay đổi thái độ đối xử với nàng bắt nguồn từ câu chuyện... Một hôm ngẫu hứng, tôi ngâm nga bài:

Con trâu với một hàm răng

Ăn cỏ đất bằng uống nước bờ ao

Hồi nào mà sống với tao

Bây giờ mà chết cầm dao xé mày

Thịt mày tao nấu linh binh

Da mày bị trống tụng kinh trong chùa

Sừng mày tao tiện con cò

Cán dao cán mác lược dây lược thưa.

Nghe xong, gương mặt không vui nàng kể... - Ngày xưa má nàng cũng là cô gái "mục đồng" vào độ mười ba mười bốn gì đó, hôm nọ vào buổi trưa hè, cột trâu nghỉ mát dưới tàn cổ thụ, bà ngồi bắt rận cho trâu, buồn miệng "hát" bài trên - nàng dùng chữ hát -. Vô tình thấy mấy con trâu của bà chảy nước mắt..Từ đó về sau không bao giờ bà hát bài đó nữa. Khi nói nghiệp mẹ, bà thường kể câu chuyện "tương thông" giữa người và thú cho nàng nghe. Sau đó nàng hát bài Con Trâu Với Người Đi Cày:

Trâu ơi ta bảo trâu này

Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta

Cấy cây vốn nghiệp nông gia

Ta đây trâu đấy ai mà quản công

Bao giờ cây lúa còn bông

Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

Nàng cho rằng bài này có nghĩa với loài thú và buộc tôi phải hứa không hát bài Con Trâu Có Một Hàm Răng nữa.

Bỏ qua sự kiện trâu có chảy nước mắt hay không, nội dung chuyện kể làm tôi suy nghĩ, lòng bùi ngùi thương cho kiếp trâu đồng thời cảm phục nàng sớm có tư tâm lại thật thà và chất phác... Xin kể câu chuyện xảy ra "trong mùng" giữa hai anh em tôi, nói lên được sự thật thà của nàng.

Đêm nọ hai anh em lên giường ngủ, tôi làm rùm beng trong mùng, ông anh quả quyết:

- Hôm nay tụi mày ăn cấp khoai lang, khoai mì của người ta phải không?

- Anh chỉ nói đúng phân nửa thôi, ăn khoai nướng thì có, thật ra khoai lùi lửa rom chứ nấu nướng gì, mà khoai mới xém xém vỏ, thằng quỷ Tuấn đã dập lửa, bốc cho mỗi thằng hai ba củ, nó bảo "Sồn sồn ăn bậy, chín bậy không ngon". Bởi vậy bây giờ mới ra "cớ sự"... Mà anh biết khoai của ai không? Hồi trưa tụi em định ra quán, con Chờ cản không cho đi, nó nói khoai của nó đã "xuống củ" rồi, chưa đủ lớn nhưng ăn được, thế là tụi em đường đường "chà của nhôm"... Vô tội vạ!

- Nó giống chị nó hết khuôn, anh tôi nhận xét, đoạn kể về chị của nàng. Thời của tụi tao cũng vậy, mỗi lần định tào thanh ở đâu, chị con Chờ nhứt định không cho. Rồi anh thân mật khuyên nhủ: Tao biết tối ngày ở ngoài đồng, đôi lúc đôi

khát, lén hái trái dưa trái cà mà ăn, chớ có phá tán của người ta, chủ nhà bắt được, tởi tai ba má là nát đít...

- Tại sao mày cười?
- Lén, ăn cắp, phá tán có khác gì nhau?
- Ấy, đúng đa mày, đây này nghe tao kể:

... Hôm đó thằng Lai đỡ nhẹ đầu đó trái đu đủ thiệt bự, đem đưa chị con Chờ gọt, cầm trái đu đủ, cô ta sùng sộ: Trái đu đủ như vậy mà hái dành dạn (dành đoạn), dít chưa ửng mỏ vịt nữa, lấy móng tay bấm thử coi, mủ còn đục như sữa nè (khi trái đu đủ ăn được, dưới dít phải ửng vàng như mỏ vịt và mủ trong). Như vậy là anh phá chứ đâu phải vì đói, vì thèm! Của không trồng lòng không tiếc. Thằng Lai cố cãi - Thì ăn đỡ vậy, non trong nhà già ngoài đồng mà... Chờ tới chín, chủ nhà bẻ mất rồi... Cô ta giận, kéo theo cả bọn con gái, không cho trâu ăn chung nữa, tấy chay tụi tao, phải năn nỉ cả tháng trời cô ta mới bỏ qua. Mày thấy chị con Chờ có lý không? Tao kể thêm cho mày nghe chuyện này:

... Khi ngoài đồng con cúm nùm lác đác đó đây gọi bầy, tụi tao lần lượt lừa trâu về, cánh đồng bao la bất ngát được trả lại sự yên tĩnh, để rồi một vài canh giờ sau sẽ trở thành môi trường sinh hoạt khác, tuy âm thầm lặng lẽ nhưng sự đấu tranh diễn ra không kém phần quyết liệt để sống còn của loài thú ăn đêm.. Đàn trâu của bọn tao đã về tới đầu ngõ dẫn vào thôn, phía sau đàn bò của bọn thằng sáu Lanh cũng nhập vô, tao gân cổ xướng câu hò:

Hò hỏ, tởi đây chẳng hát thì hò ờ..

Không phải con cò, hò hỏ.. không phải con cò ngóng cổ mà nghe...!

Một giọng khác nổi lên:

Hò hỏ, chẳn trâu ăn cá bở đầu h... ờ...

Chẳn bò thấy vậy xô xâu đem về...

Đem về lỏp nấu lỏp kho...

Lỏp cho bên vợ...hò hỏ lỏp cho bên vợ, lỏp cho bên chònh...ờ...

Thằng sáu Lanh ngất ngưỡng trên lưng bò đối lại:

Hò hỏ, chẳn trâu ngời đầu bí sị ờ..

Chẳn bò hò ờ... chẳn bò.. chị chẳn trâu!...

Cả bọn cười rân... Sự êm ả làng quê vào buổi hoàng hôn nhờ bọn chẳn trâu giờ rộn tiếng cười... Rồi mày biết sáng ngày hôm sau chuyện gì đã xảy ra? Vì không thích nghe những câu hò tục tĩu như vậy, bọn tao lại bị tấy chay một lần nữa. Chị con Chờ là đứa con gái hiền lành, nhưng bản tánh cương cường quyết đoán, trong đám chẳn trâu, khó tìm đứa con gái nào như nó.

Đã là chẳn trâu mà không nói tục, chửi thề, cắp vật còn gì là... thú!

Thật ra đứa chẳn trâu nào cũng được cha mẹ khuyên dạy, đại khái: Chớ nên nói tục, chửi thề, chớ nên trộm cắp của người ta... Thằng nào mà không dạ dạ, vâng vâng, nhưng đã thát (thoát) ra khỏi nhà, thót lên lưng trâu rồi, những lời dạn dò của cha mẹ "cầm bằng như gió thoảng mà thôi"! Nói mà không hổ thẹn, không một đứa chẳn trâu nào ăn cắp từ vật nhỏ như trái ổi, trái đào, lớn như nài chuối, trái mít mà đem về nhà, chỉ chia ra cùng đồng bọn ăn cho vui vậy thôi...

Và chủ nhân của vật bị cắp cũng không giận gì, dù biết chắc là bọn chẳn trâu chớ "ai trồng khoai đất này", họ sẵn sàng thông cảm và bỏ qua, và lại cũng không đáng là

bao... Tuy vậy, lúc bọn tởi mười hai mười ba tuổi, có chút suy nghĩ, nhứt là tụi con gái, phản đối quyết liệt quá, nên không còn coi cây trái trong xóm là của chung nữa... Nhưng chủ vườn cây trái vẫn mãi mãi là khổ chủ... Vì đàn hậu bối đang tấn lên... Truyền thống mà!

Xem ra, anh tởi trước đây cảm phục chị nàng lắm. Tởi không còn coi nàng như những đứa con gái chẳn trâu đồng bọn, tởi trong thâm tâm, đối xử với nàng như đứa em gái... Thật vậy, đối với em gái, hay các cô em họ, tởi luôn luôn chiều chuộng, tởi nghĩ, chiều chuộng là biểu lộ tình thương, hình thức an ủi tinh thần. Chính vì thế, nhiều lúc mấy thằng em họ "cốt-đột" cứ phân bì: - Đối với tụi em, anh cứ hậm hực, gằm gừ hờ là "thượng thẳng tay, hạ thẳng chân" tởi bực, chưa thấy anh nổi sùng với mấy bà chị của tụi em bao giờ... Tởi không giải thích, nhưng luôn tâm niệm lấy chân tình để vun bồi đời sống chính mình và cho những người thân. Giờ các em tởi đã hai thứ tóc, dù không phải ai cũng gặp may mắn trên đường đời vốn nhiều bon chen, nhưng khi có dịp họp mặt, nhắc lại chuyện xưa, cười như bấp

*
**

Hôm qua, sau khi tan buổi tiệc cháo gà rượu đế, tởi theo về thăm nhà nàng, vừa tới cửa, gặp má nàng đội khăn xách giỏ trâu đi ra, bà đơn đả:

- Ủa Bày mày hả, thôi vô chơi, cô *lợi* nhà thằng Út, vợ chồng nó không có nhà, mấy hôm nay phải ngủ với tụi cháu.

- Má tui khéo lo - nàng giải thích - mấy đứa cháu nội, thằng lớn là Thầy giáo, con kế là cô Tú, vậy mà bà cứ coi nó như trẻ lên năm. Còn con gái già này có bao giờ bà lo tới đâu!

Ngồi ăn đậu phộng nấu, nghe nàng thổ lộ tâm tình, làm đầu óc tởi bàng hoàng choáng váng hơn say rượu lúc ban chiều ở nhà năm Việt.

... Thì ra nàng đã để ý thương tởi từ thời còn chẳn trâu, âm thầm ôm ấp mối tình đơn phương suốt tuổi thanh xuân, tháng từng tháng, năm từng năm chờ mong những ngày tởi nghỉ học. Vì dù đã cấp sách đến trường từ lâu, nhưng mỗi cuối tuần, nghỉ hè hay dịp Tết, khi về nhà, để người chẳn phụ lo việc khác, tởi vẫn luôn gắn bó với nhiệm vụ " *trầu anh con cỏi con giòng*". Nghĩa là bọn chẳn trâu vẫn còn đón nhận thẳng bạn khá kỳ cựu, nhất là nàng... Khi tởi lừa trâu ra đồng cùng nàng, cùng chúng bạn là những ngày hạnh phúc của nàng, để rồi âm thầm chờ đợi khi tởi trở lên tỉnh học...

Qua lời tâm sự, làm tởi chạnh lòng xót xa cho phận nàng, đồng thời gọi lại trong tởi hình ảnh mẫu thân với nỗi niềm thương cảm vô biên... Vì tuổi ham chơi, có lần xin với má - Năm nay má cho thêm tiền thằng Chà để nó giữ luôn ba ngày Tết, con ở nhà ăn Tết một lần.

Má tởi vượt đầu an ủi:

- Con à, thằng Chà quanh năm cực khổ làm việc cho mình, phải để nó về đoàn tụ với gia đình trong những ngày đầu năm, mình đâu nỡ lấy đồng tiền mua đi ngày vui của người ta con ạ! Và lại, con chỉ giữ có ba ngày Tết, nhiều người muốn có trâu để giữ mà không được, rán đi con...!

- Thưa má, lời dạy của má con đã hiểu và biết quý trọng cái hạnh phúc đơn giản, tầm thường nhưng không phải lúc nào cũng có của những người kém may mắn hơn con -như

thằng Chà chẳng hạn-, lúc đó con không biết bày tỏ lòng con cho má nghe, giờ đây má đã ra người thiên cổ, nhưng những lời nhân hậu má đã dạy, con luôn nhớ mãi... Riêng anh Chà, đã ngót bốn mươi năm, tại mình không tin tức gì với nhau, không biết giờ này anh lưu lạc phương nào, mạnh khỏe làm ăn ra sao? Hôm nay tôi thật lòng nghĩ tới anh...

... Mỗi tình thâm kín ấy trở nên tuyệt vọng khi hay tin tôi sang tỉnh khác học tiếp... Nàng không rõ tại sao? Nhưng linh cảm thấy rằng mỗi tình mà nàng ôm ấp bấy lâu, nay hoàn toàn vô vọng... Nàng không còn đêm đêm đếm sao trời để mơ ước nữa.

Ồi! trở trêu làm sao, sự đuổi bắt của tình yêu. Chính thời gian này, tôi cũng đã tuyệt vọng với mỗi tình đầu đơn phương như nàng.

Nguyễn Thị Thu Giang, bạn cùng thời tiểu học. Giang có hàm răng trắng đều như hạt bắp, nụ cười rất có duyên, mái tóc dài đen mượt, dáng đi thật thanh thoát nhẹ nhàng. Tôi thật sự nhận ra đã "mê" nàng vào năm tôi thi Trung học Đệ nhứt cấp, nhưng chưa một lần hé môi, cứ luôn tin tưởng - đúng hơn là thầm mong- mối tình của mình với Giang coi như "Tình trong như đã mặt ngoài còn e". Thời gian dần trôi, cứ ngày ngày với chiếc xe đạp cùn, đưa đón Giang đi học. Tình của chúng tôi -tình của riêng mình?- cứ mãi trong trắng như tuổi học trò. Năm ấy Giang chuẩn bị thi Tú Tài I, Bộ Giáo Dục ra thông tư tuyển mộ giáo viên Ấp Tân Sinh - Ấp Chiến Lược- Giang đã nộp đơn tình nguyện. Tự nhiên tim mình thấy nhói đau, tình tôi chơi vui hụt hẫng. Quả vậy, chưa đầy năm sau, Giang cho biết sẽ gởi thiệp hồng mời tôi. Bây giờ mới thấy tiếc "sao mình không ngờ". Tình tôi dang dở từ đây...

Về mối tình thâm kín của nàng, tôi hỏi sao không thổ lộ, nàng bảo - Để làm chi? Có thể làm tôi khó xử, còn nàng thì biết đâu sự bê bàng sẽ làm cho thân phận nàng thêm ngỡ ngàng... Thôi đành âm thầm! Rồi nàng xoay qua trách bạn chẵn trâu thời đó đã quá ác, cấp đôi tôi với nàng. Tôi cho đó là trò trêu chọc của trẻ con, không đáng bận tâm. Nàng nói: Con trai bạn tôi dễ lắm, chẳng những mừng mà còn hạnh diện khi được cấp đôi nữa là khác. Tâm lý con gái phức tạp hơn nhiều, có thể ghét cay ghét đắng đối tượng, có những trường hợp làm các cô phải suy nghĩ rồi ưng bụng cũng nên. Nàng tin vào chuyện cấp đôi ảnh hưởng vào tâm lý tình cảm con người, cũng như tên Chờ ứng đúng vào vận số của nàng.

- Nếu không cho là chủ quan, nàng thuật lại mối tình của sáu Lùn và Gái em, chuyện tình của hai người cũng được nảy sinh từ sự trêu ghẹo, là trò chơi của bạn con nít, nhưng về sau tình yêu đến thật sự với cô cậu, tưởng không mãnh lực nào chia cắt được tình của hai người, chỉ chờ ngày cưới là họ toại nguyện trong hạnh phúc... Chử ngờ nào ai biết...

Sau vụ gọi là "đồng khởi", gia đình tôi bỏ quê ra đi, bấy giờ họ chiếm đóng khắp làng, cán bộ đủ hạng tới lui nhà ba má Gái, lấy đó làm trụ sở. Rồi một hôm thừa dịp, tay "gộc" đã làm nhục Gái chị. Vì hổ thẹn, vì danh dự gia đình, Gái chị âm thầm căm lặng, nhưng sau đó phát hiện đã có thai, cô quyết định hủy mình. Nhưng định mệnh đã an bài, muốn chết cũng chẳng được, tình cờ sáu Lùn cứu được mạng sống Gái chị... Từ đó lại phát giác thêm một mối tình éo le tuyệt vọng khác... Gái chị từ lâu thầm thương sáu Lùn, vì thấy em mình - Gái em - và sáu Lùn thương nhau, cô ta đành lặng lẽ ôm mối tình riêng... Mặc dù đã giành lại mạng sống của Gái chị từ tay tử thần, nhưng cô vẫn luôn tìm cách

quyên sinh. Để cứu vớt hai mạng sống, sáu Lùn và Gái em đi tới một quyết định: Hy sinh tình yêu! Sáu Lùn chính thức cưới Gái chị, hai người dẫn đi biệt xứ! Để chị mình không bị lương tâm giày vò cắn rứt, đứng vào lúc anh chàng Tuấn nhà mình đến cầu hôn, Gái em đã nhận lời... Số phận Gái em cũng được an bài. Kể xong câu chuyện, nàng kết luận:

- Dù chuyện tình bi thảm là vậy, nhưng vì mọi người đều có tâm hồn cao thượng nên tình yêu quả thật thánh thiện! Anh thấy không, bạn chẵn trâu tại tui dù không học cũng biết thế nào là nhân nghĩa ở đời, biết vì người mà hy sinh...

Tôi đùa, hỏi vặn: - Tại sao tại tui, không có tôi trong bạn chẵn trâu đó sao?

Nàng bảo: - Nếu không, tui lại dành hết tuổi xuân vì anh, giờ thì anh không phải ngại, hơn ba mươi năm rồi, anh không còn là hình bóng thương yêu trong tâm tình tui nữa, anh bây giờ đứng nghĩa là người bạn chẵn trâu, thuở chúng ta còn ngây thơ nhỏ dại, thuở mà tui chỉ biết nhay dây, đánh đu ăn còn các anh thì nói tục, chửi thề, tẩm sống, ăn cắp... vắt vẻo trên lưng trâu ngheu ngao hò hát... Rồi nàng trở lại câu chuyện bi thương của cặp vợ chồng Tuấn-Gái em. Nước mắt vẫn còn tuôn chảy trên đôi gò má của cặp vợ chồng này...

- Đạo đó Tuấn chỉ là du kích quân, để đẩy mạnh cuộc chiến, Tuấn bị đôn vào đội quân Giải phóng... Tôi kích bác - Giải cái gì? Phóng gì.... thì có...

- Nàng trách: - Cái anh này, già rồi mà vẫn chúng nào tạt nấy... Đoạn nàng quay ra cửa, nhìn vào chốn xa xăm, mông lung nào đó, nói như cho chính nàng nghe: - Phải chăng xưa kia tui thương anh bởi tạt liếng khí, rấn mắt? Đột nhiên quay lại, với nét mặt rạng rỡ, nụ cười hóm hỉnh, nhìn thẳng vào mặt tôi- Tui hỏi thiệt anh nghe, chị Bảy có trân trọng tạt liếng khí, rấn mắt của anh không?... Tôi chỉ hỏi vậy thôi, khi thương nhau, người ta thương cả thói xấu, huống hồ cổ tạt của anh lại rất... Đây rõ đậu phộng nấu về phía tôi, nàng nhẹ nhàng trách móc về cổ tạt của tôi:

- Anh còn nhớ không, có lần tôi muốn đứng tim vì anh, lúc đó tui giận anh dữ lắm, chừng như không thể nào nguôi... Tôi và nàng cùng hồi tưởng lại chuyện ngày xưa...

... Khi cụ Ngô về chấp chánh, hòa bình lập lại, đời sống người nông thôn bắt đầu sung túc hơn. Bấy giờ các đoàn cải lương, hay cải lương pha hát bộ, xuống tận miền xa xôi hẻo lánh để trình diễn, rất được người dân quê hâm mộ. Trong số đó có bạn chẵn trâu tại mình... Vô tình nào có đào kép bay là đà trên sân khấu thì đêm đó không thể bỏ qua... Đêm coi đào kép thiệt bay, ngày, khi lửa trâu ra đồng, bạn mình tự lại, tìm tàn cây nào đó để diễn lại màn bay là lướt... Trò đu bay này rất đơn giản, lấy dây cày, một đầu buộc chặt vào eo ếch, choàng sợi dây qua cành cây, đầu kia hai thằng bạn khác nắm kéo lên kéo xuống, để khi bay vòng vòng có lúc thăng lúc giáng mới "tuyệt"! Lần đó, trời hại thằng gian, nhánh cây bị gãy, tôi té tắt thở, còn nàng sợ hãi, quỳnh quá muốn xiú luôn. Thế mà khi tỉnh dậy, tôi cười cười, nói nói định tiếp tục chơi trò quá ác ấy nữa, không hề để ý tới nỗi lo âu của nàng. Nàng giận bỏ đi, thấy vậy tôi và tui bạn cuộn dây cày lại, không chơi nữa...

Lúc bấy giờ chiến trường miền Đông bắt đầu sôi động, Tuấn bị đưa lên đơn vị Miền. Câu chuyện thương tâm của đôi vợ chồng Tuấn được nàng kể tiếp:

... Tại mây biết, tao cũng xương, cũng thịt, cũng có vợ con và biết sợ chết như ai, và lại xuất thân từ thằng chẵn

trầu mà, thế nhưng không biết vì sao họ cứ thẳng thừng tao liên tục... Vừa đúng lúc Hồ Chủ Tịch tị, tao bèn hy sinh chân trái, gởi về Hà nội, để sau này thay cho viên gạch góp phần xây lăng cho Bác... *Đường vinh quang xây xác... quân minh!* Mười mấy năm sau, nhờ vào những bằng khen của tao treo đầy nhà, nên thẳng con trai được chiếu cố, sang lao động bên Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Tiếp anh em. Để vinh danh cho nền kỹ nghệ tiên tiến, nó đã "thế chân" tại nhà máy thép trong lúc công tác lao động, cũng chân trái như tao. Được đưa về nước với nhúm tiền còm, đủ mua khăn giấy, chặm máu cho nó và lau nước mắt cho vợ tao. Bây giờ hai cha con gộp lại cũng không có được những bước đi vũng vàng trên quãng đường còn lại...

Những lời thuật có vẻ tiểu lâm nhưng không kém phần cay đắng của Tuấn mỗi khi có ai hỏi về gia cảnh. Dù hoàn cảnh bi đát, túng thiếu luôn đè nặng lên gia đình này, do vì họ thương yêu nhau chân thành, cùng đồng cam cộng khổ, nên có thể nói gia đình Tuấn-Gái em, sáu Lùn-Gái chị tiêu biểu cho những gia đình hạnh phúc của làng mình. Gái chị, trong cái rũi có cái may, được sống bên người mình thương... . Tôi thầm nghĩ: - Chính nàng cũng là người sống trong hạnh phúc tiêu biểu của làng, cứ nhìn mọi người chung quanh thương mến, trọng nể là xác định được điều đó. Nàng đã luôn cố gắng làm cho người ta vui, để nàng được vui, làm cho người khác hạnh phúc, nàng thấy hạnh phúc, nàng đã chuyển tình yêu mong manh khổ lụy thành tình bạn chân thành, thanh cao. Chính thế nên hôm nay nàng rất thoải mái bày giải tâm tình mà bao lâu hằng âm thầm ấp ủ. Người ta bảo tất cả buồn, vui, sướng, khổ đều do nhận thức mà ra. Nàng có nhận thức đúng nên cuộc sống an vui, hạnh phúc...

*

- Thưa ông - đứa cháu nội của anh tôi bên nhà chạy qua - mời ông về ăn chè bắp. Sẵn dịp tôi mời nàng, nhưng bị từ chối - Thôi để Việt kiều ăn đi, ở nhà người ta ăn hoài...

- Ủa, sao ngủ dử vậy ông? Dậy đi chứ! Tôi vùng chột tỉnh giấc, nhìn lên đồng hồ thấy mười giờ hơn.

- , sao bà không đánh thức tôi sớm, hôm nay học trò lãnh chứng chỉ, buổi sáng dập đó - dập là danh từ của giới nhà hàng, dùng chỉ thực khách vào đông cùng một lúc -. Sáng rồi còn nằm mơ... Bà kêu mà trong mơ tôi nghe tiếng đứa cháu nội của anh hai kêu về ăn chè bắp... Bà nhà tôi cười với nụ cười chế nhạo muôn thuở...

- Lại nằm chiêm bao thấy về Việt Nam chứ gì? Hơn hai mươi năm qua, đêm nào ông không về! Tôi vội vã vào phòng vệ sinh mà giấc chiêm bao vừa rồi cứ lờn vờn trong đầu, tưởng chừng như đang đi vào cõi mộng khác trong lúc... thức!

*Đến như giấc mộng không mong đợi
Đi như mây trời chẳng định nói.*

Cảm ơn cô bạn chăn trâu nào đó trong giấc mơ, đã đưa tôi trở về với kỷ niệm của quãng đời đã qua, cũng là cơ duyên để tôi nghĩ về mộng và thực cho quãng đời còn lại... •

(*) Dịch từ bốn câu thơ thiền của vị Đệ nhất tổ Thiền phái Trúc Lâm (xin lỗi không nhớ tên dịch giả)

*Thôn hậu thôn tiền đạm tự yên
Bán vô bán hữu tịch dưỡng biên
Mục đồng địch lý nguôi qui tận
Bạch lộ song song phi hạ điền....*

THƠ : Lương Nguyễn

Mai anh về



Mai anh về

Sẽ cúi đầu hôn lên má

Thơm mùi lúa già của năm xưa

Nước mắt sẽ thôi chảy về biển rộng

Đêm tối về sẽ không là những nhớ mong

Con mình sẽ thôi chờ cha trên vách

Và em

Em sẽ thôi khóc đợi anh về những đêm thâu

Chúng mình sẽ cùng đi xoay lại ngày tháng

Sẽ mở cửa cho linh hồn đi vào sâu thẳm

Của từng mạch máu đang nở rộ trong tim

Và rộn cười khi con mình đang tập nói tiếng đầu tiên

Anh sẽ viết mỗi ngày một trang nhật ký

Đề tên anh tên em trên khắp hết vở học trò

Sẽ vẽ vụn lần thưởng lần mến

Sẽ tô son lại những ngày những tháng

Sẽ hát lại những bài ca nắng sớm yêu đương

Cho nắng mỗi mùa điệu nhạc luân thường

Để cuộc sống sẽ là vĩnh cửu

Cho riêng anh riêng em

Và của riêng chúng ta



Tiền Giang kỳ ngộ

Hà Ngọc Bích

Hà Sinh người tỉnh Long Hồ, thuộc dòng dõi thi hương. Mẹ mất sớm, Sinh được cha nuông chiều nên cho theo học với một bậc khoa bảng nổi tiếng đương thời. Lúc trẻ Sinh đã có tiếng hay chữ, tánh tình lại ôn nhu trang nhã, thích kết bạn với những văn nhân hàn sĩ có đức độ. Chàng tính thích phóng khoáng, không chịu điều bó buộc nên thường hay du ngoạn đó đây khắp nơi danh lam thắng cảnh. Một hôm chợt nhớ đến người cô họ ở xa, gần tỉnh Mỹ Tho thuộc vùng hạ lưu sông Tiền Giang, nên chàng xin phép cha đi thăm cô và ở lại chơi một thời gian.

Nhà cô chàng day mặt ra con sông lớn, sóng vỗ bập bênh, bên kia là cù lao Thới Sơn um tùm hoang dại, thủy liễu mọc dài san sát, rậm rạp như đám rừng hoang. Vùng này chẳng những có sông lớn, nhiều cù lao mà rạch ngòi lại chẳng chịt, đầm ao đầy rẫy, bãi cát cồn trắng nhiều không kể hết. Thật là một vùng quạnh hiu hoang vắng, cảnh vật tầm tối âm u thích hợp với những hồn hoang lạnh lẽo bơ vơ hay loại ma quỷ "đàng dưới", một loại ma trầm thủy nhót nhất tanh tuổi mà dân chúng vẫn hay đồn đại khi trong làng có mấy cô gái mắc bệnh âm tà.

Cũng may là nơi cô chàng ở thuộc vùng đất cao, dân chúng đến lập nghiệp đông đảo, thôn xóm càng lúc càng nhiều. Làng mạc dần dần trở nên trù phú với ruộng vườn, rẫy bãi phì nhiêu, cây cối quang đặng. Dương khí càng thanh, ánh sáng thái dương đánh bật các làn yêu khí ra xa dần và dồn về phía các cù lao hẻo lánh hay ngòi rạch hoang vu. Sinh vốn có hào khí hơn người, không biết sợ là gì nên vẫn thích lang thang du ngoạn dọc theo bờ sông mé rạch, càng hoang liêu càng u tịch chừng nào, chàng lại càng thấy thích thú chừng ấy.

Một hôm rảnh rỗi, Sinh cao hứng thả dọc theo bờ sông lớn, sau hàng thủy liễu phất phơ, sóng nước nhấp nhô, trời nước một màu. Bỗng vô tình đến một bãi đất trống gần bờ sông, chàng chợt thấy một vị tráng niên vận y phục thư sinh đang ngồi nhàn hạ đọc sách dưới một gốc thủy liễu. Tuy mặc áo thư sinh nhưng có điều lạ là vị tráng niên vẫn toát ra một phong độ hào hùng của người tráng sĩ đã từng xông pha nơi trận mạc, làm Sinh tự nhiên sanh lòng ngưỡng mộ. Động tánh hiếu kỳ, chàng lần la đến gần tìm cách làm quen:

- Đại huynh chắc là người ở vùng này? Tiểu đệ người tỉnh Long Hồ, vừa mới đến đây nên chưa có dịp quen biết. Xin đại huynh thứ lỗi cho tội đường đột đến phá rối sự yên tĩnh của đại huynh.

- Các hạ bất tất phải khiêm nhường. Tôi ở cách đây chẳng bao xa, thuộc vùng hạ lưu của sông này, nhân cảnh trời nước bao la nên thường đến đây ngồi đọc sách.

Sinh sung sướng khẩn khoản:

- Tiểu đệ chỉ là một hàn sĩ, học vấn chưa thông, nay lại có duyên hạnh ngộ gặp được đại huynh ở nơi này. Nếu không chê là hạng hậu học thì cho phép ngu đệ được hầu chuyện cùng đại huynh, thật là may mắn cho đệ vậy.

Vị tráng niên cười ròn rã bảo chàng:

- Các hạ. Ta bất quá chỉ lớn hơn các hạ chừng mười tuổi nên không thể là bậc tiền bối rồi, nhiều lắm thì chỉ có thể là một vị huynh trưởng thôi. Vậy nếu có được một người thiếu niên hào hoa như các hạ để trò chuyện việc trời nước gió mây thì chẳng là điều thích thú sao? Ta có thể gọi các hạ là tiểu đệ chứ?

Sinh cao hứng vái dài:

- Đại ca thật là rộng lượng, tiểu đệ xin vâng. Từ hôm đến chốn này, tiểu đệ cảm thấy nơi đây âm khí nặng nề, khói mây âm đạm, cảnh vật thật là hoang liêu u tịch. Chỉ có lần này gặp được đại huynh mới cảm thấy tâm hồn sáng khoái như gặp được ánh sáng ấm áp của vàng thái dương vậy.

Vị tráng sĩ thư sinh cười vui vẻ:

- Tiểu đệ, em đừng lấy làm lạ. Vùng hạ lưu sông Tiền Giang này nhất là vùng Rạch Gầm, Xoài Mút vốn xưa là nơi chiến địa giữa quân nhà Nguyễn Tây Sơn và quân Xiêm La đến xâm chiếm xứ ta. Cho nên vùng đất này là vùng đất của bao oan hồn uổng tử, chiến sĩ trận vong, hồn ma tứ xứ. Thật là:

"Khi thất thế, tên rơi đạn lạc

Bãi sa trường thối nát máu trời

Bỏ vó góc bể chân trời

Nắm xuông vô chủ biết vùi nơi nao?" (1)

Nhà Nguyễn Gia Long và nhà Tây Sơn, chỉ vì tranh giành một chiếc ngai vàng mà làm cho trăm họ phải làm than, đất nước chan hòa bao nhiêu xương máu, tương tàn cốt nhục từ Bắc chí Nam. Âu cũng là vận mạng tai ách của quê hương đất nước. Nhưng chỉ có một điều mà ngu huynh vẫn ân hận giữ mãi canh cánh bên lòng, biết đâu hôm nay gặp được tiểu đệ, có thể nhờ em mà giải tỏa được nỗi ám ức này chăng?

Hà Sinh ngờ ngác nhìn người đại huynh vừa mới quen biết chưa kịp nói gì thì vị tráng niên lại tiếp:

- Tiểu đệ, hậu thế nhiều người đã đặt ngang hàng vua Gia Long và vua Quang Trung Nguyễn Huệ, xem như là những bậc đại anh hùng dân tộc làm cho ngu huynh cảm thấy bất bình. Theo thiên ý của ngu huynh thì vua Gia Long làm sao có thể bì với vua Quang Trung được? Ông ta có thể là một vị vua giỏi, nhưng xét về nhiều phương diện thì Gia Long còn kém xa các vị minh quân oai hùng đời Lý như Lý Thái Tông, Lý Nhân Tông; đời Trần như Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông hay đời Lê như Lê Thái Tổ. Đứng về phương diện đất nước dân tộc, thì Gia Long làm gì có cái hào hùng của các vị vua trước, đã bao lần chống xâm lăng giữ vẹn toàn lãnh thổ cho đất nước. Chỉ nói đến một Trần Nhân Tông hai lần chống quân Mông Cổ, ba chục vạn quân Mông bị đánh tan tành. Toa Đô bị chém, Thoát Hoan chạy trốn về Tàu. Một Lê Lợi mười năm khởi nghĩa chống quân Minh, giải phóng đất nước và oai hùng dựng nên nghiệp nhà Lê. Lại một Nguyễn Huệ, trong một trận chiến thần tốc đã đánh tan hai mươi vạn quân Tàu, ghi lại những nét vàng son rực rỡ trong lịch sử dân tộc. Còn vua Gia Long

thì đã làm được những gì hay chỉ là nội chiến triền miên, sao được gọi là anh hùng dân tộc ngang hàng với những vị minh quân trước? Ông ta có thể vì chiếc ngai vàng mà đánh nhau với nhà Tây Sơn nhưng ông lại vấp phải một lỗi lầm rất lớn là hết cầu viện Xiêm La mang quân sang xâm lấn xứ ta, rồi lại lăm le cầu viện Đại Pháp để cho bọn bạch qui có cơ hội dòm ngó đất đai và vì vậy mà sau này đất nước phải chịu cảnh đô hộ gần một trăm năm của đế quốc. Muốn cầu viện trợ quân sự của Pháp, nhà vua đã không ngần ngại hứa nhượng cho Pháp của FaiFo và đảo Côn Nôn cùng một số đặc quyền buôn bán. Vì quyền lợi cá nhân hay vì muốn lấy lại chiếc ngai vàng, ông đã ngang nhiên chịu cắt đất hiến cho ngoại bang thì sao có thể gọi là anh hùng dân tộc được. Tiểu đệ, em đã có thấy trong lịch sử người anh hùng dân tộc nào lại đem đất đai của ông cha để lại mà dâng hiến cho ngoại bang chẳng? Dù là cắt đất nhượng cho Pháp hay cho Tàu, dưới bất kỳ lý do nào cũng đều là một vết nhơ nhục nhã cho quê hương dân tộc. Đã là con dân đất Việt, há không lấy đó làm điều nhục nhã sao? Tiếng xấu ngàn năm làm sao gọi rửa hết được và dân Việt đời đời vẫn nguyện rửa các hạng người, ngoài miệng thì bô bô yêu nước thương dân, "đỉnh cao trí tuệ của loài người" nhưng bên trong lại âm thầm phản bội dân tộc, đem đất đai, thềm biển dâng hiến cho ngoại bang, mưu cầu củng cố địa vị riêng rẽ hay lợi lộc cá nhân. Đây cũng là một bài học để đời cho con dân đất Việt. Những kẻ chịu làm tay sai cho ngoại bang, lăm le nhượng đất nhượng biển, chỉ là những kẻ bán đứng quê hương, dù họ có núp dưới những chiêu bài đẹp đẽ: Anh hùng cứu nước, Giải phóng quê hương dân tộc. Tên tuổi họ sẽ là những vết mực đen tối như nhớp ghi lại trong lịch sử mai sau "lưu xá vạn niên" dù họ có muốn trốn tránh cũng không thoát được. Tiểu đệ, em nghĩ có đúng chẳng?

Hà Sinh gật đầu chấp nhận, nhìn người đại huynh với vẻ thán phục. Người thư sinh tráng sĩ lại tiếp:

- Bây giờ, tiểu đệ, hãy nhìn lại con người của vua Quang Trung. Vua Quang Trung mới thật đáng là một bậc đại anh hùng dân tộc, đã để lại nhiều điểm son trong lịch sử Việt Nam, đáng được cho người đời sau mãi mãi tôn sùng, một niềm tự hào hãnh diện của quê hương đất nước. Trong tình thế cực kỳ khó khăn của đất nước, một mặt thì Nam Bắc phân tranh, Trịnh - Nguyễn tranh giành, mặt khác thì giặc Xiêm, giặc Tàu lăm le xâm chiếm lãnh thổ. Nhà vua đã tỏ ra là một vị anh hùng tài giỏi, làm được những việc phi thường không kém gì những bậc minh quân đời Lý - Trần hay vị anh hùng áo vải Lam Sơn Lê Lợi. Ngu huynh chỉ nhắc lại với tiểu đệ hai chiến công hiển hách chống xâm lăng của vị anh hùng tài hoa, tiếc thay thiếu mệnh này.

Tháng Tư năm Ất Ty 1785, do sự cầu viện của vua Gia Long, vua Xiêm đem 2 vạn quân và 300 chiến thuyền xâm chiếm nước ta ở vùng Rạch Giá, Sa Đéc, Trà Ôn. Nguyễn Huệ phải mang quân Tây Sơn vào đánh một trận thủy chiến long trời lở đất ở chính vùng Xoài Mút, Rạch Gầm này. Hai vạn quân Xiêm bị đánh tan tành, chỉ còn lại vài ngàn tên sống sót chạy thoát được về nước. Quân Xiêm La vốn nổi tiếng tàn ác, khát máu, đến đâu thì gieo rắc chết chóc, hãm hiếp, tàn phá đến đó, nhưng từ trận Rạch Gầm này thì phải thất thần sợ hãi, bỏ đi cái mộng xâm lấn nước ta và tự hậu không còn dám héo lánh vào đất nước ta nữa. Tiểu đệ, em nghĩ nếu quân Xiêm chiếm được miền Nam nước ta thì dân ta phải chịu thảm cảnh điêu linh như thế nào và Gia Long lại phải cắt vùng đất nào để tạ ơn với vua Xiêm vậy?

• hahuyenchi



Thềm bay ra khỏi vực sâu

*Ngắm nhìn ngày rụng mưa rơi
Nỗi ta hiu hắt, nỗi người héo hon
Thềm nhai một nụ cười son
Nhắm hay mở mắt vẫn còn thấy nhau*

*Thềm bay ra khỏi vực sâu
Muốn xem kiếp trước đời sau có gì
Muốn em, ước muốn dị kỳ
Một gian lều gió, bốn bề trắng soi*

*Vịt gà quanh chỗ em ngồi
Một chai bia lạnh, hễ vơi lại đầy.*

Ngừng lại một chút để nhìn Hà Sinh rồi thư sinh tráng sĩ lại tiếp:

- Năm Mậu Thân 1788, mượn danh nghĩa đến giúp vua Lê Chiêu Thống, quân Tàu đem 20 vạn quân với Thượng Tướng Tôn Sĩ Nghị, Đề Đốc Hứa Thế Hanh, Sầm Nghi Đống rầm rộ kéo quân vào đất Thăng Long mưu chiếm nước ta. Vua Quang Trung lại phải mang quân ra Bắc đánh quân Thanh. Trong một trận chiến thần tốc vùn vện chỉ có 5 ngày mà vua đã phá tan 20 vạn quân Tàu, binh giặc chết đỏ cả sông Hồng, tướng ta chết thối vô số. Tôn Sĩ Nghị hoảng hốt không kịp mặc áo giáp, cùng vài tên lính cận vệ trốn thoát được về Tàu. Có thể xem đây là một trận chiến vĩ đại về vang nhất trong lịch sử Việt Nam, đối với kẻ thù phương Bắc lúc nào cũng lăm le xâm chiếm nước ta. Trong cuộc nội chiến giữa Gia Long và Quang Trung thì vua Gia Long làm gì có được những chiến công hiển hách chống ngoại xâm như người anh hùng Nguyễn Huệ và tội công rần rấn gà nhà nên gán cho ai đây?

Ngừng lại một chút để nhìn Hà Sinh đang kính cẩn ngồi nghe một cách say mê, chàng tráng sĩ thư sinh lại tiếp:

- Bây giờ ngu huynh lại bàn về phương diện đạo đức con người cho tiểu đệ nghe. Xét cho kỹ thì vua Gia Long không đến nỗi quá ác độc, nhưng nhà vua thật còn cách xa các bậc minh quân thánh thiện nhân từ, thương dân như con đỏ. Khuyết điểm của nhà vua là xem chiếc ngai vàng quá trọng, lăm le tất cả tình cảm tốt đẹp, nên nhiều lúc cư xử hoàn toàn thiếu tình nghĩa, không có thủy chung hay đức độ của một bậc quân tử anh hùng, vị tha rộng lượng. Có lẽ vì quá quan tâm đến chiếc ngai vàng nên nhà vua có tâm tánh rất đa nghi, không ngần ngại giết hại những thủ hạ trung thành theo nhà vua từ lúc ban đầu. Chỉ nói đến trường hợp của tướng Đồ Thành Nhơn theo vua từ lúc ban sơ mà vẫn bị vua

đem giết. Tiền Quân Nguyễn Văn Thành, một đại công thần có công giúp vua lập quốc, đánh Tây Sơn lập được nhiều công trạng lớn. Vậy mà chỉ vì một lời tố cáo vu vơ làm loạn mà con trai lớn là Nguyễn Văn Thân, một nhà khoa bảng, bị đem xử oan ức và Nguyễn Văn Thành phải uống thuốc độc để kết liễu cuộc đời mình. Thật thảm thương cho một bậc công thần khai sơn lập quốc. Đối với những người thủ hạ trung thành, dày công hạng mã, đã cùng nhà vua chia xẻ hoạn nạn hiểm nguy mà vua vẫn đang tâm hạ độc thủ không chút nương tay thì làm sao có được đức độ khoan dung của một vị anh hùng hào khí, dám dung tha cái chết cho những đối thủ đã thất thế sa cơ. Cho nên, Nguyễn Vương mới đào mồ quật mã của Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ, vứt thây, giam đầu lâu vào ngục tối. Trần Quang Diệu, một danh tướng của Quang Trung bị xử lăng trì lột da xẻo thịt và vợ, vị nữ tướng Bùi Thị Xuân cùng con gái nhỏ cũng bị hành tội đem cho voi giày. Làm tướng đánh trận thì ai cũng vì chúa của mình mà hết lòng hết dạ. Nếu Nguyễn Vương biết đem lượng cả bao dung của một bậc anh hùng mà tha chết cho các bại tướng của nhà Tây Sơn, sau khi công việc phục quốc đã an bài thì có phải là làm sáng tỏ cái hào khí rộng lượng của một bậc minh quân và có ai lại không cúi đầu ngưỡng mộ đức độ của nhà vua? Ngay cả Ngọc Hân Công Chúa, con gái của vua Lê Hiển Tông, gả cho Nguyễn Huệ mà chắc tiểu đệ cũng biết đến qua bài Ai Tư Văn thật thống thiết và hai đứa con nhỏ của Nguyễn Huệ cũng bị đem giết tuyệt gốc, mẹ phải uống thuốc độc, hai con nhỏ bị thất cổ. Đến đây thì tiểu đệ, em có thể tự hỏi: Người xưa sao mà quá nhỏ nhen tàn độc vậy? Chánh sách nhỏ cò tận gốc, giết tuyệt tận con cháu ba họ, thật là một chánh sách dã man, khát máu không có gì để ta lấy đó làm hành diện, thật không xứng đáng với hào khí con rồng cháu tiên. Cho nên sử Việt vẫn xem Trần Quang Diệu là một bậc danh tướng và Bùi Thị Xuân là một vị nữ tướng dũng cảm đáng kính phục.

- Đại huynh nói rất phải. Nhưng dù sao Nguyễn Vương cũng đã đóng góp một phần công trạng trong việc chinh đồn lại đất nước, mở đầu cho một kỷ nguyên mới: nhà Nguyễn Gia Long. Vua Gia Long đã sửa sang phong tục, đặt ra luật pháp mới cho toàn quốc: Luật Gia Long. Nhà vua định lại thuế khóa, ra lệnh đúc tiền để phát hành trong toàn đất nước, sai chế tạo thước đo ruộng đất để đầu đầy được phân minh, lại cho chế tạo cân, tập cho dân chúng xử dụng. Ngoài ra, vua còn cho sửa sang đường xá, khuyến khích văn học, tất cả các điều ấy, theo tiểu đệ nghĩ không phải là không có công với đất nước vậy.

Người tráng sĩ cười hiền lành bảo Sinh:

- Ngu huynh vẫn biết được điều ấy, cho nên mới bảo với tiểu đệ là Nguyễn Vương có thể là một ông vua giỏi, nhưng bảo ông ta là một bậc đại anh hùng dân tộc thì thật là một điều không phải, vì ngu huynh thật tình không tâm phục được nhất là đặt ông ta ngang hàng với vua Quang Trung. Rồi nhìn Hà Sinh, tráng sĩ điềm đạm tiếp:

- Hôm nay được giải bày tâm sự với tiểu đệ thật là một điều thích thú sáng khoái. Ngu huynh không tiện ở lâu, nếu sau này còn có duyên phần, chúng ta sẽ có dịp gặp nhau lại.

Hà Sinh chưa kịp có phản ứng gì thì người tráng sĩ rào bước đi nhanh, phút chốc đã khuất dạng sau rặng thủy liễu dày đặc.

Từ khi chia tay với người thư sinh tráng sĩ, Sinh không còn gặp lại vị đại huynh kỳ bí này nữa, mặc dù chàng đã

nhều lần cố tình quanh quẩn dạo chơi dọc theo bờ sông rạch chằng chịt luôn cả qua đến cù lao Thới Sơn nhưng vẫn biệt vô tầm tích. Chàng xuýt xoa hối tiếc đã bỏ qua một dịp may hiếm có lạ kỳ. Một hôm, kể lại câu chuyện này với một vị lão trượng vốn là một bậc kỳ lão trong vùng. Ông lão, tóc bạc phơ, nhìn chàng chăm chú, rồi bảo:

- Lúc lão còn bé, đã có lần nghe nội tổ kể lại là vào đời ông cố nội vùng Rạch Gầm, Xoài Mút này là một vùng hoang vu hiểm hóc, gió mây u ám, lạnh khí rợn người. Ngày xưa quân Xiêm La bị đánh tan tành chính ở vùng này. Hàng vạn xác chết chìm trôi nổi đầy sông rạch, kể cả hàng ngàn quân Tây Sơn, Tùỵ Tướng cũng bỏ thây nơi chiến địa để đền nợ nước. Thật là:

"Buổi chiến trận, mạng người như rác

Phận đã đành đạn lạc tên rơi

Lập lòe ngọn lửa ma trôi

Tiếng oang vắng vắng trời càng thủng" (2)

Có lẽ các oan hồn uống tử vì chết oan ức nên không được siêu sanh, dật dờ theo làn gió hay lặn ngụp trong dòng nước mênh mông của sông rạch chằng chịt, cây cối âm u. Vào những đêm tối trời, mưa to gió lớn, dân làng lại thoáng nghe xa xa vắng đến, dường như có tiếng reo hò của quân sĩ, tiếng trống thúc quân dồn dập, tiếng khí giới chạm nhau chan chát loảng xoảng hòa lẫn với tiếng hò hét ghê rợn hay tiếng la thất thanh hải hùng của kẻ bị giết giữa trận tiền. Thiên hạ mê tín cho là quân âm hồn của hai bên lại tiếp tục cuộc chiến ngày xưa, có lẽ vì u uất oán hờn còn dai dẳng hay vì u minh vọng động. Về sau có người trong làng đột nhiên ngã lăn ra rồi lên đồng tự xưng là một Tùỵ Tướng của vua Quang Trung chẳng may bỏ mình trong chiến trận ở vùng Rạch Gầm này. Dân chúng thấy linh hiển và để ghi tạc công ơn của một trang dũng sĩ đã bỏ mình cho đất nước nên lập miếu thờ làm Phúc Thần, ở bên bờ sông, bốn mùa nhang khói. Trải qua bao cuộc thăng trầm, hơn một trăm năm đã trôi qua, cái miếu xưa chắc cũng không còn dấu vết nữa. Nhưng nếu lão nhớ lại lời của nội tổ và nếu lão không làm thì khúc sông nơi các hạ gặp người tráng sĩ thần bí chính là vùng đất cũ của ngôi miếu xưa, chỉ tiếc là lão lại không nhớ chính xác ở chỗ nào.

Rồi tò mò nhìn chăm chặp vào Hà Sinh, ông lão nửa đùa nửa thật bảo chàng:

- Có thể người thư sinh tráng sĩ mà các hạ gặp ở bên sông chính là anh linh của vị Tướng Tây Sơn ngày xưa mà dân làng vùng này đã một thời hương khói. Việc đời biết đâu là Thực, biết đâu là Hu. Thực cũng là Hu mà Hu cũng là Thực. Thực Hu chỉ là một thôi. Nói xong, vị lão trượng bật cười khanh khách, chống gậy quày quả ra đi, để lại một mình Hà Sinh, ngờ ngẩn như người trong mộng.

Chú thích và Tài liệu tham khảo:

(1 + 2) Trích Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh, Nguyễn Du Tiên Sinh.

(3) Việt Sử Đại Cương, Phạm Ngọc Huyền, 1983.

(4) Vết Nhạn Lung Trời, Huỳnh Trung Chánh, PHVQT xuất bản 1990.

(5) Bãi Gió Cồn Trắng, Hồ Trường An, Làng Văn số 113, 1994.

(6) Công Chúa Ngọc Hân, Lăng Nhân, Làng Văn số 75, 1990

Truyện ngắn



HỒN HOANG

Phạm Minh Châu

Người ta khẳng định rằng, gã đã chết một cách lãng nhách cách nay cả tháng rồi! Chẳng sao cả, vì dẫu sao gã vẫn thấy mình luôn được tự do chu du đó đây và vẫn có thể nhìn thấy tất cả sinh hoạt của những người chung quanh như mọi ngày, là thú vị rồi! Đặc biệt, báo chí cũng đăng tin rùm beng rằng, gã đã chết một cách cô độc quạnh hiu từ mấy tuần qua, trong một căn hộ cao tầng giữa trung tâm thành phố nhộn nhịp, nhưng không một người thân quen nào hay biết dù họ đang sống gần kề, ngoại trừ một người hàng xóm xa lạ nào đó bất chợt đã phát giác ra sự vắng mặt lâu ngày đó. Điều này có gì mới lạ đâu! Thật sự gã không phải là người Việt Nam duy nhất qua đời tại đây một cách lẻ loi như thế!

Thú thật, gã đã quen sống lẻ loi như vậy từ khi bị tai nạn bất ngờ trong nghề nghiệp. Người vợ yêu dấu mà gã tưởng suốt đời luôn chia sẻ vui buồn với nhau đã không ngần ngại nói tiếng chia tay, mặc kệ cho gã nhiều lần lay lục van xin. Cuối cùng thì gã cũng đành cho đó là định mệnh dù chẳng bao giờ tin và ngoan ngoãn chấp nhận kiếp sống cô độc ấy. Bạn bè, người

thân quen trước đây vẫn cùng nhau chè chén vui say nay cũng dần dần xa lánh và chẳng mấy ai muốn ghé thăm, ngoại trừ bà mẹ già nua đang gần đất xa trời, thỉnh thoảng vẫn lom khom chống gậy vượt đường xá xa xôi mang đến vài món ăn nóng mà gã thường chóp chép thòm thèm. Cuộc sống của gã từ lâu đã gắn chặt vào chiếc xe lăn ọp ẹp và tối ngày chỉ biết tâm sự làm bạn với bốn bức tường vô tri trong căn hộ nhỏ hiu quạnh đầy kỷ niệm buồn nhiều hơn vui này. Nó là người bạn duy nhất thật đáng yêu vì lúc nào cũng sẵn sàng che chở nắng mưa cho cuộc đời bịnh tật của gã, mà không một lời thở than trách móc như tiếng gào khóc của người phụ nữ đeo kiếng đen, đang cố tình gây sự chú ý bên cạnh chiếc quan tài lạnh lẽo kia. Tiếng than van lúc thăng lúc trầm lúc sâu bi, nghe có vẻ hờn oán nào nê, nhưng thực sự không làm cho gã bùi ngùi tí nào. Gã đã hiểu rõ về người phụ nữ này quá nhiều rồi nên không thấy xúc động gì nữa với những lời ân oán đầy giả tạo trống rỗng đó. Trông bà ta lúc này không khác hơn một người nghệ sĩ dờm luôn thích đóng vai chính dù chẳng bao giờ thành công!... Gã đành buông tiếng:

- Thôi đi cô! Khóc lóc thương tiếc làm gì nữa khi tình mình đã chết từ lâu rồi! Điều này cô đã hiểu rõ hơn tôi! Những giọt nước mắt này, tôi biết, cô chỉ muốn dành riêng cho cô thì đúng nghĩa hơn! Thà cô đừng đến, có lẽ mọi người ở đây sẽ không thắc mắc gì và buổi tiễn đưa này chắc chắn sẽ nghiêm trang hơn một chút!

Người phụ nữ lại gào thét to thêm như nổi uất hận bấy lâu, nay mới có dịp tuôn trào. Những cặp mắt tò mò như muốn dán chặt vào sự đau khổ của người góa phụ bất đắc dĩ đó!

- Cô à! Gã thì thăm tiếp: Khi còn bên nhau, cô đã xem tôi chẳng ra gì, ngay cả những lời thề nguyện chung thủy năm xưa cô cũng chẳng màng tới, để chạy theo những đồng tiền và những lời tăng bốc từ những anh chàng ta hay tây trẻ đẹp đáng tuổi con cô. Cô thực sự kinh tởm những ngày đói khổ khi xưa nhưng luôn đậm đà nghĩa vợ chồng ấm cúng bên nhau, để vui với một cuộc sống giang hồ tự do mà cô thường cho là hiện đại, là hợp thời! Không biết, thực sự cô đã có được mấy lần hạnh phúc ấy hay vẫn cứ lặn độn săn đuổi những cuộc tình không thực, để níu kéo tuổi xuân vội vã đã qua mau?

Người phụ nữ vẫn rên rỉ than van, vài người chung quanh cũng cúi đầu rồi sụt sùi theo lời than thở ấy:

- ... Anh bỏ đi mà không một lời nhắn nhủ, từ nay Mẹ con em biết sống sao đây? ... Em nào gây nên tội tình chi mà trời nỡ đọa đày...

Gã bỗng thấy rờn người khi nghe thế! Cả chục năm nay, từ khi gã bịnh tật không còn đi đứng được thoải mái như xưa, có bao giờ bà ta ghé thăm để an ủi hay giúp đỡ gì đâu mà nay bỗng đứng lại đòi được nghe những lời nhắn gửi cuối cùng... để làm chi vậy? Ngoài ra, không cần đến gã, sự thật bà ta vẫn ung dung sống thoải mái tự tại đến ngày hôm nay được cơ mà! Bà ta muốn được nghe gì đây, khi gã chẳng còn gì để nói! Hay là bà ta đang nghĩ đến chuyện tiền bạc hoặc của hồi môn như vẫn thường quan tâm? Nói đúng ra, khi còn sống, gã cũng chẳng có gì ngoài số tiền trợ cấp xã hội thiếu trước hụt sau mà hàng tháng vẫn tự nguyện trích ra một phần lớn để giúp đỡ cô con gái, dù đã trưởng thành từ lâu. Vậy mà chẳng biết nghe ai, thỉnh thoảng cô con gái cứng không quên điện thoại tới hỏi thăm bằng những lời hăm dọa chứ bới:

- ... Ông đẻ tui ra mà vô trách nhiệm! Ông tưởng đồng tiền của ông có thể nuôi sống được mẹ con tui sao? Nói thiệt, không đủ cho tui bao tui ban một đêm đi Disco. Có được ngày hôm nay là do một tay mẹ tui hết! Trời phạt ông bịnh hoạn như vậy là rất đúng! Tui thù ghét ông và chỉ mong sao ông chết quách đi cho khỏi xấu hổ với thiên hạ. Ông chỉ là người ăn bám, là gánh nặng cho xã hội, là vật chướng ngại trong cái gia đình này thôi...Chết đi cho mẹ con tui được nhờ!

Gã rất đau lòng mỗi khi nghe thế và cảm thấy bất lực xen lẫn nỗi tuyệt vọng về người con của mình, khi nó luôn xem cái vỏ bề ngoài là quan trọng nhất và chỉ biết đem vật chất ra để đánh giá tư cách của con người! Nhưng ngày nào, khi còn bé tí, cô con gái cứng của thuở nào thường những nhẽo đòi nghe những câu chuyện cổ tích và ước mơ lớn lên sẽ được giống như các cô tiên hiền lành cứu giúp người hoạn nạn. Nay cô tiên đầu chẳng thấy, chỉ thấy người con gái này càng ngày càng dữ tợn và hống hách hơn. Gã chợt chú ý đến đứa bé tóc màu bạch kim mà cô ta đang ôm theo. Thì ra đây chính là sản phẩm từ người tình của mẹ cô ta ban tặng cho trong một lúc cao hứng nào đó, mà thiên hạ mới đây đã bàn tán sôi nổi. Gã không ngạc nhiên gì khi thấy cô con gái hôm nay bỗng đứng rên rỉ thảm thiết không thua gì bà mẹ:

- ... Tội nghiệp cho con tôi, chưa biết cất tiếng chào, thì nay ông ngoại

đã vội đi mất! Con tôi thật là bất hạnh...

Gã nheo mắt cười rồi nói cùng cô con gái:

- Nay con! Ta biết, con đang vui sướng ở trong lòng nhiều lắm vì lỗi nguyên cay độc ngày nào nay đã thành sự thật! Ta rất buồn khi thấy con càng trưởng thành càng đánh mất tư cách của mình, để làm chi vậy, ta không hiểu? Tuy nhiên, ta cũng hy vọng rằng, là một người có học thức đàng hoàng, con đừng nên bắt chước và học hỏi những điều xấu từ người mẹ, để tiếp tục làm trò cười cho thiên hạ. Khi còn sống, có bao giờ con lễ phép và đối xử tử tế với ta đâu, thì nay, đừng bắt đứa bé xa lạ kia gọi ta là ngoại của nó! Tội nghiệp nó hay tội nghiệp cho con đây? Con hãy nhớ rằng, nếu sau này, đứa bé đó có lạnh nhạt bỏ rơi con trong hiu quạnh như con đã làm điều đó đối với chính người cha của mình, thì con đừng thất vọng trách móc hay nguyên rủa nó mà hãy tự làm điều đó với chính mình...

Gã còn muốn nhả nhủ ít lời nữa, nhưng cô con gái đã vội vã ngoe ngoáy rút lui để tán dóc với vài người bạn đang túm tụm tíu khen đứa bé tròn trĩnh trên tay. Gã chỉ biết lắc đầu nhìn theo và mong rằng cô con gái yêu quý một ngày nào đó sẽ hồi tỉnh lại. Với lối sống buông thả như hiện giờ chắc chắn cô ta sẽ gặp nhiều sự bất hạnh oái ăm khác, chứ không phải lúc nào cũng đơn giản như kết quả của cuộc tình duyên tay ba quái gở cùng với đứa bé vô tội vạ kia...

Bất chợt đám đông bỗng xôn xao hẳn lên rồi dồn về một phía để nhường chỗ cho một người phụ nữ đầy đặn, son phấn loè loẹt vừa xuất hiện và đang đờ đẫn tiến đến phía quan tài với một vòng hoa to tướng. Những chiếc máy chụp hình lại được dịp chớp chớp liên tục, thật vui! Mọi người trầm trồ vì đã lâu rồi mới thấy được một đám tang lớn không thua ai. Người phụ nữ đó cũng không quên mỉm cười thật duyên dáng trước các ống kính, rồi suốt cả buổi tiễn đưa luôn lặp đi lặp lại một điệp khúc thương đau với bất cứ ai đứng gần kề:

- Thấy ảnh chết cô độc quá, tui đau lòng lắm chứ! Thành thử tui năn nỉ và cho tiền tui trẻ con lỏi xóm để chúng chịu cầm nến đứng chung quanh quan tài ảnh. Làm như vậy là để cho ảnh cảm thấy ấm cúng và không bị lẻ loi trên đường về bên kia thế giới thôi. Còn mấy tờ giấy copy này cũng do tui nghĩ ra đó, bà con đừng có ngại là hát đúng hay sai. Điều này không có quan trọng vì mấy vị khách tây có hiểu gì đâu mà mình sợ

người ta đánh giá này nọ. Vấn đề chủ yếu là họ thấy ai cũng tham gia hộ tống ảnh bằng những bài thánh ca và đọc kinh trong lúc đưa tiễn là họ phục dân mình có tinh thần đoàn kết yêu thương nhau sát đất liền hà. Tui đảm bảo đảm là ảnh cũng mãn nguyện và sẽ được lên thiên đàng bình yên một trăm phần trăm! Riêng tui, hồng phải là muốn chơi nổi gì, nhưng mình giúp cho gia đình người quá cố nở mặt nở mày trong đám tang này cũng là một điều hãnh diện đó chứ! Sau này nếu nhà bà con nào có tiệc tùng vui buồn gì đó thì đừng quên tui nha! Tui thích làm việc phước đức cho con cháu nó được nhờ chứ đâu có đòi hỏi gì nhiều, tùy lòng hảo tâm của gia chủ thôi! ... À, cái lăng hoa này đó hả? Nói thật đó, tui phải ứng trước tiền túi ra mua, không biết chút nữa khi quyền góp được tiền phúng điếu, thân nhân có nhớ thanh toán lại không hay lại để tui lên tiếng nhắc nhở như đám tang ông già mù kỳ vừa rồi thì tệ lắm...

Gã giật mình khi nghe giọng nói sang sảng đầy ơn nghĩa đó! Thì ra lại là chị Thảo, người bạn gái thân thiết và cũng là người trước đây từng nài nỉ vợ chồng gã ký nợ nhà Bank dùm cho rồi cố tình xù luôn, để cho vợ chồng gã cắn xé nhau cho tới ngày ly dị, nay chị ta đang trả nợ cho gã như vậy sao? Gã cảm thấy buồn thật nhiều, vì biết rằng không phải tất cả mọi người đến đây đều với mục đích để tiễn đưa mà còn nhiều mục đích khác nữa. Đúng là chết rồi mà vẫn chưa hết, vẫn còn đang bị người sống lợi dụng tối đa! Tại sao người ta không để cho gã chết một cách cô độc như lúc gã sống? Bây giờ dù có tổ chức bày vẽ đưa đám linh đình to lớn thì chi tốn kém tiền bạc và nở mặt nở mày ai đó, chứ đâu có thể làm cho gã sống lại được nữa để mà hưởng ké tiếng thơm và mùi vị của mâm cỗ với khói hương đầy bàn kia.

Gã lắc đầu ngao ngán rồi tò mò quan sát những khuôn mặt quen thuộc lẫn xa lạ đang hiện diện. Đối với những người chưa bao giờ gặp, gã thầm cảm ơn vì ít ra họ cũng đã dành thời gian quý báu thắp tùng gã đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong số những người thân quen, gã nhận ra ngay cô em gái đánh đá ích kỷ của mình. Nếu thắng trước cô em vui lòng để cho ông chồng yêu quý chờ giúp đi bác sĩ, thì biết đâu, bây giờ gã không phải nằm đây để nghe những lời ân oán kể công này nọ và cô em cũng khỏi moi miệng phân trần về trách nhiệm của mình đối với người đã chết! À, còn đây là anh bạn tri kỷ của ngày nào, nãy giờ cứ lăng xăng hết chỗ này

đến chỗ kia trông rất tội nghiệp. Gã khâm phục anh ta hết sức vì đã đến tiễn đưa mình về bên kia thế giới bằng một cỗ xe chở đầy rau muống tươi mà chút nữa đây sẽ phục vụ cho bà con ngay ngoài cổng nghĩa trang. Thật là một người vì mọi người! Trước đây gã đã từng có cảm giác khô hài khi chứng kiến những vụ tranh thủ mua bán kiểu cây nhà lá vườn như thế tại các ngày lễ hội hay đám cưới của ai đó, nay không ngờ việc này lại xảy ra ngay tại đám ma của mình. Đúng là một phát minh mới lạ và táo bạo! Biết đâu kể từ nay nó sẽ trở thành một cái lệ ở đây cũng nên! Nếu còn sống, chắc gã cũng mua ủng hộ ngay vài ba ký rau cho đỡ thèm rồi...

Thôi kệ! Gã nuốt nước miếng nghĩ thế rồi tiếp tục len lỏi trong đám người đi tiễn đưa, dù bị choáng váng bởi những bộ y phục mang nhiều màu sắc hỗn loạn đó. Có lẽ đang là mùa hè tươi đẹp nên người ta không thích khoác lên người những màu sắc u tối, dù chỉ trong đám ba tiếng tại cái nghĩa trang này. Gã tự an ủi mình như thế và chẳng trách móc ai làm chi. Điều làm gã bận tâm lúc này, là xen lẫn với tiếng cầu kinh nghiêm trang của vị Linh mục trẻ, gã vẫn nghe loáng thoáng đâu đó những câu chuyện sôi nổi về đề tài danh vọng, tiền bạc, làm ăn thật hấp dẫn. Ngộ nghĩnh hơn nữa, có người còn đang thắc mắc sẽ được chiêu đãi gì tại bữa tiệc chia buồn với thân quyến chút nữa đây? Điều này gợi cho gã nhớ đến thuở nào tại quê nhà khi một người bạn rủ gã đi đưa đám một người không quen biết với lý do đơn giản là chủ nhà hôm đó có mổ con heo to lắm để thết đãi. Thật là nực cười! Đúng là thế giới muôn màu của người sống! Hèn là gã không có khả năng đóng vai làm kẻ đi khóc mướn!

Nhắc đến ăn uống gã thấy nhục nhả cho chính mình thực sự! Có lẽ ngoài gã ra, thì bà mẹ già nua suốt cả buổi tiễn đưa luôn giữ thái độ im lặng, là người duy nhất biết rõ về nguyên nhân cái chết thật vô duyên này. Gã bị chết vì đói trong bệnh tật! Nói ra thì thiên hạ sẽ cười chê và được mấy ai tin. Nó giống y như là một chuyện hoang đường trong một xứ sở dư thừa vật chất vậy. Tuy nhiên chuyện hoang đường này đã xảy ra đối với chính gã nên mới nhục chứ! Được cái là, bà mẹ già nua luôn hiểu được ý của con mình nên vẫn giữ kỷ sự bí mật này trong nỗi đau khổ giày vò. Hơn bao giờ hết, gã thấy thương mẹ mình vô cùng, người mà suốt cả cuộc đời luôn lo cho từng đứa con, dù nay có người đã về tay tử

thần. Không chân chừ, gã tiến đến, ôm vai người mẹ thủ thi:

- Mẹ ơi! Con thương mẹ và cảm ơn mẹ nhiều lắm. Khi con còn sống, mẹ đã khổ sở vì con nhiều rồi, thì nay không ai được phép đổ lỗi cho mẹ về cái chết của con cả. Anh chị em con, họ đã chạy theo vật chất mà quên hết cả đạo lý làm người. Do vậy, họ sẽ gặt hái được những điều mà họ đã gieo, nếu như không tỉnh lại để làm tròn chữ hiếu đã quên từ lâu. Mẹ đừng buồn nữa và hãy nghĩ rằng số phận của con chỉ có thể thôi để tiếp tục an vui sống với tuổi già hiu quạnh như mọi ngày dù con cháu đây đàn. Mẹ cứ an tâm đi, dù nay thân xác con không còn nhưng hồn con vẫn luôn hiện diện bên mẹ để làm vơi bớt đi sự cô đơn lạc lõng đó.

Gã ngậm ngùi hôn nhẹ lên má người mẹ như thường làm trong mỗi lần chia tay, dù lần ra đi này gã đã để lại thật nhiều mất mát cho người mẹ kính yêu ấy. Tuy không nói ra, nhưng qua ánh mắt đầy sầu muộn đó, gã biết rõ ràng rằng, mẹ mình đã linh cảm được, là bà ta cũng sẽ chết một cách âm thầm cô độc như gã trong một ngày không xa đây thôi. Có gì lạ đâu, vì hiện giờ tuổi đã cao sức đã mòn, bà ta vẫn lặn lội thân cò đi thăm con cháu nhưng luôn bị lạnh nhạt xa lánh hắt hủi. Dù không bị lệ thuộc về vật chất mà còn bị xem như như là gánh nặng cho gia đình, thì một ngày nào đó khi không đi đứng được nữa, có thể chẳng con cháu nào nhớ đến sự hiện hữu của bà ta. Cái chết trong cô độc đối khát tình người như trường hợp của gã lẽ nào lại không lặp lại?

Cuộc sống chẳng lẽ chỉ là cái vòng luẩn quẩn như vậy mãi sao? Sống thì thù hằn ghét bỏ nhau, nhưng khi chết rồi thì lại bày đặt thương tiếc. Gã không muốn tin điều đó là sự thật! Đúng ra, khi được sống trong tự do sung sướng đầy đủ thì người ta nên mở rộng tấm lòng từ bi ra với nhau nhiều hơn nữa, đừng này ngược lại, người ta chỉ biết sống cho riêng mình và trở nên ích kỷ ngay cả đối với chính họ... Tiền bạc nhiều, danh vọng cao sang cũng đâu có thể mang theo được khi đã nhắm mắt buông tay như gã hiện nay. Cái mang theo được duy nhất là tình người thì hầu như đã khô cạn từ lâu.

Gã đã biết sợ cái thế giới đầy dẫy màu sắc lập lờ đó rồi! Cả đời đã mỗi một ngụp lặn trong muôn ngàn lời lẽ hoa mộng tâng bốc nhau, nên nay chết đi gã chỉ mong được chút thanh thản bình yên trong thế giới yên lặng trầm tĩnh này. Đừng khóc lóc gào thét



MỘT NÉN NHANG LÒNG

Tôi xin thắp nén nhang lòng
Tiễn bạn đồng nghiệp về nơi suối vàng
Tiếc thương Thi sĩ Huy Giang
Thơ tình run cảm trên đàn thi nhân
Thương thay cho Nụ Hoa Bần
Tuổi xuân vẫn trẻ, số phận ngắn thay
Tình lính thể hiện rất oai!
Tinh thần chủng tộc, khó ai sánh bằng
Thành tâm cầu nguyện mười phương
Tiếp độ linh cứu trên đường vắng sanh.

Kokkla 12.09.2004

• Quảng Chánh - VV Ngôn

thở than luyện tiếc làm chi, đã trễ rồi, có thay đổi được gì nữa đâu.

Nơi đây gã cảm thấy hài lòng thật sự vì mọi người đều như nhau, chẳng ai để ý ganh tị hay hiềm khích nhau bao giờ. Năm mồ của lão già kể bên dù có lạnh nhạt khói hương hay cao đẹp hơn của cô gái trẻ mồ côi bị tai nạn nằm đối diện với gã... cũng chẳng làm cho những người đã chết phải bận tâm, vì xác thân này không còn thì những thứ đó có đáng gì đâu. Gã chỉ lo sợ một điều là, một ngày nào đó, người ta lại phá tan đi thế giới yên tĩnh này bằng các bữa tiệc tùng đãi nhau được nôm na gọi là ngày giỗ hay tưởng nhớ vong linh gã... Sợ nhất là lúc bị người sống ép buộc nhận đủ thứ của cải trần gian qua việc đốt vàng mã khói lửa bay mù mịt, đốt ngợp thờ. Đúng là chuyện đời thường ở dương trần, họ chẳng hiểu được thế giới của những người ở cõi âm chút nào! Họ

đang sống mà không biết thực sự yêu thương nhau, thì làm sao có thể yêu thương được những người đã chết..

Bởi vậy, ước nguyện duy nhất của gã là hồn của mình sẽ được tiếp tục đi chu du đó đây, để nhắc nhở cho mọi người một điều đơn giản là hãy nên sống tử tế với nhau. Nếu được như vậy, chắc chắn rằng một ngày không xa, người ta sẽ không còn phải tốn kém tiền bạc và mất thời gian để cúng bái an ủi hay xua đuổi những cô hồn hoang đi lang thang như gã nữa.

Màn đêm từ từ buông xuống, một làn gió nhẹ khẽ thoáng qua, vài chiếc lá xanh trên hàng cây cổ thụ già chợt rung mình rơi rụng, đâu đó trong nghĩa trang yên tĩnh này lại lập lờ vài ánh lửa bay chập chờn trong đêm khuya... •

(Linz – Austria)

Một chuyện tình



• Hồng Nhiên

Đầu năm 1976, lúc đó tôi còn là một giáo viên dạy học, cũng may tôi không bị mất việc mặc dù có thân nhân trong chế độ cũ.

Buổi sáng hôm ấy, trường tôi có nhận được một văn thư khẩn: "Tất cả các giáo chức phải tập họp lúc 6 giờ chiều cùng ngày". Ghi chú: "không được vắng mặt".

Tôi và các đồng nghiệp, kể cả thầy phó hiệu trưởng cũng không ai biết họp về đề tài gì. Dù bớt người hay đổi đi trường khác cũng không phải là chuyện cấp bách.

Chúng tôi tới phòng họp, từ lúc còn ở ngoài hành lang tôi đã nghe tiếng ồn ào. Khi vào trong phòng hội thấy gần 50 giáo viên đã có mặt tại đây. Nhìn kỹ lại, tôi thấy cô B. Phương, cô là giáo viên còn trẻ, mới được tuyển dụng cách đây không lâu. Bên cạnh có ba má cô. Ba người không trao đổi câu chuyện nhưng đôi mắt lúc nào cũng nhặt nhòa.

Tôi được biết câu chuyện như sau:

"Cô là con gái duy nhất của anh chị Ba, cô rất hiền lành, dễ thương. Nhưng không biết tại sao cô lại có mang gần ba tháng. Ủy ban Hành chính Nhân dân xã biết được nên mời cha mẹ và cô để khiển trách. Cả tuần nay, ngày nào cô cũng phải đến trình diện Chủ

tịch xã nhưng cô một mực không khai người nào là bạn trai của cô. Hôm nay là ngày hỏi cung cuối cùng. Chúng tôi là những người đồng nghiệp của cô, khi nghe tin như trên trời rớt xuống, có ai biết gì để báo cáo với Ủy ban. Và lại, nếu có biết thì cũng già câm, vì đó là chuyện đời tư của mỗi người và phần đông chúng tôi cũng là "phận đàn bà" như nhau.

Lời ông Chủ tịch xã tuyên bố: "Bãi việc giáo viên Phạm Thị B. Phương, phải phá bào thai vô thừa nhận, nếu không vâng lời thì cô phải rời khỏi nhà của ông bà Phạm Văn Ba".

Tội cho ba má cô Phương, năn ni lay lục cách gì cũng không lay chuyển được tình thế. Cuối cùng ông bà Ba khẩn cầu xin cho con gái ở ngoài mái hiên nhà -kho chứa củi".

*

Nói về chuyện cậu Trần Văn Hùng, chỉ một đêm trắng gió mà làm đảo lộn cuộc đời. Đang ở nhà nghe tin dữ đó, cậu chỉ kịp thay chiếc quần xà-lòn bằng quần ka-ki rồi ra đi. Lên được tới bến xe chợ An Đông, nhìn lại túi tiền còn quá ít làm sao đi xa để lánh nạn. Cậu liều mạng lên xe đi đi miền Trung, cậu ngồi trong góc không dám ngước mắt nhìn ai. Chẳng biết ông Trời thương hay Phật độ mà anh lơ xe không ngó ngang tới vé xe của cậu (nếu hỏi cậu cũng không có vé), lại còn đưa cho cậu nửa ổ bánh mì để ăn trên đoạn đường dài.

- Anh ơi! Tới bến rồi, xuống xe đi chỗ, ông bạn của tôi.

Hùng giật mình, ngẩng đầu lên, hỏi:

- Bến nào vậy anh?

- Bộ giỡn sao cha? Cha đi Phan Thiết, thì tới Phan Thiết rồi, còn hỏi...

Lúc bấy giờ Hùng mới thanh thản đôi chút, cậu nói với anh lơ xe:

- Thú thật với anh, bây giờ tôi cũng không biết về đâu, đi đâu nữa. Tôi lưu lạc, tình không có mà tiền tôi chẳng có đồng nào. Ở đây anh có biết nơi nào cần người làm xin vui lòng chỉ dùm tôi.

Anh lơ xe tốt bụng:

- Được, nếu anh chịu khổ một chút thì không phải khó tìm. Vậy, bây giờ anh theo tôi.

Đã hơn một tuần, Hùng làm công cho gia đình ông Hai. Ông bà này không có con lại khá giả, nhân đức và hay thương người. Khi biết được hoàn cảnh của Hùng ông đối xử rất tốt. Hùng nghiêm nhiên có chỗ ăn, chỗ ở, khi cần đi đâu hoặc mua đồ gì thì Hùng có sẵn chiếc xe "xơ-cua" của ông để làm chun.

Không hiểu vì ông Hai giàu có hay ông thuê dặt hoặc có thật mà người ta kể lại rằng: "Một đêm ông ngủ nằm mơ thấy có một ông lão đầu tóc bạc phơ mách bảo: "Nhà ông có quới nhơn tới ở, sao ông không nhận làm con nuôi để sau này nhờ". Ông giật mình tỉnh giấc, ông thuật lại cho bà Hai biết.

Qua ngày hôm sau ông làm bữa tiệc ăn mừng vì ông xin được giấy phép đóng chiếc ghe để lưới cá và ông bà nhận cậu Hùng làm con nuôi.

Mặc dù Hùng được ông bà Hai nhận làm con nuôi nhưng với bản tính chịu khó của cậu nên ông bà Hai càng ngày càng thương anh như con ruột.

Sau ba tháng, chiếc ghe đã đóng xong. Ông Hai tìm mượn người lái và các thanh niên chuyên về chài lưới. Hùng hơi ngạc nhiên vì cha mẹ nuôi giàu có mà còn ham muốn chi chuyện lưới cá để làm giàu thêm. Hùng không phản đối nhưng cũng không dám hỏi. Trong thời gian này, cha nuôi thường hay nhắc nhở Hùng nên theo ghe để học lái.

Rồi vào một đêm tối trời, ông Hai gọi Hùng để báo tin: "Hai giờ sau sẽ xuống ghe đi vượt biên".

Chuyện này Hùng đã hồ nghi từ lâu nhưng không ngờ cha nuôi quyết định... sớm quá. Hùng đến gần ông, nhỏ nhẹ:

- Thưa ba, cho con lấy quần áo và chuẩn bị những đồ cần thiết.

Ông Hai cười:

- Con đừng lo, tất cả những thứ cần thiết má con đã lo sẵn và đem xuống ghe hết rồi. Bây giờ mình ra đi thong thả như người đi dạo ngoài bãi biển.

Chiếc ghe của ông Hai may mắn bình an tới được một hòn đảo thuộc Indonesia. Gần một năm sau gia đình ông Hai được định cư ở Mỹ.

Cậu Hùng xin đi học một năm tiếng Anh, và năm sau cậu học chương trình cuối của ban Trung học. Cuộc đời của

cậu lên như điều gặp gió. Ông bà Hai đem được nhiều của cải nên cậu Hùng không phải vất vả vừa làm vừa đi học.

Sáu năm sau, nhờ tiền của có sẵn, nhờ bằng cấp và trí thông minh của đứa con nuôi. Ông bà Hai quyết định mở tiệm buôn bán máy móc. Hùng đứng tên làm chủ. Ông chủ vừa trẻ vừa đẹp trai nên không thiếu gì cô mơ ước.

Ông bà Hai thấy Hùng không còn trẻ trung gì nên khuyến khích cậu lập gia đình để ông bà có cháu. Nhưng Hùng từ chối bởi ám ảnh trước đây do Hùng đã làm cho một người con gái chịu nhiều khổ khổ.

Lúc còn ở Phan Thiết với ông bà Hai, Hùng đã gửi cho B. Phương hàng chục lá thư, nhưng có thư đi mà không có thư về. Thời gian ở Mỹ, Hùng cũng không liên lạc được với Phương.

May mắn cho cậu, vào cuối thập niên 80, có người về thăm quê hương, cậu cũng quyết định xin cha mẹ nuôi cho cậu về thăm nhà một chuyến.

Trên chiếc xe đồ từ Sài Gòn về tới Mỹ Tho lúc 6 giờ chiều, cậu phải chờ thêm hai tiếng đồng hồ sau cho trời tối mới đi xe Honda ôm tới nhà B. Phương.

Hùng không dám gõ cửa, anh đi bọc phía sau mái hiên, nhìn vào bên trong có ánh đèn leo lét, anh thấy một người mẹ nằm với đứa con trên chiếc giường đã cũ. Nhận được khuôn mặt của B. Phương, anh vội bước vào. Giờ đây hai người gặp nhau lại, bao nhiêu sóng gió đã qua. Thằng bé cũng giết mình tỉnh giấc. Hùng vội ôm con vào lòng. Anh nói thầm "Hơn 10 năm trời cha mới nhìn mặt được con".

Gần một tháng bên cạnh vợ con, Hùng sống rất hạnh phúc. Anh làm giấy hôn thú với B. Phương và lo thủ tục đoàn tụ gia đình.

Hơn một năm sau, Hùng và cha mẹ nuôi về Việt Nam để rước dâu và cháu nội về Mỹ.

Cả xóm đua tiễn cô giáo Phương ra tận ngoài đường. Ai nấy đều rơi lệ, nhất là ba má cô cứ núng nịu chẳng chịu rời thằng cháu ngoại.

Đau khổ cũng khóc. Vui mừng cũng khóc. Dân gian thường nói: "Hết cơn bĩ cực, tới hồi thái lai".

(Willich)



*Thuyền nhân ra khơi tìm một chân trời mới
Tìm tình người, tìm nhân phẩm, tìm Tự Do
25 năm nỗ lực tạo dựng một cơ đồ*

Về lại gặp nhau đây, không ngờ mình quá Hạnh Phúc

*Thuyền nhân ơi, người là sức sống, là sữa mẹ Quê Hương
Giữ vững mái chèo, tránh thác ghềnh, sóng cuồng bão gió
Để kéo dài giấc mơ muôn vạn ngàn thế kỷ.*

Thượng Tọa Thích Như Điển

上坐釋如典

SH. Hà Đậu Đồng

師先荷極桐

TÌNH KHÚC CHIỀU THU

*Vườn thu nắng tỏa nhẹ nhàng
Bướm xanh ghé xuống hoa vàng làm quen
Gió đùa, bóng lá nghiêng nghiêng
Nép trong cánh lá, làm duyên, hoa cười
Hoa cười, nụ thắm, màu tươi
Bướm xanh đứng ngẩn ngơ người nhìn
hoa...*

*Bướm trao phấn bướm làm quà
Tặng hoa, ngỏ ý, mặn mà câu thân
Hoa, sau một phút phân vân
Dịu dàng cùng bướm ân cần trao hôn*

*Gió reo như hát trên cồn
Du dương tình khúc ru hồn chiều thu...*



• **Song Châu Diễm Ngọc Nhân**

Giấc mơ có một ngôi chùa Phật giáo

Riêng tại Moskva có tới 2000 người Nga theo đạo Phật, vậy mà toàn nước Nga không hề có một ngôi chùa nào.

● Inna Malkhanova



Chế độ cộng sản ở Liên Xô kéo dài hơn 70 năm – từ năm 1917 đến năm 1991. Bây giờ thật khó ai có thể tin được, rằng hồi ấy Kinh Thánh luôn là một cuốn sách cấm. Nếu ai đó khi ra nước ngoài mua về một cuốn Kinh Thánh, thậm chí bằng tiếng nước ngoài chứ không phải bằng tiếng Nga, thì người ta cũng sẽ tịch thu nó ngay ở biên giới, còn “kẻ tội phạm” đã mua nó, thì chắc chắn sẽ gặp muôn vàn phiền toái ở chỗ làm việc.

Tất cả chúng tôi ở trong các trường đại học bắt buộc phải học một môn “khoa học” là chủ nghĩa vô thần “khoa học”, còn sinh viên nào dám mạo hiểm tự gọi mình là một “tín đồ” thì sẽ bị đuổi học. Trong những năm dưới chế độ cộng sản, hàng ngàn giáo đường Chính Thống giáo, ngôi chùa Phật giáo, Thánh đường Hồi giáo đã bị phá hủy, hàng trăm ngàn tu sĩ đã bị giết chết.

Chỉ sau khi Liên Xô sụp đổ, người Nga mới có cơ hội mua và tìm hiểu về các vấn đề tôn giáo, tự do lựa chọn các tôn giáo để tin theo. Và khi đó, tôi, cũng như hàng triệu người Nga khác, đã bắt đầu đọc các sách về tôn giáo, đầu tiên về Thiên Chúa giáo, sau đó đến Phật giáo, và thậm chí cả Hồi giáo nữa. Mặc dù tôi hết sức cố gắng đọc các sách về Thiên Chúa giáo và Hồi giáo, nhưng tôi không cảm thấy một sự đồng cảm nào trong trái tim tôi cả. Ngược lại, càng đọc nhiều về Phật giáo bao nhiêu, tôi càng muốn đọc nhiều hơn về tôn giáo này. Và cuối cùng, khoảng 15 năm trước, tôi đã trở thành một Phật tử.

Liên Xô trước khi sụp đổ có 280 triệu người sinh sống. Còn bây giờ ở Nga chỉ còn một nửa dân số, khoảng 140

triệu người, trong đó có rất nhiều người không phải là người Nga, đa số dân chúng hoặc là vô thần, hoặc là Chính Thống giáo, nhưng cũng có cả những dân tộc theo Phật giáo nữa, như người Tuvín, Kalmyk, Buriat, Triều Tiên, Trung Quốc, và một vài dân tộc khác. Ngay tại Moskva, theo tính toán của tôi cũng có tới hai ngàn người Nga theo đạo Phật. Ngoài ra còn có hàng trăm ngàn Phật tử người nước ngoài cũng đang sinh sống ở Moscow thuộc các dân tộc khác nhau: Nhật, Trung Quốc, Triều Tiên, Việt Nam, Thái Lan, Sri Lanca...

Thế mà ở Moskva, thủ đô của Liên Xô trước đây, và nước Nga bây giờ không hề có một ngôi chùa Phật giáo nào, dù là nhỏ bé, khiêm nhường nhất! Trong khi đó ở nhiều nước Scandinavo nhỏ hơn nước Nga rất nhiều, nơi không hề có một Phật tử nào sinh ra, hay ở nước Úc xa xôi, chứ chưa kể đến Pháp, Đức hay Anh, (và không chỉ ở thủ đô, mà ngay cả những thành phố nhỏ khác) cũng đều có những ngôi chùa Phật giáo, vậy mà ở Moskva thì không hề có. Những Phật tử nước ngoài mới đến Moskva không thể nào tin vào chuyện này.

Còn bây giờ thì tôi muốn nói về một chuyện khác. Ở Moskva, ngoài chúng tôi là những người dân gốc Moskva còn có mấy chục ngàn người Việt Nam nữa. Phần lớn người Việt sinh sống ở đây bất hợp pháp, không được thống kê ở bất cứ đâu và cũng không có được cái “đăng ký” ở các cơ quan Bộ Nội Vụ nào. Bởi vì để có được cái “đăng ký” ấy người ta phải bỏ ra không ít tiền, không ít thời gian và vô số thứ giấy tờ chứng nhận khác. Chỉ vì thiếu cái dấu “đăng ký” và những hiểu biết về tiếng Nga cần thiết, mà người Việt trở thành nạn nhân thường xuyên, trở thành nguồn nuôi sống, và tổng tiền của cảnh sát Moskva. Cảnh sát Moskva luôn nhắm người Việt để săn lùng như săn lùng thú... quý hiếm trong rừng.

Đã có không ít trường hợp, cảnh sát không chỉ lấy hết tiền bạc của những người Việt không ai bảo vệ, mà sau khi bắt giữ, chuyển về đồn, thì một người Việt Nam khỏe mạnh, hay một người phụ nữ đang sung sức, bỗng biến thành... một cái xác không hồn, mà điều đáng nói là giấy tờ của họ hoàn toàn hợp lệ. Họ bị thiệt mạng chỉ vì họ đã quá ương bướng, đã quá tin cậy vào pháp luật và không chịu nộp giao tiền cho những kẻ trăn lột hợp pháp mà thôi.

Phần lớn người Việt ở Moskva (có lẽ chỉ trừ một số nhỏ những “soái” - triệu phú các khu chợ hay công ty lớn), đều cảm thấy mình là một thứ dân hạng hai hay thậm chí hạng ba ở xứ sở này, một thứ bia đỡ đạn của cảnh sát hay các nhóm phát-xít mới ở đây. Khi phải sống năm này qua năm khác, điều đó thật là khủng khiếp. Khi con người không thể thay đổi được hoàn cảnh sống xung quanh, thì anh ta chỉ còn biết kiếm tìm sức chịu đựng từ chính bên trong con người mình, ở thế giới bên trong của mình và cuối cùng là ở tôn giáo. Tôn giáo - đó là một sức mạnh thật to lớn. Người ta biết được rằng, trong những trại tập trung thời Stalin, nơi chính quyền Xô Viết đã giết hại hàng chục triệu người, những người sống sót được đều là những người có một niềm tin nơi tôn giáo nào đó. Còn đối với người Việt Nam, người miền Bắc thường là những người vô thần, còn những người miền Nam phần đông là người theo đạo. Các Phật tử Việt Nam thường tự đặt bàn thờ trong căn hộ họ ở để làm lễ, vì ở Moskva, như tôi đã nói ở trên, hoàn toàn không có ngôi chùa nào để họ có thể đến làm lễ những ngày rằm, mồng một hàng tháng.

Khi quyết định trở thành một Phật tử, tôi đã quyết định đi đến chùa và thọ giới ở một vị Thầy thực sự. Nhưng để làm được như vậy, tôi phải rời khỏi nước Nga, sang một ngôi chùa ở một nước Châu Âu. Năm 1994 tôi đã đến chùa Viên

Giác của Thượng Tọa Thích Như Điền ở thành phố Hannover, Đức quốc, để thọ giới của một Phật tử. Đến lúc đó, ở Moskva Hội Phật Giáo “Thảo Đường” của chúng tôi đã hoạt động được hơn một năm, từ năm 1993. Tại Niệm Phật Đường, các Phật tử người Việt có thể cùng nhau làm lễ Phật và nghiên cứu Phật Pháp. Từ đó đến nay đã 11 năm trôi qua và Hội của chúng tôi vẫn tiếp tục hoạt động. Ở Moskva, ngoài các Phật tử Việt Nam còn có hàng chục các tổ chức Phật giáo khác của người Nga, người Triều Tiên, Buriat, nhưng vẫn không có một ngôi chùa nào cho họ.

Bao nhiêu năm qua, tôi không chỉ mơ ước có được một ngôi chùa mà đã bỏ ra biết bao nhiêu công sức để vượt qua muôn vàn chướng ngại, với hy vọng xây dựng được dù chỉ một ngôi chùa duy nhất, không phải để dành riêng cho người Việt, mà dành cho tất cả các Phật tử khác nữa. Tôi đã cố gắng gửi rất nhiều thư, fax, thậm chí đến gặp các nhân vật lãnh đạo trong thành phố để thuyết phục họ rằng, trong một thành phố đa tôn giáo như thế này, nơi đã có hàng ngàn ngôi giáo đường Chính Thống giáo, vài Thánh đường Hồi giáo, thì cũng phải cho phép xây dựng ít nhất một ngôi chùa Phật giáo chứ. Điều đó không chỉ vì quyền lợi của các Phật tử, mà chính vì lợi ích của thành phố nữa, vì nó làm tăng uy tín của thành phố, lôi kéo được các du khách từ các nước Châu Á và nhiều điều khác nữa.

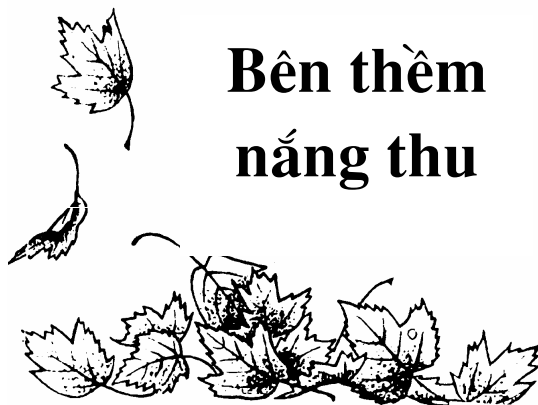
Cuộc chiến đấu bền bỉ của tôi với các cấp chính quyền kéo dài sáu năm, nhưng rồi cuối cùng tôi đã phải chịu thua. Tất cả các cấp chính quyền, từ phường, quận đến tận thị trưởng Moskva là ông Ludjkov đều thích cho xây dựng những công trình có thể mang lại những lợi nhuận kékch xù như casino, siêu thị, cây xăng, mỹ viện... còn đời sống tâm linh của dân chúng thì họ hoàn toàn chẳng quan tâm đến. Họ chẳng cần đến chùa...

Những năm đầu tôi đề nghị xin một khoảng đất nhỏ, (chỉ có 20m*30 m) để xây chùa. Tôi đã ngây thơ làm sao! Đất ở Moskva được tính bằng vàng, và người ta cấp đất để được nhận những khoản tiền lớn, trong đó không ít là tiền hối lộ, còn tôi thì hy vọng có thể xin được chúng!

Tôi đã đi khắp thành phố để tìm kiếm những “mảnh đất nhỏ”, không thể xây siêu thị hay casino được. Tôi đã đo đạc, vẽ sơ đồ, đến phòng thiết kế xin phép, rồi lại đến chính quyền. Tôi đã tìm được hàng chục mẫu đất như vậy. Nhưng rồi chẳng ai cho chúng tôi dù chỉ một mảnh nhỏ để xây chùa cả. Khi tôi hiểu rằng, chúng tôi sẽ chẳng bao giờ xin được đất. Tôi bắt đầu đi xin nhà có sẵn, nhưng cái vòng luẩn quẩn cũng lại diễn ra y như vậy. Sau khi viết thư cho chính thị trưởng thành phố, ông Ludjkov, được ông cho giấy giới thiệu xuống Ủy ban Nhà đất Moskva để lựa chọn một căn phòng có thể sử dụng làm chùa, tôi đã lại một lần nữa ngây thơ vui mừng, tin tưởng rằng, chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ có được một ngôi chùa đầu tiên, một ngôi chùa theo phong cách Việt Nam thuần túy. Chúng tôi có thể làm lễ Phật, có thể tổ chức một Trung tâm Văn hóa Việt Nam, mở một Trung tâm Từ thiện...

Tôi lại đi vòng quanh thành phố để tìm kiếm. Tôi cũng hiểu rằng, chẳng ai dại gì cho chúng tôi một tòa nhà đẹp đẽ, to lớn, nên tôi chỉ đi tìm những ngôi nhà bỏ hoang, nhỏ bé, vừa vặn cho chúng tôi thôi: một cửa hàng một tầng bị cháy, một trường mẫu giáo hai tầng bỏ hoang phé... và lại vẽ, lại đo đạc, leo lên sân thượng trên những cầu thang sắp gãy, trèo xuống tầng hầm bị ngập nước. Đến giờ tôi vẫn còn ngạc nhiên là mình không bị ai hành hung, vẫn còn sống, dù đã bao nhiêu lần đi một mình vào những nơi không người, bỏ hoang, tăm tối. Sau những giờ làm việc mệt mỏi, tôi lang thang đi tìm nhà hoang đến tận tối khuya, đói và mệt, nhưng trong lòng vẫn được sưởi ấm bằng những hy vọng mong

Thơ : Tuệ Nga



Bên thềm nắng thu

*Thơ nào trải hết hoang liêu
Đậm mơn khách lữ nghe chiều bàng khuâng
Mây ơi, xuống thấp cho gần
Cùng ai chia sẻ ngại ngàn suy tư
Đêm mơ thấy bóng thuyền từ
Ngày vào thơ thấy Chân Như rụng ngời
Hỏi tôi mấy độ luân hồi
Hỏi thơ mấy thuở cùng người trôn chuyên
Vườn sau chim hót tiếng hiền
Phải hưởng tỉnh thức bên thềm nắng thu ...*

manh. Mỗi khi tìm được một tòa nhà hoang ửng ý, tôi lại đến xin chính quyền làm giấy cho chúng tôi, nhưng chỉ nhận được một câu trả lời y như nhau: căn nhà đó đã có chủ!

Tôi lại viết hàng đống thư cho Ludjkov để hỏi tại sao lệnh của ông... vô nghĩa như vậy. Nhưng ông hoàn toàn không trả lời chúng tôi thêm một lần nào nữa. Và cuối cùng tôi đã hiểu, chẳng ai có ý định cấp cho những người Phật tử ở đây dù chỉ một mẫu nhỏ đất, dù chỉ là một căn nhà đồ để làm chùa, ít nhất trong cuộc đời của tôi.

Trước mắt tôi lúc nào cũng hiện lên ngôi chùa Viên Giác ở Hannover, nơi tôi đã có hạnh phúc được đến một vài lần, với hình ảnh bàn thờ, đồ gỗ đẹp đẽ. Năm 2000, chùa đã là một đại diện về văn hóa Việt Nam trong cuộc triển lãm EXPO-2000. Tôi như nhìn thấy những buổi biểu diễn văn nghệ tự diễn của người Việt thật vui vẻ, thú vị, như nghe thấy những bài hát Việt Nam... Một trung tâm văn hóa, tôn giáo như vậy ở Moskva sẽ chẳng bao giờ có được.

Và tôi cũng thật mừng cho những người Việt, dù sống ở một nơi xa quê hương, gia đình - tất nhiên là không phải ở nước Nga này rồi- nhưng vẫn có được những trung tâm văn hóa, tâm linh của Việt Nam, để phô diễn với thế giới cái tinh hoa của tâm hồn Việt Nam. •

ĐÀI LOAN

Một đất nước mang nhiều sắc thái



• Vô Thức

Trước khi đi chuyến hành hương Đài Loan năm nay, tôi không định viết bài hay viết sách gì cả, nhưng sau khi đến đảo quốc tuy nhỏ bé nhưng lại nhiều kỳ tích này, làm tôi phải thay đổi dự kiến của mình để ghi lại những dòng dưới đây.

Đất nước Đài Loan chỉ là một đảo quốc có diện tích bằng một phần mười một Việt Nam với dân số là 23 triệu. Cũng như những nước Phật Giáo khác, không có ai thống kê số lượng Phật Tử là bao nhiêu cả! Tuy nhiên chúng ta có thể nhận định được nhiều về Phật Tử Đài Loan qua các đại công trình Phật Giáo mà chúng tôi sẽ trình bày sau. Theo tôi được nghe kể lại thì đất nước Đài Loan nếu so với Việt Nam trước ngày theo chế độ Cộng Sản thì chỉ là đàn em, vâng nếu không muốn nói là học trò của Việt Nam. Nhưng đất nước này đã không ngừng phát triển dưới sự lãnh đạo của Ông Tưởng Giới Thạch và những người tiếp nối sứ mạng của Ông đã đưa quốc gia trở nên một đất nước tự cường phát triển trên nhiều lãnh vực từ nông nghiệp đến công nghiệp cơ khí hoá và cả điện tử phần cứng cũng như phần lập trình. Trong khi đó thì đất nước Việt Nam ta sau 30 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã trở thành một nước đứng xa phía sau Đài Loan đến mức độ có những người con gái phải gả mình sang Đài Loan để nuôi sống gia đình mình ở Việt Nam, có những người thanh niên Việt Nam phải gởi mình sang đất nước này để làm lao công v.v. Hiện tại ở Đức, nơi có diện tích bằng Việt Nam và dân số cũng sấp xỉ (80 triệu), chỉ có hơn 80 ngàn dân tị nạn và lao động Việt Nam cư ngụ thì tại Đài Loan có trên 100 ngàn cô dâu Việt Nam đang nhắm mắt đưa chân đánh liều theo số phận!!! Khi chúng tôi còn nhỏ những vở tuồng như "Đời cô Hạnh" "nửa đời hương phấn" v.v., những cô gái lấy chồng Mỹ đã bị xã hội ruồng bỏ một cách bất công đã gây một ấn tượng mạnh mẽ trong trí óc non nớt của mình. Nhưng chúng tôi thiết nghĩ con số đó chắc cũng chưa đến năm hay mười ngàn người. Một Trăm Ngàn hay mười Vạn quả là một con số to lớn, ngày trước việc lấy người nước ngoài bị lên án bao nhiêu thì ngày nay việc lấy chồng Đài Loan, Đại Hàn, Nhật Bản v.v. được khuyến khích bấy nhiêu, thậm chí có cả những dịch vụ, những công ty được lập ra để tư vấn và môi giới cho vấn đề này. Những trang giới thiệu các cô gái Việt Nam trên mạng Internet đã gây một

chấn động mạnh trong cộng đồng người Việt Hải Ngoại. Mỗi đêm trên suốt lộ trình du ngoạn tại Đài Loan tôi đều có xem qua chương trình quảng cáo, rao bán các cô dâu Việt Nam trên truyền hình! Về số phận các cô gái này nếu muốn viết cho trọn vẹn có lẽ phải viết cả một quyển trường thiên tiểu thuyết.

Bây giờ chúng tôi xin mạn phép được trở lại với vấn đề Phật Giáo tại Đài Loan. Dĩ nhiên là một cuộc du hành 15 ngày, trong đó có kèm theo một số ngày dành để tham quan thắng cảnh cũng như tìm hiểu thêm văn hóa Đài Loan thì không thể nào có một hiểu biết tận tường được. Những điều tôi ghi nhận được chỉ là những ấn tượng được hình thành do sự tiếp cận với các hiện tượng bên ngoài mà thôi. Vì vậy, mong quý vị có sự hiểu biết sâu xa hơn vui lòng góp ý và chỉ giáo thêm.

Đây là lần thứ tư chúng tôi đặt chân đến Đài Loan và cũng là lần đầu tiên hướng dẫn một phái đoàn sang đây. Chúng tôi đã không thực hiện chuyến đi này nếu không có Thầy Giải Hiền khuyến khích và giới thiệu thêm về một số điều mà tôi chưa được thấy qua cũng như chưa được mục kích trong những chuyến đi trước. Phật giáo đã nhẹ nhàng hòa nhập vào đời sống người dân tại đây làm xã hội đất nước này mang đậm một nét sống thuần khiết và an lành ở nhiều nơi. Điều đáng chú ý nhất là số lượng các quán ăn chay, được dùng với mỹ từ "Tổ Thực Đường" (Nơi dùng đồ ăn tinh khiết). Bất cứ thành phố nào, bất cứ ngày nào cũng có đồ ăn chay được phục vụ cho người dân từ giá bình dân 50, 70 Đài Tệ cho đến 500, 700 Đài Tệ một phần ăn. Phần đông các quán tổ thực có hệ thống tự lấy đồ ăn (self-service), có chỗ ăn bao bụng, có chỗ cân ký đồ ăn. Cơm và canh ăn miễn phí. Trong những lần trước khi viếng thăm Đài Loan và có dịp phải dùng cơm ngoài đường, hầu như chúng tôi đều không bao giờ phải trả tiền, bởi lúc nào cũng có người dành trả tiền cơm cả. Những vị này không phải là những Phật Tử giàu có, mà phần đông là những người bình dân lành thiện già. Có một lần thầy Hạnh Nguyên và chúng tôi đi trên xe lửa từ Đài Bắc đến Đài Trung vào một buổi trưa. Xe lửa lúc ấy chỉ còn cách Đài Trung khoảng 45 phút, ngồi đối diện với chúng tôi là hai mẹ con, đứa bé gái chỉ khoảng 10 tuổi. Lúc bấy giờ người mẹ sửa soạn đồ ăn trưa, đứa bé ngồi chơi ké bên. Khi đồ ăn và cơm đã được bày ra hai đĩa bà ta nói nhỏ vào tai đứa con và hai mẹ con đã cùng đường cho chúng tôi hai đĩa đồ ăn đó, thầy Hạnh Nguyên và chúng tôi hết sức từ chối, nhưng bà ta đã lý luận là người tu cần phải ăn đúng ngọc chứ hai mẹ con bà ta có thể ăn khi về đến nhà không sao cả!!! Điều làm chúng tôi thán phục nhất chính là thái độ hoan hỷ và chấp nhận của đứa bé gái cũng như sự huấn luyện của bậc cha mẹ đối với con cái trong vấn đề kính trọng tặng bảo nói riêng và tam bảo nói chung.

Trên quả địa cầu này chỉ có vài quốc gia chịu ảnh hưởng Phật Giáo một cách mạnh mẽ:

-Tây Tạng có một phần ba dân số là tu sĩ, văn hóa của quốc gia này thuần túy Phật Giáo, mục đích sống của người dân quốc gia này là sự tu tập.

-Thái Lan chịu sự ảnh hưởng lớn của các vị Vua Sãi, những vị này được hoàng tộc và dân chúng tôn trọng, những khi có việc cần tham vấn các vua đều đến các vị Vua Sãi này. Ở Thái Lan tất cả tu sĩ đi xe bus không cần phải trả tiền và có ghế dành riêng cho tu sĩ. Đi hãng hàng không của Thái chỉ cần trả 50% v.v. và v.v.

-Miền Điện mặc dầu là một nước quân phiệt, nhưng sự ảnh hưởng của Phật Giáo trong đời sống dân gian là một sự hiển nhiên. Hiện nay Miền Điện là một trong những quốc gia có sự truyền thừa về thiền Minh Sát Tuệ một cách toàn thiện nhất. Đệ tử của những vị đại sư Tây Tạng khi cần được huấn luyện về Chỉ hay Quán cũng có khi được gửi sang Miền Điện để thụ huấn.

-Lào và Campuchia là hai quốc gia tuy nhỏ nhưng nền ảnh hưởng Phật Giáo cũng ghi đậm trong đời sống người

dân qua những tập tục cúng dường chư Tăng mỗi sáng cũng như thực hành những nghi thức Phật Giáo khi hữu sự.

-Nhật Bản là quốc gia có nhiều đại học Phật Giáo nhất trên thế giới, mặc dầu người dân Nhật trong đời sống hằng ngày đã đánh mất những thói quen Phật Giáo nhưng vẫn muốn làm Phật Tử qua sự chấp nhận một Pháp danh khi đã nhắm mắt lia đời.

-Việt Nam tuy được xem là một nước Phật Giáo nhưng lại có một sắc thái Phật Giáo khác hẳn hơn những quốc gia khác, ảnh hưởng của những nền văn hóa lớn Ấn Độ, Trung Hoa, Pháp và Mỹ đã để lại nhiều sắc thái trong đời sống người dân cũng như trong sinh hoạt tôn giáo Việt Nam, trong đó có Phật Giáo.

-Trung Hoa là một bảo tàng viện vĩ đại về Phật Giáo và văn hóa Khổng Lão. Trong khi đó Đài Loan là đất nước phát triển nền văn hóa và sinh hoạt Phật Giáo Trung Hoa một cách sống động và mạnh mẽ nhất.



Hiện tại ở Đài Loan có sáu vị được xem là rường cột của ngôi nhà Phật Giáo, trong đó có ngài Quảng Khâm với tu viện Thừa Thiên đã thị tịch (qua đời), Hòa Thượng Thánh Nghiêm với Pháp Cổ Sơn – Pháp Cổ Tự, Hòa Thượng Duy Giác khai sơn Trung Đài Thiên Tự, Hòa Thượng Tinh Vân đã thành lập hệ thống Phật Quang Sơn, Sư Bà Chứng Nghiêm đã đưa Từ Tế Hội trở thành hội từ thiện Phật Giáo lớn nhất thế giới và Thượng Tọa Tâm Đạo người sáng lập chùa Linh Thụ Sơn và viện bảo tàng tôn giáo thế giới tại Đài Bắc. Mỗi vị thể hiện một vẻ và một khía cạnh đặc thù của Phật Giáo, chúng tôi xin được trình bày từng vị ở đoạn sau.

Phái đoàn chúng tôi chỉ có 21 vị, trong đó 8 vị là tu sĩ, năm người trẻ, phần còn lại là những vị không còn trẻ nữa. Mười chín vị phát xuất từ Frankfurt, thầy Quảng Đạo đi thẳng từ Paris, Thầy Giải Hiền trở về Đài Loan từ Anh. chuyến đi có nhiều sự kiện đáng nói, cũng vui nhộn, cũng gay cấn, cũng trắc trở như phần đông các chuyến đi với nhiều phái đoàn khác. Nhưng ở đây chúng tôi xin được phép chỉ lược qua lịch trình đi của phái đoàn để dành nhiều thời gian hơn cho sự trình bày về phần sinh hoạt Phật Giáo. Phái đoàn chúng tôi đã đi xem qua những phong cảnh tuyệt vời như đầm Nhật Nguyệt, một ngôi đầm thơ mộng đã được Quỳnh Giao nhắc nhở nhiều trong các quyển sách đầy trữ tình của bà ta. Chúng tôi đã đến viếng núi A Lý Sơn với những vườn trà Ô Long nổi tiếng khắp thế giới để thưởng ngoạn cảnh mặt trời mọc và mưa trà. Cảnh mồm đá mèo ở chóp cực nam đảo Đài Loan cũng không thể nào thiếu. Chúng tôi cũng được tắm suối nước nóng Đài Đông và thưởng ngoạn cảnh núi biển trùng điệp của con đường quốc lộ dọc theo Đài Đông đến Hoa Liên. Phong cảnh đẹp thì bất tận, nhưng đối với người Phật Tử thì viếng thăm chùa và tìm hiểu về các công trình Phật Giáo có nhiều hấp dẫn hơn.

Cơ sở Phật Giáo đầu tiên mà chúng tôi viếng thăm là chùa Thừa Thiên thiên tự. Chùa này do Hòa Thượng Quảng Khâm thành lập, nay đã trải qua ba đời truyền thừa. Thượng Tọa Đạo Cầu hiện làm trụ trì. Phái đoàn chúng tôi có vinh hạnh được tiếp kiến Thượng Tọa mặc dầu chùa đang bận rộn với Pháp Hội Địa Tạng. Ở Đài Loan một số chùa có pháp hội cả một tháng dài như vậy. Khi chúng tôi đến chùa pháp hội đang được tiến hành, trong chánh điện người đứng chận cả, phía bên ngoài cũng phải che thêm lều để Phật Tử có chỗ ngồi tụng kinh. Số người có mặt lúc đó không dưới một ngàn. Điều đáng khen ở đây là tất cả đều nghiêm chỉnh hàng lối chí tâm chí nguyện tụng niệm không hề sao lãng, mặc dầu họ đã tham dự khóa tu hơn mười lăm ngày qua, mỗi ngày đều tụng niệm từ sáng đến chiều, ngoại trừ một tiếng nghỉ sáng và trưa vào hai buổi ăn. Hòa Thượng Quảng Khâm được tôn là vị tu chứng thời đại. Hòa Thượng chủ trương tu tập và ba mươi mấy năm cuối cuộc đời của Ngài, ngài không ăn những thức ăn nấu chín và lưng không bao giờ đặt xuống giường. Ngài đề cao sự tu tập, chủ trương lối sống bình dị và phát triển sự giải thoát tâm linh. Trước đây Ngài ẩn tu trong dãy Dương Minh Sơn cho đến khi chánh phủ mở đường lộ người ta mới phát hiện Ngài và từ đó Phật Tử tìm đến quy ngưỡng Ngài ngày càng đông. Cuối cùng Ngài phải thành lập chùa ..., sau đó vì nhu cầu hoàng pháp ngày càng lớn, ngài đã đến một ngọn núi lửa lập chùa Thừa Thiên. Từ khi ngài đến nơi ấy, núi lửa ngưng hoạt động và được đổi tên thành núi Thanh Lương. Tất cả tầng chúng của chùa ngài đều không dùng chiều, riêng ngài thì ban đêm không ngủ mà ngồi niệm Phật trên chánh điện. Vị truyền nhân của ngài cũng theo hạnh nguyện của ngài và ngài Đạo Cầu hiện tại cũng hành trì theo tiêu chí của ngài đã vạch ra. Ngài Đạo Cầu là một vị tu sĩ chân chất, ngài đã chẳng ngại ngùng khi cho biết trước đây ngài vốn là một vị lái Taxi đưa các vị Phật Tử đến chùa, dần dần ngài được cảm hóa và phát nguyện tu tập. Chùa Thừa Thiên là chùa chuyên về Tịnh Độ tông nên không tụng Lăng Nghiêm buổi sáng, cũng không tụng kinh điển khác (ngoại trừ các pháp hội đặc biệt). Chùa chỉ chuyên trì tụng các kinh Tịnh Độ và lấy việc niệm Phật làm tiêu chí. Hằng ngày có vài mươi Phật tử triều sơn (có nghĩa là ba bước một lay lên đến chùa - đoạn đường này nếu đi bộ bình thường thì cũng phải mất hơn bốn mươi lăm phút mới đến được. Ngoài ra số Phật Tử đến chùa để tu tập thì cũng có hàng trăm vị. Các pháp hội thì quy tụ hàng ngàn Phật Tử đến để trì tụng, chẳng những thế quý vị Phật Tử phải đặt chỗ trước vài tháng trước đó mới được vào đạo tràng, vì số chỗ có hạn. Quả thật là một đạo tràng hưng thịnh, Phật Pháp được đứng vững một phần lớn cũng do đạo tràng này giữ mối đạo.

Kể đến chúng tôi đã đến thăm chùa Pháp Cổ. Phái đoàn chúng tôi đã được Thầy Tri Sự hướng dẫn. Nơi đây chúng tôi đã học được tánh thực tế của người Đài Loan, cũng như phương thức tiếp khách vô cùng logic của hầu như tất cả các ngôi tự viện lớn này. Hòa Thượng Thánh Nghiêm, vị khai sơn Pháp Cổ Sơn là một vị tăng có nhiều đặc tài. Điều đáng chú ý là Hòa Thượng không tốt nghiệp trung học mà lại có bằng Tiến Sĩ (thực thụ chứ không phải danh dự). Khi Hòa Thượng còn trẻ đã trước tác những tác phẩm Phật Học có giá trị giáo dục và nghiên cứu cao làm cho giới học giả Nhật Bản phải chú ý và đã họp một hội đồng thẩm định trình độ của Ngài dựa trên các tác phẩm đã viết, sau đó họ đã đi đến quyết định mời Ngài sang Nhật để làm luận án tiến sĩ. Đây là một sự kiện rất đặc biệt. Sau khi tốt nghiệp, Ngài đã về lại Đài Loan để bắt đầu lại sự nghiệp hoàng hóa của mình. Viện nghiên cứu sơ ra đời, sau đó phát triển dần đến ngày nay đã trở thành Pháp Cổ Sơn. Ngôi viện này vẫn chưa hoàn tất, nhưng đã thể hiện hết những đường nét đặc thù và lớn mạnh một cách đặc biệt. Chúng tôi đã được dẫn vào nhà vệ sinh đầu tiên (không cần phải hỏi han gì cả) – đây là một tâm lý đúng đắn, việc này làm cho mọi người có thể tập trung hơn khi được hướng dẫn tham quan và giới

thiếu. Sau đó chúng tôi đã được đưa vào một hội trường có khả năng dung chứa được khoảng 200 người, thiết kế theo kiểu một giảng đường. Nơi đây chúng tôi đã được xem một đoạn phim giới thiệu sự hình thành của Pháp Cổ Sơn cũng như sự liên hệ của Hòa Thượng Thánh Nghiêm đối với các vị lãnh đạo Phật Giáo thế giới và nhất là đối với tổ chức Liên Hiệp Quốc.



Ngôi Pháp Cổ Sơn bao gồm một chánh điện (chưa hoàn tất – phía dưới Phật Điện có một địa cung chứa ba tạng Kinh Điển cũng như những trước tác quan trọng và một số bảo vật Phật Giáo). Sau 300 năm mới có thể mở ra được, để phòng khi động đất Đài Loan có bị hủy diệt đi chăng nữa thì di tích Phật Giáo vẫn còn tồn tại trên đời), một viện nghiên cứu cho chư tăng (có lẽ cũng chưa hoàn tất 100%, nhưng đã đi vào sử dụng vì đã có nhiều

vị đang và đã được đào tạo nơi đó), hai tòa nhà cho chư Tăng và chư Ni, cách nhau khoảng hơn 800m. Ngoài ra từ nơi sân chánh điện nhìn qua một triền đồi khác chúng tôi được giới thiệu là nơi sẽ được xây viện đại học Phật Giáo và thiền viện còn đang xây dựng. Hòa Thượng Thánh Nghiêm có dạy như thế này “Sở dĩ nơi này mặc dầu là Phật Học Viện, nhưng giáo lý chẳng qua chỉ là mở kiến thức như các loại kiến thức khác, nếu không được thể nghiệm và phân lượng qua thiền định thì khó có thể trở thành nội lực của người Phật Tử, vì vậy nên phải xây dựng thiền đường, để nghiên cứu sinh có thể nghiên cứu nội tại của cả mình”. Thật là một vị tăng sáng suốt, có thể nghiệm điều học thuyết của tự mình.

Một công trình mà hầu như là không thể thiếu ở bất kỳ một học viện nào đó chính là thư viện. Ở chùa Thừa Thiên chúng tôi không được viếng thư viện, đây là điều dĩ nhiên vì Thừa Thiên Tự là một tu viện. Nhưng Pháp Cổ Sơn là một học viện vì vậy ở đây Thư Viện được thiết bị rất chu đáo. Thư viện gồm bốn tầng lầu. Nơi tầng trệt khi bước vào là một bàn đồng có khắc trên đó bản Bát Nhã Tâm Kinh với nhiều ngôn ngữ khác nhau. Trong đó có cả Việt Ngữ, đây là điều hành diện cho Phật Giáo Việt Nam. Tuy nhiên niềm tự hào này cũng chóng qua khi chúng tôi vào tham quan bên trong thư viện. Tầng trệt rộng độ năm trăm thước vuông và chứa cách kính sách luận thuộc về Phật Học bằng hoa văn trải qua nhiều thời đại. Trong đó cũng có khoảng trên mười mấy vị tính để các vị nghiên cứu sinh có thể tham khảo cho dễ. Tầng hai chứa đựng các kinh điển nói về các tôn giáo khác. Nơi tầng ba nghiên cứu sinh có thể tham cứu các sách bên ngoài nhưng có liên quan ít nhiều đến Phật Giáo và ở tầng tư nghiên cứu sinh nghe và xem các tài liệu thuộc dạng multimedia (băng, đĩa và phim ảnh) cũng như có những phòng nhỏ để vài nghiên cứu sinh vào đó thảo luận. Có thể nói đây là thư viện Phật Giáo ‘tự nhân’ lớn nhất mà chúng tôi được mục kích từ trước đến nay.

Công trình thứ ba mà chúng tôi tham quan là chùa Trung Đài Thiền Tự. Ngôi chùa này được thiết kế một cách đặc biệt dưới sự hướng dẫn và lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Duy Giác, một trong những vị đệ tử ưu tú của Đại Lão Hòa Thượng Thích Ấn Thuận. Chùa mang rất nhiều đường nét mỹ thuật độc đáo hài hòa với các kiến trúc và kỹ thuật tiên tiến. Khi xe bus chúng tôi dừng bước liền được một sư cô tiếp kiến và dẫn vào nơi cấp bách nhất. Thật là ngại, vì đi vào cũng như đi ra phải đoàn đều phải băng ngang một văn

phòng tiếp tân nơi đó có bốn sư cô đang làm việc. Ngại bởi vì quý sư cô đều đứng dậy chấp tay tôn nghiêm khi thấy quý Thầy đi qua!!! Điều này đã đánh đổ thành kiến vốn có của nhiều người cho rằng chư Ni Đài Loan không coi quý Tăng ra gì! Sau đó chúng tôi được đưa vào phòng tiếp khách quý của tự viện để gặp thầy Tri Sự. Cũng như hai nơi trước, chúng tôi được chào hỏi và được giới thiệu về sự hình thành cũng như cấu tạo của ngôi chùa Trung Đài này. Mỗi ngôi tự viện đều có chú trọng vấn đề giáo dục và sự hài hòa giữa tôn giáo và khoa học kỹ thuật. Chúng tôi được dẫn đi tham quan chùa khởi đầu bằng một tiền sảnh lớn được chịu bởi bốn cột đá tạc tượng tứ thiên vương cao độ hai mươi thước. Sảnh đường này cũng có hai cánh cửa đồng cao tương tự và nặng đến năm trăm tấn, nhưng chỉ cần sức một người là có thể di chuyển được dễ dàng. Chúng tôi chỉ được tham quan phần ngoại viện, có nghĩa là các điện Phật, Tầng Kinh Các v.v. mà không được đi vào bên trong các Pháp Đường, Liâu Đường, Trai Đường v.v. ngoại trừ một thiền đường to lớn có thể chứa đến năm trăm vị thiền sinh một cách thoải mái, rộng rãi và vô cùng thoáng. Ở đây chúng tôi cũng được xem những cánh cửa đẩy bằng gỗ dày cộm nặng đến cả mấy mươi tấn, nhưng có thể được đóng mở một cách nhẹ nhàng và có khả năng hấp thụ cao tốt để tạo một môi trường lý tưởng nhất cho sự thực tập của các thiền sinh.

Kiến trúc của chùa Trung Đài nhìn từ xa giống như hình thái của một thiên sư. Phần giữa vững chắc và thu hẹp ở phần đầu, hai cánh hai bên như hai cánh tay, có nấc thang để đi lên chánh điện, dành cho khách hành hương triều bái lên. Bên dưới mở rộng vững chãi như phần chân của vị thiên sư. Hai cánh tay được dùng để tượng trưng cho con đường tiệm đạo có tầng bậc thang để tiến lên, mà cũng là con đường Bồ Tát Hành được biểu hiện qua hai điện Địa Tạng và Phổ Hiền. Phần giữa biểu hiện con đường trực ngộ của chân tâm thường tại qua các điện thờ Hóa Thân Phật Thích Ca Mâu Ni ở dưới cùng, Báo Thân Phật Lô Xá Na ở khoảng giữa và Pháp Thân Phật Tỳ Lô Giá Na ở trên hết. Mỗi một điện đều mang những biểu tượng và tác phẩm nghệ thuật độc đáo để người xem có một khái niệm trực tiếp đối với nơi mình đang đứng. Ví dụ như trên thân của Phật Lô Xá Na và ngay cả trên tòa sen của Ngài, nghệ nhân đã chạm trổ trăm ngàn vị Phật nhỏ để miêu tả sự lưu xuất của trăm ngàn vị Phật Thích Ca từ nơi thân của ngài. Tỳ Lô Giá Na Phật Điện thì lại dùng toàn bạch ngọc để trang nghiêm, không có một màu nào xen tạp vào cả. Khi đứng nơi đây con người có thể nghĩ rằng mình đã được tan biến và hòa nhập vào một pháp giới thanh tịnh và tĩnh lặng vô diệu. Bên trên nữa chúng tôi được tham quan một tòa tháp bảy tầng (được gọi là tháp trong tháp – vì bản lai Trung Đài Thiền Tự cũng giống như một tòa tháp rồi), ngôi tháp này làm bằng gỗ, cao khoảng 17 mét toát ra một mùi thơm nhẹ và được thiết kế toàn mộng (không dùng một cây đinh hay ốc nào cả). Rồi chúng tôi lại được dẫn lên Đài Ngũ Phương Phật, trên đó còn có Tầng Kinh Các và trên cùng là Diệu Âm Đài (ở tầng thứ 37 – tương ứng với 37 phẩm trợ đạo). Điều đặc biệt của Diệu Âm Đài là khi chúng ta đứng ở trung ương và phát ra một âm thanh gì, thì mình nghe được hằng trăm tiếng vang như thể đồng phát với mình, mặc dầu những người khác chỉ nghe được một tiếng mà thôi; vì vậy nên gọi là Diệu Âm.

Có thể nói Trung Đài Thiền Tự là một tự viện phát huy thiền Trung Hoa mà không chấp thủ vào các hình thức cổ truyền nơi kiến trúc cũng như phương cách sinh hoạt, vì nơi đây, những phiên tiện kỹ thuật nhất đã được trưng dụng tối đa, từ trong nhà vệ sinh cho đến nhà bếp và ngay cả trong thiền đường. Điều được chú trọng ở đây chính là cái tinh túy của Thiền. Chân tâm thường trụ đầu bất diệt và luôn hiện hữu, nhưng lại được chứa đựng trọn vẹn trong 37 phẩm trợ đạo. Hai cánh tay tiệm tu bồ tát hạnh chính là sức chống chịu để chân tâm này đứng vững và thể hiện hết sự to lớn của nó. Điều đặc biệt nữa là ngôi tự viện này hiện có

trên năm trăm vị tăng ni tu học mà trước sau chúng tôi chỉ thấy có thầy Tri Sự, hai sư cô phụ tá Thầy và bốn vị Sư Cô trong văn phòng. Ngoài ra chúng tôi không gặp một vị nào khác cả, cũng không nghe tiếng ồn ào v.v. của sự sinh hoạt do một số lượng tăng ni đáng kể như thế gây ra. Trước khi lên xe rời tự viện và sau bữa cơm chay thân mật, chúng tôi được mời đứng lên tiếng chuông u minh để cầu cho thế giới hòa bình. Mùi hương gỗ Pmu từ Điện Quán Âm bay tỏa ra như hương thoát tục quyen lấy phái đoàn chúng tôi như ban bố chút dư hưởng của một cuộc hành trình sâu thẳm vào tâm linh qua ba mươi bảy tầng lầu ấy.

Phật Quang Sơn có lẽ là cơ cấu Phật Giáo Đài Loan mà nhiều người biết nhất khi nói đến Phật Giáo Đài Loan, vì sự nghiệp hoằng pháp của Hòa Thượng không chỉ dừng lại ở nơi đảo quốc này mà tỏa rộng khắp nơi trên thế giới đúng với hạnh nguyện “kiến đàng trảng ư xứ xứ” (xây dựng các cơ sở tu tập khắp mọi nơi). Tinh Vân Hòa Thượng đã đi từ Trung Hoa Đại Lục sang Đài Loan với hai bàn tay trắng, sự nghiệp viết văn của Ngài bắt đầu trên một chiếc máy may đã cũ không dùng nữa được cải thiện thành bàn viết, sự nghiệp du hóa của Ngài là chiếc xe đạp cũ kỹ đã đưa Ngài đi khắp nẻo đường của Đài Loan. Ngược lại ý nguyện và tâm chí của Ngài đã chấn động lòng người làm hàng ngàn Phật Tử đã quy ngưỡng nơi Ngài và đã trở thành đệ tử xuất gia với Ngài. Số lượng Phật Tử sinh hoạt theo truyền thống Phật Quang Sơn là một số lượng đáng kể trên thế giới.

Tác phẩm “Ngọc Lâm Quốc Sư” (Viết dịch “Thoát Vòng Tục Lụy” do Hòa Thượng Thích Quảng Độ) đã được nhiều người ngưỡng mộ, nhất là sau khi nó được hãng phim Hồng Kông quay thành bộ phim nổi tiếng “Tái thế kỳ duyên”. Hòa thượng không chỉ trước tác sách đã sử mà còn viết rất nhiều tác phẩm bình luận Phật Pháp cũng như các sách hướng dẫn thực hành các công tác từ thiện xã hội. Chủ trương của Phật Quang Sơn nói chung, của Hòa Thượng Tinh Vân nói riêng là đem tín ngưỡng Phật Giáo vào phổ cập trong quần chúng. Các công trình lớn như chủ trương biên soạn bộ Phật Quang Đại Tự Điển, bộ Phật Quang Đại Tạng Kinh bằng văn bạch thoại (văn Hán đương thời) để mọi người có thể đọc hiểu và nghiên cứu một cách thuận tiện. Hòa thượng cũng đã tác động nhiều nghệ thuật gia trong các ngành làm tượng, thối pha lê, đồ gốm v.v. cho ra đời những tác phẩm nghệ thuật Phật Giáo vô cùng quý hiếm. Trường trung học và đại học Phật Giáo đã được phát triển rộng rãi trong các sinh hoạt của tự viện Phật Quang Sơn. Nếu ở Trung Đài Thiên Tự nếp cổ kính của lối giáo dục chư Ni được bảo vệ bao nhiêu, thì sự cách mạng Ni giới ở Phật Quang Sơn được khích lệ bấy nhiêu. Bốn vị nắm giữ vai trò quan trọng trong guồng máy hành chánh của Phật Quang Sơn được gọi là Tứ Đại Tướng Ni đều tốt nghiệp từ các trường đại học Nhật Bản. Phong thái chư Ni ở Trung Đài Thiên Tự đầy vẻ khiêm cung làm nổi bật sự phóng khoáng trong giao thiệp Tăng Ni ở Phật Quang Sơn không ít. Tuy nhiên phải tán thán sự huấn luyện một cách hiệu quả của Phật Quang Sơn, vì tất cả các vị tăng sĩ ở đây đều có một oai nghi đĩnh đạc và cách thức tổ chức cũng như quản lý rất thành công ở mọi nơi trên thế giới.

Trụ cột vĩ đại thứ năm của Phật Giáo Đài Loan lại không phải là một tự viện như những nơi khác mà lại là một cơ quan từ thiện do Ni Sư Chứng Nghiêm thành lập. Có thể nói đây là một cơ quan từ thiện Phật Giáo lớn nhất và có quy củ nhất mà chúng tôi được thấy từ trước đến nay. Ni Sư Chứng Nghiêm cũng là cao đồ của Đại Lão Hòa Thượng Ấn Thuận, Ni Sư phát nguyện hoằng dương giáo lý của Đức Phật qua con đường tịnh hóa nhân gian bằng các việc từ thiện xã hội qua hai phương diện: - cứu nguy cấp thời và - giúp nghèo tận gốc qua phương thức giáo dục. Ni Sư bắt đầu Hội Từ Tế của mình chỉ với năm người, và mỗi người phải bỏ vào quỹ mỗi ngày là 50 hào. Ni Sư quan niệm rằng dầu ít đi chẳng nữa nhưng nếu góp đều và trường kỳ thì sẽ tạo thành một sức mạnh và có khả năng giúp đỡ những người khác tốt đẹp. Hội Từ Tế ngày nay có con số hội viên

lên đến 3 triệu người và mỗi hội viên đều đóng góp mỗi ngày một Đồng tiền Đài Tệ. Như vậy mỗi ngày hội có 3 triệu Đài Tệ để sinh hoạt và làm việc từ thiện của mình. Hiện nay Hội này có 4 viện đại học Y Khoa, rất nhiều trường trung học và tiểu học ngay cả hệ thống mẫu giáo cũng được hình thành để giáo dục các con em Phật Tử ngay từ lúc còn rất nhỏ.

Tiêu biểu cho cách làm việc từ thiện của hội Từ Tế là nhanh, gọn và nhỏ tận gốc. Ví như cách đây hai năm khi ở Phi Luật Tân một trận lụt kéo đến, Ni Sư Chứng Nghiêm đã điều động cứu lụt lập tức sau đó lại tìm hiểu nguyên nhân chánh của lụt và khi biết được rằng phần nhiều là do tình trạng con sông bị ô nhiễm, nước đọng không thoát được. Ni Sư đã cho các vị đệ tử của mình xây dựng các căn nhà chung cư và dời những dân cư sống ven sông vào trong đó rồi cho nạo vét làm sạch lòng sông.

Phái đoàn chúng tôi cũng được thăm viếng công trình Hy Vọng của Ni Sư, một công trình xây dựng làng Phật Giáo trên một thửa đất 65 mẫu tây, trong đó có các chung cư, nhà thương, viện dưỡng lão các trường tiểu trung và đại học v.v. Công trình này hy vọng sẽ hoàn tất trong vài năm nữa. Một giai thoại thường được kể khi các phái đoàn đến viếng trung tâm Từ Tế, là quá trình xây dựng bệnh viện đầu tiên của Ni Sư. Lúc đó không có tiền nhưng Ni Sư cũng đã từ chối số tiền dư đủ xây dựng bệnh viện do một thương nhân người Nhật cúng dường với lý do là “ruộng của người Đài Loan nên để cho người Đài Loan trồng cấy” và Ni Sư đã bắt đầu cuộc hành trình tam bộ nhất bái quanh đảo Đài Loan để kêu gọi sự đóng góp của người Đài Loan. Công Trình đã thành tựu viên mãn sau chuyến đi này. Nếu chỉ nhận được những thông tin như vậy có lẽ chúng ta cũng khó hình dung được những năm tháng đầu đầy gian nan của hội, Ni Sư và các hội viên đã may tã trẻ em, may giày, góp nhặt rác để tạo dựng cơ sở ban đầu.

Một trong những điều đặc biệt của Ni Sư là Ni Sư chỉ quy y cho những vị đã trải qua một khóa tu dưỡng về Phật Pháp cũng như Oai nghi tế hạnh. Những Phật Tử làm việc trong các cơ quan của hội Từ Tế phải ăn chay trường, không được uống rượu, hút thuốc và ăn trầu. Ngay cả khi khởi sự một công trình Từ Tế, những vị tham gia xây dựng đều phải tuân thủ quy luật này Ni Sư mới chịu cho làm.

Nơi Phật Giáo cuối cùng là Linh Thứu Sơn, một khung viên giản dị đầy đạo tình trên một ngọn núi cao ngút nằm giữa Hoa Liên và Đài Bắc. Ở đây chúng tôi được ăn một bữa cơm rất giống Việt Nam, sau hỏi ra được biết vị Phật Tử lo nhà bếp có một cô con dâu người Việt, nên đã đặc biệt nấu nướng giống khẩu vị Việt Nam hơn. Thượng Tọa Tâm Đạo người khai sơn trung tâm này đã từng nhập thất ở đây hai năm trời không ăn chỉ uống chút ít nước trước khi đứng ra kiến tạo ngôi già lam này. Thượng Tọa chủ trương tu thiền mật và đã có công xây dựng một viện bảo tàng tôn giáo thế giới tại Đài Bắc.

Một trong những điều mà chúng tôi nhận được nơi tất cả sáu vị tiền bối này là các vị đã dày công tu tập thiền tịnh mật trong nhiều năm tháng không tiếp xúc với đời trước khi ra làm các việc tiếp chúng độ sanh gây dựng đạo tràng. Có lẽ đây là yếu quyết thành công chung nơi sáu vị này. Trong đó có hai vị Thượng Tọa mà chúng tôi được diện kiến thì mỗi vị đều tỏa ra những nét gần gũi bình dị và mang nhiều chất đạo trong đó. Chúng tôi nghĩ cả phái đoàn đều rất hâm mộ các vị này và đều mang trong mình một hoài bão lớn cho Phật Giáo Việt Nam tương lai. Riêng chúng tôi thâm nguyện sao cho đất nước mình sớm được hưởng các quyền tự do căn bản để Phật Giáo có thể phát huy tất cả bản năng cứu đời và độ đời một cách viên mãn nhất. Nguyện đem chút công đức có được qua sự chiêm bái, tùy hỷ và phát tâm này hồi hướng đến tất cả chúng sanh trong pháp giới để cùng giác ngộ đạo bồ đề.

Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. •

PHÁP LỆNH THẮT CỔ TÔN GIÁO

Bảo Quốc Kiêm

Chúng ta đã biết rằng, CS luôn luôn coi "tôn giáo là kẻ thù không đội trời chung"- "Tôn giáo là thuốc phiện"- Một thứ thuốc phiện cản trở con đường ác độc "đấu tranh giai cấp". Nếu như tôn giáo nói chung, kêu gọi tử bi, bác ái, không hại người, hại vật, kêu gọi tôn trọng lẫn nhau, biết kính trên nhường dưới... mà tồn tại thì hẳn nhiên chủ nghĩa CS không làm sao đứng vững được! Do đó, bằng mọi cách, kẻ thực hiện chủ nghĩa CS phải tiêu diệt cho bằng được tôn giáo. Cái lý lẽ đơn sơ nhưng sắt máu ấy đã được các bậc tổ sư của CS dạy cận kề từ khi chào đời của chủ thuyết "đại đồng vu vơ hoang tưởng". Trong những hoàn cảnh khó khăn, như VN chẳng hạn, CSVN phải nuốt hận để còn mềm môi nói đến hai chữ tôn giáo, chứ thực sự trong ý nghĩ thì hoàn toàn khác hẳn. Lênin đã nói rằng: "tạm để tôn giáo không phải là không tiêu diệt"; nay CSVN xoay qua một chút xíu, để nói: "tạm để thì phải có lợi". Nghĩa là tôn giáo phải là nơi mà chúng có thể đào ra tiền, làm nên uy tín... Và như vậy, kẻ nào muốn nói đến tôn giáo, thì phải phục vụ tốt cho chúng bằng mọi cách, dưới mọi yêu cầu. Nói khác đi, tôn giáo phải là tay sai cho chúng. Khẳng định như thế, để chúng ta không ngạc nhiên khi thấy Pháp lệnh Tôn giáo mà chúng mới đưa ra để thắt cổ tôn giáo chặt chẽ hơn, gian ác hơn. Nhờ thế, chúng ta mới khẳng định được lập trường dứt khoát: **"Phải chống lại chủ nghĩa cộng sản cho đến khi chúng hoàn toàn bị tiêu diệt trên quê hương Việt Nam"**.

Không kể trong quá khứ lâu xa, chỉ từ khi chiếm trọn miền Nam VN, CS đã với tay sâu vào lãnh vực tôn giáo. Qua từng giai đoạn: hết dụ dỗ đến đe dọa, rồi trấn áp, khủng bố, tù đầy... Nhưng các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống đã cố gắng chống trả hệ thống kềm kẹp đàn áp của chúng. Một trong

những tôn giáo bị thiệt hại lớn lao về cơ sở cũng như nhân sự là GHPGVNTN. Những cái chết bi thảm của HT. Thiện Minh, HT. Trí Thứ, HT. Thanh Trí...; những cái chết tự nguyện như vụ tự thiêu tập thể ở Cần Thơ, Huỳnh trưởng Hồ Tấn Anh, Phạm Gia Bình, Đại Đức Chơn Hỷ... Những bản án lưu đầy HT. Huyền Quang, HT. Quảng Độ; những bản án tử hình cho TT. Tuệ Sỹ, TT. Trí Siêu, và biết bao người Phật tử tăng lần tục đã phải âm thầm hy sinh khắp mọi nơi, mọi chốn. Điều đó đã nói lên khát vọng của Phật giáo Việt Nam và cũng đã chính thức tố cáo trước công luận quốc tế, trước toàn dân trong cũng như ngoài nước về tội ác tiêu diệt tôn giáo của CSVN.

Nhưng ngao ngán thay, một số vị lại nhẹ dạ làm tay sai cho CS để chống lại huynh đệ, phản lại môn đồ, hủy diệt tôn giáo, hầu chiếm được địa vị cao hơn, được chính quyền cung chiều (giả dối) hơn. (Điều mà các bậc thanh tu thạc đức không bao giờ màng tới!). Quả thực "đa dục vi khổ" và "tiếc thay tay đã nhúng chàm, dại rồi còn biết khôn làm sao đây!". Cũng chính vì thế mà họ tự quyết định: "phóng lao thì phải theo lao"; làm cho thế nước ngày thêm khó khăn rắc rối; thế đạo lại phải suy đồi thê thảm và truyền thống ngày càng lu mờ trong tâm thức của lớp hậu lai. Thêm vào đó, lại có một số ít người đầu cơ trục lợi, ngậm miệng ăn tiền, đi đêm với qui!!! Và ngay cả những người tự nạn CS cũng vì cái "đạo tâm" muốn tu bổ hay xây chùa chiền, nhà thờ, thánh thất nên vô tình quên đi cái hậu quả để cho CSVN khai thác và có cơ hội để rêu rao thành quả tự do tôn giáo, nên bây giờ cho ra đời cái "pháp lệnh... thắt cổ tôn giáo" !!!

Trước hết, tôi muốn nói đến đoạn 2 của điều 2 của Pháp lệnh tai ác: *"Chức sắc, nhà tu hành có trách nhiệm thường xuyên giáo dục cho tín đồ lòng yêu nước, thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân và ý thức chấp hành pháp luật"*. Như thế, nhà tu hành và chức sắc tôn giáo đã được chỉ thị rõ ràng phải là người của nhà nước, được gọi là "cán bộ tôn giáo". Mà nếu như nhà tu hành đã hóa thành cán bộ chính trị và pháp luật rồi thì còn đâu tôn giáo ??? Mới đọc qua, chúng ta thấy rất đơn sơ, gọn ghẽ; mà thực chất bao hàm một ý nghĩa khủng khiếp về cái quan niệm tôn giáo dưới chế độ CSVN.

Sau đó, nơi khoản 9 của điều 3: *"nhà tu hành là tín đồ tự nguyện thực hiện thường xuyên nếp sống riêng theo giáo lý, giáo luật của tôn giáo mà*

minh theo". Thử nghĩ xem, nếu như được sống theo điều này: 'thường xuyên nếp sống riêng', thì làm sao "thường xuyên giáo dục lòng yêu nước... pháp luật..."? Lấy thí dụ một nhà sư được sống với nếp sống riêng của đạo Phật, thì nhà sư chỉ lo tu thiền, tu niệm Phật, giảng Phật pháp thuần túy... mọi chuyện thế gian đối với nhà sư hoàn toàn là hý luận, thì làm sao nhà sư có thể "thường xuyên giáo dục lòng yêu nước..." được chứ? Tạm đưa ra một thí dụ như thế để thấy rằng ngôn ngữ của CSVN ẩn tàng nhiều mưu mô quỷ quyệt. Điều này lại tự bác bỏ điều kia. Khi cần điều nào thì lấy ra để chứng minh miễn sao có lợi cho chúng...

Tại điều 9 có 2 khoản, cũng tình trạng tương tự:

"1- Người có tín ngưỡng được tự do bày tỏ đức tin, thực hành các nghi thức thờ cúng, cầu nguyện và tham gia các hình thức sinh hoạt, phục vụ lễ hội, lễ nghi tôn giáo, và học tập giáo lý tôn giáo mà mình tin theo". Như thế, nếu không đọc khoản 2, ai có thể nói là không có tự do tôn giáo? Nhưng hồi ôi! Ngay sau đó, chúng lại viết:

" 2-....Thực hiện quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo không cản trở quyền và nghĩa vụ công dân; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật".

Và ngay tại điều 10, thêm rằng:

"Người tham gia hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phải tôn trọng quy định của cơ sở tín ngưỡng, của lễ hội, và hương ước, quy ước của cộng đồng". Ở đây có 3 vấn đề CSVN dùng để cột chặt tôn giáo để dễ sử sai:

- Vấn đề thứ nhất: Không cản trở quyền và nghĩa vụ công dân nghĩa là thế nào? Trước hết, nghĩa vụ công dân, theo chúng là "thực hiện xã hội chủ nghĩa- CNCS". Như vậy, tôn giáo phải coi XHCN là mục tiêu hướng tới. Với Phật giáo chẳng hạn, chúng bắt buộc phải ghi ngay dưới hàng chữ GHPGVN là: "Dân Tộc, Đạo Pháp và XHCN"; và chính vì phản đối điều này, HT. Thích Huyền Quang nói rõ trong thư gửi Tổng Bí Thư Đảng CSVN rằng, Phật giáo Việt Nam chỉ thực hiện: "Dân Tộc, Đạo Pháp và Từ Bi, Cứu Khổ". Do vậy, Giáo Hội PGVNTN đã bị CSVN loại ra khỏi vòng pháp luật, và các vị lãnh đạo của Giáo Hội như HT. Huyền Quang, HT. Quảng Độ, TT. Tuệ Sỹ, TT. Trí Siêu... đã và đang bị cầm tù, đầy ải,

quản chế cho đến ngày nay. Và bây giờ, chúng dùng điều 13 để loại các Ngài ra khỏi công tác thượng cầu hạ hóa của một tăng sĩ chính thống: "Điều 13- Người đang chấp hành án phạt tù hoặc đang bị quản chế theo quy định của pháp luật, thì không được chủ trì lễ nghi tôn giáo, truyền đạo, giảng đạo, quản lý tổ chức của tôn giáo và chủ trì lễ hội tín ngưỡng". Với một câu này, CSVN đã xóa bỏ toàn bộ tôn giáo rồi. Nếu như vị nào không tuân theo XHCN, thì chúng sẽ dùng luật rừng bắt bớ, giam cầm, quản chế... Và họ bị đưa ra khỏi lãnh vực tôn giáo, mất hết mọi quyền về tôn giáo. Chỉ còn lại đám giả danh tôn giáo làm tay sai cho chúng mà thôi !!!

- Vấn đề thứ hai là: "theo đúng quy định của pháp luật". Cái gì là pháp luật của chủ nghĩa cộng sản? Đối với chúng, pháp luật là con đẻ tùy hứng của mấy tay cầm đầu chính trị. Ngay cả văn bản này được coi là pháp lệnh tôn giáo, đồng nghĩa với 'đạo luật' trong thế giới tự do. Nghĩa là văn bản phải được Quốc hội thông qua; nhưng ở đây không hề có ý kiến Quốc hội- dù là thứ Quốc hội tay sai, Quốc hội bù nhìn, chẳng đại diện cho dân chúng VN. Bản văn này chỉ được thông qua bởi Ban Thường Trực mà thôi. Như vậy, rõ ràng đây không phải là Pháp lệnh, đạo luật gì cả. Cho nên câu nói 'đúng quy định pháp luật' chỉ là thứ luật rừng, là cái bẫy sẵn thú.

- Vấn đề thứ ba mà chúng ta cần để ý là: **"Phải tôn trọng quy định của cơ sở tín ngưỡng tôn giáo, của lễ hội và hương ước, qui ước của cộng đồng".** Cơ sở tín ngưỡng tôn giáo chỉ được coi là thực hữu khi được CSVN cấp giấy phép. Nhưng sẽ cấp cho ai? Chỉ cấp cho bọn tay sai tôn giáo! Như thế thì, cơ sở tôn giáo cũng là cơ sở đảng CSVN. Còn gì là qui ước, hương ước? Nghĩa là khi chúng cần ngăn cấm tại một địa phương nào đó, thì chúng ra lệnh cho cơ sở đảng địa phương tạo ra hương ước gì đó, như thế là xong. Đúng là sợi dây oan nghiệt. Cũng trong vấn đề này, HT. Thích Thiện Hạnh, Chánh thư ký Viện Tăng Thống Giáo Hội PGVNTN đã viết thư phản đối chính quyền CSVN về việc cho giáo hội quốc doanh Thừa Thiên Huế tổ chức trang trí đài tưởng niệm Thành tử đạo bằng cờ xí và pano quảng cáo Festival; cho học sinh thi đúng vào ngày Phật Đản. Như thế, chẳng cần ngăn cấm thì người dân cũng sẽ không thể tham gia lễ được. Hầu hết lớp trẻ phải lo chuyện học, chuyện thi. Bậc phụ huynh cũng bận

rộn theo con cái; thế là lễ gì cũng chịu. CSVN chỉ cần ra lệnh, phóng loa... là làm nghĩa vụ công dân, thì đổ chuyện gì của tôn giáo thực hiện thành công cho được! Chuyện này đã và đang xảy ra thường xuyên. Khi đến ngày lễ của tôn giáo nào; mà ở địa phương có nhiều giáo dân, thì chúng chỉ thị họp, ra lệnh làm đường chằng hạn... như thế là xong.

Trong điều 11, chúng lại cột chặt các vị tu hành lại một chỗ, không cho đi truyền đạo, giảng đạo nơi khác. Các bậc thông thái, nếu không cúi lòn, không tuân phục con đường XHCN làm sao được đi lại giảng nói. Và như thế, CSVN cho bọn ma đầu của chúng đi lại khắp nơi vo tròn bóp méo giáo lý của các tôn giáo một cách tự nhiên; rồi dần dần tôn giáo bị tiêu diệt:

1- *Chức sắc, nhà tu hành được thực hiện lễ nghi tôn giáo trong phạm vi phụ trách, được giảng đạo, truyền đạo tại các cơ sở tôn giáo.*

2- *Trường hợp thực hiện lễ nghi tôn giáo, giảng đạo truyền đạo ngoài quy định tại khoản 1 điều này, phải có sự chấp thuận của Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, nơi thực hiện'. Nghĩa là, không cần ra lệnh bỏ tù, quản chế, các vị tu hành thực sự vẫn bị trói tại cơ sở tôn giáo của họ. Than ôi! Người Việt sống trên đất Việt lại không được đi lại tự do !!! Ngược dòng lịch sử nhân loại, chúng ta không thể tìm đâu ra một Pháp lệnh quái ác như thế, ngoại trừ CSVN!*

Tại điều 22 của văn bản này:

"1- *Việc phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử trong tôn giáo được thực hiện theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo và đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 2 điều này, trường hợp có yếu tố nước ngoài thì còn phải có sự thỏa thuận trước với cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo trung ương.*

2- *Người được phong chức phong phẩm... phải đáp ứng các điều kiện sau đây mới được nhà nước thừa nhận:*

a) *Là công dân VN, có tư cách đạo đức tốt.*

b) *Có tinh thần đoàn kết hòa hợp dân tộc.*

3) *Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.* Điều này liên hệ trực tiếp đến Vatican nhiều nhất, CS bắt buộc phải xin phép mới cho bổ nhiệm, phong chức. Hay nói đúng ngôn ngữ VN hiện nay là phải "trao đổi hai bên cùng có lợi"- và chính nó xác nhận vai trò tay sai của những ông bà "tôn giáo Ma vương" trong hệ thống điều hành của CSVN. Như vậy, CSVN đã nhúng tay quá sâu vào công việc nội bộ tôn giáo, dù luôn luôn to mồm kêu gọi người khác đừng xen vào nội bộ của CSVN; nhưng ở đây chúng đã tự vạch mặt sự gian dối xảo quyệt, can thiệp trắng trợn vào các tôn giáo. Việc phong chức, phong phẩm là việc hoàn toàn do nội bộ của tôn giáo, người ngoài không thể nào biết được việc tu chứng của một vị tu hành; và họ không cần chính quyền công nhận, thừa nhận hay không. Tất cả sự can thiệp vào đều không có giá trị gì cả. Việc đặt ra những nhóm chữ như: "đạo đức tốt, hòa hợp dân tộc..." là những lừa bịp dư luận. Chúng ta có thể hiểu thế nào là đạo đức tốt, nhưng thứ đạo đức tốt ấy không giống thứ đạo đức Hồ Chí Minh, không giống đạo đức chủ nghĩa CS. Chúng ta hiểu hòa hợp, đoàn kết dân tộc, nhưng sự hòa hợp, đoàn kết không giống sự "hòa hợp giả dối, đoàn kết đấu tranh giai cấp" của chủ nghĩa CS. Cho nên, không thể hòa hợp với CS, không thể đoàn kết với bọn phản dân hại nước, bán đất, dâng biển cho Trung Cộng. Từ những khái niệm ấy, chúng ta không thể nào chấp nhận những qui định của CSVN trong văn bản được gọi là Pháp lệnh tôn giáo này được!

Tại điều 24, nơi khoản 2, qui định: *"Môn học về lịch sử VN, pháp luật VN là các môn học chính khóa trong chương trình đào tạo tại trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo".* Chữ "Lịch sử và Pháp luật" chúng dùng một cách léo lạn. Trong thực tế, tại các trường của tôn giáo, CSVN đưa người đến dạy các môn về chủ thuyết cộng sản, lịch sử đảng CSVN và thế giới... nhằm nhồi nhét lý thuyết Mác-Lê-Hồ cho những nhà tu hành; hoàn toàn trái ngược với giáo lý của hầu hết tôn giáo. Việc học tập pháp luật cơ bản, lịch sử thì do nhà trường của chính quyền có trách nhiệm giáo dục. Nếu học cao cấp hơn thì do các trường đại học chuyên nghiệp dạy dỗ; chứ không thể nào gán ghép cho trường sở tôn giáo. Phải tách biệt tôn giáo với chính trị- nhất là thứ chính trị cộng sản.

Tại điều 29 ghi: "*Hoạt động tín ngưỡng tôn giáo là di tích lịch sử- văn hóa, danh lam thắng cảnh được bảo đảm bình thường như các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo khác. Việc quản lý, sử dụng, cải tạo nâng cấp công trình thuộc cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo là di tích lịch sử văn hóa danh lam thắng cảnh thực hiện theo qui định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật có liên quan*". Đây chính là một sự đều cang thô bạo. Trong thực tế, tất cả di tích, lịch sử hay những cơ sở tốt có thể đào ra tiền thì CSVN đã đưa người đến chiếm dụng rồi. Chúng còn biến chùa chiền, lăng miếu vào mục đích móc túi. Chỗ nào cũng bán vé, chỗ nào cũng công an, nơi nào cũng rình rập. Toàn thể VN coi như là của riêng bọn cầm đầu CS. Họ biểu sửa thì phải sửa, bắt dờ thì phải dờ. Họ bảo mấy Thầy, mấy Linh mục đừng ra tiếp xúc, thì cũng đành bó chân lại trong chùa, trong nhà thờ... Tóm lại, toàn bộ là của tập đoàn độc tài toàn trị!

Điều 38: điều đáng buồn cười và cảm thấy sượng sùng cho cái gọi "đỉnh cao trí tuệ" khi làm đại luật là: "*Trong trường hợp điều ước quốc tế mà CHXHCNVN ký kết hoặc gia nhập có qui định khác với qui định của Pháp lệnh này thì thực thi theo qui định của Pháp lệnh này*". Việc này chính là mở cửa hậu một cách vụng về thô thiển, nếu không muốn nói là quá lếu láo, tồi bại và chứng tỏ Đảng, Quốc Hội, Chính Phủ CSVN vừa không có khả năng, vừa tự đánh mất chủ quyền quốc gia, vì thói lệ thuộc đã quá quen rồi. Những gì đã ký mà CSVN vẫn không biết hay sao? Những hiệp ước về quyền con người, về tự do tôn giáo chẳng hạn... CSVN đã quên hết rồi sao ??? Tại sao người làm luật lại không nghiên cứu, thăm dò, mà phải tìm ống thoát để hầu chui vào khi mắc kẹt? Và tại sao CSVN lại kéo dài thời gian thi hành ??? Tất cả những điều đó chứng tỏ rằng CSVN vẫn còn nhiều e ngại trước dư luận quốc tế và phản ứng nội tại.

Do vậy kính mong các nhà luật học, trí thức, các vị lãnh đạo tinh thần... phải giải thích, hướng dẫn đồng bào trong công cuộc tấn công để tẩy chay pháp lệnh này và bằng mọi cách vận động dư luận quốc tế, đặc biệt là Mỹ và Liên Hiệp Châu Âu, Úc, Nhật... để áp lực CSVN chấm dứt ngay chủ trương tiêu diệt tôn giáo...

(20.7.2004)

Độc thơ

Ngược gió đông đưa

của thi hữu Nguyễn Song Anh - Đức Quốc

● Mến tặng thi hữu Nguyễn Song Anh



*Mãi đọc thơ Người, nhạt bóng đêm
Lời thơ như liễu, Ngược Gió mềm...
Đông Đưa từng sợi, buồn thân phận
Lác đác tàn phai, rụng mặt thềm!*

*Từng câu thương nhớ kẻ mất, còn
Những vằn truy điệu, hận Sài Gòn!
Ruộng dâu, biển thẳm, chìm sơn hải
Người hối, còn đâu, khói cô thôn!*

*Từ giặc vào, Tổ Quốc trầm luân
Kỷ cương rách nát, lụy muôn dân!
Đói nghèo, kèm kẹp trong huyết lệ
Phong vận tàn theo lũ vô thần!*

*Người khắc ghi, ngày cũ, ven bờ
Cổ nhân từng mài kiếm, dệt thơ...
Giờ đây tưởng tiếc, sầu sông núi
Mệnh nước lạc loài giữa bờ vớ!*

*Người gửi tâm tư vào cõi mơ
Đang cay thì tú, rồi trầm tồ!
Xót xa nét chữ, hồn vong quốc
Ta cảm lòng Người, luống ngán ngờ!*

Paris, đầu hạ 2004
HỒ Trọng Khôi

Tổng hợp về khóa tu học PHẬT PHÁP ÂU CHÂU lần thứ 16 tại Ý từ ngày 04. 08. - 13. 08. 2004



Sau khóa Phật Pháp Âu Châu kỳ 16, nhiều học viên đã gởi cho báo Viên Giác những bài viết dưới nhiều hình thức, từ phóng sự hay chi tiết như một biên bản, cho đến những bài cảm nghĩ hay bài dịch từ báo chí của Ý... Hầu hết đều chung một chủ đề là ghi lại những lợi lạc đã học được, cũng như sự thành công mỹ mãn từ phương cách tổ chức, điều hành của quý Thầy và những đạo hữu trong Ban Tổ Chức, cho đến những giáo pháp đã học được qua chương trình giảng huấn có hệ thống và thiết thực của chủ Tôn Đức...

Nghĩ rằng, bài viết của quý đạo hữu gởi cho Viên Giác là muốn chia sẻ những lợi lạc cho nhiều đạo hữu khác chưa có thuận duyên để tham dự, nên chúng tôi xin tổng hợp những bài viết này lại thành một bài duy nhất.

Ngoài ra, chúng tôi cũng thiết tha kêu gọi, các đạo hữu nếu có cơ hội tham dự những Phật sự khác trong địa phương hay Chi Hội của mình, cũng nên ghi lại những sinh hoạt và gởi đến cho Viên Giác, vừa để phổ biến những sinh hoạt của tổ chức, vừa để góp phần trong công việc phát huy những hoạt động của Phật Giáo hải ngoại. Mong rằng chúng ta cùng có một quan niệm chung: mỗi Phật tử là một đặc phóng viên tại nơi mình sinh hoạt.

• (Phù Vân / Chủ Bút)

Trong lúc các trường học ở Ý đã đóng cửa nghỉ hè vào tuần trước thì sáng nay cổng chính của học viện Filippin thuộc quận Treviso rộng mở để lần lượt đón những chiếc xe bus chở Phật tử Việt Nam từ các quốc gia lân cận trong Âu Châu về tham dự khóa tu học Phật Pháp hằng năm lần thứ 16. Có những chuyến xe từ miền Bắc nước Đức xa xôi đã khởi hành từ tối hôm qua, vượt qua dãy Alpen lúc trời gần sáng, khi sương mù vẫn còn bao phủ quanh những thung lũng xinh đẹp vùng Südtirol nằm dọc biên giới giữa Áo và Ý. Vừa đến nơi, một số anh em trẻ nhanh chóng chọn một phòng học rộng để sắp xếp lại thành một văn phòng làm việc. Dưới sự hướng dẫn của Thầy Hạnh Tấn, các anh em sẽ lo việc quản lý và điều hành suốt khóa học. Bên hông của nhà nấu ăn to lớn của trường đã có những lò gas, chén bát và thức ăn do những Phật tử chùa Viên Ý chuẩn bị cho bữa ăn chiều. Đến xế chiều, trong sân trường đã tấp nập người đến bằng xe bus hoặc được Ban Tổ Chức đón về từ hai phi trường kế cận. Số học viên đăng ký đã vượt quá mức dự định là 650 người, khiến Ban Văn Phòng phải làm việc tích cực để sắp xếp chỗ ở cho mọi người. Ban Tổ Chức đã yêu cầu vị giám đốc học viện cho thuê thêm 100 phòng ở nữa và đồng thời mở cửa tất cả các phòng ngủ tấp tể mà nhà trường có được. (Trích bài viết của Thiện Xá)

... Huyền diệu thay, hồi những người con Phật! Đất nước Ý xưa nay người dân chỉ biết có Chúa ngự trị mà thôi, nên Thiên Chúa đã trở thành Quốc giáo, làm sao có được Phật tử và chùa chiền?...

Chủng viện Istituto Filippin đồ sộ nằm trên dãy đất rộng mấy chục mẫu tây (hecta) có những tòa nhà cao, phân chia nhiều phòng riêng biệt, đủ tiện nghi, có thể dung chứa hàng ngàn Chủng sinh vào ở tu học, một Chủng viện của Thiên Chúa giáo, nơi đào tạo thành những vị Linh Mục có tài năng, đức độ ra lãnh đạo Giáo dân nước Ý và nước ngoài. Những hàng cây có bóng mát đứng dọc theo các con đường có lát đá nâu trong khuôn viên, có cả những sân chơi bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, cầu vợt, hồ bơi v.v... Có công viên, ghế đá đặt dưới những tàng cây bóng mát để khách thả bộ dạo chơi có thể dừng chân ngồi nghỉ lúc ban trưa hoặc bạn bè cùng nhau ngồi đàm đạo chung vui lúc ban chiều, thật là lý tưởng.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu và Ban Tổ Chức, chủ yếu là thành viên Đức quốc và Đại Đức Thích Hạnh Bảo, Trụ Trì chùa Viên Ý làm Trưởng Ban cùng với lòng nhiệt thành của quý Phật tử tại Ý đã tìm mượn được chỗ này dùng cho khóa học. Do đó những người con Phật từ mọi nơi gom tụ về đây tạo thành một đầm sen hoa nở rộ, tỏa ngát hương thơm bên những cội mới Bồ-Đề ... (Trích bài viết của Thiện Căn Phạm Hồng Sáu).



Chủng viện Istituto Filippin tại thành phố Padova - Ý

... Chánh điện thờ Phật được thiết trí rất trang trọng và đẹp mắt trong một phòng thể thao rộng lớn ở cuối học viện. Thầy Thiện Thuận, đến từ Việt Nam, tác giả của phần kiến trúc đã cùng một số anh em từ Đức sang trước đây vài ngày để lo trang trí. Tượng Đức Bản Sư có tướng hảo rất đẹp, vừa được thỉnh từ Đài Loan về. Tượng sẽ được đưa về an vị ở Niệm Phật Đường Viên Ý sau khi hoàn thành khóa học. Thầy Hạnh Bảo, người lãnh đạo Niệm Phật Đường Viên Ý và là Trưởng Ban Tổ Chức khóa học năm nay, đang cùng với một số Tăng Ni và các anh em thanh niên đang tiếp tục trang trí những chậu hoa và treo những lá cờ Phật giáo quanh hội trường... (Trích bài của Thiện Xá).

Ngoài ra, trên lễ đài đặt những bình hoa, cây cảnh, các Tràng phan, Bảo cái, các vải tua kết quanh lễ đài rất công phu và đẹp mắt, đòi hỏi những bàn tay vô cùng khéo léo và những bộ óc thẩm mỹ cùng những cặp mắt tràn đầy mỹ

thuật thì mới thiết trí và trang trí được một Phật Đài vô cùng mỹ lệ và đặc sắc như vậy. Tóm lại quả là ngôi Chánh điện thật là tôn nghiêm, thanh tịnh, lý tưởng vô song. Thật là một điểm son tuyệt vời... (Trích bài của Thiện Lâm Phạm Văn Mộc).

... Lễ chính thức khai mạc khóa học Phật Pháp Âu Châu lần thứ 16 được cử hành trong chánh điện lúc 10 giờ ngày 05.08.2004. Hội trường đã chật người. Trước bàn thờ Phật trang nghiêm, chư Tăng Ni gồm 96 vị cùng với trên 700 học viên thành kính dâng hương lễ Phật. Trong hàng giáo phẩm người ta thấy có các vị tôn túc như: HT Thích Minh Tâm, người đứng đầu Ban Điều Hành Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở Âu Châu, HT Thích Thắng Hoan đến từ Mỹ, HT Thích Bảo Lạc đến từ Úc, Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn đến từ Pháp... Thầy Hạnh Bảo đọc lời khai mạc kể lại những nỗi lo của Thầy lần đầu tiên đứng ra nhận trách nhiệm tổ chức khóa học Phật Pháp Âu Châu trong khi nhân lực địa phương rất ít. Nhờ sự giúp đỡ của Sư Phụ là Thầy Phương Trưởng chùa Viên Giác và nhờ sự trợ lực tích cực của Phật tử nước Đức cùng với Phật tử địa phương mà công việc đến giờ đều được trôi chảy. Những đạo tử của HT Minh Tâm cho thấy sự phát triển đều đặn về số lượng người tham dự cũng như về kinh nghiệm tổ chức qua 16 lần khóa học Phật Pháp Châu Âu. Nếu tính chung với 5 khóa học đầu tiên ở chùa Khánh Anh thì Phật tử Việt Nam ở Âu Châu đã có 21 năm lịch sử tiếp nối truyền thống đạo pháp ở hải ngoại.

Về tham dự khóa học năm nay gồm có các Phật tử từ 18 quốc gia ở Âu Châu, Mỹ, Canada và Việt Nam, đồng nhất là các học viên đến từ nước Đức, kể đến là Pháp, Thụy Sĩ. Hòa Thượng nhấn nhủ mọi người nên có tinh thần giúp đỡ lẫn nhau để đưa khóa học đến thành công và giảm bớt gánh nặng Ban Tổ Chức vì phải lo cho số lượng học viên đông đảo như hiện nay. Tiếp theo, Hòa Thượng ngỏ lời cảm ơn Sư Huynh Gabriele và những nhân viên của Học viện Filippin đã tạo mọi điều kiện để đón nhận thêm số người vượt quá hợp đồng cho thuê phòng...

Ngoài các vị đại diện của học viện còn có ông Chủ tịch quận Treviso đến tham dự buổi lễ. Ông bày tỏ sự vui mừng vì "... lần đầu tiên tại địa phương này đón tiếp người Việt đông như vậy. Học viện Filippin là học viện lớn nhất trong vùng và với tiện nghi sẵn có, tôi hy vọng sẽ đáp ứng những nhu cầu cần thiết của quý vị học viên. Cầu chúc quý vị gặt hái nhiều lợi ích trong thời gian tu học ở đây. Mặc dù thời tiết bây giờ khá nóng, nhưng không nóng bằng trong tâm tư quý vị. Bằng con đường tu tập, phát triển tình thương quý vị sẽ mang lại sự an lành, mát mẻ đến môi trường xung quanh...".

Lời phát biểu của ông được anh Bảo Chí, một Phật tử chùa Viên Ý, dịch lại có ý nghĩa rất hay về tâm linh, nên được mọi người hưởng ứng vỗ tay tán thưởng. Sư Huynh Gabriele nói rằng Học viện Filippin chuyên đào tạo những Giáo sĩ Thiên Chúa giáo cho nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có cả Việt Nam. Thông thường cơ sở này chỉ nhận tối đa 150 học viên mà thôi. Trong tình trạng quá đông người hiện tại, ông đã cho phép sử dụng tất cả những phòng mà học viện có được, chỉ có nhà nấu ăn và hồ bơi là không được sử dụng.

Về phân điều hành khóa học được chia như sau: HT Minh Tâm làm Trưởng Ban, TT Như Điền chịu trách nhiệm về giới luật, TT Nhất Chân lo về giáo dục. Ban giám thị gồm có TT Trí Minh, TT Tánh Thiệt và Ni Sư Như Viên. Thượng Tọa Nhất Chân thông báo thời gian tu học chính thức bắt đầu từ sáng mai và kéo dài trong 7 ngày...

Một ngày mới bắt đầu bằng thời công phu khuya lúc 6 giờ sáng. Mọi người xếp hàng ngay ngắn, nghiêm trang cùng với chư Tăng Ni tụng kinh, lễ Phật trong chánh điện. Những hình ảnh đẹp đẽ này thật hiếm thấy ở hải ngoại. Người Việt tha hương khắp thế giới đã trở về lại với nhau giữ gìn câu kinh tiếng kệ theo truyền thống văn hóa Phật giáo dân tộc. Trong thời gian của khóa học, Học viện Philippin trở thành khung trời riêng của Phật Tử Việt Nam. Mọi người sống với nhau trong tinh thần lục hòa, thân ái khiến chư vị tôn túc rất hài lòng. Những giờ giảng giáo lý xen lẫn với những câu chuyện đạo và đời tạo không khí vui tươi, cởi mở giữa thầy và trò. Thời tiết khá nóng nên ngoài giờ học, chư Tôn đức và Phật tử đi bách bộ trong khuôn viên rộng rãi và mát mẻ của học viện. Rải rác có những nhóm đạo hữu ngồi trò chuyện trên những băng ghế dài cạnh lối đi, nhóm khác đang đàm luận hoặc trao đổi Phật pháp với các Thầy. Các anh em thanh thiếu niên thì chơi thể thao ở khu riêng có đầy đủ sân đá banh, bóng chuyền, sân tennis v.v... Một nơi khác được nhiều người đến thăm là phòng phát hành kinh sách, băng giảng và dụng cụ Phật giáo. TT Như Điền giới thiệu dịch phẩm mới "Đại Đường Tây Vực Ký" và ký tên tặng độc giả thỉnh sách.



Phật đài trong hội trường tại Treviso - Ý Đại Lợi

Một điểm đặc biệt của khóa này là tỷ lệ tham gia của thành phần người trẻ khá đông. Con số thống kê cho biết lớp tuổi trên 50 chiếm 47%, từ 21 đến 50 tuổi chiếm 19%, từ 13 đến 20 tuổi chiếm 15% và lớp dưới 12 tuổi chiếm 19%, trên tổng số khoảng 300 nam và 500 nữ. Từ lâu chư Tôn đức, nhất là HT Minh Tâm rất quan tâm đến giới trẻ, ở khóa học nào Sư Ông cũng hỏi là có ai lo cho "Đại Học Oanh Vũ" không. Danh từ thân mật này Sư Ông đã ưu ái dành cho các em nhỏ. Trong khóa này, công lao của anh chị em Huỳnh Trường Gia Đình Phật Tử rất đáng kể vì đã lo chăm sóc, dạy bảo cho hàng trăm thiếu nhi và đã tập dượt các em công hiến các màn văn nghệ được trình diễn vào cuối khóa rất đặc sắc. TT Như Điền đặt niềm tin rất nhiều vào khả năng của thế hệ trẻ xuất gia cũng như tại gia. Tương lai của giáo hội rồi đây sẽ được thành phần trẻ ưu tu

gánh vác tiếp nối thế hệ đi trước. Trong khóa học, anh em trẻ đã tham gia tích cực vào các công việc như điều hành, trai soạn, vệ sinh, hành đường, báo chí.

Các bài thuyết giảng xoay quanh các đề tài căn bản như giới luật, pháp môn Tịnh độ, và Bồ tát đạo. Ngoài ra, những bài giảng về duy thức học của HT Thắng Hoan thuộc về luận lý học của Phật giáo. Mặc dù, đề tài rất khó hiểu nhưng với lối diễn tả có ví dụ dí dỏm của Sư Ông làm buổi học rất hứng thú. Những bài giảng của HT Minh Tâm về giới luật đã giúp cho học viên hiểu rõ hai vấn đề. Thứ nhất, Sư Ông nêu lên tầm quan trọng của giới luật trong việc bảo tồn chánh pháp. Qua việc phân tích tình trạng suy thoái phẩm chất của Tăng sĩ ở Việt Nam, Sư Ông cho thấy nguyên nhân chính là do giới luật lỏng lẻo và thiếu quản lý của giáo hội trong nước. Hậu quả của sự việc này là do chính quyền Việt Nam đã can thiệp vào những nguyên tắc sinh hoạt của Tăng đoàn. Chẳng hạn như những lần bố tát tụng giới của chư Tăng theo đúng giới luật thì chỉ có Tăng sĩ mới được tham dự. Trái lại, chính quyền lại cử người đến tham dự và theo dõi chư Tăng bố tát. Ngoài ra, những giới đàn truyền giới cũng như việc tấn phong hàng giáo phẩm đều bị chính quyền kiểm soát. Nhận xét chung về tình trạng xã hội Việt Nam hiện tại là có tự do tín ngưỡng nhưng không có sự tự do tôn giáo. Thứ hai, Sư Ông giảng rõ ý nghĩa của Bồ Tát giới gồm hai mặt: tự lợi và lợi tha của chúng Bồ Tát tại gia. Hiện nay, số người thọ giới Bồ Tát tại gia ở Âu Châu càng ngày càng phát triển. Trong khóa học này đã có thêm 52 giới tử thọ giới Bồ Tát. Chính vì vậy mà chư Tôn đức rất quan tâm hướng dẫn hoạt động của chúng Bồ Tát. Trong một buổi họp mặt riêng với những người thọ giới Bồ Tát, Sư Ông Minh Tâm đã lắng nghe kinh nghiệm sinh hoạt của chúng Bồ Tát từng nước và có những nhận xét các mặt mạnh và yếu của tổ chức. Trong tương lai, TT Quảng Hiền và Đại Đức Giác Thanh sẽ trực tiếp hướng dẫn và làm việc với các chúng Bồ Tát ở Âu Châu... (Trích bài viết của Thiện Xá)

... Học viên tham dự còn nhớ quý Thầy có dạy một câu là:

Sống một ngày mà biết Phật Pháp còn hơn sống một ngàn ngày, một triệu ngày mà không biết Phật Pháp.

Và câu thứ 2:

Quý vị đến khóa học ngày đầu túi đầy tâm trống, nhưng cuối khóa thì túi trống tâm đầy.

Vâng! Thầy dạy hoàn toàn đúng trên sự thật vì những ngày cuối, túi đã trống, nhưng tâm lại đầy, đầy là nhờ quý Thầy đã rót những bài pháp quý báu vào trong tâm trí của học viên, cho nên học viên cảm thấy vui sướng và thích thú... (Trích bài viết của Quảng Sinh)

Cuối cùng buổi lễ mãn khóa diễn ra trong bầu không khí vui tươi lành mạnh nhưng không kém phần trang nghiêm. Bên ngoài cảnh trời quang đãng, nắng đẹp, cây lá xanh tươi; bên trong chánh điện thật là rộng rãi, đẹp đẽ và khang trang dưới ánh hào quang của Đức Từ Phụ. Chư Tôn đức trong chiếc áo vàng chói, tướng hảo oai nghi, đối diện gần 800 con tim Phật tử đang thành kính lắng nghe những lời dạy trong ngày cuối khóa. Những vị thủ khoa và ưu hạng được vinh dự mời lên nhận bằng và quà thưởng, đồng thời mỗi học viên cũng lần lượt lên nhận chứng chỉ và những món quà quý báu mà chư Tôn đức ban thưởng cho.

Xin thành kính tri ân và tán thán công đức vô lượng của chư Tôn đức cùng Ban Tổ Chức đã từ bi hoan hỷ tạo cơ hội cho Phật tử được tu học khóa giáo lý rất quý báu và hữu ích. Xin nguyện đem công đức tu học này hồi hướng trang nghiêm tịnh độ, và nguyện cầu hồng ân Tam Bảo, mười phương chư Phật, Long Thần Hộ Pháp, gia hộ cho chư Tôn đức được luôn luôn pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ để diu dắt Phật tử trên con đường tu học về đạo từ bi, trí tuệ và giải thoát cao siêu của Đức Phật để làm hành trang, tương lai về Phật quốc. Cũng không quên cầu chúc quý vị Đạo hữu luôn luôn thân tâm an lạc, vạn sự kiết tường, Bồ đề tâm kiên cố, chí tu học vững bền và gia đình đầy hạnh phúc. Xin hẹn gặp lại những khóa học kỳ tới dưới mái nhà tình thương của đạo Phật... (Trích bài viết của Quảng Sinh)



... Ngày cuối cùng, như thường lệ của các khóa trước đây, Ban Tổ Chức ưu ái dành cho các học viên của khóa học đi thăm quan thành phố nổi Venedig nổi tiếng thế giới. Thiết tưởng cũng nên ghi lại vài chi tiết lịch sử của thành phố nổi Venedig.

Venedig, tiếng Ý là Venezia là thành phố chính của tiểu bang Venetien, dân số khoảng 280.000. Tên của thành phố này được đặt theo tên người di dân Veneto. Năm 452 sau khi người Hunnen xâm chiếm đất của người Venete, thì sắc dân này lánh nạn đến các khu bùn lầy và ở trên các hoang đảo nhỏ. Nhưng những hòn đảo này lại thuộc vào sự cai quản của người Byzanz. Cho đến năm 800, quyền lực của người Byzanz bị yếu trong khi lực lượng của người Venete đã lớn mạnh dần, nên người ta đã bầu ông "Doge" qua cuộc bầu cử của các nhà quý phái và vị tu hành (Klerus) của nhà thờ - vị này như một vị vua của một nước để nắm quyền cai quản.

Venedig có nhà thờ nổi tiếng, San Markus 1 được xây vào những năm 829-836, nhưng đến năm 976 thì bị cháy. Nhà thờ San Markus 2 được xây vào cuối thế kỷ thứ 10, nhưng khoảng 10 năm sau lại bị đập phá. Nhà thờ San Markus 3 hiện tại được xây từ năm 1050-1090...

Tòa lâu đài lớn nhất và quan trọng nhất của thành phố Venedig là Doge Palast. Tòa lâu đài này được xây từ năm 1340. Đến năm 1404 Venedig đã mở rộng đất đai đến những vùng đất liền, đến thế kỷ thứ 15 đã phát triển đến vùng núi Alpen và vùng Po (miền Nam của Ý).

Năm 1429-1455 Venedig là một trong những trung tâm thương mại lớn nhất thế giới. Từ năm 1429, thành phố Venedig đã có những họa sĩ, những nhà kiến trúc và điêu khắc nổi tiếng của Ý.

Năm 1748 Venedig và vùng phụ cận đã rơi vào quyền cai quản của người Áo, đến năm 1797 Napoléon xâm chiếm Venedig. Rồi đến năm 1814-1866 Venedig lại rơi vào tay người Áo lần nữa. Cho đến năm 1866 quân Áo rút lui và qua một cuộc trưng cầu dân ý, Venedig đã thuộc về quyền cai quản của Ý.

Năm 1846 đường rầy xe lửa đầu tiên được xây để nối liền Venedig với đất liền. Từ năm 1939-1945 Venedig đã không bị tổn hại của Đệ Nhị Thế Chiến. Vì nguyên cả thành phố được xây trên mặt nước và đáy biển thì lại bùn lầy, nên đến năm 1966 thành phố đã bị một trận lụt kinh hoàng... (Trích bài viết của Thiện Lâm Phạm Văn Mộc).

Theo đánh giá của báo chí tại Ý, khóa học Phật Pháp Âu Châu của người Việt Nam đã được tổ chức tại học viện Filippin với gần 1000 người Việt Nam khắp Âu Châu, thuộc mọi lứa tuổi đã nói lên được công tác bảo tồn văn hóa dân tộc, vốn đã bị phân hóa trong 50 năm qua.

Việt Nam bị người Pháp đô hộ, sau đó là sự tranh giành ảnh hưởng của 2 siêu cường thế giới trong chiến tranh lạnh. Cuối cùng là sự độc tài sắt máu của chế độ Cộng Sản. Từ năm 1979, thế giới đã chứng kiến hàng loạt người Việt Nam đã bỏ nước ra đi vì chế độ cộng sản độc tài và đàn áp mọi tôn giáo. Vì thế, họ nhận định rằng khóa học là một cơ hội để truyền thừa nền văn hóa dân tộc và tôn giáo cổ truyền của người Việt Nam đến thế hệ nối tiếp...

Đại diện Hội Phật Tử tại Ý đã cảm ơn Giám đốc Học viện Filippin và ông Thị Trưởng thành phố Paderno đã hoan hỷ tham dự lễ khai mạc khóa học. Sư huynh Gabriele, Giám đốc Học viện đã phát biểu "với số lượng đông đảo như vậy mà Ban Vệ Sinh của Học viện chỉ thu gọn trong những bị rác nhỏ mà chúng tôi đã thiết trí quanh học viện. Không có một sự thiệt hại nào cho học viện. Cộng đồng Phật Tử Việt Nam rất đáng được khen ngợi về lòng mộ đạo, sự hăng hái làm việc, giản dị và thích ứng với mọi hoàn cảnh..."

Học viện đã đón nhận nhiều sinh viên trên khắp thế giới và nhất là sinh viên ở Mỹ đến học tại Ý. Tuy nhiên tinh thần tự trọng của người Việt trong công việc giao tế, đã cho chúng tôi thấy rất khó tìm trong nền văn hóa Tây Phương...". (Hồng Châu lược dịch từ báo chí của Ý)

Trong lễ bế giảng, Thượng Tọa Phương Trượng Chùa Viên Giác cũng đã thông báo: Khóa tu Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 17 sẽ được tổ chức tại Thụy Sĩ. Trong thâm tâm của mỗi học viên ai cũng thầm nguyện:

**Khóa tu Giáo lý thanh cao,
Năm nay lui gót, năm sau tụ về
Học mau qua ả si mê
Đừng quên ước hẹn cùng về siêng tu!**
(Thiện Lâm Phạm Văn Mộc)



Bệnh Viêm Gan C

• *BS Bùi Xuân Dương*

- VAI YẾU TỐ & QUAN ĐIỂM CHÍNH

Khoảng 2 % dân chúng toàn cầu đang bị viêm gan C.

Vi khuẩn viêm gan C là nguyên nhân hàng đầu gây ra viêm gan mãn tính tại Hoa Kỳ.

Khoảng 80% bệnh nhân khi bị lây bệnh viêm gan C sẽ trở thành mãn tính. Trong số này, khoảng 20 - 30% sẽ bị chai gan và ung thư gan.

Trên nước Mỹ, với hơn 4 triệu người đang bị viêm gan C mãn tính, sẽ có từ 8 đến 10 ngàn người lìa trần mỗi năm vì căn bệnh này.

1 trong 20 đến 40 người Việt Nam đã và đang bị bệnh viêm gan C mãn tính.

Đa số bệnh nhân viêm gan C cấp tính và mãn tính đều không có triệu chứng gì đáng kể.

Bệnh lây qua máu và vấn đề sinh lý, không lây qua thức ăn và nước uống. Những người có nguy cơ dễ bị viêm gan C nhất, là bệnh nhân đã được nhận máu trước năm 1992.

Tùy theo kiểu gene (genotype) của vi khuẩn viêm gan C, gần 90% bệnh nhân viêm gan C mãn tính sẽ được chữa hết bệnh, nếu được khám phá và chữa trị kịp thời.

Cho tới nay vẫn chưa có thuốc chích ngừa bệnh viêm gan C.

Vi khuẩn viêm gan C là một trong những nguyên nhân quan trọng nhất đưa đến bệnh viêm gan mãn tính tại Hoa Kỳ và trên toàn thế giới. Người ta ước đoán từ 1 đến 2% tổng số dân chúng toàn cầu, nghĩa là khoảng 100 triệu người đang bị viêm gan C. Với tỷ lệ 1,9%, nước Mỹ có khoảng 4 triệu bệnh nhân viêm gan C. Trong đó sẽ có từ 8 đến 10 ngàn người thiệt mạng mỗi năm. Riêng tại Quận Cam, nơi có nhiều người Việt cư ngụ, trong năm 2002 có 2.166 trường hợp mắc bệnh viêm gan C mãn tính trong số đó 228 là người Việt.

- NGUỒN GỐC CỦA VI KHUẨN VIÊM GAN C

Vi khuẩn viêm gan C là một loại vi khuẩn RNA kỳ lạ với khả năng thay đổi đặc tính di truyền một cách nhanh chóng và dễ dàng. Tuy đã lan tràn khắp nơi trên thế giới từ hơn hai ngàn năm qua, mãi tới những năm 1990, người ta mới khám phá ra sự hiện diện của vi khuẩn này.

Tuy những cơn "dịch vàng da" lây từ thức ăn và nước uống đã được mô tả từ nhiều năm trước Chúa Giáng Sinh, nhưng mãi đến cuối thế kỷ thứ 19, người ta mới bắt đầu hồ nghi là bệnh viêm gan cũng có thể lây qua máu và kim chích. Rồi hơn 3 phần tư thế kỷ trôi qua, với phát minh của một số phương thức thử nghiệm máu, người ta bắt đầu nhận diện được một loại vi khuẩn viêm gan mới. Qua sự khám phá này, họ

tin rằng có 2 loại vi khuẩn gây ra bệnh viêm gan. Một loại lây qua thức ăn; đó là vi khuẩn viêm gan A. Một loại lây qua máu; đó là vi khuẩn viêm gan B. Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn, người ta nhận thấy điều này không hoàn toàn đúng, vì đa số bệnh nhân viêm gan không phải do vi khuẩn viêm gan A hoặc B gây ra. Vì thế danh từ "non-A, non-B hepatitis" ra đời vào đầu năm 1974, để diễn tả những trường hợp này.

Sau hơn một phần tư thế kỷ, với kỹ thuật nghiên cứu các phân tử cực kỳ nhỏ bé (molecular biology techniques), các khoa học gia đã khám phá thêm một vi khuẩn viêm gan thứ ba. Đó là vi khuẩn viêm gan C. Trong vòng một thời gian ngắn, họ đã phát họa được cơ cấu và hình thù của vi khuẩn viêm gan này một cách chi tiết với từng chất hóa học xếp dọc theo thứ tự trên "chuỗi" nhiễm thể RNA. Khám phá này là một điểm son lịch sử, dẫn đầu cho hàng loạt những khám phá quan trọng kế tiếp trong việc chữa trị bệnh viêm gan C. Song song với những cuộc nghiên cứu công phu và tỷ mỷ về những bệnh nhiễm trùng khác, nhất là bệnh AIDS, sự hiểu biết về vi khuẩn viêm gan C và cách thức chữa bệnh tiếp tục tăng trưởng một cách rất khả quan.

- ĐẶC TÍNH CỦA VI KHUẨN VIÊM GAN C

Vi khuẩn viêm gan C cực kỳ nhỏ bé, với đường kính là 50 nm, nên phải nhìn dưới kính hiển vi điện tử mới thấy được. Vi khuẩn được bảo vệ bởi một lớp vỏ kiên cố, nên phải nấu sôi lên 100 độ C trong vòng 5 phút mới có thể tiêu diệt được chúng. Khi xâm nhập vào cơ thể, vi khuẩn viêm gan C có khuynh hướng tàn phá và tiêu hủy gan của chúng ta một cách tương đối chậm chạp nhưng chắc chắn, đưa tới viêm gan (inflammation, hepatitis), xơ gan (liver fibrosis), chai gan (liver cirrhosis) và ung thư gan (liver cancer).

Trong lúc tăng trưởng, chúng có khả năng thay đổi đặc tính di truyền RNA của mình, "hóa trang" và "biến dạng" thành nhiều "hình thù" khác nhau. Khả năng biến hóa này đã giúp chúng thoát khỏi vòng kiểm soát chặt chẽ của hệ thống miễn nhiễm (immune system). Vì thế, sau một thời gian ngắn, cơ thể chúng ta, có thể chứa đựng hàng tỷ vi khuẩn viêm gan C với nhiều mã di truyền khác nhau, với những chiếc "áo giáp" khác nhau.

Sự biến đổi chất nhiễm thể trong hơn 2000 năm qua, đã tạo ra nhiều "kiểu gene" khác nhau (genotypes) với những tên như vi khuẩn viêm gan C số 1, vi khuẩn viêm gan C số 2, vi khuẩn viêm gan C số 3, v.v. Trong mỗi "genotype" này, người ta còn phân chia thành những tiểu loại (subtypes) a, b, c, d, e, v.v., dựa theo một số đặc tính chính yếu khác nhau. Vì thế vi khuẩn viêm gan C được phân loại thành viêm gan C 1a, 1b, 1c, 2a, 2b, 2c, 2d, 3a, 3b, 3c, 3d, 3f, 4a, 4b v.v. Khám phá này ban đầu chỉ dùng trong những cuộc khảo cứu, nhưng nay đã trở thành một lối thử máu vô cùng quan trọng trong quá trình chữa bệnh viêm gan C.

Trong các loại vi khuẩn viêm gan C, loại genotype số 1 chiếm tỷ lệ cao nhất trên thế giới nói chung và ở nước Mỹ nói riêng với 35% loại 1a và 35% loại 1b. Loại 1b cũng được tìm thấy nhiều nhất ở Âu châu, Nhật Bản cũng như Đài Loan. Loại số 3 thường thấy ở Pakistan, Úc, Scotland. Loại số 4 ở Trung Đông và

Châu Phi cũng như South Africa. Loại số 6 tại Hồng Kông và Macau. Hơn 50% bệnh nhân Việt Nam đang được chữa trị bệnh viêm gan C trong phòng mạch của tôi thuộc loại 1a hoặc 1b. Phần còn lại thuộc loại số 6 hoặc số 7. Một số ít thuộc số 2/3. Nói một cách tổng quát, các loại genotypes đều "nguy hiểm" như nhau, nhưng vi khuẩn viêm gan C loại 2 và 3 dễ chữa nhất. Loại số 1, nhất là 1b khó chữa hơn cả.

- CHÍCH NGỪA VIÊM GAN C?

Như trình bày ở trên, với khả năng biến đổi đặc tính di truyền bằng cách thay thế những chất hóa học trên nhiễm thể của mình, vi khuẩn viêm gan C đã thoát khỏi "mạng lưới phòng thủ" của hệ thống miễn nhiễm. Đây cũng là lý do chính, mà cho tới nay, người ta vẫn chưa tìm được thuốc chích ngừa cho bệnh viêm gan C.

1) LÂY QUA MÁU:

Bệnh dễ lây nhất qua máu. Trước năm 1992, nhận máu (blood transfusion) là nguyên nhân chính đưa đến viêm gan C. Lúc bấy giờ y-khoa chưa có cách thử máu để truy tìm vi khuẩn viêm gan C, nên một trong 200 đơn vị máu đã có ít nhất một túi máu không may bị ô nhiễm. Ngày nay, với các loại test chính xác và hiệu nghiệm, nhận máu trở nên an toàn hơn nhiều với tỷ lệ lây bệnh viêm gan C trong lúc nhận máu là 1 trên 100.000.

2) LÂY QUA DỤNG CỤ Y KHOA:

Vi khuẩn viêm gan C có thể xâm nhập vào cơ thể chúng ta qua kim chích, đồ cạo râu, lưỡi lam hoặc bàn chải đánh răng, xâm mình (tattoo), cạo gió (coin rubbing), lể (Skin Puncture), châm cứu (acupuncture) hoặc mổ xẻ với những dụng cụ y-khoa, kim chích không được khử trùng đúng cách. Trong hoàn cảnh thiếu thốn của những năm chiến tranh, cách thức khử trùng thô sơ của kim chích đã gây mưng mủ (abscess) một cách thường xuyên. Ngày nay với những phương pháp khử trùng tối tân hơn, lây bệnh qua các dụng cụ y khoa như trong lúc nhổ răng, châm cứu, mổ xẻ v.v. trở nên rất hiếm hoi, nếu không muốn nói là không còn nữa.

3) LÂY TỪ MẸ:

Lây bệnh từ mẹ qua bé sơ sinh trong lúc sanh đẻ có thể xảy ra, với tỷ lệ trên dưới 5%. Sinh đẻ tự nhiên (vaginal delivery) hay giải phẫu lấy con (C-section) đều có tỷ lệ lây bệnh tương đương như nhau. Bệnh dễ lây hơn nếu chỉ số máu của người mẹ có hơn 2 đến 3 triệu siêu vi C trong mỗi một cc. Bệnh không lây qua sữa mẹ, nên không phải kiêng cử trong việc cho con bú.

4) LÂY QUA ĐƯỜNG SINH LÝ:

Tuy bệnh viêm gan C có thể lây trong lúc giao hợp với người có bệnh, điều này hiếm khi xảy ra, với tỷ lệ chưa đến 5%. Vì thế, cơ quan CDC cho rằng những vợ chồng chung thủy hoặc tình nhân gắn bó (monogamous patients) không cần kiêng cử hoặc thay đổi đời sống tình dục. Những người "đào hoa" hơn với nhiều nhân tình khác nhau nên "đeo" áo mưa (condom) để tránh lây bệnh viêm gan C, cũng như

các loại bệnh khác như hoa mai, giang liễu, AIDS, viêm gan B v.v.

Ngoài ra, một số bệnh nhân "tự nhiên" bị lây bệnh mà không biết nguyên nhân từ đâu. Trong số này có khoảng 10% bệnh nhân viêm gan C cấp tính và 30% viêm gan C mãn tính. Người ta cho rằng trong những trường hợp này, bệnh nhân đã tiếp xúc với vi khuẩn viêm gan C trong lúc té ngã, trầy trụa hoặc đứt tay chân mà không hề hay biết.

Tuy một số vi khuẩn viêm gan C được tìm thấy trong mồ hôi và nước bọt, ăn uống chung hoặc va chạm thể xác trong đời sống hằng ngày với bệnh nhân viêm gan C, không lấy gì là nguy hiểm.

TRIỆU CHỨNG CỦA BỆNH VIÊM GAN C:

Cũng như viêm gan A và B, bệnh nhân viêm gan C thường không có bất cứ một triệu chứng nào. Người ta chia ra làm 2 trường hợp: viêm gan cấp tính (acute) và viêm gan mãn tính (chronic).

1) VIÊM GAN C CẤP TÍNH:

Thông thường từ 7 đến 8 tuần sau khi bị lây bệnh, khoảng 30 % bệnh nhân viêm gan C bỗng dưng cảm thấy hơi khó chịu như những cơn cảm cúm sơ sài. Bệnh không tấn công gan một cách "ồ ạt" hoặc tàn phá một cách dữ dội, nên gần như sẽ không ai thiệt mạng một cách "bất đắc kỳ tử" vì căn bệnh này.

Một số bệnh nhân có thể bị nhức đầu, mệt mỏi, đau nhức khớp xương và bắp thịt. Nhiều khi họ cũng cảm thấy buồn nôn, khó chịu, đau bụng, tiêu chảy, ăn kém ngon, xuống ký. Đôi khi bị sốt hoặc nổi ngứa. Khoảng 30% bệnh nhân viêm gan C da và mắt trở nên vàng (jaundice). Các triệu chứng này thường kéo dài từ 6 đến 8 tuần và từ từ thuyên giảm, rồi hoàn toàn biến mất sau một thời gian ngắn. Bấy giờ, bệnh có thể sẽ nằm vào giai đoạn a) "ngủ yên", không hoạt động (dormant, less active), hoặc b) tiếp tục tăng trưởng (chronic active).

Cho tới nay, người ta vẫn chưa rõ, nguyên nhân và điều kiện nào sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến "số phận" của bệnh nhân viêm gan C. Nghĩa là ai sẽ được may mắn nằm trong trường hợp "ngủ yên", và ai sẽ tiếp tục bị bệnh viêm gan tàn phá cơ thể của mình. Nhưng một điều chắc chắn là khoảng 80 đến 90% bệnh nhân một khi bị lây bệnh viêm gan C mặc dầu sống rất khỏe mạnh, sẽ từ từ đi vào giai đoạn nguy hiểm hơn: viêm gan C mãn tính.

2) VIÊM GAN C MÃN TÍNH (Chronic Active Hepatitis):

a) Triệu Chứng Sơ Khởi:

Mặc dầu gan mỗi ngày một "yếu" đi, đa số bệnh nhân trong thời gian này vẫn chưa có bất cứ một triệu chứng nào đáng kể. Chỉ khoảng 6% bệnh nhân viêm gan C mới có một vài triệu chứng tiêu biểu. Nhưng những triệu chứng này cũng rất mơ hồ và rất nhẹ, nên thường không được để ý tới. Triệu chứng thường xuyên nhất là mệt mỏi, thường vào xế chiều. Khả năng tập trung tư tưởng có thể giảm dần một cách tương đối nhanh chóng.

Một ít người cảm thấy đau "lâm râm", "noi noi" phần bụng trên dưới xương sườn bên phải hoặc buồn

nôn, khó chịu, da nổi ngứa, đau khớp xương và bấp thật. Nếu không được khám phá và chữa trị kịp thời, bệnh mỗi ngày một nặng hơn. Gan mỗi ngày một viêm hơn, đưa đến xơ gan, rồi chai gan.

b) Hậu Quả Lâu Dài:

Thông thường, sau một thời gian trung bình là 20 năm, gan bắt đầu bị xơ và từ từ biến qua chai. Trong một số trường hợp hiếm hoi hơn, thời gian chuyển hóa từ viêm đến chai có thể kéo dài hơn 50 năm. Tốc độ chai gan của mỗi cá nhân, vì thế, còn lệ thuộc vào nhiều yếu tố và điều kiện khác nhau. Quan trọng nhất là trạng thái sưng đỏ của tế bào gan, khi bệnh mới được khám phá. Khi xác nghiệm tế bào dưới kính hiển vi, người ta có thể ước đoán được thời gian cần thiết để tế bào gan sẽ đi từ viêm sang chai.

c) Yếu Tố và Điều Kiện Bất Lợi:

Nhiều dữ kiện khác nhau có thể gây ảnh hưởng trực tiếp đến sự tiến triển của bệnh viêm gan C. Vì thế bệnh có thể phát triển nhanh chóng hơn dự tính gấp nhiều lần. Những người bị viêm gan C sau khi nhận máu nhiễm khuẩn, sẽ bị chai gan nhanh hơn (thường từ 8 đến 14 năm sau khi bị lây bệnh). Có lẽ trong lúc nhận máu, cơ thể đã bị "tấn công" và xâm lấn một cách "ồ ạt" bởi hàng tỷ vi khuẩn vi viêm gan C cùng một lúc, nên gan bị viêm nặng hơn.

Rượu bia, nếu uống quá nhiều sẽ gây tổn thương tế bào gan, và gan sẽ bị chai nhanh hơn. Người viêm gan C mãn tính mà uống quá nhiều rượu bia, không khác gì như "châm dầu vào lửa". Một số thuốc khác nhau cũng có thể làm cho lá gan bị chai nhanh hơn. Vì thế, người viêm gan C nên rất thận trọng khi uống bất cứ một loại thuốc nào, ngay cả các loại thuốc cỏ cây bày bán trên thị trường mà không cần toa bác sĩ.

Gan cũng sẽ bị hư nhanh chóng hơn nếu cùng một lúc bệnh nhân bị nhiễm trùng bởi nhiều loại vi khuẩn viêm gan khác nhau. Đây là trường hợp khi bệnh nhân bị cùng một lúc nhiều loại bệnh nhiễm trùng khác nhau như viêm gan B, viêm gan C, viêm gan D hoặc bệnh HIV-AIDS.

May mắn thay, không phải ai bị viêm gan C cũng sẽ bị chai gan. Và trên lý thuyết chỉ khoảng 5% bệnh nhân viêm gan C mới bị thiệt mạng bởi căn bệnh này. Tuy thế, với 2% tổng số dân chúng toàn cầu, viêm gan C đã trở thành một trong những căn bệnh nguy hiểm nhất trong thế kỷ 21. Riêng tại Mỹ, sẽ có khoảng 8 đến 10 ngàn người thiệt mạng mỗi năm.

Hội Ung Thư Việt Mỹ chân thành cảm ơn BS Bùi Xuân Dương đã cho phép Hội trích những bài viết trong tập sách "Sống Với Bệnh Viêm Gan" nhằm phổ biến các kiến thức về bệnh này đến cộng đồng của chúng ta.

Để biết thêm chi tiết về các chương trình phục vụ của Hội Ung Thư Việt Mỹ hoặc về Cuộc Vận Động Chống Viêm Gan và Ung Thư Gan 2004, xin đồng bào liên lạc Hội Ung Thư Việt Mỹ,
11770 Warner Avenue, Suite 113, Fountain Valley, CA 92708,
phone: (714) 751-580,
email: info@vacf.org or
webpage UngThu.org.

Chùa Quốc Thanh

*Trèo lên đỉnh núi cao vồi
Quốc-Thanh Thiền Tự là nơi truyền thừa
Thiên-Thai Tông phái ngàn xưa
Do Ngài Trí Giả Đại sư khởi đầu
Rồi đem truyền lại về sau
Ngũ thời bát giáo theo nhau thực hành
Truyện còn ghi lại sử xanh
Cùng nơi cảnh trí rành rành không sai
Có La-Hán điện an bài
Năm trăm an vị đứng ngồi uy nghi
Nhìn qua dãy núi bên kia
Là cây Đại Tháp đứng trở giữa trời
Chín tầng cao vút trùng khơi
Huyền vi màu nhiệm là nơi khẩu truyền
Có cây đại thụ cao niên
Bốn trăm năm lẻ còn nguyên lá cành
Có cây hoa quế tuổi xanh
Tỏa hương thơm ngát gieo tình thanh tao
Ngàn xưa cho đến ngàn sau
Lý Chân-Như thật nhiệm màu vô ngôn!*

• **Thiện Lâm Phạm Văn Mộc**

Ghi Chú: Ngôi cổ tự này ở bên Trung Quốc. Nhân chuyến hành hương, tác giả có nhân duyên được đến chiêm bái và lễ Phật tại chùa này. Cảm nhận cảnh trí thật thanh cao u tịch và tương truyền là một danh lam cổ tự. Tác giả cảm tác bài thơ này.

XIN ĐÓN NGHE! XIN ĐÓN NGHE!

ĐÀI PHÁT THANH VIỆT NAM HẢI NGOẠI

Phát thanh từ Hoa Kỳ qua Âu Châu bằng vệ tinh HotBird 24 giờ trên 24 giờ mỗi ngày. Chương trình rất hấp dẫn, lành mạnh với các tiết mục thông tin, bình luận, tôn giáo, văn nghệ, giải trí, tiếp vận các đài BBC, VOA, RFA, RFI... và các đài phát thanh khác từ Texas, California, Washington D.C...

Muốn theo dõi nếu đã có máy vệ tinh HotBird xin Rescan với các dữ kiện sau đây:

Frequency : 12,111.000 Mhz
Symbol Rate: 27,500. Polarization : Vertical
Để biết chi tiết chương trình phát thanh xin vào
website www.radiohaingoai.com

Xin liên lạc với chúng tôi qua điện thoại

001-703-533-0011

hay qua Email : radiohaingoai@aol.com

TIN PHẬT SỰ

● TRIỂN LÃM XÁ LỢI

Như thông báo trên báo Viên Giác số 141 tháng 6 năm 2004 và qua thư mời lễ Vu Lan, chùa đã cho quý Phật Tử biết là một cuộc trưng bày Xá lợi Phật, các vị A La Hán và các vị Thánh Tăng do hội Maitreya Project của Tây Tạng thực hiện và sẽ được triển lãm tại chùa Viên Giác tại Hannover từ ngày 20 đến 23 tháng 8 năm 2004. Nên đã có khoảng 5.000 lượt người về chiêm bái, đánh lễ xá lợi Phật trong suốt 3 ngày ấy.

Ngày khai mạc và bế mạc, Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác đều hiện diện và xen kẽ vào đó là các buổi giảng nói về ý nghĩa của xá lợi cũng như công đức của việc chiêm bái xá lợi qua sự trình bày của Thượng Tọa Phương Trượng, Đại Đức Trụ Trì Thích Hạnh Tấn, Thầy Hạnh Hào, Đại diện Maitreya Project và sự phiên dịch ra Anh văn và Đức ngữ của Sư chú Hạnh Già. Đồng thời lễ gia tri, đặt xá lợi lên đầu của các Phật Tử, đã được mọi người đón nhận hết sức thành kính.

Số tịnh tài của quý Phật Tử đóng góp cho chương trình xây Đại Phật Di Lặc tại Kushinagara Ấn Độ lên đến 26.050 Euro. Tất cả số tiền này chùa Viên Giác đã chuyển vào Konto của Tổ Chức nằm tại Hòa Lan. Đây là một công đức không nhỏ mà Phật Tử Việt Nam của chúng ta tại Đức đã có cơ duyên để chiêm bái và tạo phước cúng dường.



Triển lãm Xá lợi Phật tại chùa Viên Giác vào ngày 20-23.8.2004.

● ĐẠI LỄ VU LAN 2548

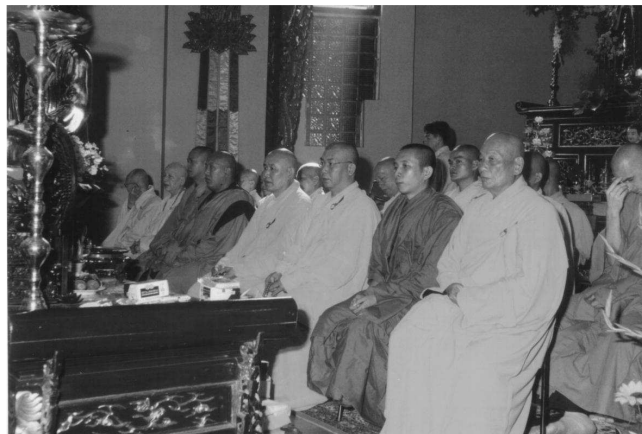
Đại lễ Vu Lan 2548 năm được tổ chức vô cùng trọng thể tại chùa Viên Giác Hannover vào ngày 27, 28 và 29 tháng 8 năm 2004 vừa qua, đã được thành công viên mãn.

Có hơn 60 Tăng Ni và 8.000 Phật Tử về chùa tham dự, như là một lễ hội báo ân cho cha mẹ hiện tiền và cha mẹ, ông bà đã nhiều đời quá vãng.

Tối thứ sáu (27.8.2004) vị Đại Sư Khenyros Tây Tạng đã thuyết pháp bằng tiếng Anh và Thầy Hạnh Hào (người Đức)

chuyển ngữ sang tiếng Việt. Có hơn 100 người Việt và Đức dự nghe buổi thuyết pháp này. Mọi người được pháp hỷ sung mãn và luôn luôn muốn nghe cũng như tìm hiểu giáo pháp của Đức Phật qua nhiều chủng tộc cũng như ngôn ngữ khác nhau để làm phong phú cho gia tài Phật học của mình.

Ngày 28 tháng 8 là ngày có nhiều lễ hội nhất, như tụng kinh Vu Lan do quý Sư Bà, Ni Sư chủ trì. Rồi buổi thuyết pháp của Thượng Tọa Phương Trượng và buổi tối là chương trình văn nghệ cúng dường lễ Vu Lan.



Chư Tôn Đức Tăng Ni chứng minh Đại Lễ Vu Lan tổ chức tại chùa Viên Giác từ ngày 27-29.8.2004.

Hôm sau ngày 29 tháng 8 năm 2004 là ngày lễ Vu Lan chính thức với sự chứng minh của chư Tôn Đức và sự tham dự đồng đạo của đồng bào Phật Tử khắp nơi về dự lễ. Lễ bông hồng cài áo đã làm cho nhiều người thổn thức rơi lệ, khi nhớ nghĩ đến ơn đức sanh thành của mẹ cha trong đời này và nhiều đời kiếp về trước.



Chư Phật Tử tham dự Đại Lễ Vu Lan báo hiếu.

Tiếp theo đó là lễ ra mắt Tân Ban Chấp Hành của Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại CHLB Đức nhiệm kỳ 2004-2008. Đạo Hữu Thị Tâm Ngô Văn Phát cựu Hội Trưởng Hội Phật Tử đã trao lời ủy thác và chúc mừng đến toàn Ban Chấp Hành Hội Phật Tử nhiệm kỳ mới. Sau đó ĐH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp tân Hội Trưởng Hội Phật Tử đã tóm lược chương trình hoạt động của Hội trong thời gian 4 năm đến cũng như dành lễ chư Tôn Đức nhân ngày lễ ra mắt này.



Tân Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức nhiệm kỳ 2004-2008.

Tiếp theo Thượng Tọa Phương Trượng đã tuyên dương công đức của các Chi Hội cũng như Gia Đình Phật Tử, Ban Văn Phòng và Đại Đức Trưởng Ban Tổ Chức khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 16 tại Ý đã thành công viên mãn cũng như phát quả lưu niệm.

Ba Chi Hội thuộc vùng Nürnberg+Fürth+Erlangen cùng Niệm Phật Đường Viên Âm. Ba Chi Hội thuộc Stuttgart+Reutlingen+Rottweil cùng Niệm Phật Đường Tam Bảo. Chi Hội München và chùa Tâm Giác đã cộng tác giúp đỡ, chịu trách nhiệm trong Ban Trai Soạn lo cho 1.000 người trong khóa học gồm 7 ngày. Như thế đã nói lên được tinh thần cộng sự của các Chi Hội, các Chùa và các Phật Tử tại Đức rất cao.

Gia Đình Phật Tử Chánh Dũng ở Nürnberg, GDPT Chánh Tín ở München đã cùng với Thầy Hạnh Tấn, Sư chú Hạnh Giả, Sư chú Đồng Tâm (Thông Trụ) đã hết mình lo cho khâu văn phòng; nên mọi việc năm nay tương đối có kết quả tốt.

Ngoài ra GDPT Việt Nam tại Đức các anh chị Huỳnh Trưởng cũng đã chăm sóc cho 100 em Oanh Vũ từ khắp nơi tựu về đã vui chơi, học hỏi, sinh hoạt chung trong suốt 10 ngày ấy thật là ấm cúng.

Phần thưởng tinh thần cuối cùng dành cho Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý, chùa Viên Ý và Đại Đức Thích Hạnh Bảo. Đây là lần đầu tiên Ý đứng ra tổ chức với sự trợ lực của Đức Quốc; nhưng cũng là lần đầu tiên có số người tham dự cao nhất lên đến 1.000 người và cũng là lần đầu tiên thành công nhất trong 16 lần tổ chức vừa qua, hầu như trên mọi phương diện.

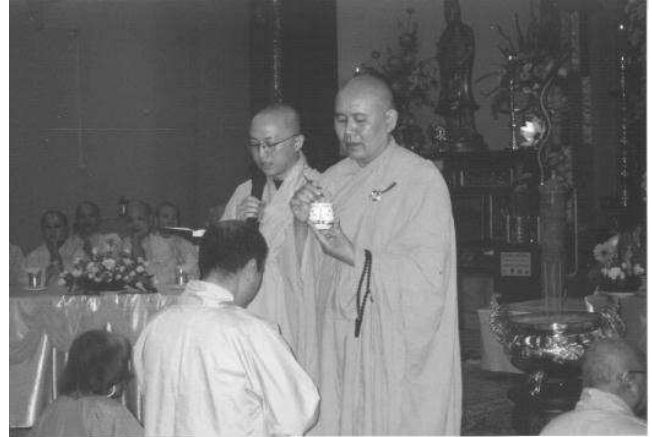
Tổng số tiền thu là 113.000 Euro gồm có các khoản đóng học phí, cúng dường, chỗ ở v.v... Ban Tổ Chức đã trang trải ra để trả tiền phòng (37.000 Euro) tiền ăn, tiền trang trí và tiền cúng dường chư Tôn Đức. Kết toán là cộng trừ bằng số không. Thế nhưng công đức ấy vẫn còn mãi nơi lịch sử truyền thừa của Phật Giáo tại Âu Châu này.

• Lễ xuất gia của Chú Thiện Tánh

Sáng ngày 28.08.04, tiếp sau Thời khóa Công Phu Khuya, tri tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, Thượng Tọa Phương Trượng đã chủ trì lễ xuất gia của Chú THIỆN TÁNH, trước sự chứng minh của quý Chư Tôn Đức Tăng Ni và có khoảng 200 Đạo Hữu tham dự! Chú là một Phật Tử thuần thành thuộc Chi Hội Phật Tử VNTN Karlsruhe. Chúng tôi có nhân duyên được quen biết chú từ nhiều năm qua.

Tánh tinh thật hòa nhã, gần gũi, chân thành, Chú rất tích cực trong khi làm Phật sự cũng như giúp đỡ mọi người và có phát tâm tu tập rất cao!

Trong buổi lễ xuất gia, chú Thiện Tánh đã đọc Bài Tác Bạch thật súc tích và một lần nữa dũng mãnh phát Bồ Đề Tâm như lời dạy của Thầy Tổ; nguyện sớm thành Phật để cứu độ chúng sanh! (Tin và Ảnh: Nhựt Trọng Trần Văn Minh)



Lễ xuất gia của chú Thiện Tánh

• Giới Đàn Truyền Giới Sa Di và Sa Di Ni:

Thứ ba, 31.08.04, nhằm ngày 16 tháng 7 Âm lịch năm Giáp Thân, Giới Đàn truyền Giới Sa Di và Sa Di Ni đã được cử hành thật trang nghiêm tại Chánh điện chùa Viên Giác.

Hòa Thượng THÍCH MINH TÂM, Chủ Tịch Điều Hành Giáo Hội PGVNTN tại Âu Châu, Viện chủ chùa Khánh Anh, Pháp Quốc là Hòa Thượng Đàn Đầu, Thượng Tọa THÍCH NHƯ' ĐIỂN, Phương Trượng chùa Viên Giác là Giáo Thọ và Thượng Tọa THÍCH TÁNH THIỆT, Viện chủ chùa Thiện Minh tại Lyon, Pháp Quốc là Yết Ma.

Quý Chư Tôn Đức chứng minh, có sự hiện diện của Ni Sư Như Viên, Ni Sư Diệu Hạnh và bảy Đại Đức: Đồng Văn, Hạnh Tấn, Hạnh Bảo, Hạnh Từ, Phổ Tấn, Hạnh Hảo và Giác Ân. Phần Dẫn Thỉnh Tăng do Đại Đức Thích Giác Đức đảm trách.

Giới Đàn đã truyền giới cho sáu Chú và một Cô. Đặc biệt, mặc dù Giới Đàn được tổ chức ngay sau mấy ngày cử hành Đại lễ Vu Lan và nhằm ngày làm việc; nhưng số Đạo Hữu đến tham dự cũng khá đông, vào khoảng 100 người. Điều này đã nói lên tấm lòng thương mến, quan tâm và hộ trì Tam Bảo của quý Cô Bác, quý Phật Tử, không những tại Đức mà còn từ Pháp Quốc, Đan Mạch, Hòa Lan. Chúng tôi xin thành tâm cảm niệm tất cả ân tình này!

Sau các nghi thức thật trang nghiêm, thanh tịnh; tất cả Phật Tử tham dự đều phải ra ngoài, cho đến khi quý Chư Tôn Đức truyền Giới xong mới được trở vào.

Tiếp theo là phần lễ Tổ, Tạ ân Hòa Thượng, Sư Phụ cũng như quý Chư Tôn Hiền Đức đã từ bi truyền trao Giới Pháp và chứng minh, sách tấn được cử hành tại Nhà Tổ. Tại đây, Thượng Tọa Phương Trượng đã đặt Pháp Tụ cho năm Đệ Tử:

Chú Thiện Chánh là	THÍCH HẠNH TÂM
Chú Thiện Tịnh là	THÍCH HẠNH NHƠN
Chú Thiện Tính là	THÍCH HẠNH NHẬN
Chú Thiện Đạo là	THÍCH HẠNH ĐỨC
Cô Thiện Giới là	THÍCH HẠNH THÂN



Lễ Tổ và Tạ Ân chư Tôn Hòa Thượng, Sư Phụ

Đại Đức Hạnh Tấn đã đặt Pháp Tụ cho Chú Đòng Tâm, là THÍCH THÔNG TRỤ. Còn Chú Trung Lưu, sẽ do Sư Phụ là Đại Đức Thích Từ Trí cho Pháp Tụ. (Tin và ảnh: Nhựt Trọng Trần Văn Minh)

• Thông báo của Ban Hộ Trì Niệm Phật Đường Viên Âm tại Nürnberg

Theo sự bàn thảo của Thầy Hạnh Từ, Trụ trì Niệm Phật Đường Viên Âm và cùng trên 80 Phật Tử nhân 2 ngày Huân Tu 11-12 tháng 9 năm 2004 vừa qua tại Niệm Phật Đường đã quyết định như sau:

Trong thời gian tới đây Đại Đức Thích Hạnh Từ có công tác Phật sự xa, nên có thể tạm vắng mặt một thời gian. Thầy trụ trì chùa Viên Giác, Đại Đức Thích Hạnh Tấn, sẽ đề cử chư Tôn Đức về thay thế trong những buổi lễ Phật định kỳ hay bất định kỳ; cho nên không có gì trở ngại trong việc tu

học và làm Phật sự của Phật Tử tại địa phương; cho đến khi Thầy Hạnh Từ công tác Phật sự xa trở về lại.

Ngoài ra Thầy đã chỉ giáo cho Đạo Hữu Đức Hương Hồ Thanh, Trưởng Ban Hộ Trì, và Đạo Hữu Thiện Phương Nguyễn Thái Nam, Phó Nội Vụ, trông coi về các nghi thức, nghi lễ trong Niệm Phật Đường, khi các chư Tôn Đức đi vắng. Đạo Hữu Nguyễn Hưng Nguyễn Tăng Lộc trông coi về hành chánh và ngoại giao.

Mọi sự cúng dường tịnh tài và vật dụng cũng như thư từ liên lạc của Đạo Hữu, Phật Tử xa gần xin gửi về:

Niệm Phật Đường Viên Âm
Zollhausstr. 18 - 90469 Nürnberg
Tel & Fax: 0911 - 766 27 49

Mọi thắc mắc và cần thiết xin liên lạc về địa chỉ các Đạo Hữu dưới đây:

* Đức Hương Hồ Thanh

Dr. Meyer Spreckels Str. 78 - 90763 Fürth
Tel: 0911 - 78 75 450 & Fax: 0911 - 78 75 451

* Thiện Phương Nguyễn Thái Nam

Tilsiter Str. 14 - 90453 Nürnberg
Tel: 0911 - 63 83 274

* Nguyễn Hưng Nguyễn Tăng Lộc

Neuselsbrunn Str. 41 - 90471 Nürnberg
Tel: 0911 - 812 99 95

Fürth, ngày 15 tháng 9 năm 2003
TM. Ban Hộ Trì
Đức Hương Hồ Thanh

• Lễ Cầu An Định Kỳ Tại Chi Hội Phật Tử Wilhelms-haven Và Vùng Phụ Cận:

Như thường lệ cứ 2 tuần một lần vào ngày Chủ nhật Chi Hội Phật Tử Wilhelms-haven và Vùng Phụ Cận làm Lễ Cầu An Định Kỳ. Lần này vào ngày 19.7.2004 lễ cầu an được tổ chức Gia Đình Nhà anh Zens, người Đức.

Thật một sự bất ngờ khi bước vào nhà anh. Chúng tôi hết sức ngạc nhiên qua sự trang trí bàn thờ Phật của anh trong một căn phòng diện tích khoảng 25 m². Chính giữa bàn thờ là Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật ngồi tọa thiền bằng đồng cao 0,50m; bên phải phải là Đức Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát cầm bình nước cam lồ; bên trái là Đức Đại Thế Chí Bồ Tát cầm Cành Hoa Sen đều trắng men láng. Phía trước khung bàn thờ anh trang trí nhiều hình các Đức Phật. Trên Bàn Thờ lúc nào cũng tỏa mùi hương trầm thơm ngát, và ánh đèn điện hào quang tỏa sáng nhấp nháy phía sau tôn tượng Đức Phật thật là sống động uy nghi. Điều đáng nói là một người Đức, trên 30 tuổi mà anh Zens đã tìm hiểu học hỏi đạo Đạo, anh phát tâm quy y Tam Bảo. Anh đã phát nguyện ăn chay trường, hằng ngày bốn cha con anh chiêm bái lễ lạy Phật tại gia như một cư sĩ Phật Giáo thuần thành.

Sau thời kinh cầu an cho gia đình của anh với lời mời chân tình toàn thể Phật Tử đã dùng bữa cơm chay đạm bạc tại nhà anh. Những món ăn chay, món xào, món chả, canh cơm, xôi v.v... tự tay anh nấu rất ngon như một đầu bếp nấu chay thượng hạng.

Theo lời anh kể sau khi chia tay người vợ của anh, anh đã nhận hai đứa con để nuôi dưỡng, đứa lớn 5 tuổi, đứa nhỏ 3 tuổi. Sau đó anh đã cứu sống thêm một đứa bé từ trong bụng mẹ nó vừa được 2 tháng khi mà người mẹ đến Bác Sĩ ở bệnh viện để nạo thai. Anh đã xin và bằng lòng cấp dưỡng nuôi cái bào thai đó cho khi chào đời. Khi người mẹ sinh

cháu bé được 6 ngày, anh đã mang về nuôi dưỡng cho đến ngày hôm nay. Cháu bé gái đã được 2 tuổi.

Một điều hết sức ngạc nhiên là anh đã dạy cho 3 đứa bé biết niệm Phật bằng tiếng Việt Nam "A Di Đà Phật" trước khi đi ngủ đến trước bàn thờ lạy Phật 3 lạy. Và gặp ai các cháu cũng chắp tay niệm Phật "A Di Đà Phật" rất rõ ràng.

Anh Zens chẳng những là người nội trợ rất giỏi, thương con, nuôi con, dạy con. Ngoài ra anh còn chịu khó học hỏi để biết thêm bổn phận người Phật Tử tại gia như thế nào. Bà con ở đây ai ai cũng khen và thán phục anh.

Với tấm lòng từ bi cao cả và sự phát tâm dũng mãnh của anh, với niềm tin bất diệt của anh phép Phật nhiệm màu, gia đình anh Zens đã sống trong nguồn an lạc.

Chi Hội PTVNTN Wilhelmshaven và vùng phụ cận cầu nguyện ơn Tam Bảo pháp giới mười phương nhờ ơn chú Phật gia hộ cho gia đình anh thân tâm an lạc, bỏ đề tâm kiên cố, giác hạnh viên mãn.

(PT. Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm)

• Công an ngăn cản Tăng Đoàn Thừa Thiên Huế đi thăm Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang

HUẾ 01.9.204- Thời điểm này là thời điểm mà những người con Phật náo nức mừng đón ngày Phật hoan hỷ, ngày Vu Lan thắng hội, ngày xá tội vong nhân, ngày cứu những người tội khổ đang bị treo ngược trong ba đường ác, địa ngục ngạ quỷ và súc sanh.

Trong không khí lễ hội Vu lan tại Huế năm nay, như mấy năm trước, Tăng đoàn Thừa Thiên - Huế cử hành lễ Tự tứ tại Tổ đình Linh Quang. Toàn thể chư Tăng và Phật tử hiện diện tại Giới trường Linh Quang được vinh hạnh nghe từng câu từng chữ của bức thông điệp rất thâm thúy, rất đạo vị, của đức đệ tử Tăng thống GHPGVNTN. Một bức thông điệp hùng hồn, đã làm cho hàng trăm ngàn người, cả xuất gia lẫn tại gia, trong và ngoài nước rất cảm động và tri ơn Ngài vô hạn. Ngài dạy chúng ta phải tự tạo hòn đảo an toàn cho chính mình "... tự mình xây dựng hòn đảo an toàn cho huệ mạng của mình, và cũng là chơm bóm ruộng phước cho nhân gian, cho những người có thiện tâm, có mắt sáng để nhìn thấy chánh đạo, có tai tỏ để nghe được chánh pháp..."; đối với các thầy Tỷ kheo hay tỷ kheo ni, Ngài dạy "đừng biến chỗ tu hành thanh tịnh trang nghiêm thành đấu trường mua danh bán chức...". Ngài đã thấy rõ nỗi đau nhức nhối ấy. Nỗi đau khi đồng đạo chạy theo thế quyền mà bội nghĩa quên mất sơ tâm, phẫn đấu "với những phẫn đấu thế gian để mưu cầu lợi dưỡng, địa vị xã hội" và "dễ dàng tuân hành mệnh lệnh của người đời". Đối với Phật tử tại gia thì Ngài dạy phải "hộ trì chánh pháp trên tất cả, là thực hành những lời giáo huấn của đức Thế Tôn để nâng cao phẩm chất của bản thân, sống cuộc đời có ý nghĩa cho mình và cho nhân quần xã hội", đồng thời "nương trên phẩm chất của Thánh đạo được tu tập đó mà chống lại sự xấu ác của thế gian...". Lời dạy của Ngài đệ tử Tăng thống GHPGVNTN trong bức Thông điệp Vu lan, PL2548 năm nay đã được Hoà thượng Thích Như Đạt - thành viên Hội đồng Trưởng lão GHPGVNTN, cung kính tuyên đọc một cách oai hùng tại Lễ Tự Tứ - Tổ đình Linh Quang - Huế.

Cũng vào ngày Tự tứ (14.07. PL. 2548), Tăng Đoàn Thừa Thiên - Huế đã có một cuộc họp, bàn về việc vào Bình Định để đánh lễ đức đại lão Đệ tử Tăng thống, nhân mùa Vu lan báo hiếu này. Đó là việc làm hoàn toàn phù hợp với tinh thần Đạo hiểu, đúng với tinh thần Tri Ân và Báo Ân của Đạo Phật. Cho nên, khi vấn đề đi Bình Định được chư Tôn đức Tăng đoàn Thừa Thiên -Huế đưa ra, toàn bộ chư Tăng đều hào hứng, hoan hỷ và quyết tâm vào đánh lễ Ngài. Thời gian sẽ khởi hành vào sáng ngày 18.07.Giáp thân (02.09.2004).

TT Thích Chơn Niệm được chư Tăng cử lo liệu xe cộ cho chuyến vào Bình Định, và bên tài xe đã đồng ý. Nhưng hôm nay, ngày 01.09.2004, công an Thừa Thiên- Huế đã đến tận nhà của các Tài xế xe và ra khẩu lệnh cấm chớ các Thầy tu đi vào Nam, nhất là các Thầy thuộc chùa Từ Hiếu. Nếu các tài xe không báo huỷ hợp đồng các chuyến xe vào Bình Định do Tăng đoàn Thừa thiên - Huế tổ chức thì sẽ bị thu bằng lái và còn gặp nhiều khó khăn phiền phức khác nữa. Và, TT. Thích Chơn Niệm đã nhận sự từ chối từ phía các lái xe.

Họ cho quý thầy biết, do Công an cấm họ không được chở các Thầy Tăng đoàn Huế đi Bình Định vào ngày 18.07.Giáp thân (02.09.2004). Dầu có cố gắng đi thuê chủ xe khác thì câu trả lời mà TT Chơn Niệm nhận được cũng giống như các chủ xe trước.

Cũng trong thời điểm này, công an giao thông, công an hình sự mặc thường phục và sắc phục, đang rào riết bao vây tại các Chùa Từ Hiếu, Linh Mục, Phước Thành, Thuần Lâm, Châu Lâm, Báo Quốc,.... Điện thoại của TT Thái Hoà - đang cư trú tại chùa Từ Hiếu bị cắt đúng vào thời điểm này (17.07.AL).

Qua đó, chúng ta thấy rõ ràng, việc công an ỷ quyền, dựa vào quyền lực mà ngăn chặn việc chư Tăng và Phật tử thuộc Tăng đoàn Thừa Thiên - Huế vào đánh lễ Hoà Thượng đệ tử Tăng thống Thích Huyền Quang, nhân ngày Báo Hiếu là việc làm trái với đạo làm người, trái với truyền thống Cảm Niệm tiền nhân.

Không lẽ, Lãnh đạo Đảng chỉ thị cho các Công an Thừa Thiên Huế làm việc trái đạo lý làm người như thế ư? Có chính quyền nào hay đạo lý nào ngăn chặn việc đền ơn đáp nghĩa trong quan hệ giữa con người với con người không? Chúng tôi hoàn toàn phản đối việc làm phi đạo đức này của chính quyền Thừa Thiên - Huế. (Nguyễn Châu)

• Cap Anamur kỷ niệm 25 năm thành lập

Theo lời mời của tổ chức Cap Anamur; nên Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover đã cùng với Su Huynh Hà Đâu Đồng đến Troisdorf vào ngày 4 tháng 9 năm 2004 để tham dự lễ kỷ niệm này.

Có khoảng hơn 4.000 người về đây dự lễ thuộc thế hệ thứ nhất và thứ 2. Trong khi đó theo thống kê của Cap Anamur đã vượt được hơn 11.000 người và cả diện đoàn tụ gia đình nữa, đã nâng tổng số lên hơn 15.000 người trong số 100.000 người Việt Nam đang hiện diện tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Bà Merkel, Đại diện CDU, bà Bộ Trưởng Bộ Phát Triển, ông Thị Trưởng thành phố Troisdorf, ông Nobert Blüm cựu Bộ Trưởng Bộ Lao Động, ông Biovette, ông bà Neudeck và rất nhiều chánh khách đã đến tham dự lễ này.

Ông Nguyễn Hữu Huấn và bà Yvette Kühn đã dẫn đạo chương trình và tuần tự giới thiệu các tiết mục suốt hơn 3 tiếng đồng hồ như thế. Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover đại diện cho Phật Giáo đã cùng với Su Huynh Hà Đâu Đồng, đại diện cho Cộng đồng Công Giáo, lên bàn thờ Tổ Quốc để làm lễ tưởng niệm đến những người vượt biển tìm tự do không may đã bị mệnh bạc, chết chìm nơi biển cả và nhớ ơn đến những người đã cứu sống người vượt biển.

Buổi lễ thật hết sức thành công qua nhiều khâu. Vì Ban Tổ Chức đã chuẩn bị rất chu đáo. Do vậy chúng ta có quyền hy vọng là thế hệ thứ hai và những thế hệ kế tiếp của con em Việt Nam chúng ta nói riêng hiện đang sống tại Cộng Hòa Liên Bang Đức này và khắp nơi trên thế giới nói chung sẽ đi vào nề nếp và sẽ thành công hơn những thế hệ đã đi trước. •

TỪ THIỆN & XÃ HỘI

CHÙA SƯ NỮ BẢO QUANG
38 Núi Thành - Đà Nẵng
Điện Thoại: 0511- 632051

Thư cảm ỏn

Kính gỏi: Quý Phật Tử tại Đức Quốc,

Chùa chúng tôi thành lập một số Phật Tử làm từ thiện tự nguyện đóng góp và những nhà hảo tâm ủng hộ để gây quỹ.

Đức Phật dạy cứu khổ ban vui là hạnh nguyện của những người con Phật. Từ lâu Phật Tử tại chùa đã thực hiện lòng nhân đạo ấy. Hằng năm vào những ngày lễ Phật Đản, lễ Vu Lan, Vía Quan Âm, Tết Nguyên Đán... hay những lúc thiên tai xảy ra tại các địa phương trong nước, Chùa đã tổ chức đi thăm và tặng quà tại các Trại mồ côi, Trại mù, Trại cùi, khu dưỡng lão, các bệnh viện, bệnh viện tâm thần, bệnh viện da liễu, các khoa lao, lây... là những nơi chùa thường xuyên thăm viếng tặng tiền bạc và thực phẩm, tặng gạo cho những gia đình nghèo ở địa phương, tại Chùa nhân các dịp Tết, Lễ Vía.

Theo yêu cầu cấp thiết của bệnh nhân nghèo ở các bệnh viện, nhà Chùa đã tổ chức nấu những "Nồi Cháo Tình Thương" từ ngày 15.9.1995 cho đến nay tại bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng (Khoa Lao và Khoa Lây), Bệnh viện quận 1 Đà Nẵng (nay là Quận Hải Châu) cho cả toàn khoa, bệnh viện Da Liễu (đường Ngô Gia Tự - Đà Nẵng). Những "Nồi Cháo Tình Thương" sẽ được thực hiện thường xuyên và mãi mãi đã được các Phật Tử xa, gần giúp đỡ.

Vừa qua Chùa chúng tôi đã nhận được số tiền 1.200 Euro (một ngàn hai trăm Euro) của quý vị Phật Tử ở Đức Quốc, ủng hộ cho bữa cơm trưa người nghèo bệnh viện Mắt - Đà Nẵng.

Thay mặt những người bất hạnh, nhà Chùa xin hồi hướng công đức, Ông, Bà lên ngôi Tam Bảo. Nguyện cầu quý vị luôn được an lành, phước huệ, song tu, Bồ Đề tâm kiên cố.

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 7 năm 2004-09-07 Tọa Chủ Bốn Tự
Ni Sư Thích Nữ Diệu Cảnh
(Ký tên và đóng dấu)

TỔ ĐÌNH PHƯỚC LÂM

ngày 12.8.2004

Nam Mô A Di Đà Phật
Kính bạch Thượng Tọa,

Trước và trên hết xin kính chúc Thượng Tọa pháp thể khương an, huệ đăng thường chiếu, Phật sự viên thành.

Hôm tôi nhận được tiền của Thượng Tọa gửi về do Thầy Như Định chuyển giao 4.200 Euro. Tôi có nhờ Email qua để TT được rõ. Như mong muốn của TT và Thầy Hạnh Tuấn tôi cố gắng vay mượn để hoàn thành ngôi nhà Tây và nhà Linh trước rằm tháng tư để có nơi cho chư Tăng an cư và nơi thờ phụng chư vong linh ký tự tại chùa. Trước đây như TT đã biết, nơi thờ chư hương linh tại gian giữa của nhà Tây và trên chùa. Để ổn định và trang nghiêm nơi chốn Tổ. Nay đã làm riêng một ngôi nhà thờ chư hương linh riêng biệt và ngôi nhà Tây nay làm lại chỉ dành cho sinh hoạt Tăng và khách lưu trú.

Năm nay Đạo tràng an cư tại Tổ Đình số chư Tăng thường trú là 40 vị số ngoại trú là 10 vị. Những vị này do đang trùng tu chùa hay đang làm thủ tục để xin phép trùng tu và già yếu.

Công đức của Thượng Tọa trong việc trùng tu ngôi Tổ Đình thật là lớn lao, chúng tôi chỉ biết dâng lên Tam Bảo và Lịch Đại Tổ Sư chứng giám.

Xin kính gỏi qua Thượng Tọa một số hình ảnh sau khi xây dựng các công trình đã hoàn tất để Thượng Tọa liễu tri.

Kính chúc Thượng Tọa và Đại Chúng quý tự luôn luôn an lạc và cát tường.

Kính thư,
Thích Hạnh Hoa
(Ký tên và đóng dấu)

TB: Chư Tôn Đức và Đại Chúng đạo tràng an cư tại Tổ Đình Phước Lâm kính gỏi lời thăm Thượng Tọa cùng Đại Chúng quý tự. Kính chúc Thượng Tọa và Đại Chúng quý tự nhiều sức khỏe và an lạc.

Kính gỏi qua Thượng Tọa vài tấm hình Đại Lễ Phật PL 2548 tại Hội An và Chư Tăng an cư tại Tổ Đình Phước Lâm.



Từ phía trước chùa nhìn vào.



Từ nhà Đông chùa nhìn qua.



Phía sau nhà Tây.

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG BAN TỪ THIỆN CHÙA LINH THỨU

Trong thời gian qua, Ban Từ Thiện Chùa Linh Thứu đã đón nhận những sự đóng góp và ủng hộ cho các chương trình Từ Thiện của Quý vị hảo tâm sau đây:

• Chương trình Nồi cháo tình thương

Quý đạo hữu: Trần Minh Tân (Bad Pyrmount) 20€. Thúy Phượng (Bad Pyrmount) 20€. Quầy hàng Tinh thương Chùa Viên Giác (Hannover) 100€. Ấn danh 30€. Nguyễn Thị Mai (Austria) 50€. Đoàn Minh Tuấn & Ngọc Minh (Radebeul) 10€. Lương Thiệu Minh (Schweiz) 10Fr. Lý Hồng Cúc (") 25Fr. Lâm Nhứt Dũng (Schweiz) 10Fr. Trần Văn Thoại (") 10Fr. Trần Hồng, Thu Nguyệt (") 10Fr. Lê Công Thọ & Dung (") 25Fr. Nguyễn Thành Phụng (") 15Fr. Đỗ Trung Kiên (") 10Fr. Vương Gia Hồ (") 5 Fr. Diệp Thanh Phong (") 5Fr. Phạm Phước Thuận (") 10Fr. Lê Công Thọ & Dung (") 10Fr. Nguyễn Thị Hương (") 5Fr. Phạm Kim Phượng (") 20Fr. Sương (") 10Fr. Võ Văn Chánh (") 15Fr. Trại Lộc Uyên Thụy Sĩ 40Fr. Ấn danh 20Fr. Trương Mạnh Mai (") 10Fr. Võ Văn Mai (Berlin) 15Fr. Trần Mỹ Lan (France) 30€. Nguyễn Văn Dung 50€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh (Berlin) 75€. Trần Duy Hoanh 25€. Nguyễn Thị Đoàn Trang 5€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh (Berlin) 15€. Dr.

Nam Huan Nguyen 100€. La Thị Hồng Vân 20€. Lam Thi Hung Nhung (Berlin) 100€. Lê Anh Kiệt (") 5€. Lê Bùi Thị Hằng (") 3€. Lê Việt Hậu (") 2€. Phan Mỹ Linh (") 5€. Lê Anh Phong (") 5€. Lê Thanh Trúc (") 5€. Lê Thị Kiều Oanh (") 5€. Thiện Cư (") 5€. Phan Thị Hoa (") 5€. Nguyễn Văn Sinh (") 20€. Nguyễn Thị Mỹ (") 5€. Nguyễn Quỳnh Anh (") 5€. Nguyễn Thị Nga (") 10€. Phan Hữu P. Chinh (") 5€. Đặng Thị Huyền (") 15€. Ấn danh 20€. Nguyễn Thị Liêng (Concarneau) 105€. Ngô Thị Nga (France) 10Fr. GD Bùi Dương (Hòa Lan) 50€. Trần Kiều Diễm (Tübingen) 50€. Huệ Linh (Hòa Lan) 50€. Christine Pinelli (France) 40€. Quầy hàng Tinh thương Chùa Viên Giác (Hannover) 50€. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmount) 20€. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 10€. Nguyễn Hữu Hiệp (Hamburg) 30€. Quảng Phước 20€. Trịnh Thu Hà (Potsdam) 15€. Mã Văn Huy (Thụy Điển) 100US. Diệu Ngọc (") 50€. Phạm Phú Khanh (Metz) 30€. Hồ Thị Phương Lan 25€. Tam Sơn Banh (Hohen) 10€. Nguyễn Thị Đoàn Trang (Berlin) 10€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh (Berlin) 30€.

• Chương trình Tim Lại Ánh Sáng.

Quý đạo hữu: Quầy hàng Tinh thương Chùa Viên Giác (Hannover) 150€. Thiện Đức 50€. Nguyễn Ánh Tuyết (France) 50€. Lương Thiệu Minh (Schweiz) 10Fr. Lý Hồng Cúc (") 25Fr. Lam Nhứt Dũng (") 10Fr. Trần Văn Thoại (") 10Fr. Trần Hồng & Thu Nguyệt (") 10Fr. Lê Tuấn & Hồng (") 25Fr. Nguyễn Thành Phụng (") 15Fr. Phạm Minh Tiến (") 20Fr. Đỗ Trung Kiên (") 10Fr. Vương Gia Hồ 5Fr. Diệp Thanh Phong 5Fr. Phạm Phước Thuận 10Fr. Lê công Thọ & Dung 10Fr. Nguyễn Thị Hường 5Fr. Trại Lộc Uyên Thụy Sĩ 50Fr. Trần Mỹ Lan (France) 100€. Nguyễn Đức Hà (Augsburg) 100€. Phạm Văn Mộc 10€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 100€. Phạm Văn Mộc 10€. Phạm Thị Cúc (Altdorf) 20€. Trần Duy Hoanh 50€. Phạm Văn Mộc 10€. Dr. Nam Huan Nguyen (Aachen) 100€. La Thị Hồng Vân 40€. Lam Thi Hung Nhung (Berlin) 100€. Trinh Nguyen (Hamburg) 20€. Ngô Thị Nga (France) 20€. 5 em bé: Nguyễn Thảo, Nguyễn Minh, Minh Hiếu, Ngọc Hân, Nguyễn Mai Xinh (Essen) 10€. Vũ Thị Liên (Bamberg) 100€. GD Bùi Dương (Hòa Lan) 50€. Lê Vũ Phương Hiền (") 50€. Quầy hàng Tinh thương Chùa Viên Giác (Hannover) 150€. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmount) 30€. Vũ Văn Định (Haßloch) 50€. Fam. Grün (Düren) 50€. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 50€. Nguyễn Hữu Hiệp (Hamburg) 50€. Quảng Phước 50€. Lưu Thị Mai (Schweden) 300 Kron. GD Trịnh Nhật Thăng (Thụy Điển) 100US. Diệu Ngọc (") 50€. Tam Sơn Banh (Hohen) 10€. Phạm Thị Cúc (Altdorf) 20€. Phạm Văn Mộc 10€. Phạm Thị Cúc (Altdorf) 20€. Phạm Văn Mộc 10€. Trần Jenny Ha- Regen 50€. Lê Thị Bạch Tuyết 100€. Đoàn Bao Nguyen 100€.

• Chương trình xe lăn

Quý đạo hữu: Trần Hiếu Đức (Oesterreich) 200€. Nguyễn Thị Mai (Austria) 50€. GD Thiện Hùng, Huệ Đào (Berlin) 100€. Trần Mỹ Lan (France) 30€. Nguyễn Quốc Thông (Bonn) 100€. Phan Duy Phương, Phan Thị Kim 100€. Phạm Thị Cúc (Altdorf) 20€. La Thị Hồng Vân 40€. Lam Thi Hung Nhung

(Berlin) 200€. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 100€. Vũ Thị Ngân và Trần Thị Kim Anh (Berlin) 20€. Lưu Thị Mai (Göteborg) 200 Kron. GD Ngô Vũã (Thụy Điển) 100US. Diệu Ngọc (") 100€. Tam Sơn Banh (Hohen) 10€. Phạm Thị Cúc (Altdorf) 20€. Hecker và Oliver Nhu 50€.

Trong phần danh sách nếu có sự sơ sót, xin quý vị vui lòng liên lạc về Ban Từ Thiện Chùa Linh Thửu, cũng như mọi thư từ thắc mắc xin gửi về:

Chùa Linh Thửu
Pinneberger Weg.14. 13581 Berlin-Germany. Tel. 030- 367112 87 hoặc
linh-thuu-tu@gmx.de

Mọi sự ủng hộ xin chuyển về trương mục:
Buddh.Vietn. Gemeinde Berlin e.V
Deutsche Bank 24 . BLZ: 100 700 24
Konto Nr. 075 047 0700

(Xin ghi rõ Họ, Tên, Địa chỉ và ủng hộ chương trình nào của Ban Từ Thiện).

Những tấm lòng tí hon

Tôi chợt dừng tay lại trên máy Computer, khi viết đến danh sách của 5 em bé Nguyễn Thảo, Nguyễn Minh, Minh Hiếu, Nguyễn Hân, Nguyễn Mai Xinh ở Essen với số tiền ủng hộ là 10 Euro.

Một cảm xúc thật mạnh khiến tôi bồi hồi cảm động. Với số tiền khiêm nhường trên, chắc các em cũng đã phải nhịn phần quà của mình để gửi về Chương trình Từ Thiện Tim lại Ánh Sáng của Chùa Linh Thửu. Số tiền trên tuy chưa đủ cho một cặp mắt nhưng tấm lòng của các em vô cùng quý báu, cũng như sự giáo dục hướng dẫn của cha mẹ thật là khéo léo. Các bậc phụ huynh đã hình thành trong lòng các con em một khái niệm *Lá lành đùm lá rách*, khơi dậy một tình thương rộng rãi đối với đồng bào ruột thịt ở thật xa đang trong hoàn cảnh thật khốn khổ mà các em có thể chưa bao giờ gặp mặt.

Thật vậy, đối với các em nhỏ được sinh ra và lớn lên tại các nước tự do, văn minh, đầy đủ vật chất, nhất là vào số tuổi từ 10 đến 15 ít thấy được hoặc cảm nhận được những nỗi khổ, thiếu thốn của những người ở quê nhà đã và đang gánh chịu. Sự hiểu biết và thông cảm này chỉ có được qua sự giúp đỡ, giáo dục của các bậc phụ huynh.

Một hình ảnh khác của các em nhỏ ở Berlin đến Chùa Linh Thửu với cái nhìn ngỡ ngàng trước tấm bảng Chương trình Từ Thiện cũng giúp tôi có nhiều cảm xúc để viết những dòng này. Những tấm hình của các cụ già gầy còm da bọc xương nằm trên giường, đây bà cụ ốm tong teo đang được đút từng ngụm cháo, kia các thanh niên mà hai chân cột mắt ngồi trên xe lăn, một vài em bé một bên mắt còn được

băng kín vì mới mổ. Các em nhìn mãi mà chẳng có khái niệm gì về những hình ảnh trên. Có lẽ đó là những hình ảnh thật lạ đối với các em, nhìn mà chẳng hiểu tại sao lại có những người như vậy, có liên quan gì đến mình và nên làm gì. Thật đáng tiếc nếu các em tiếp tục không được hiểu biết về những hình ảnh trên. Nhưng may mắn các em đã được sự hỗ trợ của gia đình và sự giải thích của Ban Từ Thiện nên sau đó đã có sự suy nghĩ và hiểu hơn về ý nghĩa của sự cần thiết trong việc giúp đỡ cho những người nghèo khổ bệnh tật kém may mắn này. Hôm ấy các em đã tự động chung góp với nhau được gần 100 Euro cho Chương trình Nôi cháo Tinh thương. Hoan hô các em!

Bớt mua đồ chơi một chút, ít ăn quà vặt, mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng các em đã có thể làm no lòng những người đang đói trong đó có thể có những em bé dễ thương như các em vậy.

Hy vọng trong tương lai, Ban Từ Thiện chùa Linh Thửu sẽ nhận thêm được những tấm lòng vàng của những *manh thường quân tí hon* nhiều hơn nữa. Việc làm của các em không chỉ giúp một chút vật chất cho những đồng bào ở quê nhà mà tự các em cũng có được những cái nhìn rộng rãi hơn cho tha nhân. Đó là bước đầu của lòng từ bi trong mỗi con người mà đức Phật thường dạy bảo.

• Diệu Minh

HỘI TÌNH THƯƠNG / ĐỨC QUỐC CỨU TRỢ THƯƠNG PHÉ BINH QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA.

Trong tháng qua quý Ân Nhân gửi về ủng hộ Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã nhập vào quỹ cứu trợ TPB.

Những Tấm Lòng Vàng (tiếp theo) :
 Ông Nguyễn Ngọc Đường Hamburg 50 Euro. Ông Bà Nguyễn Quang Minh Duseldorf 20 Euro. Ông Hoàng Ngọc Đức Fürth 50 Euro. Anh Chị Vũ Thị Ngọc Tuyên 110 Euro. Bà Lại Thị Minh Tâm Magstadt 30 Euro.

Quầy Hàng Tinh Thương Chùa Viên Giác (do Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát gửi) 100 Euro.

Địa chỉ liên lạc Hội Tình Thương Đức Quốc.

Thủ Quý : Nguyễn Tiến Hóa
 Im Trompeter 17

72766 Reutlingen. Germany

Konto Nr. 0305459700. BLZ. 64080014.

Dresdnerbank. Reutlingen.

TL. 07127- 88164.

(vh. Tran ghi)

Sinh Hoạt Cộng Đồng

• Lễ Đặt Viên Đá Tưởng Niệm Bà Rützel, vị ân nhân của người Việt tại Hamburg và vùng phụ cận

HAMBURG- Vào lúc 15 giờ ngày 21.8.2004 tại phần mộ của Bà Rützel trong nghĩa trang Oejendorf / Hamburg, ông Nguyễn Hòa đã ngỏ lời chào mừng và cảm ơn đại diện các Hội đoàn, Tôn giáo, Ông Rützel cùng các con và đông đảo quan khách Việt Đức đã đến tham dự buổi lễ đặt viên đá tưởng niệm nhân ngày giỗ đầu của bà Rützel.



Ông cũng đã nhắc lại quá trình hoạt động thiện nguyện của bà Rützel để giúp đỡ người Việt liên tục trong suốt 25 năm từ năm 1979 khi làn sóng thuyền nhân đầu tiên được chính quyền Hamburg tiếp nhận. Bà đã hướng dẫn cho người Việt hội nhập vào cuộc sống mới, theo học các khóa tiếng Đức; hoặc dẫn người Việt đến các cơ quan xã hội để xin trợ cấp, đến Bộ Lao Động để xin việc làm; dẫn đến các công ty cho thuê nhà hay Wohnungsamt để giải quyết nhà ở cho người Việt; dẫn người già đi Bác sĩ hay đến các bệnh viện; dẫn trẻ em đến nhà trẻ hay trường học... Đó chưa kể bà đã vận động một số giáo viên người Đức phụ trách các lớp học bổ túc tiếng Đức hay tìm các cô giáo Việt Nam để mở lớp học Việt Ngữ cho con em người Việt; mở thêm lớp dạy kèm các môn Toán Lý Hóa hay sinh ngữ cho các học sinh còn yếu kém các môn học này. Ngoài ra bà còn gom góp những đồ gia dụng của một số người Đức hảo tâm để chuyên chở đến tận nhà cho số người Việt đang cần... Báo chí Hamburg trong thời gian đó mệnh danh bà Rützel là "người mẹ Việt Nam".

Thời gian sau này, bà hướng sự giúp đỡ cho người ngoại quốc nói chung và được cơ quan chính quyền Hamburg tiếp trợ cho công việc nhân đạo của bà. Bà làm việc không kể đến thời gian, bất chấp cuối tuần, chỉ mưu cầu an vui hạnh phúc cho người và quên chính bản thân của bà. Bà là một vị Bồ Tát trong cõi Ta Bà, là một vị Thiên Thần trên cõi trần thế! Tiếc thay, bà đã ra người thiên cổ và người Việt tại Hamburg đã mất đi một vị đại ân nhân!

Trong buổi lễ, số Phật Tử tham dự đã đọc một thời kinh Bát Nhã Ma Ha Mật Đa Tâm Kinh, số tín hữu Thiên Chúa Giáo cũng đã đọc một thời kinh và hát bài ca cầu nguyện cho linh hồn người quá cố. Đặc biệt ông Mục Sư Georg von Oppen đã hết sức ngạc nhiên và tỏ lời ca ngợi lòng nhớ ơn của người Việt còn tưởng nhớ đến người đã chết cách đây một năm. Ông cho biết đây là một sự kiện bất thường đối với người Đức và theo ông người Đức cũng nên học thêm cái truyền thống tốt đẹp này của người Á Châu. (PV)

• ĐẠI HỘI CAP ANAMUR THÀNH CÔNG MỸ MẢN

(Troisdorf / Đức) - Khoảng 4000 người Việt, đa số đã được con tàu nhân đạo Cap Anamur cứu vớt sinh mạng trên đường vượt biển từ 25 năm trước, nay đã trở về tham dự Đại Hội Kỷ Niệm 25 năm Cap Anamur được Ủy Ban Cap Anamur tổ chức ngày 04.9.2004 tại Bürgerhaus, thành phố Troisdorf- nơi cư ngụ của Ông Bà Rupert và Christel Neudeck.

Đối với người Việt, đây là ngày hội ngộ của gần 13.000 thuyền nhân được vớt trong vòng 6 năm từ cuối năm 1979 và cũng là dịp để cho người Việt tỏ lòng biết ơn Ủy Ban Cap Anamur, dân chúng và chính quyền Đức đã mở rộng vòng tay nhân đạo đón nhận họ vào cộng đồng của dân bản xứ. Cho đến hôm nay, dù đa số đã ổn định cuộc sống, con cháu họ đã thành công và hội nhập vào xã hội mới, nhưng họ vẫn luôn nhớ ơn, vì đó là truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Đối với Đức, các chính khách, báo chí và đài phát thanh WDR đã ca ngợi những thành tựu của những công dân Đức gốc Việt đã đóng góp vào sự phát triển xã hội Đức cũng như bảo tồn những truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam.

Buổi đại hội bắt đầu từ 13 giờ với phần trình chiếu những cuốn phim tài liệu về việc cứu vớt thuyền nhân trên biển, đặc biệt cuốn phim về dự án giúp phát triển vùng U Minh / Cà Mau do chính Ông Neudeck đã về điều nghiên tận hiện trường trong công tác nhân đạo của Hội Nữ Xanh (Grünhelme e.V.).



Thượng Tọa Thích Như Điển và Sư Huỳnh Hà Đâu Đồng trao hoa cảm tạ Ông Bà Tiến sĩ Neudeck

Nhưng đại hội được chính thức khai mạc từ 15 giờ. Trong số quan khách hiện diện có Bà Dr. Angela Merkel, Chủ Tịch Đảng CDU, Bà Heidemarie Wieczorek-Zeul (SPD, Bộ Trưởng Phát Triển Hợp Tác Kinh Tế), Ông Frank Alt (đặc phái viên báo chí đài ARD), Ông Alfred Biolek, Ông Dr. Blüm (cựu Tổng Trưởng Lao Động), Ông Dr. Alias Bierdel (đương kim Chủ Tịch Ủy Ban Cap Anamur) và rất nhiều chính khách và những nhân vật có tiếng tăm khác tại Đức. Thủ Tướng Gerhard Schröder, vì bận họp nội các nên không đến tham dự được. Ông Dr. Neudeck đã đọc lời chào mừng và cảm ơn quan khách và "bạn hữu Việt Nam" đã đến tham dự. Sau đó là nghi lễ truy điệu cho hương linh những nạn nhân đã bỏ mình trên con đường tìm tự do do Thượng Tọa Thích Như Điển, Phương Trưởng Chùa Viên Giác, đại diện cho Giáo Hội Phật Giáo VNTN tại Đức và Sư Huỳnh Hà Đâu Đồng, đại diện cho Cộng đồng Thiên Chúa Giáo tại Đức chủ lễ. Hai vị lãnh đạo tinh thần cũng đã ngỏ lời tri ân những vị ân nhân cũng như chính quyền Đức đã bảo bọc và giúp đỡ người Việt tỵ nạn.

Sau đó là phần phát biểu cảm tưởng của các chính khách, đặc biệt là hai nữ chính trị gia lớn là Bà Angela Merkel (CDU) và Bà Heidemarie Wieczorek-Zeul (SPD) đã

liên minh khởi xướng một phong trào phi đảng phái trong Quốc hội Đức, nhằm kêu gọi các nghị viên hãy ủng hộ những công tác nhân đạo của Hội Mũ Xanh.

Đó là hai điểm được chính giới và báo chí Đức cũng như quan khách đánh giá là thành công đặc biệt của buổi đại hội.



Bà Dr. Angela Merkel (CDU) và Bà Heidemarie Wiecek-Zeul (SPD)

Bức tranh "liều chết vượt đại dương để tìm tự do" của một nữ họa sĩ Đức, với đầy đủ chữ ký của những chính trị gia hiện diện, được bán đấu giá ngay trong phần văn nghệ phụ diễn, lên đến 3.000 Euro. Người mua là một thuyền nhân được tàu Cap Anamur vớt, nay anh ta muốn mua gọi là góp phần ủng hộ chương trình nhân đạo của Cap Anamur.

Ngoài ra, trong ngày đại hội còn có anh Hoàng Ngọc Anh, đến từ Hoa Kỳ. Anh cũng là một thuyền nhân được tàu Cap Anamur vớt, nay đã thành công và thành danh nên anh đã dành nhiều thời gian, công sức và một số tiền khá lớn để thực hiện cuốn DVD "CAP ANAMUR & VN BOATPEOPLE" phát hành trong ngày đại hội.

Cuối cùng, ngay trong ngày đại hội người ta cũng đã quyên góp được trên 22.000 Euro để ủng hộ cho chương trình nhân đạo của Hội Mũ Xanh (Grünhelme e.V.)

(Tin: PV, Ảnh: V.Thịnh)

• DANK an ALLE VEITNAMESEN

Von Dr. Rupert Neudeck
Den 06.9.2004

Nun sind wir nur 48 Stunden von dem großen Vietnamesen Treffen entfernt und alle sind ganz begeistert. Das war eine wunderbare Danksagung an die deutsche Bevölkerung, an die deutsche Bundesregierung und an das Komitee CAP ANAMUR. Die Troisdorfer Bürger, die Zeitungen, der WDR in seinem Radio und Fernsehprogramm all sind ganz erfüllt von den Leistungen, die die neuen vietnamesische Bürgerinnen und Bürger für die deutsche Gesellschaft bringen.

Heute schreibt eine der großen Zeitungen Deutschlands, die FAZ: „Die boat people sind ein Musterbeispiel für Integration. Die meisten haben eine eigenständige wirtschaftliche Existenz gefunden. Ihre Kinder sprechen akzentfreies Deutsch mit regionaler Ausprägung, etwa rheinisch oder schwäbisch. Ein buddhistischer Mönch und ein vietnamesischer katholischer Priester sprachen in

Troisdorf Gebete des Dankes und der Erinnerung an die ungezählten Menschen, die in den Fluten umkamen“.

Die beiden großen Frauen der deutschen Politik Dr. Angela Merkel, die Vorsitzende der CDU und die Bundesministerin für Entwicklungshilfe, Heidemarie Wiecek-Zeul haben sich zu einer gemeinsamen interfraktionellen Initiative verbündet: Sie wollen Abgeordneten des Bundestages aufzurufen, sich an Aktionen der GRÜNHELME zu beteiligen. Wer konkret etwas beigetragen hat, bekommt auch eine Beziehung dazu, sagte Frau Merkel.

Meine Vietnamesen habe tatsächlich 22.396,58 Euro in Troisdorf gesammelt. Das ist noch nicht genug für das Projekt (wir brauchen 70.000 Euro) - aber wir werden die ersten Schritte beginnen: Registrierung der Organisation in Vietnam, das Quartiermachen vor Ort, Rekrutierung der Mitarbeiter für U MINH in der Provinz Ca Mau. Ich setze darauf, dass wir bei den nächsten Treffen mit Vietnamesen genügend Geld für das Projekt U Minh bekommen.

Tausend Dank und auf ein gutes Wiedersehen in Deutschland, wo immer wir uns demnächst sehen und begegnen werden.

Ihr
Dr. Rupert Neudeck

• LỜI CẢM ƠN GỬI ĐẾN NGƯỜI VIỆT NAM

của Ts. Rupert Neudeck Ngày 06.9.2004

48 tiếng đồng hồ đã trôi qua sau buổi tái ngộ đầy hân hoan hào hứng cùng với những người bạn Việt Nam thân mến. Buổi hội ngộ này chính là lời cảm ơn tuyệt diệu gửi đến nhân dân Đức, chính phủ Đức và Ủy Ban Cap Anamur. Quần chúng thành phố Troisdorf, đài phát thanh WDR xuyên qua chương trình truyền thanh và truyền hình, tất cả đều ca tụng về các thành tựu của những công dân người Đức gốc Việt đã và đang đóng góp cho xã hội Đức tại đây.

Hôm nay, một trong những tờ báo lớn của Đức, tờ Frankfurter Allgemeine, đã viết như sau: „Những thuyền nhân Việt Nam là một thí dụ điển hình cho việc hội nhập. Đại đa số người Việt Nam tại Đức đã gây dựng được một nền kinh tế tự túc. Con cái của họ đều thông thạo tiếng Đức đến nỗi phát âm trôi chảy theo từng địa phương, chẳng hạn vùng sông Rhein hay vùng Schwaben. Một Tăng sĩ Phật Giáo và một Tu sĩ Công Giáo người Việt Nam đã tri ân những vị ân nhân và làm lễ truy điệu những nạn nhân đã bỏ mình trên biển cả trong phần nghi lễ tại Troisdorf ..“

Hai nữ chính trị gia lớn của Đức, bà Dr. Angela Merkel, Chủ tịch đảng CDU và bà Heidemarie Wiecek-Zeul, Bộ Trưởng Bộ Hợp Tác Phát Triển Kinh Tế, đã liên minh khởi xướng chung một phong trào phi đảng phái trong Quốc hội Đức: kêu gọi tất cả các Nghị viên Quốc hội Đức hãy cùng nhau tiếp tay ủng hộ những công tác nhân đạo của Hội Mũ Xanh (Grünhelme e.V.). Bà Dr. Angela Merkel còn phát biểu thêm rằng: „Người nào tiếp tay một cách cụ thể, người ấy sẽ nhận được mối quan hệ tương xứng theo đó ..“

Những người bạn Việt Nam của tôi đã thực sự tiếp tay cụ thể qua cuộc quyên góp ngay trong đại hội vừa qua tại Troisdorf với một số tiền tổng cộng là 22.396,58 Euro. Cho dù vẫn chưa đủ cho dự án sắp được thực hiện (dự trù 70.000 Euro) – nhưng chúng ta sẽ khởi sự những bước ban đầu: đăng ký hoạt động nhân đạo tại Việt Nam, tìm nơi cư trú cho nhân viên ngay tại hiện trường và tuyển nhận thành viên thiện nguyện công tác tại vùng U MINH, tỉnh Cà Mau. Tôi tin chắc rằng qua các buổi hội ngộ trong tương lai, chúng ta sẽ quyên góp đủ số ngân khoản dành cho dự án nhân đạo tại vùng U Minh này.

Gởi đến các bạn muôn vàn lời cảm ơn và hy vọng gặp lại các bạn trong các buổi hội ngộ sắp đến.

Dr. Rupert Neudeck

• **Lễ Ra Mắt Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng Chủ Nhật 19/9/2004 tại Thành Phố Bá Linh, Đức Quốc**

- **Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam Chính Thức Ngưng Hoạt Động Từ Ngày 19 Tháng 9 Năm 2004**
- **Đảng Việt Tân do Tướng Hoàng Cơ Minh và 14 Người Tiên Phong Khác Sáng Lập Năm 1982 Tại Khu Chiến Vùng Đông Dương.**
- **Đảng Việt Tân Hiện Đang Được Lãnh Đạo Bởi Ông Nguyễn Kim là Chủ Tịch Đảng, ông Lý Thái Hùng là Tổng Bí Thư.**
- **Đảng Việt Tân Chủ Trương Đấu Tranh Để Ưu Tiên Chấm Dứt Ách Độc Tài Cộng Sản Việt Nam; Nhưng Cũng Đồng Thời Tiến Hành Những nỗ Lực Canh Tân Một Cách Chọn Lọc và Tích Cực, Đáp Ứng Nhu Cầu Chung và Dài Hạn Của Đất Nước.**
- **Đảng viên Việt Tân, trong điều kiện và hoàn cảnh của mình, sẵn sàng đặt dưới sự lãnh đạo của lực lượng, tổ chức khác đang chủ động tiến hành những chương trình kế hoạch cụ thể có lợi cho công cuộc đấu tranh chung.**

(Bá Linh 19-09): Do những biến chuyển của tình hình đấu tranh hiện nay, Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng đã tổ chức buổi lễ ra mắt tại thành phố Bá Linh, Đức Quốc, để chính thức xuất hiện công khai hoạt động kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2004. Đảng Việt Tân đã được thành lập vào ngày 10 tháng 9 năm 1982, do sự kết hợp của một số tổ chức kháng cự đã hoạt động từ năm 1975 ở trong và ngoài hải ngoại, nhằm đấu tranh chấm dứt chế độ độc tài cộng sản, xây dựng một nền dân chủ đích thực và canh tân Việt Nam. Ông Hoàng Cơ Minh đã được đề cử làm Chủ tịch đảng từ giai đoạn thành lập này. Tuy nhiên vì tình hình đấu tranh, đảng Việt Tân đã chọn lựa phương thức hoạt động bí mật trong suốt 22 năm vừa qua.

Buổi lễ ra mắt đảng Việt Tân đã được tổ chức tại Hội Trường Quốc Tế Urania, thành phố Bá Linh, quy tụ khoảng 1000 quan khách Việt Nam và ngoại quốc đến từ Việt Nam, Nhật Bản, Úc Châu, Hoa Kỳ, Canada và các quốc gia Âu Châu. Buổi lễ ra mắt khai mạc lúc 2 giờ 30 chiều. Sau phần nghi thức khai mạc, Bác sĩ Trần Đức Tường, thay mặt Ban Tổ Chức ngỏ lời chào mừng quan khách và ông đã đặc biệt bày tỏ lòng tri ân đối với đồng bào và thân hữu đã đáp lời mời, không quản ngại đường xá xa xôi, từ khắp nơi trên thế giới về Bá Linh để làm chứng nhân cho ngày khởi đầu một trang sử mới của đảng Việt Tân.

(Trích Thông Cáo Báo Chí ngày 19.9.2004 của Văn Phòng Liên Lạc Trung Ương Đảng Việt Tân)

• **50 Năm Hiệp Định Genève**

GENÈVE- Nhân kỷ niệm 50 năm ngày ký Hiệp định Genève 1954, hôm 29 tháng 4 năm 2004 vừa qua, tờ LE TEMPS, nhật báo uy tín nhất tại Genève chạy hàng tit lớn: "Thành phố Genève kỷ niệm hòa bình tại Việt Nam cùng với các tên bạo chúa và đao phủ". Ông Nguyễn Lê Nhân Quyền, phụ trách Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ, cho rằng "Thành phố Genève không nên quảng cáo cho chế độ Cộng Sản Hà Nội bằng cách làm rùm beng kỷ niệm Hiệp định Genève 1954" và ông đã vạch ra những

tình trạng thê thảm về Nhân Quyền đang diễn ra tại Việt Nam.

Những trò hề luật pháp, các vụ bắt bớ bừa bãi và xử án nặng nề các văn thi sĩ, nhà báo, các vị lãnh đạo tôn giáo, khiến những người này có thể chết trong tù, như trường hợp luật sư kiêm nhà văn Lê Chí Quang* (34 tuổi, tốt nghiệp tại Tiệp Khắc). (* Ghi chú chỉ được phóng thích vì lý do sức khỏe nguy kịch và dưới áp lực quốc tế).

Cộng sản Việt Nam khét tiếng là đỉnh cao của sự kiểm duyệt báo chí. Không hề có nhà xuất bản độc lập tại Việt Nam. Báo chí tự do hoàn toàn thiếu vắng. Nhiều nhà báo ngoại quốc bị bắt giữ, làm nhục, bị dọa nạt trước khi trực xuất (trường hợp nhà báo Sylvaine Pasquier của tờ L'Express, Arnaud Dubus, phóng viên của Radio France, và các báo Libération (Pháp) và Le Temps (Thụy Sĩ) v.v...)

Hội Phóng Viên Không Biên giới xếp hạng Cộng sản Việt Nam đứng gần chót về các quốc gia có Tự do báo chí (159/166). Trong kỳ Đại hội Internet Phóng thoai mới đây, Cộng sản Việt Nam cũng đoạt giải « Cai Tù » của Hội này về số tù nhân bị bắt vì « tội » phát biểu trên mạng lưới Internet (Việt Nam là nhà tù vĩ đại đứng thứ hai sau Trung Cộng).

Theo Hội « Trong Sạch Quốc tế » (Transparency International), Cộng sản Việt Nam, đang hưởng trợ cấp quan trọng của Thụy Sĩ, là một chế độ « tham nhũng nặng nề », đứng gần « đội sổ » với hàng thứ 85 trên 102 quốc gia trong bảng xếp hạng các nước về sự « trong sạch » (Thụy Sĩ đứng hàng thứ 12).

Thêm một tin đáng buồn sau cùng : Từ ngày thứ bảy 10 tháng 4 năm 2004, quân đội Cộng sản đã đàn áp đẫm máu hàng ngàn đồng bào Thượng trên vùng Cao Nguyên Trung Phần. Các nhà ngoại giao và báo chí quốc tế bị cấm đi thăm hai tỉnh, nơi đã diễn ra các vụ đàn áp khốc liệt. Các cơ quan Nhân quyền quốc tế thông báo có hàng trăm người bị bắt, bị hành hung, bị thương, hoặc mất tích.

Xin đừng đồng lõa với tội ác ! Chừng nào thành phố Genève và quốc gia Thụy Sĩ mới từ bỏ thái độ « yên lặng ngầm miệng » trước tội ác ngút trời này của Cộng sản Việt Nam ?

(Bác sĩ Nguyễn Gia Tiến chuyển dịch ra Việt Ngữ bài Nhận định của Nguyễn Lê Nhân Quyền đăng trên ba tờ báo Thụy Sĩ: Le Temps, Le Matin và Genève Home Informations)

• **Đảng Cộng Hòa in hình LS Văn trên lịch lưu niệm Đại Hội**

GARDEN GROVE, Calif. (AP) - Trong những kỷ vật phổ biến ở Đại Hội Cộng Hòa tuần này ở New York sẽ có một tấm lịch chào mừng tinh đa dạng của đảng Cộng Hòa, trên đó có in hình Ngoại Trưởng Colin Powell, Abraham Lincoln, cố vấn an ninh Condoleezza Rice và luật sư Trần Thái Văn.

Nghị viên 39 tuổi họ Trần dự kiến sẽ thắng cử chức Dân biểu tiểu bang California tại khu vực ở Quận Cam đa số là Cộng Hòa vào tháng 11. Như thế, Trần sẽ trở thành người Mỹ đầu tiên được bầu vào nghị viện California và là người Mỹ gốc Việt vào ghế dân cử cấp cao nhất trong cộng đồng nay toàn quốc. Ông cũng sẽ trở thành một biểu tượng tức thời về tinh đa dạng trong Đảng Cộng Hòa.

LS Trần Thái Văn, một đại biểu trong Đại Hội Cộng Hòa sắp tới, nói, "Tôi nghĩ điều hào hứng không phải chuyện tôi giữ chức cao nhất hay đầu tiên. Nếu bạn nhìn vào quá trình của tôi, đó là một chuyện thành công Hoa Kỳ lớn lao mà quá nhiều di dân tới trước cộng đồng Việt đã trải qua." Họ Trần đã thắng dễ dàng bầu sơ bộ hồi tháng 3 năm nay để thay thế DB Cộng Hòa Ken Maddox, người phải rời chức vì đủ nhiệm kỳ. LS Văn trong tuyến cử tháng 11 sẽ gặp đối thủ Dân Chủ là Al Snook, 70 tuổi, cựu chiến binh Mỹ thời Cuộc Chiến Triều Tiên và là 1 đại lý bảo hiểm.

Sinh trong 1 gia đình học giả với quan hệ chính trị, Trần rời VN sau khi Sài Gòn sụp đổ lúc mới 10 tuổi và vào sống ở Grand Rapids, Mich. Gia đình rời dọn về Garden Grove, Quận Cam, nơi hiện có 133.000 người gốc Việt.

Nguyên là Hướng Đạo Đại Bang rồi thành 1 luật sư, họ Trần thành lập 1 tổ chức vận động cử tri Mỹ gốc Việt năm 1990 và đã ra quốc hội Mỹ điều trần về vi phạm nhân quyền ở VN.

• Tang lễ nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu



Westminster (NV).- Nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu, Cựu Huynh trưởng cao cấp của GDPT Việt Nam, sinh ngày 12.9.1938 tại Hà Đông; mất lúc 9 giờ tối ngày 17.8.2004 tại Hoa Kỳ.

Tang lễ nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu đã được tổ chức thật trọng thể vào sáng thứ Hai ngày 23.8.2004 tại Peek Family với nhiều trăm người, đủ mọi giới trong cộng đồng đến tham dự.

Ban tổ chức tang lễ ngoài gia đình của cố nhạc sĩ còn có Công Ty Người Việt và đặc biệt là Gia Đình Phật Tử Hải Ngoại. Vào buổi sáng ngày di quan, nghi lễ đã diễn ra trong nhiều tiếng đồng hồ. Sau phần nghi lễ tôn giáo với các vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni cử hành, đại diện của nhiều tổ chức đoàn thể lớn nhỏ đều lên bày tỏ những tình cảm thương tiếc nhất của mình với cố nhạc sĩ. Đại diện các cơ quan công quyền địa phương, đại diện các đoàn Phật tử khắp nơi đều xin được đọc những lời ai điếu chân thiết của mình. Rất nhiều anh chị em trong giới văn nghệ sĩ ở xa cũng về đưa tiễn lần cuối người bạn văn nghệ mà mình yêu quý. Ai cũng muốn được tiễn chân một người nay đã trở thành một hình ảnh của sự Yêu Thương, Gắn Bó và Chan Hòa Tình Nghĩa như nhiều người tham dự trong tang lễ đã kể với nhau về Ngô Mạnh Thu. Điểm cảm động nhất trong buổi tiễn đưa này là anh chị em trong Gia Đình Phật Tử và nhóm du ca cùng Ngô Mạnh Thu ngày nào đã thực hiện một lần cuối hát bên Ngô Mạnh Thu. Những bàn tay nắm siết nhau thể hiện niềm thân ái chan hòa như Ngô Mạnh Thu đã thực hiện trong đời sống đã được toàn thể đồng diễn trong những bài du ca tiễn anh làm cho nhiều người không ngăn được dòng lệ...

• Họa Sĩ Tạ Tỵ qua đời tại Việt Nam



Những thân hữu của nhạc sĩ Ngô Mạnh Thu chưa kịp bàng hoàng vì sự ra đi quá bất ngờ, thì một tin buồn khác lại đến với giới văn học nghệ thuật: Họa sĩ Tạ Tỵ đã qua đời tại Việt Nam, sau một thời gian bệnh hoạn khá dài.

Họa sĩ Tạ Tỵ sinh năm 1922 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương năm 1943 Ban Sơn Mài. Tự học sơn dầu. Bắt đầu làm thơ viết văn từ năm 1947. Qua những dòng tiểu sử do chính ông phổ biến, Tạ Tỵ cho thấy ông là người khiêm tốn. Trong tiểu sử này ông không hề nhắc đến ông tốt nghiệp Khóa 4 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, cũng không hề cho biết ông đã từng làm Biệt Đoàn Trường Biệt Đoàn Văn Nghệ Trung Ương, hay những chức vụ ông giữ khi là một sĩ quan cấp tá của Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, như thời gian ông phục vụ trong Tiểu Đoàn 50 CTCT, hay tại Nhà In Quân Đội, nơi đã in hầu hết những tờ báo của QLVNCH như tờ Tiền Tuyến, Chiến Sĩ Cộng Hòa...

Là một họa sĩ thành danh, Tạ Tỵ còn là người làm thơ, viết văn, viết kịch. Trước khi được in thành sách, các tác phẩm của ông đã được đăng tải trên các tạp chí văn học từ Bắc vào Nam, từ thập niên 50 cho tới tháng Tư năm 1975, mà chúng ta có thể liệt kê những tạp chí này như Thế Kỷ,

Đời Mới, Nguồn Sống Mới, Sáng Tạo, Văn, Văn Học, Hiện Đại, Nghệ Thuật và Bách Khoa, Tin Văn và Thế Kỷ 21 (Hoa Kỳ).

Ông là tác giả của rất nhiều tác phẩm, được những nhà xuất bản uy tín ấn hành như: Những Viên Sỏi (tập truyện - Nam Chi Tùng Thư 1962), Yêu và Thù (tập truyện Phạm Quang Khai 1970), Mười Khuôn Mặt Văn Nghệ (nhận định văn học - Nam Chi Tùng Thư 1970), Phạm Duy Còn Đó Nổi Buồn (Văn Sử Học - 1971), Cho Cuộc Đời (thơ - Khai Phóng 1971), Bao Giờ (tập truyện - Gin Vàng Giữ Ngọc 1972), Ý Nghĩa (tạp văn - Khai Phóng 1974).

Năm 1975 trong cơn thất thế của miền Nam, Tạ Tỵ cũng như hàng trăm ngàn sĩ quan khác phải đi tù. Với cấp bậc Trung tá Chiến Tranh Chính Trị, một binh chủng mà cộng sản lúc nào cũng coi là quan trọng của QLVNCH, và nguy hiểm không thua gì các đơn vị tác chiến, Tạ Tỵ bị cộng sản đưa ra Bắc cầm tù nhiều năm, và ngay khi được thả ra ông đã cùng với vợ vượt biên tới Mã Lai, kể đó được qua Mỹ đoàn tụ với người con nguyên là một Sĩ quan Không Quân và đã đi thoát tù năm 1975.

Vừa đặt chân tới Mỹ, ông cho ra mắt người đọc cuốn hồi ký tự cải tạo Đáy Địa Ngục năm 1985, và rồi sau đó ông tiếp tục cho ra đời thêm nhiều tác phẩm khác như: Những Khuôn Mặt Văn Nghệ Đã Đi Qua Đời Tôi 1990, Xóm Nhà Tôi 1992, Mây Bay (thơ) 1996, Một Chuyến Ngao Du 2000, và sau cùng là cuốn Tuyển Tập Tạ Tỵ được ấn hành vào năm 2001.

Sau khi hoàn tất tác phẩm văn học cuối cùng, đã có lần ông tuyên bố là sẽ trở về chết ở quê nhà. Năm 2002, ông chính thức trở về Việt Nam sống với người con gái, nơi căn nhà cũ của hai vợ chồng ông gây dựng và cuối cùng ông đã thỏa nguyện...

• Nhà tù ở Sài Gòn “nuôi” tới 22 Việt kiều Úc

CHIANG MAI 23-08 (TH).- Nhà tù thành phố Sài Gòn đã vượt qua thủ đô Bangkok của Thái Lan thành nơi giam giữ nhiều kiều dân Úc phạm tội nhất, hơn bất cứ nơi nào khác ở Á Châu, theo tờ báo The Australian cho hay trong ngày Thứ Hai 23 Tháng Tám 2004.

Khi bắt giữ cô Trần Thị Hồng Loan ngày Thứ Ba tuần trước ở phi trường Tân Sơn Nhất vì đã giấu trong một bình keo xịt tóc 440 gam heroin để đưa về Sydney, số Úc kiều đang bị giam giữ ở Sài Gòn đã lên thành tổng số 22 người. Họ đều bị cáo buộc tội vận chuyển ma túy.

Việc bắt giữ cô Hồng Loan đã thúc đẩy Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Liên Bang Úc - Mick Keelty, đưa ra lời cảnh cáo đối với những người có ý định buôn lậu ma túy mang về nước.

Keelty nói với báo The Australian bên lề cuộc họp của cảnh sát trưởng các nước Đông Nam Á tổ chức ở Chiang Mai (mà ông được mời tới với tư cách quan sát viên) rằng mối quan hệ gia tăng giữa cảnh sát Úc và công an Cộng Sản Việt Nam đã trực tiếp hoặc gián tiếp đưa đến các vụ bắt giữ.

Ông này nói rằng các kiều dân Úc khi ra nước ngoài đã tưởng lầm rằng họ sẽ có ít cơ hội bị khám phá. “Đó là sự lầm lẫn tai hại cho họ.” Ông nói: “Chúng tôi huấn luyện cho cảnh sát các nước Đông Nam Á khả năng chuyên môn mà cảnh sát ở Úc dùng đối phó với ma túy. Rất dễ cho cảnh sát ở các nước đó nhận ra những kẻ nào thuộc thành phần lợi dụng tình dục trẻ em hay buôn bán ma túy”. Ông cho hay tiếp.

Ông Keelty tin rằng sự thành công rất lớn của các vụ bắt giữ ma túy ở nước Úc đã đưa đến kết quả là nước Úc là nước Tây Phương duy nhất thiếu thôn heroin, thúc đẩy các tổ hợp buôn bán vận chuyển ma túy sử dụng các phương pháp họ áp dụng hồi thập niên 1980 là nhờ các người vận chuyển số lượng nhỏ trên các hành trình du lịch. (T.N.)

• **Kháng Thư của Hiệp Hội Báo Chí Thế Giới (WAN) và Diễn Đàn các nhà Tổng Biên Tập Thế Giới (WEF) gửi Trần Đức Lương, chủ tịch CHXHCNVN**

Ngày 28 tháng 9 năm 2004, thay mặt 18.000 nhật báo và tạp chí ấn hành tại 100 nước, ông Seok Hyun Hong, chủ tịch Hiệp Hội Báo Chí Thế Giới và ông George Brock, chủ tịch Diễn Đàn các Nhà Tổng Biên Tập Thế Giới đồng ký tên dưới một Kháng Thư gửi đến người cầm đầu nhà nước CHXHCNVN, qua phái bộ chế độ Hà nội tại trụ sở Liên Hiệp Quốc.

Trong Kháng Thư, hai vị chủ tịch Seok Hyun Hong và George Brock lập lại một lần nữa lời phản kháng mạnh mẽ đối với sự tiếp tục giam nhốt ít nhất bốn nhà văn Việt Nam. Đồng thời, yêu cầu hủy bỏ các bản án tù và phóng thích bốn tù nhân đó vì họ chỉ hành sử quyền tự do phát biểu.

Trong mấy tháng gần đây, ba nhà cầm bút đã bị phạt tù vì tội danh "lợi dụng các quyền dân chủ làm thiệt hại đến lợi ích nhà nước". Đó là trường hợp bác sĩ Nguyễn Đan Quế, giáo sư Trần Khuê và nhà viết quân sử Phạm Quế Dương.

Ngày 29 tháng 7 năm 2004, bác sĩ Nguyễn Đan Quế đã bị phạt 30 tháng tù vì cho phổ biến trên mạng lưới Internet một "Thông cáo về Tự do Thông tin tại Việt Nam" để lên án chế độ kiểm duyệt gắt gao và kiểm soát tuyệt đối các nguồn tin tức mà công chúng có thể tiếp nhận được. Cũng trong tháng 7 năm nay, hai ông Trần Khuê và Phạm Quế Dương bị phạt mỗi người 19 tháng tù vì những tội danh tương tự. Tuy nhiên hai ông đã rời trại giam sau khi ở hết hạn tù.

Hai ông Seok Hyun Hong và George Brock lưu ý chủ tịch nhà nước cộng sản rằng sự giam nhốt các nhà báo vì những bài viết của họ là rõ ràng vi phạm quyền tự do phát biểu. Quyền này được bảo đảm bởi nhiều thỏa ước quốc tế, gồm cả bản Tuyên Ngôn Toàn Thế Giới về Nhân Quyền. Điều 19 của bản Tuyên Ngôn minh định rằng: "Ai cũng có quyền tự do quan niệm và tự do phát biểu quan điểm; quyền này bao gồm quyền không bị ai can thiệp vì những quan niệm của mình, và quyền tìm kiếm, tiếp nhận cùng phổ biến tin tức và ý kiến bằng mọi phương tiện truyền thông không kể biên giới quốc gia".

Kết thúc Kháng Thư, hai vị chủ tịch Hiệp Hội Báo Chí Thế Giới và Diễn Đàn các Nhà Tổng Biên Tập Thế Giới yêu cầu lãnh tụ cộng sản phóng thích ngay tất cả những nhà văn bị cầm tù ở Việt Nam và bãi bỏ tất cả những tội danh cáo buộc áp đặt đối với họ. Đồng thời, thúc giục chủ tịch nhà nước CHXHCNVN áp dụng mọi biện pháp khả dĩ bảo đảm rằng trong tương lai, nhà cầm quyền ở Việt Nam hoàn toàn tôn trọng những tiêu chuẩn quốc tế về quyền tự do phát biểu.

Genève 28.9.2004

(Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ)

• **148 đoàn thể Việt thế giới yêu cầu Liên Âu áp lực CSVN về nhân quyền**

BRUSSELS 27-09 (TH).- "Chúng tôi hy vọng cuộc Hội Nghị Thượng Đỉnh ASEM 5 sẽ khai diễn ở Hà Nội trong các ngày 8 và 9 Tháng Mười 2004 không những thành công về mặt kinh tế mà cả về mặt nhân quyền cho nhân dân Việt Nam. Chúng tôi hy vọng rằng Liên Âu sẽ dùng cuộc họp quan trọng này để liên kết các vấn đề kinh tế với sự tiến bộ nhân quyền ở Việt Nam".

Bức kiến nghị thư của 148 hội đoàn người Việt trên khắp thế giới gửi Thủ Tướng Hòa Lan - J.P. Balkenende, ngày Thứ Năm tuần trước 23 Tháng Chín 2004, mở đầu như vậy khi kêu gọi vị đương kim Chủ Tịch Hội Đồng Liên Hiệp Châu Âu và các nhà lãnh đạo Liên Âu khác tạo áp lực với chế độ Hà Nội nhiều hơn nữa về nhân quyền.

Bức kiến nghị thư nêu ra một số trường hợp điển hình về các tù nhân lương tâm đang bị giam giữ ở Việt Nam như Giáo Sư Nguyễn Đình Huy, Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Bác Sĩ Phạm Hồng Sơn, ký giả Nguyễn Vũ Bình, Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế, Mục Sư Nguyễn Hồng Quang v.v...

Đặc biệt, Giáo Sư Nguyễn Đình Huy, năm nay đã 73 tuổi, đã bị giam cầm suốt từ năm 1975 đến nay và ông chỉ được tự do có 21 tháng trong suốt khoảng thời gian gần ba chục năm này. Ông sáng lập Phong Trào Thống Nhất Và Xây Dựng Dân Chủ năm 1992 sau khi ra khỏi tù nên ngày 17 Tháng Mười Một 1993 bị bắt lại và đến ngày 12 Tháng Tám 1995 thì bị kêu án 15 năm tù trong một phiên xử kín không có luật sư biện hộ mà người ta biết bản án do Bộ Chính Trị Cộng Sản Việt Nam ấn định từ trước.

Trường hợp Giáo Sư Huy cũng như các lãnh tụ tôn giáo, các nhà trí thức vận động dân chủ khác ở trong nước, được các chính phủ, các tổ chức bảo vệ nhân quyền lên tiếng nhiều lần nhưng Cộng Sản Việt Nam vẫn coi thường dư luận thế giới.

"Chúng tôi hy vọng rằng quý vị cho các đại diện Cộng Sản Việt Nam tham dự cuộc họp Thượng Đỉnh ASEM 5 biết phải gia tăng tình trạng nhân quyền ở trong nước để phát triển kinh tế. Bởi vì nơi nào con người có tự do phổ biến tài năng thì nơi đó mới có sự thịnh vượng..." Bức kiến nghị thư viết.

Bức kiến nghị thư cũng nhắc tới bản phúc trình thường niên của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ ngày 15 Tháng Chín 2004 vừa qua đã xếp Cộng Sản Việt Nam vào danh sách các nước "cần quan tâm đặc biệt". Đây là lần đầu tiên chính phủ Hoa Kỳ làm như vậy sau nhiều năm đối thoại nhân quyền với chế độ Hà Nội mà tình hình trở nên tồi tệ hơn trước.

Trong tuần qua, Cộng Sản Việt Nam cho ủi sập và san bằng nhà nguyện của Hội Thánh Tin Lành Mennonite ở Kontum, bắt chấp đạo lý và quyền sống của con người.

Tháng Mười Một tới đây, bản "Pháp Lệnh Tôn Giáo" của chế độ Hà Nội sẽ đem áp dụng mà theo đó, tất cả các tổ chức tôn giáo, giáo hội tôn giáo nếu không được Cộng Sản Việt Nam cấp giấy phép cho hoạt động sẽ trở thành "bất hợp pháp" và sẽ bị đàn áp, khủng bố. Người ta nhìn thấy kiếp nạn tôn giáo ở Việt Nam sẽ đến trong một ngày không xa.

Năm ngoái, chỉ một ngày sau khi Quốc Hội Hoa Kỳ ra nghị quyết lên án Cộng Sản Việt Nam đàn áp nhân quyền, Quốc Hội Liên Âu ngày 20 Tháng Mười Một 2003 cũng đã ra một nghị quyết tương tự. Bản nghị quyết của Quốc Hội Liên Âu viết là "Nghiêm trọng lên án các đợt đàn áp mới và rất trầm trọng đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và các tín hữu Tin Lành người Thượng."

Đầu tháng này, 3 Nghị Sĩ Sam Brownback, Elizabeth Dole và Jeff Sessions đã đệ trình Dự Luật Nhân Quyền Việt Nam ở Thượng Viện nhưng khó lòng dự luật này được thảo luận trong năm nay vì các nghị sĩ bận rộn với cuộc bầu cử sắp diễn ra vào đầu Tháng Mười Một và các vấn đề khác cấp thiết hơn. (T.N.)

XIN ĐÓN NGHE! XIN ĐÓN NGHE!

**ĐÀI PHÁT THANH VIỆT NAM
HẢI NGOẠI**

Phát thanh từ Hoa Kỳ qua Âu Châu bằng vệ tinh HotBird 24 giờ trên 24 giờ mỗi ngày. Muốn theo dõi nếu đã có máy vệ tinh HotBird xin Rescan với các dữ kiện sau đây:

Frequency : 12,111.000 Mhz

Symbol Rate: 27,500. Polarization : Vertical

TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

● Lê Ngọc Châu

◆ Hartz IV, nhà ở được lớn bao nhiêu?

Berlin: Như đã thông tin trong số báo VG trước, thỏa hiệp về trợ cấp thất nghiệp loại II (ALG II), nằm trong chương trình cải tổ của Hartz IV, được sát nhập chung lại thành một từ tiền trợ cấp xã hội và thất nghiệp kèm theo nhiều thay đổi. Một đặc điểm đáng lưu ý là nhà cửa của người lãnh tiền thất nghiệp loại II ở cũng phải sao cho tương xứng. Tiền thuê và diện tích căn nhà cũng vậy. Nếu không hội đủ tiêu chuẩn, đương sự phải dọn qua một căn nhà khác, nhỏ hơn. Tiền dọn nhà, tiền chi ra để kiếm nhà và tiền thế chân (Kaution) sẽ được bao cấp. Tuy nhiên số tiền trợ cấp này còn tùy thuộc vào số thân nhân cùng ở trong gia đình, tùy theo tuổi tác, đàn ông hay đàn bà và tình trạng sức khỏe. Giá cả để thuê căn nhà tương xứng được ấn định và so sánh với những căn nhà rẻ nhất trong khu vực.

Theo bộ luật ấn định thì một căn nhà được gọi là tương xứng khi có phòng ốc đúng cỡ, đầy đủ cho mỗi người trong hộ khẩu và phải có diện tích sau đây:

- nhà cho 1 người: khoảng 45 đến 50 m².
- nhà cho 2 người: 60 m² hay hai phòng.
- nhà cho 3 người: 75 m² hay ba phòng.
- nhà cho 4 người: 85 đến 90 m² hay 4 phòng.
- Cho mỗi thân nhân kế tiếp là 10 m² hay một phòng ngủ.

Trong trường hợp người đang kiếm việc làm đã mua nhà riêng thì tiền lời đương sự phải trả ngân hàng, trả thuế đất cũng như những khoản tiền phụ trội như tiền đóng bảo hiểm căn nhà, tiền đổ rác, tiền lau chùi ống khói nhà hay rửa đường sá cũng được bao cấp (uebernommen).

Bên cạnh đó, như chúng ta biết, chương trình cải tổ Hartz IV sẽ có hiệu lực vào tháng 1.2005. Thay vì như trước đây chỉ có những ai lãnh trợ cấp xã hội phải kê khai ra thì kể từ thời điểm này, tháng 1.2005, tiền để dành trong tương mục tiết kiệm hay tài sản của con cái cũng phải được khai báo để tính vào tiền trợ cấp thất nghiệp loại II (ALG II). Vì thế cho nên trong thời gian qua nhiều người đã phản ứng và họ ra ngân hàng xóa đi các tương mục tiết kiệm lâu nay dành cho con cái cũng như rút hết tiền để dành tại ngân hàng hầu từ đó tránh khỏi những khó khăn khi làm giấy tờ liên quan đến chuyện nhận lãnh tiền thất nghiệp loại II.

Chương trình cải tổ Hartz IV của liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ bị chỉ trích từ nhiều phía, ngay cả từ cánh tả thuộc đảng SPD. Hai vị Chủ tịch hai nghiệp đoàn lớn ở Đức, Juergens Peters của nghiệp đoàn kim khí và Frank Bsirke của nghiệp đoàn Ver-di khước từ, tránh xa đường lối chính trị của liên minh cầm quyền. Theo tin tờ báo Hannoversche Allgemeine Zeitung thì hai vị Chủ tịch 2 nghiệp đoàn nói trên đã viết thư cho đảng trưởng SPD, Franz Muentzerfering, nói rằng đường lối chính trị của liên minh cầm quyền hiện tại vô bổ (erfolglos) và phi xã hội (unsozial).

Nhận thấy sự chống đối ngày càng mạnh, liên minh cầm quyền quyết định thay đổi hai điểm nằm trong chương trình cải tổ Hartz IV sau khi đã có cuộc họp thượng đỉnh với Thủ Tướng G. Schroeder. Tiền thất nghiệp loại II sẽ được phát vào đầu tháng 1.2005 thay vì cuối tháng và số tiền được miễn tính vào tiền ALG II cho mỗi đứa con kể từ khi sinh ra là 4.100 Euro, thay vì bắt đầu từ 15 tuổi theo như dự tính trước đây!

Riêng Thủ Tướng G. Schroeder tỏ ra cứng rắn hơn và đã tuyên bố hôm thứ sáu 03.09.2004 qua tờ báo Neuen Presse (phát hành từ Hannover) rằng sẽ không có thêm một sự thay đổi nào khác nữa trong chương trình cải tổ Hartz IV từ phía chính quyền, ngoài hai thay đổi đề cập ở trên.

◆ Thất nghiệp Đức giảm nhẹ

Nuernberg: Số người Đức thất nghiệp có đăng ký giảm nhẹ trong tháng 8.2004. Theo nguồn tin của Tổng cục Lao động liên bang cho biết thì có tất cả 4,35 triệu người được ghi nhận là không có việc làm, tính ra giảm bớt 13,4 ngàn người so với tháng trước nhưng nhiều hơn 30.900 người nếu so cùng thời điểm với năm 2003.

Tỷ lệ thất nghiệp Đức là 10,5%, không thay đổi. Xếp của Tổng cục Lao động, ông Frank Weise, cho biết tại Nuernberg rằng mặc dầu tình trạng kinh tế tăng trưởng một cách khả quan nhưng chưa đem lại nhiều ảnh hưởng tốt trên thị trường nhân dụng. Trong tháng 8 vừa qua, số người thất nghiệp tại Tây Đức tăng thêm 4.700 người lên đến 2,7 triệu trong khi đó ở Đông Đức lại giảm bớt 18.100 xuống còn 1,58 triệu.

So với tháng 8 năm 2003 thì số người thất nghiệp tại Tây Đức tăng thêm 40 ngàn nhưng ở Đông Đức lại giảm đi 9.800. Tính ra chỉ số thất nghiệp của tất cả các tiểu bang ở Tây Đức là 8,4% và toàn Đông Đức (DDR cũ) là 18,3%

◆ Bầu cử bang Saarland, SPD thua thê thảm:

Saarbruecken: Trong cuộc bầu cử Nghị viện bang Saarland hôm 05.9.04 vừa qua, CDU đã thắng lớn (2%), SPD thất bại thê thảm (-13,6%) và đặc biệt là trong nhiệm kỳ mới này thì hai đảng Xanh và FDP cũng được tham chính sau lần thất bại cách đây 5 năm vì chưa hội đủ điều kiện qui định là



phải được cử tri ủng hộ ít nhất 5% .

Sau đây là kết quả cuộc bầu cử nghị viện Saarland:

- CDU được 47,5% (1999: 45,5%)
- SPD 30,8% (1999: 44,5%)
- Xanh 5,6% (1999: 3,3%)
- FDP 5,2% (1999: 2,6%)
- NPD 4,0% (1999: 0,0%)

Như vậy CDU chiếm đa số phiếu tuyệt đối và ông Thống Đốc Peter Mueller (CDU) sẽ tiếp tục cầm quyền một mình tại bang Saarland như trước đây, nhiệm kỳ dài 5 năm mà chẳng phải cần liên minh với đảng phái nào

hết. Tại nghị viện Saarland, gồm 51 nghị sĩ thì CDU chiếm hết 28 (+2), trong khi SPD chỉ còn 17 ghế (-8) và FDP / Xanh mỗi đảng được 3 ghế. Một điều mà giới quan sát ghi nhận và ngạc nhiên là đảng NPD có được đến 4% cử tri ủng hộ, nhảy vọt từ con số không, nhưng vì kém hơn mức qui định phải được cử tri ủng hộ ít nhất là 5% nên vẫn bị liệt sổ, không được tham chính.

Giới chuyên gia phân tích các cuộc bầu cử nói rằng SPD sở dĩ thất bại nặng nề là vì dân chúng không bằng lòng với đường lối chính trị hiện tại của chính phủ Schroeder, nhất là vì bất bình chương trình cải tổ Hartz IV và Agenda 2010 nên đã phản ứng mạnh và không chịu bầu cho đảng SPD!

❖ **Coi chừng bị sa thải vì gửi eMails từ hãng**

Frankfurt: Nhiều hãng xưởng đã thực hiện biện pháp này rồi. Nếu ai vẫn tiếp tục gửi điện thư có tính cá nhân từ chỗ làm việc đi khi mà hãng đã ra lệnh cấm thì sẽ bị mất chỗ làm! Tòa án lao động Frankfurt đã xử một vụ kiện và tuyên án bị cáo mất chỗ làm là đúng. Tòa án đã phủ quyết đơn tố tụng của một người lãnh đạo một chi nhánh (Filialleiter) chống lại một xí nghiệp làm việc có thời gian tính (Zeitarbeitsunternehmen) và tuyên án là sự sa thải của hãng đối với bị can là hợp lý (Hồ sơ Az: 9 Ca10256/03).

Lý do tòa viện dẫn là mặc dầu xếp đã ra chỉ thị rõ ràng cấm lạm dụng nhưng đương sự vẫn gửi đi từ Computer hãng tất cả là 261 điện thư (eMails). Cũng theo vị chánh án, chuyện lạm dụng quá mức sở hữu chủ của hãng cho chuyện riêng tư là một vi phạm lớn của người nhân viên đối với hãng, dựa trên tinh thần trách nhiệm và hợp đồng làm việc. Từ căn bản này, chủ hãng có quyền sa thải mà không cần phải cảnh cáo trước!

❖ **Đại học giỏi nhất Đức đứng hạng 45**

Dựa theo bản danh sách so sánh mới nhất của Đại Học (ĐH) Shanghai giữa các đại học trên toàn thế giới thì đại học Đức được xếp hạng 4. Nhưng trong số 100 đại học nổi tiếng thì nước Mỹ dẫn đầu, còn đại học Đức chỉ giữ vai trò phụ. Đại học Đức nổi tiếng được kể đến trong số 100 đại học danh tiếng trên thế giới nằm ở tiểu bang Bayern!

Đại học Shanghai đã tuyển chọn trường đại học kỹ thuật Muenchen (TU Muenchen) là đại học ưu tú nhất nước Đức. Trong danh sách tổng số 500 ĐH danh tiếng trên thế giới thì TU Muenchen chiếm hạng thứ 45, kế tiếp là Ludwig-Maximilians-Universitaet Muenchen (LMU Muenchen) đứng hạng 51 (năm 2003 chiếm hạng 48). Ngoài ra còn có các ĐH Đức khác cũng nằm trong số 100 ĐH nổi tiếng như ĐH Heidelberg hạng 64, ĐH Goettingen hạng 79, Freiburg hạng 88 và Berliner Humboldt Universitaet hạng 95! Nước Mỹ dẫn đầu với hơn 50 ĐH trong số 100 đại học danh tiếng.

Ngay trong số 10 ĐH danh tiếng thế giới, Mỹ đã chiếm hết 8, ngoại trừ nước Anh với Cambridge hạng 3 và Oxford hạng 8. Đứng đầu bảng là hai đại học Harvard và Stanford, kế đến là Berkeley, MIT, Caltech, Princeton, Columbia và Chiacago.

Tính chung thì đại học Đức chiếm hạng 4, sau Mỹ, Anh và Nhật nhưng có thứ vị cao hơn so với các quốc gia khác như Gia Nã Đại, Pháp, Thụy Điển và Thụy Sĩ.

❖ **Đức biểu tình chống cải tổ Hartz IV:**

Berlin: Kể từ đầu tháng 8.2004, phong trào phản đối chương trình cải tổ Hartz IV của chính phủ Schroeder ngày càng lan rộng. Tại nhiều thành phố trên nước Đức dân chúng Đức đã rầm rộ xuống đường phản đối mặc dù liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ luôn cố gắng giải thích chương trình cải tổ Harz 4 là cần thiết hầu từ đó có thể giảm bớt được nạn thất nghiệp.

Đông Đức (DDR cũ) chọn ngày thứ hai (theo truyền thống trước đây biểu tình chống chính quyền Cộng Sản Đức!) để tổ chức biểu tình chống sự cải tổ thất nghiệp của chính phủ Schroeder. Riêng ngày thứ hai 09.8.2004 đã có hơn 40 ngàn người tham dự biểu tình. Trọng điểm là ở Sachsen-Anhalt và theo lời ban tổ chức, ngay tại Magdeburg, thủ phủ bang này thôi đã có hơn 15 ngàn người xuống đường biểu tình với những khẩu hiệu như "Đẹp Agenda 2010" (Weg mit der Agenda 2010) hay "Chống Hartz và nghèo đói" (Gegen Hartz und Armut)! Theo tin cảnh sát cho biết thì tại Leipzig có 10 ngàn, tại thành phố Halle và Dessau có khoảng 3000 và tại Ascherleben và Halberstadt khoảng 2.500 người xuống đường. Ở Rostock có 2.500 người và tại Jera cũng có 1.300 người xuống đường chống lại chương trình cải tổ Hartz IV vì Hartz IV có thể sẽ bán cùng hóa hàng trăm ngàn người Đức như nhiều chuyên gia đã lên tiếng phê bình trước đây.

Theo thông lệ ấn định, ngày 16.8.04 dân chúng lại xuống đường chống Hartz IV. Lần này họ rầm rộ biểu tình khắp nơi, tại hơn 90 thành phố ở Đức, với sự tham dự của hơn 90 ngàn người. Riêng tại Leipzig là 25 ngàn và tại Berlin theo tin cảnh sát cho biết thì có độ 20 ngàn. Ông Werner Halbauer trong ban tổ chức còn nói thêm là họ sẽ tiếp tục biểu tình cho đến khi nào Hartz IV bị dẹp đi mới thôi.

Ngày 24.8.04 biểu tình chống Hartz IV lại lan rộng thêm, tại 140 thành phố ở Đức, nhưng số người tham dự giảm bớt đi, tổng cộng khoảng chừng 80 ngàn người và trọng điểm vẫn là phía Đông Đức. Đặc biệt là tại Bá



Linh, đoàn biểu tình chia ra làm hai, khoảng 10 ngàn đi về hướng trụ sở chính của đảng Xanh và biểu tình phản

đối tại đây. Theo lời phát ngôn viên của ban tổ chức thì đảng Xanh cũng phải chịu trách nhiệm đường lối chính trị hiện nay vì đảng Xanh đã đồng tình làm cho người giàu được giàu thêm. Một đoàn biểu tình ít hơn thì tiến về trụ sở chính của SPD và biểu lộ sự bất bình trước trung tâm đảng SPD.

Ngày cả Thống Đốc bang Brandenburg, Matthias Platzeck (SPD) cũng phải nói rằng khi người dân thấy họ bị áp chế thì bắt buộc họ phải biểu tình để tỏ thái độ không bằng lòng. Theo Platzeck, Hartz IV chỉ có giá trị đối với dân bên Tây Đức nhưng đối với dân chúng bên Đông Đức là một sự càn rỡ. Riêng Chủ tịch đảng SPD, Franz Muentfering thì rất bức tức và lên tiếng chỉ trích Thống Đốc bang Sachsen Georg Milbradt (CDU) là ông ta không thể chấp nhận và cho đó là hành động vô liêm sỉ khi Milbradt tuyên bố rằng có thể ông ta cũng tham dự cuộc biểu tình ngày thứ hai vì theo Muentfering, nói cho cùng, chính đảng CDU cũng đã bỏ phiếu chấp thuận chương trình cải tổ Hartz IV.

Cũng nên nói thêm là theo thông tấn xã dpa, hiện tại giới hữu trách ghi nhận là đã có đơn xin phép biểu tình cho ngày thứ hai gồm 220 lần. Tuy nhiên số người tham dự biểu tình chống Hartz IV ngày giảm dần, so với những lần trước đây, chẳng hạn như hôm thứ hai, ngày 30.8.04 tại Leipzig, có sự tham dự và phát biểu của cựu đảng trưởng Lafontaine (SPD) là người ra mặt công khai chống và chỉ trích chương trình cải tổ của Schroeder thì số người tham dự lên tới 25 ngàn nhưng vào ngày 06.9.04 thì chỉ còn có 12 ngàn người; tại Thuringen khoảng 3.000, 1.500 ở Gera, ở Rostock chừng 3.500, tại Sshwerin độ 1.000 và tại Dortmund và Koeln, số người tham dự biểu tình cũng sút giảm nhiều. Chỉ riêng tại thủ đô Bá Linh, theo lời ban tổ chức thì lại tăng lên đến 15 ngàn và tại bang Brandenburg có khoảng 4.000 người tham dự biểu tình chống Hartz IV.

◆ Solms là tân thủ quỹ của đảng FDP

Berlin: Trong một phiên họp tại Wiesbaden, khối dân biểu quốc hội đảng FDP đã đồng ý chấp nhận Phó chủ tịch Quốc Hội Đức, ông Otto Solms (FDP) lên kế vị ông Guenter Rexrodt (vừa qua đời) trong chức vụ thủ quỹ liên bang của đảng FDP.

Ông Solms đã từng đảm trách về tài chánh cho đảng FDP trong thời gian từ 1987 đến 1999. Theo nội quy đảng FDP thì vị tân thủ quỹ phải là người trong thành phần lãnh đạo và phải được hội đồng lãnh đạo đảng bầu lên.

Chức thủ quỹ đảng FDP sẽ gặp nhiều khó khăn vì FDP đang mang gánh nợ khoảng 13 tỷ Euro. Theo tin riêng từ nội đảng, FDP cần phải được tiền quyền giúp nhiều hơn cũng như cần phải tăng nguyệt liễm do thành viên đóng góp, vì cho đến nay, thành phần lãnh đạo đảng FDP hoàn toàn thất bại trên phương diện kiện toàn tài chánh đảng. Đảng trưởng Westerwelle nói Solms, một chuyên viên về tài chánh và thuế má sẽ là người lý tưởng kế vị ông Rexrodt cũng như có đầy đủ khả năng để tiếp tục chương trình cải tổ tình trạng tài chánh của FDP mà Rexrodt đã vạch ra.

◆ Xanh bầu Chủ tịch khối dân biểu QH

Bad Saarow: Trong một buổi họp kín vào mùa Thu tại Bad Saarow thuộc tiểu bang Brandenburg, đảng Xanh đã bầu lại Chủ tịch khối dân biểu đảng Xanh tại Quốc hội và đã tái tín nhiệm hai bà Sager và Goering-Eckardt trong chức vụ nói trên với đa số phiếu thuận cho nhiệm kỳ mới là hai năm.

Bà Sager, người Hamburg, 51 tuổi, được 48 phiếu thuận, 2 chống và 3 phiếu trắng và bà Goering-Eckardt, 38 tuổi, người Thuringen thì được 46 phiếu thuận, 5 chống và 2 phiếu trắng. Cả hai đã lãnh đạo khối dân biểu Xanh tại Quốc hội (QH) Đức kể từ khi bầu cử QH năm 2002. Ngay sau khi đắc cử, bà Goering - Eckardt



nhấn mạnh thêm rằng đảng Xanh hoàn toàn tán đồng chương trình cải tổ Hartz IV và sẽ không đòi hỏi thêm một sự thay đổi nào nữa.

Ngoài ra, đảng Xanh còn cho biết trọng điểm của buổi họp kín bên hồ

Scharmuetzelsee thuộc tiểu bang Brandenburg là duyệt xét lại chương trình cải tổ về thị trường nhân dụng cũng như sự cải tổ về y tế trong tương lai, ngay cả cho năm 2006 trở đi, bàn về sự áp dụng Buergerversicherung và sự cải tổ về bảo hiểm chăm sóc (Pflegeversicherung).

◆ Ngân sách Đức thiếu hụt 3,7%

Berlin: Nhân cơ hội thông báo cho Ủy Ban khối Liên Âu (EU-Kommission) liên quan đến Hiệp ước Maastricht, Bộ Trưởng Tài Chánh Đức, Hans Eichel SPD vừa cho biết là ngân sách của Đức trong năm 2004 này sẽ thâm thủng 3,7% tổng số lượng sản phẩm nội địa. Vị chi cao hơn mức độ tối đa 3% được EU ấn định. Như vậy Đức liên tiếp ba lần đã vi phạm tiêu chuẩn ổn định tiền tệ khối Liên Âu. Eichel còn nói thêm rằng, số tiền nợ ngân sách Đức cho đến cuối năm 2004 sẽ chiếm 66% tổng số lượng sản phẩm nội địa (GDP). Xa hơn nữa, Eichel viện dẫn vì tình trạng tăng trưởng kinh tế tại Âu Châu yếu kém nên đã đưa đến sự thiếu hụt ngân sách Đức kể trên và ngân quỹ Đức bị thâm thủng, bởi lẽ một phần vì tiền thuế thu nhập ít đi và mặt khác phải chi thêm ra cho thị trường nhân dụng. Thêm vào đó, lợi nhuận của ngân hàng quốc gia sút giảm và sự tổn thất thuế cầu đường đã làm cho ngân sách quốc gia năm 2002 thiếu hụt đến 3,5% và năm 2003 là 3,9%. Tuy vậy, dựa vào căn bản là tình trạng kinh tế sẽ hồi phục trong năm 2005 nên Eichel nghĩ rằng Đức sẽ đạt được tiêu chuẩn ổn định tiền tệ cho khối Liên Âu mà Hiệp ước Maastricht đã qui định là 3%, vào năm 2005.

◆ Thủ Tướng Đức Schroeder bị ném trứng

Brandenburg/Wittenberge: Trong buổi nói chuyện trước công chúng vào ngày 24.8.04 vừa qua tại bang Brandenburg và Sachsen (vì hai tiểu bang này sẽ bầu lại nghị viện vào ngày 19.09.04) Schroeder đã gặp phải sự chống đối dữ dội của dân chúng Đông Đức liên quan đến chương trình cải tổ Hartz IV. Tại Wittenberge thuộc bang Brandenburg, nhiều người trong đoàn biểu tình đã ném trứng vào Schroeder (SPD) nhưng không trúng ông

ta. Đoàn biểu tình đã hô to những khẩu hiệu như “chúng tôi muốn có việc làm” và “chúng tôi là nhân dân“ (wir wollen Arbeit und wir sind das Volk).

Trong một buổi nói chuyện vận động bầu cử cho Tỉnh bộ SPD ở Leipzig/Sachsen, G. Schroeder đã bị dân chúng huýt sáo, la ó chống đối làm gián đoạn nhiều lần cuộc nói của ông ta. Xa hơn nữa, Schroeder còn bị chỉ trích là người làm sút giảm tình trạng xã hội Đức và bị chửi là kẻ nói láo.

Cũng tại Wittenberge, Schroeder bị dân chúng biểu tình chống với những biểu ngữ như “dân Đông Đức hãy tự vệ“ hay “Dẹp Hartz IV đi“ khi ông ta đến làm lễ tái khánh thành nhà ga ở đây. Schroeder không nhắc lại chuyện bị ném trứng nhưng ông ta nói rằng sự chống đối sẽ không đem lại kết quả nào vì chính phủ của ông sẽ vượt qua được tất cả mọi sự chống đối! Ngoài ra Schroeder còn khẳng định thêm rằng ông ta nhất định không thay đổi chương trình đổi mới được liên minh cầm quyền vạch ra và đã được thông qua! Sau khi bị cho ăn trứng gà hột, Thủ Tướng Schroeder được bảo vệ kỹ hơn, vấn đề canh giữ ông ta tăng lên mức tối đa nhưng vài ngày sau, hôm 29.8.04 ông ta lại bị ném trứng trong một chuyến công du khác tại tiểu bang Brandenburg, nhưng vì ngoài tầm tay người ném nên... không bị trúng!

◆ 20% dân Đức muốn xây lại bức tường

Hamburg: 14 năm sau khi nước Đức thống nhất, có tất cả 21% dân chúng Đức cho biết là muốn xây lại bức tường Bá Linh! Tuy nhiên ý kiến của dân chúng giữa hai phía Đông và Tây Đức có nhiều dị biệt, theo kết quả cuộc thăm dò ý kiến cho tờ báo ảnh Stern thì có khoảng 25% từ phía Tây Đức và 12,5% dân Đông Đức nói như vậy. Cũng theo cuộc thăm dò ý kiến của 1.002 người phía Đông và 1.005 người ở phía Tây được tuyển chọn thì có chừng 27% dân chúng phía Đông và 47% dân phía Tây Đức không bằng lòng với hệ thống chính trị hiện có. Trong khi chỉ có 9% dân phía Tây thì có đến 31% dân phía Đông bảo rằng sự giúp đỡ tài chánh cho Đông Đức sau khi thống nhất quá thấp. Ngược lại, 5% dân phía Đông và 37% dân phía Tây nói rằng sự giúp cho Đông Đức (CS DDR cũ) quá cao. Tuy nhiên 57% số người phía Đông được hỏi ý kiến thì cho biết là hiện tại họ có một đời sống khá hơn so với thời gian họ sống dưới chế độ Cộng Sản trước khi nước Đức thống nhất, trong khi đó chỉ có 29% dân phía Đông nghĩ rằng đời sống của họ cũng vậy thôi, không thay đổi gì cả!

◆ Sachsen ủng hộ NPD mạnh hơn

Mainz 11/12.09: Nghị viện hai bang Sachsen và Brandenburg sẽ được lại vào chủ nhật tuần sau, ngày 19.09.04. Căn cứ vào kết quả thăm dò ý kiến của đài truyền hình ZDF thì cử tri tại Sachsen ủng hộ đảng cực hữu NPD khá mạnh, hiện tại đảng NPD chiếm đến 9% và chỉ còn thua đảng SPD có vài điểm. Sau đây là kết quả cuộc thăm dò ý kiến cử tri của đài ZDF: SPD được 11%, CDU được 47%, PDS (hậu thân đảng CS Đức) được 19%, Xanh 6% và FDP 4%. Tại tiểu bang Brandenburg thì SPD được 29%, PDS: 27%, CDU: 23%, Xanh: 6% và FDP được 5% số cử tri ủng hộ. Riêng đảng cực hữu DVU thì có được 6%, vị chi lần thứ hai sau 1999

(5,3%) DVU cũng sẽ có đại biểu tham chính tại Nghị viện bang Brandenburg trong nhiệm kỳ tới.

Dựa theo sự nhận xét của những chuyên gia nghiên cứu về tình hình chính trị Đức, số dĩ các đảng cực hữu được dân chúng ở phía Đông ủng hộ hơn là vì dân ở vùng này có nạn thất nghiệp cao và họ không vừa lòng với đường lối chính trị hiện hành của liên minh cầm quyền. Ngoài ra, 75% cử tri tại Sachsen cho biết họ ủng hộ các đảng cực hữu nguyên nhân là vì bất đồng với chính sách cải tổ thị trường nhân dụng của chính phủ Schroeder cũng như vì tình trạng kinh tế kém cỏi tại đây, mà theo họ, các đảng phái lớn không đủ khả năng giải quyết nhanh chóng được tình trạng này!

◆ Kết quả bầu cử Nghị viện tại hai tiểu bang Sachsen và Brandenburg

Sachsen/Brandenburg: Nghị viện hai bang Sachsen và Brandenburg đã được bầu lại vào ngày chủ nhật, 19.09.04 vừa qua. Căn cứ vào kết quả thăm dò ý kiến của đài truyền hình ZDF trước khi bầu cử thì tại Sachsen và Brandenburg, giới cử tri ủng hộ PDS (hậu thân đảng CS Đức) và hai đảng cực hữu DVU, NPD khá mạnh. Tuy vậy, hai đảng lớn là SPD và CDU vẫn còn nuôi nhiều hy vọng nhưng... sau cuộc bầu cử nghị viện hai bang nói trên thì kết quả bầu cử đã phản ánh đúng như sự thăm dò ý kiến. Thê thảm cho SPD tại Sachsen và CDU tại Brandenburg!

Tại bang Sachsen, lần đầu tiên kể từ khi nước Đức thống nhất, CDU không còn chiếm đa số tuyệt đối tại nghị viện này và SPD, nảo nề hơn vì chưa đạt tới 10%, một kết quả tệ nhất của đảng SPD kể từ khi có nước Đức! Số cử tri đi bầu không nhiều lắm, tại Sachsen là 59,4% và ở Brandenburg còn ít hơn, chỉ có 56,2% thôi.

Sau đây là kết quả cuộc bầu cử tại Sachsen (trong dấu ngoặc là kết quả bầu cử của năm 1999):

SPD	: 9,8% (10,7%)	tính ra được	13 ghế
CDU	: 41,1% (56,9%)	==>	55 ghế
PDS	: 23,6% (22,2%)	==>	31 ghế
Xanh	: 5,1% (2,6%)	==>	6 ghế
FDP	: 5,9% (1,1%)	==>	7 ghế
NPD	: 9,2% (1,4%)	==>	12 ghế

Tại tiểu bang Brandenburg:

SPD	: 31,8% (39,3%)	tính ra được	33 ghế
CDU	: 19,4% (26,6%)	==>	20 ghế
PDS	: 28% (23,5)	==>	29 ghế
Xanh:	: 3,6%)		-
FDP	: 3,3%		-
DVU	: 6,1% (5,3%)	==>	6 ghế

Vị chi lần thứ hai, sau 1999, DVU cũng sẽ có đại biểu tham chính tại nghị viện bang Brandenburg trong nhiệm kỳ tới, trong khi đó hai đảng Xanh và FDP thì không được tham chính vì chưa hội đủ điều kiện qui định là phải được cử tri ủng hộ ít nhất là 5%.

Dựa theo sự nhận xét của những chuyên gia nghiên cứu về tình hình chính trị Đức, số dĩ các đảng cực hữu được dân chúng ở phía Đông ủng hộ hơn là vì dân ở vùng này có nạn thất nghiệp cao và họ không vừa lòng với đường lối chính trị hiện hành của liên minh cầm quyền. Ngoài

ra, 75% cử tri tại Sachsen cho biết họ ủng hộ các đảng cực hữu nguyên nhân là vì bất đồng với chính sách cải tổ thị trường nhân dụng của chính phủ Schroeder cũng như vì tình trạng kinh tế kém cỏi tại đây, mà theo họ, các đảng phái lớn không đủ khả năng giải quyết nhanh chóng được tình trạng này!

Điểm đáng lưu ý là chưa biết liên minh nào cầm quyền tại Brandenburg. Thống Đốc Platzeck cho biết là sẽ nói chuyện, thương lượng với PDS cũng như CDU, đảng đã cùng với SPD nắm quyền từ 1999 tại đây.

Riêng tại tiểu bang Sachsen tình trạng rối ren hơn so với Brandenburg. CDU lúc đầu tưởng là sẽ liên minh với FDP nhưng đến phút chót, đảng Xanh cũng lọt được vào nghị viện nên cho dù hai đảng CDU và FDP nếu liên minh chẳng đem lại kết quả nào vì không chiếm được đa số phiếu ở nghị viện (CDU+FDP được 62 ghế và khối đối lập gồm SPD+Xanh+ PDS+ NPD cũng được tất cả 62 ghế) nên có thể CDU đành phải liên minh với SDP vậy. Chờ xem!

◆ CDU và SPD thảm bại tại Nordrhein-Westfalen (NRW):

Kết quả cuộc bầu cử tiểu bang NRW ngày 26.9.2004 đã không đem lại thắng lợi cho CDU và cả SPD. CDU chỉ chiếm 43,3% (giảm 7,0%), SPD: 31,5% (giảm 2,4%), Gruene: 10,1% (tăng 2,8%), FDP: 6,9% (tăng 2,6%), các đảng khác: 8,2% (tăng 4,3%). Các đảng phái khác đều hài lòng về kết quả bầu cử. Mặc dù CDU thắng với tỷ lệ cách biệt khá lớn so với SPD, nhưng đó là một sự thắng cử cay đắng bởi đã mất phiếu rõ rệt so với kết quả bầu cử năm 1999. Nhận xét về SPD, tổng thư ký CDU, Hans-Joachim Reck nói: Đây là khởi đầu cho ngày tàn của chính quyền Xanh Đỏ tại NRW. Tuy nhiên, tổng thư ký của SPD, Michael Groschek lại an ủi rằng: "Đêm đen tối tại vùng Ruhrgebiet đã trôi qua và ánh bình minh sẽ trở lại!

◆ Bá Linh cấm Đại Hội Hồi Giáo

Berlin: Nghị viện Bá Linh đã ra lệnh cấm không cho phép tổ chức Đại Hội Hồi Giáo (Islamistenkongress) tại đây, dự định từ ngày 1.10 đến 3.10.2004 như Ban Tổ Chức phổ biến trên mạng lưới. Tổng trưởng Nội vụ Bá Linh, ông Ehrhart Koerting nói rằng, với những lời hiệu triệu về tham dự nghị hội, Ban Tổ Chức đã vượt quá xa giới hạn để được cấp giấy phép cho họ tổ chức ở Đức. Vào cuối tuần 18/19.09.2004, Đức đã trục xuất Trưởng Ban Tổ Chức nghị hội, một người Hồi giáo gốc Li Băng. Trên mạng lưới, nhóm tổ chức đã kêu gọi chống lại sự khủng bố của Mỹ và chủ nghĩa phục quốc Do Thái. Lệnh cấm không cho tổ chức Đại Hội Hồi Giáo tại Bá Linh hoàn toàn phù hợp với quan điểm của chính phủ. Bộ trưởng Nội vụ Đức, Otto Schily nhận thấy rằng chủ đề của kỳ "Đại Hội Hồi Giáo đầu tiên của khối Ả Rập tại Âu Châu" rõ ràng mang tính cách bài Do Thái và ông Schily còn nói thêm là đại hội nói trên chỉ nhằm mục đích tuyên truyền cho sự khủng bố tại Do Thái và I-Rắc!

LNC (Munich Tháng 08 – 09.2004)

Sưu tầm và phiên dịch tin tức từ các báo: der Spiegel, SZ, AZ, TZ, Bild, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV....

Liên Hoa thấp sáng nụ cười

Tưởng niệm nhà thơ Huy Giang Trần Ngọc Nam

Bóng người hòa lẫn bóng cây
Tay lần Tràng, lắng tiếng Thầy giảng Kinh
Nghe Tâm vào Đạo an bình
Hoa Đàm bùng nổ - Tiếng Kinh vắng đũa
Nào hay còn có bây giờ
Thế gian bưng tỉnh giấc mở đôi đời
"Liên Hoa Thấp Sáng Nụ Cười"
Tự ngàn xưa đã chói ngời Chân Tâm
Lưu truyền sự tích ngàn năm
Vẫn luôn soi sáng "Trăng Rằm Nở Hoa"
Bình minh tiếp nối chiều tà
Người gom lá rụng đốt ra hương trầm
-Tiếng mưa hay tiếng thi thầm?
Lắng nghe từng giọt như tâm sự người
Tiếng mưa sao cũng lạ đời
Luận ra bên lở bên bồi thế nhân...

• **Vân Nường Lê Ngọc Chấn**
Le Sudalissant, Sarlat - FRANCE



Tiến đưa anh về

Kính viếng tặng Hương hồn nhà thơ Huy Giang

Anh về chăm "Nụ Hoa Bần"
Sulgen núi đứng tần ngần... xót thương!
Nặng trong "Nỗi Nhớ" quê hương
Gác nghiên bút lại, lên đường thăm quê!

Hạ buồn! Nhỏ lệ lê thê...
Bỏ nơi xứ lạnh Anh về "Thảo Nguyên"
Kính cùng Cha Mẹ quy tiên!
Tiếc rằng: chưa trọn ước nguyện... núi sông!

Anh về chăm "Những Nụ Hồng"
Mang phù sa thấm thêm dòng Cửu Long!
Mở màng áo trắng kiêu sang
Hưởng cau - bông giấy - mệnh mang cánh điều
Dịu êm làn khói lam kiều
Ngất ngây hồn mộng những chiều mây thưa.

Tiến Anh trời đất đổ mưa
Người thương ứa lệ, tiến đưa... Anh về!

Wedel 05.09.2004

• **Đào Mai**

TIN THẾ GIỚI

Phan Ngọc

• MỸ:-Bố trí lại lực lượng sau chiến tranh lạnh.

Tổng Thống Bush vừa loan báo Mỹ sẽ bố trí lại lực lượng nhằm thích ứng sự phòng vệ quốc gia trước những mối đe dọa mới vào thế kỷ XXI. Hơn 150.000 quân và dân sự trú đóng tại Âu Châu và Á Châu sẽ dính dáng đến quyết định của tổ chức này xem như quan trọng nhất kể từ khi chiến tranh Triều Tiên bùng nổ. (60.000-70.000 quân nhân +100.000 thân nhân và nhân viên dân sự sẽ về nước). Những đơn vị dính dáng đến sự bố trí này là 2 Sư đoàn (1 thiết giáp, 1 bộ binh) gồm 30.000 quân ở Đức và sẽ được thay thế bằng 1 Lữ đoàn 3.800 quân trang bị với thiết giáp Stryker. Mặt khác, 12.000/ 37.600 quân sẽ rút khỏi Nam Hàn. Hoa Thịnh Đốn đang thảo luận với Đông Kinh về 40.000 quân trú đóng tại Nhật.

Mỹ sẽ thực hiện sự bố trí này sớm nhất vào năm 2006 vì 3 lý do: Chiến lược (công cuộc chống khủng bố thay thế chiến tranh lạnh); Tiếp vận (con đường ngắn nhất đến Á Châu không còn là Âu Châu); Kỹ thuật. Ngoài ra, còn phải kể đến khía cạnh chính trị. Khả năng đồn quân, chuyển quân đều tùy thuộc vào nước mà nơi quân Mỹ đồn trú (Trường hợp Thổ Nhĩ Kỳ không cho Mỹ chuyển quân trên lãnh thổ), cho nên việc chuyển quân sẽ trở nên uyển chuyển đúng theo kế hoạch hành quân chỉ khi nào quân Mỹ đóng trên đất Mỹ, và Mỹ không có kế hoạch thay thế căn cứ ở Đức bằng những căn cứ ở Đông Âu (Ba Lan, Lỗ Ma Ni).

- Bush có thể thắng.

Cho đến cuối tháng 9, ván cờ rất khó khăn cho Bush lẫn Kerry. Nhưng Tổng Thống đương nhiệm ít nhất cũng có 50% cơ may để thắng cử. Nếu dựa trên kết quả của Đại hội đảng Cộng

Hoà ở trung tâm Hanhattan, có lẽ người ta phải làm quen với sự kiện có thể Bush sẽ nhận thêm một nhiệm kỳ 4 năm nữa. Hiện tại người ta chứng kiến một cuộc vận động bầu cử rằng của: ứng cử viên mà người ta xem như đo ván tuần trước, thỉnh linh biến thành kẻ sung mãn tuần sau. Người ta hy vọng cán cân sẽ nghiêng trở lại. Nhưng hiện giờ, Bush thắng thế vì thủ lĩnh Dân Chủ cho người ta chụp ảnh trên thuyền buồm ngoài khơi Nantucket, một hòn đảo nghỉ mát của giới thượng lưu. Và cử tri ủng hộ ông mong muốn ông khổ công hơn nữa và kín đáo hơn liên quan đến gia tài của ông.

Qua cuộc vận động bầu cử, người ta có cảm tưởng như Kerry chưa tìm ra được một đề tài chính yếu. Một sự va chạm có thể làm cho đoàn xe của đối thủ trật đường. Trên lý thuyết, nền kinh tế chưa vững chắc của Mỹ có thể là đạn dược cần thiết cho Kerry. Nhưng cuộc bầu cử này là một cuộc bầu cử đầu tiên sau ngày 11-9-2001, và người ta phóng ra những cuộc tấn công vào chính sách an ninh quốc gia và ngoại giao. Trên lãnh vực này, kíp Bush không bao giờ rời lòng trước áp lực Kerry.

Một ví dụ: Thượng nghị sĩ Dân Chủ Zell Miller tiểu bang Georgie xác định rõ ràng là "Kerry sẽ dùng sức mạnh với điều kiện là phải được LHQ phê chuẩn". Ông nói tiếp: "Kerry để cho Ba Lê quyết định trong lúc Mỹ phải tự vệ". Phần Miller, ông muốn "Bush quyết định". Một tiếng nói được gióng lên sau khi Chirac nhắc nhở các Đại sứ Pháp là "những thể thức căn bản quy định việc quản lý thế giới phải là những thể thức hợp theo hiến chương LHQ; đó là luật lệ có giá trị chung cho mọi người".

Cái khung "đạo đức" mà kíp Bush gói ghém cuộc vận động bầu cử là Mỹ đang đứng trước ngã ba đường, Mỹ đang đối đầu với một kẻ thù khinh thường cái chết, xem đời sống như số không; Do đó Mỹ phải mang cuộc chiến đấu đến trước kẻ thù dù LHQ nghĩ thế nào đi chăng nữa, dưới sự dẫn dắt của Tổng Thống đương nhiệm. Bằng không, Mỹ sẽ chỉ xứng đáng với một Kerry mềm yếu, và tận thế sẽ ở trước ngõ của Mỹ. Một thông điệp không mấy chi sâu sắc nhưng đánh trúng vào nước Mỹ thâm lặng.

Từ lâu, Mỹ tự xác định trước kẻ thù luôn đe dọa tự do và nhiệm vụ của quốc gia là mang đến tự do cho thế giới. Trước kia, kẻ thù là Quốc xã,

Cộng sản, Quân phiệt, bây giờ kẻ thù là Hồi giáo bảo thủ cực đoan. Chính quyền Bush tự xem như nắm lấy chân lý căn bản ấy và phết lên chân lý ấy lớp sơn đạo đức và tôn giáo, để khẳng định rằng Kerry là kẻ yếu hèn, không có khả năng bảo vệ quốc gia trong giờ phút quan trọng này.

Theo kíp Bush, dân tộc Âu Châu đã kín đáo rút khỏi vũ đài lịch sử và bây giờ tin tưởng vào các thiết chế và luật pháp quốc tế. Trong khi Mỹ dẫn thân vào cuộc chạm trán gay go nhưng rất kiêu hùng. Và nhân loại sẽ tùy thuộc vào cuộc chiến đấu này. Đúng hay sai, tương lai sẽ trả lời. Nhưng số đông Mỹ sẵn sàng nhận nhiệm vụ, để chứng minh ở Trung Đông điều mà Bush gọi là: "quyền lực biến đổi của tự do". Đa số các nước khác, nhất là Pháp không bao giờ tin tưởng vào những xáo trộn có quyền lực biến đổi.

• VENEZUELA: Chavez đắc thắng.

Qua cuộc trưng cầu dân ý, các thùng phiếu đã nói lên tiếng nói của mình. Hugo Chavez đã giữ được ghế Tổng Thống trước phe đối lập, phe này đòi truất phế Ông. Tổng Thống đạt 58% số phiếu / 41%. Các nhà quan sát quốc tế, đứng đầu là cựu Tổng Thống Carter đều xác nhận kết quả nêu trên.

Chavez làm Tổng Thống đến năm 2007. Một lần nữa ông dùng lá bài dân hòa để thuyết phục dân Venezuela và cộng đồng tài chính quốc tế: duy trì ông trên ghế quyền hành là 1 bảo đảm cho sự ổn định. Dầu hòa là lợi thế duy nhất mà ông có trong một quốc gia, mà dầu hòa và chính trị ăn khớp chặt chẽ. Là một nước sản xuất dầu hòa đứng hàng thứ 7 trên thế giới, đứng thứ 5 về mặt xuất cảng, Venezuela là một trong những diễn viên chính của tổ chức các nước sản xuất OPEC. Dầu hòa mang về 85% ngoại tệ, góp phần 25% cho tổng sản lượng nội địa và 50% tiền thu thuế, có nghĩa là ngân sách quốc gia sống theo giá cả của mỗi thùng dầu. Giá dầu tăng 1 đô la mỗi thùng là quốc gia gom về 750 triệu/ năm cho ngân khố. Ngân sách quốc gia được ước tính theo tiêu chuẩn 1 thùng dầu giá 20 đô la; bây giờ giá dầu tăng gấp đôi và Tổng Thống nắm một lợi thế hết sức vững chắc. Nhưng kinh tế không phải là điểm mạnh của Tổng Thống. Từ khi ông nắm quyền, kinh tế Venezuela tỏ ra khá vững mạnh vào năm 2000 và 2001. Sau đó, kinh tế suy sụp theo nhịp độ chạm trán giữa phe chống và phe ủng hộ Tổng

Thống, cùng lúc các cuộc đình công dai dẳng làm cho sự sản xuất dầu hỏa hoặc đời sống quốc gia tê liệt. Phát triển kinh tế vươn lên vì giá dầu tăng cao và đạt 8,8% năm 2004. Nhưng nền kinh tế chưa có nền tảng vững chắc vì dựa vào một sản phẩm duy nhất. Tổng Thống chưa có một kế hoạch nào để sửa đổi hướng đi của nền kinh tế.

Chavez sống còn về mặt chính trị vì giá dầu cao. Nếu không có lợi lộc này, ông không tìm đâu ra được 1 tỷ đô la để chi dụng cho kế hoạch xã hội, mà không ai không thấy rõ khía cạnh bầu cử.

Muốn đưa đất nước ra khỏi cơn khủng hoảng, Tổng Thống phải chứng tỏ có trách nhiệm, có tài quản lý đất nước và nhất là tôn trọng tuyệt đối pháp chế nhà nước và nhân quyền, điều này cũng có nghĩa là đối lập phải chấp nhận kết quả bầu cử.

• NGA: Khủng bố và khủng bố.

V. Poutine chắc chắn đang đứng trước 1 cơn khủng hoảng trầm trọng hơn bao giờ hết kể từ khi ông ngồi trên ghế quyền hành. Năm 1999, ông hứa hẹn sẽ "tận diệt khủng bố ngay cả ở nhà xí" và hôm nay, nước Nga mục tiêu của khủng bố bắt buộc ông phải xuống giọng.

Đất nước ông đang chìm đắm trong một chiến tranh mà động lực trước nhất thuộc về nội bộ. Đường lối bình thường hóa Tchetchenie, một nước cộng hòa "không thể tách rời khỏi liên bang Nga" cho đến giờ chỉ mang đến một kết quả là cuộc xung đột phát triển rộng cùng lúc khủng bố hoạt động khắp nơi trên toàn cõi lãnh thổ.

Nội trong 7 ngày, 2 phi cơ hành khách nổ tung với 90 người chết; tiếp theo là cuộc mưu sát ở trung tâm Mạc Tư Khoa (11 chết). Sau cùng là vụ bắt giữ con tin ở Beslan chấm dứt trong biển máu (399 chết tổng số có 153 học sinh, hơn 700 bị thương). Vụ này gây chấn động trên thế giới và nhà cầm quyền Nga xem nó là vụ 11.9 của Nga.

Phải công nhận rằng có những biện pháp kết tội tác giả cho dù mục tiêu, nỗi đau khổ, thất vọng của họ có thể nào đi chăng nữa. Các kẻ khủng bố không thể đưa ra vấn đề Tchetchenie độc lập để biện minh cho vụ này. Những người khủng bố siêu vũ trang và mang thất lung chứa đầy chất nổ đối chính quyền Nga phải thả tù binh. Phương pháp này cũng bị ỉ bởi kinh nghiệm dạy cho họ biết lực lượng Nga tỏ ra hết sức tàn nhẫn; lực lượng

Nga không hề thối lui trước một cuộc tàn sát nào nếu họ nhận nhiệm vụ "Văn hồi trật tự".

Cuộc xung đột Tchetchenie, một ung thư của Nga hậu Cộng sản đang lây lan đến toàn vùng Caucase, nơi này biên giới giữa các chủng tộc được Staline độc đoán vẽ ra theo sách lược gọi là "Chính sách dân tộc". Mục tiêu là ngăn cản tinh thần dân tộc phát triển, nhen nhúm hận thù giữa các nước Cộng hòa, khen thưởng nước này, trừng phạt nước kia, sách lược trên dựa trên đảng Cộng sản và cơ quan mật vụ.

Sự hài hòa giả tạo giữa các dân tộc đã nổ tung sau khi hệ thống Cộng sản sụp đổ. Trên bàn cờ chẳng chịt ở Caucase, các chính quyền hậu Cộng sản nổi tiếp tỏ ra không có khả năng quản lý bài toán thiểu số. Ở Caucase cũng như ở vùng Balkan, luôn luôn có một đặc điểm kẻ này là thiểu số trước kẻ khác; điều này không bao giờ tạo thuận lợi cho những giải pháp ổn thỏa.

Nhưng kể từ chiến tranh Tchetchenie lần một bùng nổ và nhất là kể từ 1999, năm Poutine nắm quyền, đường lối của Nga đã gây căng thẳng nhiều hơn. Mù quáng đàn áp dữ dội, từ chối một lối thoát chính trị cho chiến tranh Tchetchenie, sử dụng biện pháp thọc gậy bánh xe để kiểm soát cả một vùng đất độc lập, tất cả những thủ đoạn này làm cho cuộc xung đột kịch phát hơn. Thế thì tại sao giới lãnh đạo Tây phương nhiệt tình ủng hộ Poutine? Tại sao họ giữ im lặng như tờ thái độ đồng tình? Tại sao 3 lý do:

1)-Đường lối thực tiễn buộc Tây phương câm lặng trước chủ nhân Điện Cẩm Linh dựa trên niềm tin chắc là Nga vẫn là siêu cường. Dĩ nhiên, nước lớn nhất trên địa cầu đã mất sức mạnh kinh tế và dân số (kinh tế Nga ngang bằng kinh tế Hòa Lan), nhưng Nga còn có vũ khí nguyên tử và giữ 1 ghế thường trực tại Hội đồng Bảo an LHQ. Trong trò chơi địa lý chính trị, phải kể đến Mạc Tư Khoa.

2)-Hấp dẫn thứ hai thuộc về năng lượng. Có nhiều dầu hỏa, nhất là hơi đốt. Nga trở thành nước sản xuất năng lượng số 1 trước Arabie Saoudite. Đối với Trung Quốc, Nhật và toàn thể Á Châu, nguồn dự trữ Nga có tầm quan trọng hàng đầu. Đối với Âu Châu, nguồn dự trữ năng lượng ấy ở gần luôn nguồn dự trữ của Trung Đông. Đối với Mỹ, nó ở xa, nhưng nó sẽ trở thành nguồn năng lượng thứ 2 trong trường hợp có một tai biến ở Trung Đông.

3)- Lý do thứ 3 thuộc về lịch sử và địa lý: các nhà ngoại giao Tây phương luôn thích một chính quyền mạnh có đủ khả năng kiểm soát khoảng trống Âu- Á rộng lớn, đặc biệt chào nước sôi Caucase. Không phải vì Ba Lê, Luân Đôn và Hoa Thịnh Đốn không biết lợi dụng vấn đề thiểu số để lung lạc Mạc Tư Khoa ở vòng cung phía Nam Nga và xen gọt lãnh thổ cũng như ảnh hưởng của Nga. Nhưng ngày 11-9 và bước tiến của Hồi giáo cực đoan ở địa phương đã thay đổi ván bài và kết chặt mối đoàn kết nhân danh chiến tranh chống khủng bố. Đồng hóa những người Tchetchenie độc lập với Hồi giáo cực đoan, Poutine tìm được lý do để đeo đuổi chiến tranh Tchetchenie.

Lý do địa lý chiến lược, đó là đô la, dầu hỏa và đoàn kết trước kẻ thù Hồi giáo cho Poutine toàn quyền hành động. Nhưng đoàn kết chống khủng bố là một việc, ủng hộ đường lối của kẻ tập tành làm phù thủy là một việc khác. Các nhà lãnh đạo Tây phương đã quên mất điều này khi họ đứng sau lưng Poutine.

• BA LAN : Làm lễ kỷ niệm lần 60 cuộc nổi dậy Varsovie.

Lễ kỷ niệm lần thứ 60 cuộc nổi dậy của thủ đô Varsovie chống quân đội Đức Quốc Xã là một sự kiện đặc biệt: Quan khách cao cấp quốc tế đến dự lễ và cuộc lễ kéo dài 3 ngày.

Đặc điểm thức nhất là Nga ném một hòn đá xuống ao. Tổng Thống Poutine gửi một bức thư đến các nhà kháng chiến Ba Lan còn sống sót, chào mừng sự kiện lịch sử này như một đóng góp cho sự chiến thắng của Cộng sản trước Quốc xã. Từ 60 năm qua, Nga không hề dả động gì đến thái độ thụ động tòng phạm của Hồng quân đóng quân tại tả ngạn sông Vistule, trong khi các sư đoàn Đức Quốc Xã tiến công san bằng như bình địa thủ đô Varsovie (200.000 người thiệt mạng).

Sự tiến công của Hồng quân tại Ba Lan và sự đổ bộ của đồng minh tại Normandie đã thúc đẩy các nhà ái quốc Ba Lan vùng lên chống lại các sư đoàn thiện chiến Đức Quốc Xã. Dĩ nhiên, họ chuốc lấy thất bại. Ngoài sự thách thức của Nga, còn có cái hổ của bộ ngoại giao Mỹ: Bộ này làm lẩn sự kiện lịch sử này với cuộc khởi nghĩa xảy ra 1 năm trước ở khu Do Thái Varsovie, cuộc khởi nghĩa này cũng bị Quốc Xã nghiền nát. Bộ ngoại giao Mỹ cũng rơi vào cái bẫy tuyên truyền cộng sản theo đó trước sau chỉ có 1 cuộc

khởi nghĩa, cuộc khởi nghĩa Do Thái, như thế để che đậy sự tòng phạm của Liên Xô và lòng yêu nước của những nhà kháng chiến Ba Lan.

Chiến dịch tuyên truyền này mang đến hậu quả tai hại là thảm kịch to lớn của thế kỷ XX không được ghi lại đúng tầm quan trọng của nó trong lịch sử thế chiến thứ hai. Dù sao đi nữa, lễ kỷ niệm này vẫn chiếu sáng với sự có mặt của Ngoại trưởng Mỹ Colin Powell, phó Thủ tướng Anh John Prescott, Thủ tướng Đức Gerhard Schröder và 12 Thị trưởng thành phố Âu Châu khác. Ngược lại, vì cuộc lễ được tổ chức trong thời gian chính phủ Pháp nghỉ hè, đại diện Pháp là một nhà ngoại giao thuộc tòa Đại Sứ Pháp tại Ba Lan; điều này có nghĩa là không có đại diện Pháp. Vì rắc rối nghi lễ, Tổng Thống Chirac cảm thấy không cần thiết bỏ lỡ vụ nghỉ hè để đến tham dự cuộc lễ. Đây có phải là một thái độ kiêu ngạo, hoặc là một ý đồ nhắc nhở cho các nhà lãnh đạo Ba Lan rằng họ là "những kẻ vô giáo dục" khi họ ủng hộ chiến tranh Irak?

• PHÁP : Giới hạn của sách lược Rập.

Toàn thể nước Pháp được sự ủng hộ của các cộng đồng Hồi giáo khắp nơi, đang tích cực vận động cho hai ký giả Pháp Christian Chesnot và Georges Malbrunot. Đây là một vụ mặc cả ghê gớm. Hai ký giả Pháp không phải bị bắt cóc vì họ là người Pháp, mà vì họ là người Tây phương. Họ bị bắt cóc vì nhóm người bắt giữ họ, quân đội Hồi giáo Irak có thể rút tĩa một lợi lộc quan trọng từ tình hình chính trị nội bộ của Pháp hoặc lo ngại trước điều luật ngăn cấm đội khăn ở các trường công Pháp. Hai ký giả có mặt ở một nơi nguy hiểm, vào một thời điểm nguy hiểm hoặc nói theo nhà nghề, họ can đảm có mặt ở một nơi tốt vào một thời điểm tốt. Đòi hỏi của quân đội Hồi giáo Irak diễn tả một thái độ chớp lấy cơ hội trợ trên. Nó nằm trong khuôn khổ vận động chống lại điều luật nêu trên.

Pháp không có mặt ở Irak về quân sự. Sau khi vô ý bắt cóc hai ký giả Pháp, nhóm vũ trang ở vào một tình thế bắt buộc phải đòi hỏi một cái gì. Luật về khăn trùm đầu là một mục tiêu hiển nhiên.

Vấn đề là giữa lúc này, Pháp phải trực diện với những cố gắng hạn hẹp và mâu thuẫn khai triển một đường lối thay thế khác (có nghĩa là không phải Mỹ) đối với thế giới Hồi giáo. Với quá

khứ thuộc địa và sự có mặt của 3 triệu dân Hồi giáo trên lãnh thổ, Ba Lê nghĩ có quyền và bổn phận duy trì những mối liên hệ đặc biệt với các nước Rập. Cùng lúc, mối liên quan sòng gió và thường khi vụng về mà chính phủ và dân Pháp duy trì với thiểu số Hồi giáo trong nước càng ngày càng làm cho sự liên hệ giữa Pháp và thế giới Hồi giáo phức tạp hơn.

Vụ mặc cả thời cơ và bi ối của quân đội Hồi giáo Irak đã chạm đến tự ái của dân Pháp. Điều mà Pháp cần có là các vụ xung đột ở Trung Đông không lan đến đường phố các vòng ngoại ô nghèo đói hay bạo động, nơi mà vụ xung đột Do Thái- Palestine thúc đẩy giới trẻ Pháp gốc Rập tấn công đồng bào Pháp gốc Do Thái của họ.

Phản ứng đầu tiên của các nhà lãnh đạo Hồi giáo ở Pháp không thể chê vào đâu được, ngay cả những người cực đoan trước kia thúc đẩy giới trẻ Hồi giáo bất chấp luật về khăn trùm đầu, bây giờ khẩn khoản yêu cầu đồng đạo của họ không nên phạm những hành động có thể chế dẫu vào lửa. Phải chỉ chính phủ Pháp tỏ ra hợp lý biết theo lẽ phải khi bàn thảo luật về những biểu tượng Tôn giáo ở học đường (thật sự nhắm vào khăn đội Hồi giáo dù Ngoại trưởng Pháp Michel Barnier phát biểu thế nào đi chăng nữa).

Có lẽ người ta muốn tìm cách xóa tan một phần lộn xộn bao quanh qui chế các trường công. Nhưng điều luật này trước nhất nói theo lý do bầu cử: nó là một bảo đảm gửi đến cho cộng đồng da trắng; một sự khẳng định theo đó các người di dân phải hoạt động theo luật lệ của đa số. Và trong lúc mà Hồi giáo cảm thấy như bị tấn công và Pháp cố gắng tự cho mình một vai trò trung gian đứng đắn trên một thế giới Hồi giáo, đạo luật ấy đến không phải lúc.

• IRAK : Chính phủ lâm thời phục hồi án tử hình.

Dưới chế độ Hussein, hình phạt tử hình liên quan đến 114 tội, trong số có tội trộm xe. Năm 2003, theo đề nghị của Anh, Irak đình chỉ hình phạt này. Bây giờ nó có hiệu lực và được áp dụng cho kẻ giết người, bắt cóc, buôn lậu bạch phiến, kẻ tấn công vào hạ tầng cơ sở quan trọng của quốc gia, như hệ thống ống dẫn dầu. Người ta chưa biết đích xác bao nhiêu người trong số 5.000 tù nhân Irak bị Mỹ giam giữ sẽ liên quan đến hình phạt này,

sau khi Mỹ chuyển giao họ cho Tư pháp Irak. Tất cả các cuộc thăm dò cho biết đa số dân Irak đồng ý với chính quyền lâm thời về vấn đề này.

Mục tiêu hiển nhiên là phục hồi trật tự an ninh đang bị quân kháng chiến, kẻ khủng bố Hồi giáo và lực lượng Hồi giáo bán quân sự đe dọa. Đây cũng là cung cấp khung luật pháp cho phép xử tử hình Saddam Hussein.

Phục hồi án tử hình là tạo lợi thế cho Thủ Tướng Allawi, rất cần thiết cho ông đối phó với những bài toán an ninh, chính trị, xã hội, kinh tế đang bủa vây đất nước sau khi chế độ Baas sụp đổ. Nhưng một sớm một chiều, chưa chắc Thủ Tướng Irak có thể biến đất nước thành một nơi ẩn náu cho dân chủ. Dù sao, hình phạt tử hình cũng được áp dụng khắp nơi ở Cận Đông. Nhưng Tổng Thống Bush chưa thành công thực hiện lời hứa biến Irak thành một nước hòa bình, tự do, dân chủ.

Trong hiện tại, Mỹ đang đứng trước hai tương phản: Làm thế nào để phục hồi an ninh trong một nước đang hỗn loạn mà không rơi vào vòng đàn áp? Làm thế nào mang quyền hành đến cho những người chưa bao giờ có kinh nghiệm dân chủ, trong số có một nhóm người từng phục vụ đắc lực Hussein cùng lúc hy vọng họ có một thái độ cao thượng, trong khi đời sống của họ luôn bị đe dọa?

Hình như Irak đang chìm sâu trong điều gọi là bình thường của những chế độ độc tài địa phương trước sự chống đối của dân chúng. Một tình thế mà Tòa Bạch Ốc cũng như Ngũ Giác Đài có thể dự đoán. Muốn cho Irak bắt đầu trên một nền tảng mới sau khi thoát khỏi vòng đàn áp từng khống chế Irak từ nửa thế kỷ, huấn luyện dân Irak về dân chủ chưa đủ, các nhà lãnh đạo cũng phải tập tành làm dân chủ.

- IRAK : Ali Al- Sistani nắm giữ cương vị trọng tài giữa bàn cờ chính trị.

Nội trong một vài giờ, Ali Al-Sistani (A A-S) đã đi đến một thỏa hiệp bình định Thánh địa Nadjaf và thành phố kế cận Koufa, cả hai là bãi chiến trường giữa một bên quân đội Mahdi của Thầy cả Mogtada Al-Sadar (M A-S) và một bên là Mỹ cộng với lực lượng an ninh Irak. Như thế A A-S tránh cho cộng đồng Chiite mầm móng chia rẽ trầm trọng.

Sự thành công của nhà lãnh đạo tu hành nằm ngay trong sự loan báo trở về nước sau một thời gian điều trị bệnh tại Luân Đôn; điều này tránh cho

thành phố một tai họa báo trước, A A- S thành công bao nhiêu thì M A- S thất bại bấy nhiêu. Dù có tích tụ khả năng xung quanh mình những nổi bất bình của giới trẻ Chiite, M A- S đã trở về với tầm vóc của một vị tu hành bình thường, khiêm nhường trong hệ thống tôn giáo. Bởi ông thất bại, không lời cuốn được đám đông Chiite. Từ đây, ông phải mang ơn người mà trước kia ông chỉ trích và mong muốn chiếm một phần quyền hành, nhưng bây giờ giúp ông thoát khỏi vũng lầy Nadjaf và hơn thế nữa đã cứu ông.

Mất cơ hội chiến thắng quân sự để làm gương cho ai kia đang lâm le nổi loạn, chính phủ lâm thời Irak cũng phải biết ơn vị lãnh đạo Tôn giáo đã giúp chính phủ thoát khỏi một tội lỗi to nhất: Làm ô uế thánh địa Chiite qua cuộc tấn công thẳng vào M A- S mà sự tuần đạo là một gia sản khó quản lý.

Thật sự, nhiệm vụ của A A- S không dễ dàng nếu sự chạm mặt giữa đôi bên không đạt cực điểm có thể đe dọa Thánh địa. Nhưng ông đã chọn đúng giờ, quân du kích không còn sức lực và chính quyền tỏ vẻ do dự sau nhiều lần đe dọa. Với danh nghĩa quyền lực tối cao của cộng đồng Chiite, A A- S biết rằng ông phải kể đến M A- S, con của một dòng dõi đáng tiên tri với nhiều nạn nhân của chế độ cũ. Ông biết ông phải mang M A- S trở về với trò chơi chính trị, đến những bài toán mà M A- S dựa vào để được lòng dân như nghèo đói, thất nghiệp, sự chiếm đóng và chính quyền tạm thời do Mỹ dựng lên.

Sistani đã đặt tay lên các vết thương ấy kể từ khi chế độ cũ sụp đổ. Nhưng với ông, giờ nổi loạn chưa điểm. Ngày bầu cử sắp đến, giai đoạn sắp đến là một giai đoạn then chốt của một cuộc đấu tranh khác, một cuộc đấu tranh đang khởi đầu.

- IRAK : Mỹ đang mất quyền kiểm soát Irak.

Từ nhiều tháng nay, kể từ khi nhóm Sunnite và Chiite nổi loạn (4-04), quân Mỹ và đồng minh Irak đang nhìn thấy từng vùng đất thoát khỏi tầm tay.

Dân Irak không thể vui mừng vì du kích đã thực thi độc tài và xếp đặt trật tự Hồi giáo nơi vùng họ kiểm soát. Những vụ tấn công mù quáng ở Bagdad đã gây nhiều nổi bất bình trong lòng dân chúng. Nhưng tinh thần bài Mỹ đã đạt đến cực điểm, dân Irak không có sự chọn lựa nào khác hơn là cam chịu cảnh trên đe dưới búa, giữa

hai làn đạn của hai bên tham chiến và bất lực nhìn đất nước rơi vào vòng hỗn loạn. Quân Mỹ bắt buộc phải phản công và người ta có cảm tưởng như quân Mỹ bối rối không biết phải làm gì để gỡ rối.

Sau trận chiến giữa quân du kích Moqtada Al- Sadr và quân Mỹ ở Nadjaf, Mỹ ước tính đã đến lúc phải lấy lại những vùng đã mất ở tam giác Sunnite, vùng ảnh hưởng của S. Hussein phía Tây và Bắc Bagdad. Mỗi đêm, phi cơ Mỹ thả hỏa tiễn đến những nhà ở xem như nơi ẩn trú của nhóm Al-Quaida. Kết quả ra sao, không ai biết đích xác; quân Mỹ gặp khó khăn trong công việc cài gián điệp.

Nhiều tin tức xác nhận hiện nay cơ quan mật vụ của Hussein và nhóm Hồi giáo đang hợp tác chặt chẽ. Hiệu quả của du kích là một ví dụ, cũng như các vụ khủng bố gia tăng khắp nơi và những vụ bắt cóc người nước ngoài ở Bagdad chỉ là một phương diện.

Du kích đã thu hút về phía mình nhóm Saddam bởi những đền thờ cực đoan có tiền bạc và kế hoạch cho tương lai: Giải phóng đất nước và đặt chủ quyền quốc gia trên nền tảng cộng hòa Hồi giáo. Gần nửa du kích chịu ảnh hưởng và kiểm soát của những nhà tu hành, các vị này nhận chỉ thị ngoài Irak, đặc biệt từ Arabie, Saoudite và nhóm Chiite Iran.

Đa số dân Irak mong muốn một Irak mới, không muốn đất nước rơi vào tay của nhóm Saddam đồng minh của Al-Quaida và Hồi giáo cực đoan. Một năm trước đây, chiến thắng là một điều gì hiển nhiên, nhưng bây giờ Irak phải chịu đựng chiến tranh trong nhiều năm dài. Một số người nghi ngờ các nhà chiến lược Mỹ áp dụng chiến lược hỗn loạn để chứng minh sự chiếm đóng lâu dài.

• DO THÁI : Mưu sát đẫm máu.

Mặt trận mưu sát bề ngoài yên tĩnh từ 5 tháng nay, sau khi Do Thái phá vỡ nhiều mưu toan mưu sát. Vừa mới gần đây, 2 kẻ khủng bố Hamas đã thành công vượt ranh giới xanh ngăn chặn Do Thái và Palestine; họ châm ngòi bom nổ trên 2 xe buýt trước sau một vài phút ở trung tâm Beersheba miền Nam Do Thái, kết quả: 16 chết, hơn 100 bị thương.

Do Thái tức khắc tăng cường cuộc phong tỏa thành phố Hebron, nơi ở của hai kẻ khủng bố cảm tử, Hamas rải truyền đơn đảm nhận trách nhiệm trong hai vụ khủng bố nêu trên. Để trả thù hai nhà lãnh đạo cao cấp Ahmed

Yassine và Al-Rantissi bị hòa tiễn Do Thái giết chết.

Hai vụ mưu sát gây phấn khởi cho dân Palestine ở Gaza: 200.000 người xuống đường ca hát vui mừng. Đối với Thủ Tướng Do Thái Sharon, vụ này là một vết đau chính trị, nó tạo lợi thế cho nhóm cực đoan ở Quốc hội. Theo nhóm này, kế hoạch Sharon rút khỏi Gaza sẽ khuyến khích nhóm khủng bố Hamas.

Sáu ngày sau, Do Thái trả thù, giết chết 15 người Palestine trong lúc họ tập luyện quân sự ở một sân vận động. Người chết trả thù cho người chết.

• BANGLADESH : Một trong những nơi nguy hiểm trên thế giới.

Một cuộc mít-ting của Liên đoàn Awami đảng đối lập chính yếu là mục tiêu của 1 cuộc tấn công bằng lựu đạn với hậu quả 20 người chết, hơn 200 người bị thương. Nhiều phát súng hướng về xe bọc thép của chủ tịch đảng, bà Cheikh Hassina, cựu Thủ Tướng, nhưng bà không bị thương, không có ai đứng ra nhận trách nhiệm trong vụ này, nhưng bà Hassina tố cáo Thủ Tướng Khaleda Zia dính líu đến vụ này.

Vi đợt cuồng tín tôn giáo và ngu dân đang ò ạt đến, xã hội Bangladesh bình thường rất yêu chuộng hòa bình đang chìm đắm trong bạo lực. Số tấn công các cuộc mít-ting đối lập, các cuộc sinh hoạt văn hóa, các cuộc lễ cuối năm, nhà thờ, các nơi thờ phượng gia tăng thấy rõ kể từ 5-6 năm nay. Các nhà lãnh đạo Hồi giáo (Hai đảng Hồi giáo liên danh với đảng cầm quyền thành lập chính phủ) tỏ ra tích cực. Họ còn hăm dọa các nhà trí thức, các nhà báo và các nhà chính trị. Thiếu số Ấn Độ (10% trên 196 triệu dân) cũng bị đe dọa. Mặt khác, bạo lực phát triển cao vì thất nghiệp gia tăng (36%) lợi tức thường niên 370 đô la/ người và tham nhũng lan rộng. Sự cạnh tranh giữa hai đảng lớn có thể mở đường cho các nhà lãnh đạo Hồi giáo được lợi thế. Theo nhiều nguồn tin, Bangladesh là tiền đồn của Hồi giáo cực đoan ở Á Châu và là vùng đất mới của những kẻ khủng bố, họ ẩn trú tại đây và chuyển vũ khí cũng như mở trường mục ở nhà băng.

• BẮC HÀN : Mỹ nằm trên tâm hoạt động của hỏa tiễn Bắc Hàn.

Bình Nhưỡng loan báo sắp sửa giàn ra 2 loại hỏa tiễn lần đầu tiên có thể bắn trúng Mỹ, theo một tạp chí chuyên môn Anh Jane's Defense

Weekly. Một trong hai hỏa tiễn xuất phát từ một căn cứ di động trên bờ, có tầm hoạt động 2500-4000 km. Hỏa tiễn thứ 2 được bắn đi từ 1 tầm thủy đình, có tầm hoạt động 2.500 km. Hai hỏa tiễn này là 2 hỏa tiễn Liên Xô được cải tổ, hỏa tiễn R27 dùng chất đốt lỏng. Hơn 10 năm về trước, Bắc Hàn đã kết hợp kỹ thuật R27 với các kỹ thuật tiên tiến khác nhập với Nga, Trung Quốc tại Đông Âu. Trên phương diện hành quân, hệ thống hỏa tiễn lưu động này có thể gây phiền phức cho công việc phòng thủ chống hỏa tiễn của Nam Hàn, Nhật và Mỹ.

Ngoài ra, người ta không biết Bắc Hàn đã bán kỹ thuật hoặc hỏa tiễn nêu trên cho các khách hàng quen thuộc chưa. Người ta nghĩ ngay đến Iran, một khách hàng lý tưởng.

• TRUNG QUỐC : Giới nghiêm tại Bắc Kinh trong thời gian trận chung kết bóng tròn Nhật- Trung Quốc.

Đây là một trường hợp chưa từng thấy kể từ vụ đàn áp Thiên An Môn năm 1989: Bắc Kinh sống trong bầu không khí giới nghiêm giữa lúc tinh thần quốc gia dân tộc của nhóm ủng hộ đội bóng chủ nhà đạt đến cực điểm. Chính quyền phải huy động 16.000 cảnh sát để kiểm soát khán đài chứa 70.000 người. Khán giả TQ bộc lộ tinh thần bài Nhật dữ dội.

Sau trận đấu với sự chiến thắng của đội Nhật (3/1) khán giả TQ tỏ ra giận giữ trên đường phố; họ càng dữ tợn hơn bởi họ cho rằng trọng tài đã làm lẫn nên đội TQ phải thua (bàn thắng thứ 2 của Nhật bằng tay). Những lời chửi rủa thô tục, vang dội, cờ Nhật bị đốt, lời kêu gọi rửa hận TQ... tinh thần dân tộc đã chiếm tất cả đường phố Bắc Kinh trước khi cảnh sát quyết định can thiệp.

Nhân dịp này, chính quyền mang ra thử nghiệm những kỹ thuật kiểm soát đám đông nhằm phục vụ Thế vận hội mùa hè 2008. Cảnh sát chống biểu tình đội Plexiglas bên cạnh hiến binh và các nhân viên an ninh đầu cạo trọc mặc thường phục.

Giải vô địch bóng tròn Á Châu này để lại dấu vết. Nó gọi lên những câu hỏi liên quan đến cách xã giao của TQ, đặc biệt lợi dụng thái độ lịch sử. Trong thời gian trận đấu, đội Nhật bị nhục mạ liên tục. Lời nói bông đùa làm át Quốc ca Nhật, ký ức về sự chiếm đóng TQ của Nhật không ngớt ám ảnh đầu óc. Những vụ rắc rối được báo chí Nhật đăng tải và tự hỏi TQ có khả

năng đón tiếp một cách vô tư những cuộc thi đua Thế vận hội 2008 không? Tổng thư ký Liên đoàn Bóng đá Á Châu, Peter Velappan người Mã Lai đã bày tỏ sự nghi ngờ ngay từ lúc trận đấu bắt đầu. Ông nói dân Bắc Kinh thật vô lễ. Sau đó vì áp lực, ông phải rút lại lời nói.

- Bầu cử tại Hong Kong.

Cách đây 15 năm, khi chế độ Cộng sản Bắc Kinh dùng vũ lực nghiền nát cuộc nổi dậy dân chủ của giới sinh viên học sinh, trước hàng nghìn ống kính của cơ quan truyền tin thế giới, chế độ ấy bất cần dư luận quốc tế và sự phản đối của thế giới. Tiếp theo cuộc nổi dậy ấy và cuộc đàn áp dã man là giai đoạn mở cửa có một không hai trong lịch sử TQ. Qua giai đoạn này, chính quyền TQ truyền đi một thông điệp không bao giờ thay đổi hướng về cộng đồng quốc tế, cảnh cáo không nên xía vào nội bộ TQ và rêu rao thị trường vĩ đại TQ sẽ đến với quý ngài một khi mà chúng tôi kiểm soát nó một cách không chê vào đâu được. Hiện giờ bài ca của Bắc Kinh vẫn là bài ca cũ. Nhưng giữa lúc đó, Cộng hòa Nhân dân TQ, cộng sản trên giấy tờ, đã để lộ bộ mặt thật liên quan đến sự cam kết 1984: để cho cựu thuộc địa Anh mà TQ đã thu hồi, tự trị.

Từ 2 năm nay, những gì xảy ra tại Hong Kong để chứng minh Bắc Kinh đã dần dà giới hạn tự do công cộng hơn là giữ lời hứa tiếp tục cởi mở chính trị. Những tháng gần đây, đối với 6, 8 triệu dân Hong Kong, viễn ảnh nói lên tiếng nói của mình về quốc sự trở nên mờ mịt. Cuộc bầu cử 30 dân biểu/ 60 của Hội đồng Lập pháp địa phương Legco, một cuộc bầu cử đầu tiên đúng nghĩa của nó, chỉ dẫn đến hai lối thoát: hoặc đa số dân HK bày tỏ khát vọng về tự trị chính trị, hoặc họ sẽ bỏ cuộc, trở về hàng ngũ vì chán nản.

Hai lối thoát trước sau chỉ diễn tả một thực tế: Bắc Kinh bắt buộc phải ghi nhận một tiến trình bầu cử như một dữ kiện về tiến triển chính trị ở trong nước; vấn đề này cũng rất quan trọng cho 1 tỷ 3 dân TQ ở lục địa cũng như ở Hong Kong.

TQ trở thành một sức mạnh có tầm mức thế giới chỉ khi nào một chế độ dân chủ bao phủ lên động lực kinh tế, hầu bảo đảm cho sự đoàn kết quốc gia. Nhiều tiếng nói ở lục địa gióng lên để bộc lộ khát vọng này. Nhưng cho đến giờ, chính quyền vẫn làm ngơ. Đã đến lúc, chế độ phải đo lường đúng mức những thách thức về mặt xã hội,

chính trị bằng một phương thức khác hơn là bám víu vào cò súng.

- Một gương mặt báo chí Trung Quốc được trả tự do.

Nhà báo Cheng Yizhong, 38 tuổi, Chủ bút nhật báo Nanfang Dushi Quảng Đông được tự do sau 5 tháng bị giam. Là gương mặt tiêu biểu của báo chí xung kích liên quan đến các bài toán xã hội và tự do cá nhân, Cheng bị chụp mũ biến thù. Thân nhân ông không ngớt tố cáo chính quyền địa phương thanh toán ân oán giang hồ đối với ông. Chính quyền nhiều lần tỏ ra bực bội vì những bài báo vô tư và khách quan. Nhật báo của ông đã đưa ra ánh sáng vụ cảnh sát đánh chết người cũng như vụ bệnh Sars năm 2003.

Trong vụ chụp mũ biến thù hai nhà báo khác lãnh án 8 và 12 năm tù còn bị giam giữ.

- Hồ Cẩm Đào nắm quyền kiểm soát quân đội.

Dưới áp lực của Ủy ban Trung ương Đảng, và qua cuộc họp toàn thể Ủy ban, Giang Trạch Dân 78 tuổi từ bỏ chức vụ Chủ tịch Quân ủy Trung ương, chức vụ cao cấp này cho ông có quyền trước quân đội, cho phép ông có tiếng nói về ngoại giao, đồng thời đặt ông vào vị thế số 2 của chế độ.

Quyền lực hai đầu này, một bên Đảng và Nhà nước, một bên Quân lực là một yếu tố gây căng thẳng trong nội bộ đảng cũng như trong quân đội. Sự ra đi của Giang cho phép Hồ Cẩm Đào 61 tuổi cùng với Ôn Gia Bảo, tập trung tất cả quyền hành và thống nhất tiến trình quyết định, Đào trở thành Chủ tịch Quân ủy Trung ương. Ủy ban Trung ương Đảng thống nhất nhận định sự bổ nhiệm Hồ Cẩm Đào rất phù hợp với nguyên tắc đảng có quyền tuyệt đối trước quân lực.

Giang Trạch Dân trở thành Tổng bí thư Đảng sau biến cố Thiên An Môn 1989. Cựu Thị trưởng Thượng Hải, Giang được Đặng Tiểu Bình cất nhắc giữ chức vụ Chủ tịch và là người để lại dấu vết trong lịch sử Đảng CSTQ hậu Mao: đưa các nhà kinh doanh và kinh tài vào đảng theo học thuyết "Ba tính chất đại diện".

Giữa Giang và Hồ, không những chỉ có sự tranh chấp cá nhân: hai người không đồng quan điểm về tương lai của đảng. Hồ muốn cải tổ, rút một chút gì cho dân chủ trong nội bộ đảng và đặt ưu tiên chống tham nhũng cũng như chú ý đến nhóm người sống bên lề

xã hội. Trái lại, Giang cổ xúy sự phát triển mau chóng và không phải là người triệt để chống tham nhũng.

Kể từ đây, Hồ Cẩm Đào là người có quyền lực nhất, nhưng không phải vì thế mà ván cờ thay đổi hoặc gây tác động đến sự liên hệ với Đài Loan, Mỹ hoặc xúc tiến các cuộc cải tổ kinh tế. Dù sao Giang và Hồ cùng đồng ý về hai cột trụ của chế độ: tự do kinh tế và đảng thống trị.

Hồ tập trung quyền hành và có thể rảnh tay để lãnh đạo cho dù trong Bộ Chính trị, Giang còn có nhiều đồng minh. Nhưng sự kiện đệ tử số 1 của Giang là Phó Chủ tịch Zeng Qinghong không được giữ chức vụ phụ tá Chủ tịch Quân ủy Trung ương là một dấu hiệu trang giấy đã lật qua.

• TÂN GIA BA: Con của Lý Quang Diệu trở thành Thủ Tướng.

Tân Gia Ba, một thành phố quốc gia (4 triệu dân, 800.000 di dân) là một nơi hết sức đặc biệt. Một thành phố trật tự an ninh. Lợi tức mỗi đầu người cao nhất ở Đông Nam Á. Tân Gia Ba khác biệt với Djakarta, Vọng Các không kẹt xe, không ô nhiễm, giao thông công cộng rất tốt. Ở TGB, tất cả đều được kế hoạch hóa chu đáo. Ví dụ: sự quản lý quốc gia đại sự.

Từ một năm nay, Thủ Tướng Goh Chok Tong đã loan báo nhường ghế cho Lý Hiền Long khi nền kinh tế ổn định. Phát triển đạt 7-9%, TGB đã vượt qua cơn lốc tiền tệ 1997-98 và dịch Sars. Người kế tiếp lãnh đạo là con của Lý Quang Diệu, làm Thủ Tướng 1/4 thế kỷ. Tân Thủ Tướng là một nhà quản lý cương quyết; ông loan báo sẽ mở thông cửa ra thế giới bên ngoài và dân TGB thuộc thế hệ thứ 3 sẽ dẫn dắt đất nước vào thế kỷ XXI. Nhưng ngõ quanh quan trọng này sẽ được canh chừng; Goh trở thành Phó Thủ Tướng và Lý Quang Diệu vẫn còn giữ chức vụ niên trưởng trong một thời gian nữa. Lý năm nay 81 tuổi vẫn chú ý đến sự điều hành bước tiến của chính phủ và như thế cho đến chết.

Trên lãnh vực chính trị, hệ thống độc đảng phục vụ mục tiêu chuyển tiếp từ thế hệ này đến thế hệ khác một cách uyển chuyển. Nhưng TGB quá giàu và dân TGB quá già nua. Tỷ lệ sanh sản hạ thấp, dân số sẽ giảm bắt đầu từ năm 2020. Cùng lúc sự cạnh tranh ráo riết đòi hỏi phải thả nổi nền kinh tế một phần nào. TGB chủ trương một chủ nghĩa tư bản nhà nước và không khuyến khích tự do kinh doanh.

Lý Quang Diệu đã biến thành phố TGB theo ý muốn dưới bàn tay sắt của ông. Nhưng bây giờ con của ông đang đứng trước một tình thế khác. Cởi mở phải đi đôi với sự cải tổ giáo dục, xây dựng đại học theo tiêu chuẩn quốc tế, với sự ký kết các hiệp ước thương mại song phương hoặc đa phương. Nhưng cuộc trắc nghiệm quan trọng nhất là sáng tạo một kiểu mẫu kết hợp dân TGB với tương lai của họ, có nghĩa là phải chấp nhận chủ nghĩa cá nhân và tinh thần tự do kinh doanh.

• NAM DƯƠNG: Khủng bố trước tòa Đại sứ Úc.

Vụ mưu sát trước tòa Đại sứ Úc gây tử vong cho 7 người (3 cảnh sát và khách đi đường) gây thương tích cho hơn 100 người. Tất cả nhân viên người Úc thuộc tòa Đại sứ vô sự. Xe chứa chất nổ nổ tung cách 4 m trước cửa tòa Đại sứ, để lại một hố sâu 3 thước.

Nhóm khủng bố chọn lựa thời điểm của họ; Một tháng nữa, dân Úc sẽ bầu Thủ Tướng và hai ngày sắp đến, dân Mỹ sẽ làm lễ kỷ niệm lần thứ ba hai vụ mưu sát 11-9-01. Một cách nhắc nhở cho cộng đồng quốc tế nhớ là tổ chức Islamiyah Jamaah (JI) còn khả năng hoạt động cao. JI là mạng lưới khủng bố địa phương theo khuynh hướng Al Quaida; tổ chức này chủ trương thành lập một Vương quốc Hồi giáo địa phương, từ miền Nam Thái Lan đến Phi Luật Tân. JI còn có trách nhiệm trong vụ mưu sát Bali (202 chết, 88 dân Úc), vụ mưu sát hệ thống khách sạn Jwmarriot Diakaria (12 chết).

Vụ khủng bố nêu trên không những ngạc nhiên cho cơ quan tình báo các nước Tây phương. Các cơ quan này đã dự đoán khủng bố sẽ gia tăng hoạt động gần ngày 11-9 và ngày bầu cử ở các nước đồng minh của Mỹ trong chiến tranh Irak. Theo nguồn tin có thẩm quyền, cách đây không lâu, nhiều kẻ khủng bố Mã Lai Á và Nam Dương đã đến Âu Châu. Một nhóm gồm 5-6 người đã nhóm họp tại một đền thờ Hồi giáo tại Aachen Đức.

Nam Dương là một nước Hồi giáo lớn nhất; đa số 200 triệu dân Nam Dương chủ trương Tôn giáo ôn hòa. Nam Dương và Úc đã ký kết hợp tác chống khủng bố. Camberra đã tài trợ 20,9 triệu đô la cho Trung tâm hợp tác pháp lý ở Djakarta và 49,4 triệu cho việc chống khủng bố của Nam Dương.

• VIỆT NAM: Đầu tư và phát triển kinh tế.

Ủy ban thường vụ và Ủy ban kinh tế ngân sách của Quốc hội đã đến làm việc với ban lãnh đạo thành phố Saigon về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội và ngân sách, đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở tại thành phố Saigon. Sau khi nghe giải thích và chất vấn, phó chủ tịch Quốc hội Trương Quang Được cầm đầu phái đoàn kết luận: Khả năng đóng góp của thành phố Saigon cho ngân sách quốc gia rất lớn nhưng đầu tư trở lại cho thành phố rất thấp, không xứng đáng với thành quả đạt được: Nếu thành phố Saigon không đầu tư mạnh về hạ tầng cơ sở thì có ngày phát triển kinh tế sẽ giậm chân tại chỗ.

Hiện nay, phát triển của thành phố Saigon đang chịu áp lực giá cả gia tăng, cái đuôi của dịch cúm gà và giá dầu hỏa tăng vọt. Mặt khác, sức cạnh tranh của hàng hoá VN rất kém, ý lại chính sách bảo hộ Nhà nước. Một số doanh nghiệp có đặc quyền. Nếu gạt bỏ hai chính sách này thì cạnh tranh không nổi. Một khía cạnh khác là sự xuất cảng của thành phố đạt 1 tỷ đô la/năm, nhưng phải trích ra 820 triệu để nhập cảng nguyên liệu, 180 triệu còn lại chủ yếu là giải quyết tiền lương lao động, nhất là lao động nhập cảng. Vì vậy giá trị sản xuất cao nhưng giá trị gia tăng rất thấp.

Gia tăng địa hạt dịch vụ không thể dựa vào ăn uống, cắt tóc, may mặc, nhưng VN chưa phát triển nổi dịch vụ cao cấp như thương mại Quốc tế, ngân hàng, tài chính, kho hàng, hải cảng. Trên lãnh vực nông nghiệp, thành phố Saigon thiếu cả đất lẫn lao động. Hơn nữa, đầu tư cơ khí đòi hỏi vốn rất lớn nhưng chậm thu lời. Nhưng các lãnh đạo thì muốn có lời cho mau. Cho nên theo lời niên trưởng viện Kinh tế thành phố Trần Du Lịch, nếu nhà nước không đầu tư thì doanh nghiệp chỉ còn có nước lập lò rèn. Công nghiệp Quốc doanh thành phố chỉ chiếm 39% giá trị sản xuất công nghiệp quốc doanh, trong khi công nghiệp tư nhân và ngoại quốc chiếm 60%. Ngoài ra, quy hoạch không ăn khớp với kế hoạch, với khu vực, địa phương, dẫn đến tình trạng tréo cẳng ngỗng, thất thoát, lãng phí, nợ nần chồng chất và hiệu quả thấp là lẽ đương nhiên. Cộng với tình hình chính trị bế tắc, phát triển đầu tư như thế thì làm thế nào để đạt mức hiện đại.

- Lạc Hậu:- Trong khi người ta tiến mà mình đứng lại tại chỗ thì mình lạc hậu có nghĩa là thụt lùi.

Qua cuộc hội nghị về đầu tư nước ngoài tại Hà Nội, Thủ Tướng Phan Văn Khải nhấn mạnh đến khái niệm thực lùi, cho rằng đây là nguy cơ lớn nhất cho Việt Nam hiện nay. Sau đây là một vài con số giải thích sự thực lùi của Việt Nam:

-VN là nước có dân số đông hàng thứ 13 trên thế giới, nhưng về phát triển kinh tế thì đứng vào hàng kém 130/175 nước được ngân hàng thế giới xếp hạng. Tổng sản lượng quốc gia đạt 40 tỉ đô la=0,36% tổng sản lượng thế giới. Tổng sản lượng mỗi đầu người=530 đô la/năm (dưới 750 đô la là bị xếp vào mức thu nhập thấp nhất.

-Chỉ số phát triển con người (trình độ giáo dục, tuổi thọ, lợi tức): hạng thứ 112/175 nước.

- Thị trường bất động sản, lao động công nghệ ở vào thời kỳ phôi thai, nếu không muốn nói là hình thức. Thị trường vốn đầu tư dài hạn biểu hiện qua thị trường chứng khoán: 0,65% tổng sản lượng quốc gia, một con số hết sức khiêm nhường.

- Bộ máy hành chính thuộc vào loại yếu kém ở khu vực. Bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương phải thực hiện 200.000 chức năng (Mỹ 2.000, Thụy Điển 4.000, TQ 1.800) Bộ máy nhà nước càng làm nhiều chức năng bao nhiêu thì can thiệp sâu rộng vào đời sống kinh tế xã hội bấy nhiêu.

• DỮ KIẾN MỎI VỀ DÂN SỐ TỪ ĐÂY ĐẾN NĂM 2050.

Dân số thế giới sẽ tăng 45% và đạt 9,3 tỉ người từ đây đến năm 2050 và Ấn Độ sẽ trở thành nước có dân số đông nhất, đoạt chỗ của Trung Quốc. Theo báo cáo của tổ chức Population Reference Bureau, nổi bật nhất là dân số các nước đang mở mang. Từ đây, đến năm 2050, dân số các nước kỹ nghệ tiên tiến tăng 4% trong khi dân số các nước đang mở mang tăng 55%. Trường hợp ngoại lệ: dân số Mỹ tăng 43%, đạt 420 triệu dân năm 2050 (hiện nay 293 triệu). Dân số các nước Âu Châu giảm 8%, từ 728 triệu xuống còn 668 triệu năm 2050.

Tuy nhiên, bản báo cáo ghi nhận dân số Pháp tăng 7%, Anh 10%, Bỉ 5%. Ngược lại, dân số Đức giảm 9%, Ý 10%, Tây Ban Nha 3%, Bồ Đào Nha 11%, Nga 17%; dân số các nước Đông, Trung Ấn giảm nhiều hơn: Hung Gia Lợi giảm 28%, Bảo Gia Lợi 38%, Lỗ Ma Ni 27%, Ba Lan 15%.

Tại Á Châu, dân số Nhật giảm 20% (100,6 triệu), Trung Quốc tăng 11% (1,437 tỉ) vào năm 2050 trước khi

giảm) Ấn Độ tăng gần 50% (1,1 tỉ > 1,6 tỉ), Bangladesh tăng gấp đôi (280 triệu năm 2050), Pakistan tăng 7% (189 triệu), Nam Dương tăng 4% 308 triệu).

Bản báo cáo trên có thể thay đổi chút ít vì phải kể đến hiệu quả điều trị Sida, hiệu quả chống tử vong trẻ con hoặc hiệu quả của kế hoạch gia đình ở những nước đang mở mang.

• KHỦNG BỐ: AI Quaida còn có khả năng.

Kể từ khi quân Mỹ đánh đuổi Al Quaida ra khỏi A Phú Hãn các nhà chức trách tình báo và chuyên viên về khủng bố ước lượng mỗi đe dọa khủng bố từ đây sẽ xuất phát từ những nhóm khủng bố khác.

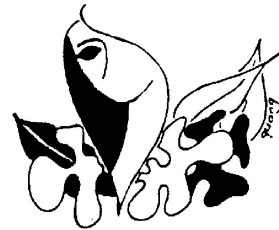
Từ Istanbul đến Madrid, những người lãnh Thánh chiến địa phương đã tổ chức nhiều cuộc mưu sát mà không cần sự giúp đỡ của Al Quaida. Tổ chức khủng bố quốc tế này không còn đủ "khả năng tác hại" theo nhận xét của các chuyên viên. (2/3 khung lãnh đạo bị bắt hoặc bị giết). Nhưng những đợt bắt giữ vừa rồi ở Pakistan gây không ít ngạc nhiên, hé lộ cho thấy hệ thống khủng bố đã tham dự vào sinh hoạt của Al Quaida, đã hợp tác với Khalid Sheik Mohammad, xem như đầu não vụ 11-9-01. Các nguồn tin tức mới nhất cho biết một số nhà lãnh đạo Al Quaida và các tân binh hợp thành cốt lõi của mạng lưới ở Pakistan.

Một số cuộc hành quân ở Karachi dẫn đến vụ bắt giữ Mousab BaLouchi, cháu của Mohammad; Một tháng sau, cơ quan an ninh Pakistan bắt thêm Mohammed Naim Nuur Khan, một chuyên viên tin học Pakistan, người này đã đưa tin cho nhân viên Al Quaida rải rác khắp nơi trên thế giới.

Các vụ bắt bớ trên đưa đến một khám phá quan trọng: cơ quan an ninh tịch thu 1 máy vi tính và những đĩa cứng chứa đầy các báo cáo xác định vị trí và hình ảnh hàng trăm cơ sở tài chính Mỹ được Al Quaida đặc biệt theo dõi năm 2001-2002. Sau khi khai thác nhà tin học Khan, cơ quan an ninh bắt giữ một số khủng bố ở Pakistan và ở Luân Đôn, những kẻ này từng liên lạc với Al Quaida

Tất cả những điều ghi trên chứng minh Al Quaida còn có khả năng hoạt động mạnh. Dù khung lãnh đạo Al Quaida bị loại trừ, mạng lưới khủng bố còn chặt chẽ, tổ chức khủng bố còn sót lại kết hợp lại và hoạt động chung với các nhóm khủng bố tự quản và rất tích cực. •

Dòng lệ xót xa



(cho Twin-Towers
và ngày 11 tháng 9)

*Ba năm chưa trọn niềm mơ
Vết thương ngày ấy vẫn chơ
liền da*

*Vẫn còn dòng lệ xót xa
Khóc cho hai đỉnh tháp ngà
vỡ tan...*

*Vì còn đau lăm, màu tang
Trẻ thơ mất mẹ trên giàn hoả
thiều!*

*Người yêu vẫn nhớ người yêu
Vợ còn nước mắt cô liêu khóc
chông!*

*Vẫn trong khói lửa mịt mù
Là bao tiếng thét hãi hùng bi
thương*

*Đành rằng đời vốn vô thường
Nhưng nhìn thấy cảnh thê
liương, xót lòng!*

*Xót hai đỉnh tháp oai hùng
Nát tan dưới ngọn lửa hồng
phi nhân*

*Xót người sống kiếp gian trần
Mà không được chết một lần
bình an!*

*Vì đâu thịt nát, xương tan
Vì đâu thân xác thành than,
hỡi trời!!!*

*Ba năm tiếc tháp, ngậm ngùi
Ba năm câu chỉ một lời: giải
oan...*

*Ba năm, chưa đủ thời gian
Để hàn gắn những nát tan
một ngày!*

• Ngô Minh Hằng

THỂ VẬN HỘI ATHENS 2004

(từ 13.08 đến 29.08.2004)

● Người Quan Sát



Ngon đuốc thể vận đã khởi đi từ thung lũng Olympia ở Hy Lạp, băng qua một hành trình vòng quanh thế giới, xuyên qua 5 lục địa, nối liền 26 quốc gia và 34 thành phố lớn để cuối cùng được rước trở lại Hy Lạp đốt lên trên cột đài tại vận động trường Karaiskaki tối tân nhất ở Athen trong buổi lễ khai mạc tối ngày 13.08.2004 và được tiếp tục cháy sáng cho đến tối ngày 29.08.2004 trong buổi lễ bế mạc.

Bây giờ chúng ta hãy tìm hiểu sơ lược về nguồn gốc của Thế Vận Hội và Thế Vận Hội. Theo các sử gia thời Hy Lạp cổ đại ghi lại thì Thế Vận Hội được tổ chức lần đầu tiên tại thung lũng Olympia - Hy Lạp vào khoảng năm 776 trước Công Nguyên. Thời kỳ đó người Hy Lạp đã biết kết hợp ba đặc điểm là *thể xác, tinh thần* và *ý chí* thành một tổng lực để tranh tài trong các bộ môn thể thao. Rất tiếc là tài liệu không ghi rõ tên từng môn thể thao, ngoại trừ những bức tượng còn sót lại, những bình sành sứ được chạm khắc hình các lực sĩ đang thi đấu. Đây là nguồn tài liệu duy nhất mà người ta có thể dựa vào đó mà biết về Thế Vận Hội thời cổ Hy Lạp. Thế Vận Hội chỉ dành riêng cho nam lực sĩ người Hy Lạp tham dự mà thôi. Nữ giới không được tranh tài mà ngay cả không được vào xem làm khán giả! Người nào vi phạm đều bị trừng phạt. Người phụ nữ duy nhất được phép có mặt tại Olympia là một nữ tế thay mặt cho nữ thần Demeter.

Rồi theo dòng đời lưu chuyển đến năm 1896, Thế Vận Hội đầu tiên được tổ chức tại vận động trường Panathenium (nơi đội cầu Hy Lạp, sau khi đoạt cúp vô địch Âu Châu 2004, từ Portugal trở về được đón rước rình rang). Lúc đó chỉ có 300 lực sĩ của 13 quốc gia dự tranh 9 bộ môn thể thao. Trong số này có đến 230 lực sĩ Hy Lạp! Vì thời đó đường sá đi lại khó khăn nên ít có quốc gia gửi lực sĩ tham dự.

Từ năm 1896 đến nay đã trải qua 108 năm, lần lượt các quốc gia có lúc 2 năm, nhưng bây giờ là 4 năm thay phiên nhau tổ chức dưới sự điều hành của một Ủy Ban Thế Vận Hội (TVH - IOC).

● NHỮNG BIỂU HIỆU TẠI THỂ VẬN HỘI

- **Lá cờ:** Do ông Pierre de Coubertin (cha đẻ của Olympic hiện đại) vẽ năm 1914, lá cờ Olympic gồm có 5 vòng tròn liên kết với nhau trên nền màu trắng. Năm vòng tròn tượng trưng cho 5 lục địa và sự liên kết biểu thị tình bằng hữu, thân thiện. Từ trái sang phải các vòng tròn mang màu xanh da trời, vàng, đen, xanh lá cây và đỏ. Lá cờ Olympic lần đầu tiên tung bay tại TVH 1920 tại Antwertpen - Bỉ.

- Ngọn lửa Olympic

Truyền thống này có từ thời Olympic cổ đại. Ngọn lửa được thắp lên bằng sức nóng của ánh sáng mặt trời và cháy liên tục cho tới ngày bế mạc TVH. Lần đầu tiên xuất hiện tại TVH 1928 Amsterdam - Hòa Lan. Ngọn lửa biểu trưng cho sự trong sạch và nỗ lực vươn tới sự hoàn mỹ. Cuộc rước đuốc lần đầu tiên tại TVH 1936 - Berlin-Đức, do sáng kiến của ông Carl Diem, Chủ Tịch Ủy Ban Tổ Chức. Ngày nay, ngọn lửa được một phụ nữ mang trang phục cổ đại lấy bằng một tấm gương cầu hội tụ ánh sáng mặt trời trên đỉnh Olympia.

- Ca khúc Olympic

Được ông Spyros Samaras soạn và do Kostis Palamas viết lời, ca khúc chính thức xuất hiện tại TVH đầu tiên năm 1896, nhưng mãi đến năm 1957 mới được Ủy Ban TVH công nhận.

- Lời tuyên thệ

Do ông Pierre Coubertin soạn thảo, lời tuyên thệ được một lực sĩ thay mặt tất cả những vận động viên khác đọc trong lễ khai mạc. Tại TVH 1920, lực sĩ chạy vượt rào người Bỉ, anh Victor Boin là người đầu tiên đọc lời tuyên thệ trong đó viết: "**Thay mặt tất cả vận động viên, chúng tôi xin hứa là chúng tôi sẽ tôn trọng những luật chơi để ra với tinh thần thể thao chân chính, vì vinh quang thể thao và danh dự của đội**".

- Khẩu hiệu

Năm 1921, ông Pierre Coubertin mượn một cụm từ La Tinh từ người bạn của ông, Giám Mục Henri Didon để làm khẩu hiệu cho TVH: Citius, Altius và Fortius (Nhanh hơn, Cao hơn và Mạnh hơn).

- Huy chương vàng

Những tấm huy chương bằng vàng thật được trao cho các lực sĩ vô địch lần cuối cùng tại TVH 1912 Stockholm - Thụy Điển. Sau đó nước nào tổ chức sẽ được thiết kế riêng mẫu huy chương nhưng phải đảm bảo dày 3 mm và đường kính 60 mm. Những tấm huy chương vàng và bạc phải bảo đảm 92,5% được làm bằng bạc, còn huy chương vàng phải có 6 gr vàng.

- Lễ khai mạc

Bắt đầu từ TVH 1908 tại London - Anh. Trong lễ khai mạc, các đoàn tiến vào sân vận động theo thứ tự bằng chữ cái (tên các đội, được viết theo tiếng nước chủ nhà), trong đó đoàn của nước tổ chức bao giờ cũng đi sau cùng.

- Chọn nơi tổ chức

Ủy Ban TVH (IOC) luôn luôn chọn một thành phố ít nhất phải có một triệu dân cư chứ không phải chọn một quốc gia

để tổ chức TVH. Năm 2008 TVH sẽ được tổ chức tại Bắc Kinh (Trung Quốc).

- Tại sao có tên chạy Marathon ?

Năm 490, trước Công Nguyên, một chiến binh Hy Lạp tên Pheidippides chạy một mạch từ Marathon tới Athens (đoạn đường độ 25 dặm Anh) để báo tin chiến thắng của quân đội mình trước cuộc xâm lăng của người Persian. Vượt qua những ngọn đồi, con dốc và biết bao trở ngại khác, Pheidippides cuối cùng đặt chân đến Athens trong tình trạng kiệt sức. Sau khi báo tin chiến thắng xong anh ngã lộn xuống đất và qua đời! Để tưởng niệm và vinh danh người chiến binh anh hùng vì Tổ Quốc quên thân mình. TVH đầu tiên năm 1896, một cuộc thi đua chạy bộ lấy tên là Marathon với độ dài bằng chính đoạn đường mà anh Pheidippides đã trải qua.

Đến TVH 1908 - London, hoàng gia Anh tổ chức cuộc chạy Marathon bắt đầu từ lâu đài Windsor để những đứa trẻ trong hoàng cung được xem. Độ dài từ Windsor đến vận động trường Olympic là 42 km 195m và sau này là độ dài chính thức cho các cuộc chạy Marathon.

● THẾ VẬN HỘI ATHENS

Trở lại TVH Athens 2004 lần thứ 28. Mấy tháng trước ngày khai mạc; bọn khủng bố hăm dọa là sẽ đặt bom phá hoại làm tê liệt TVH. Do đó chính quyền Hy Lạp và Ủy Ban Tổ Chức phải chi thêm trên 1 tỷ đô la để tăng cường những hệ thống an ninh tối tân hầu bảo vệ tối đa các vận động viên cũng như du khách từ khắp nơi trên thế giới hội tụ tại Athen. Ngoài ra chính quyền Hy Lạp cũng đã yêu cầu các quốc gia như Mỹ, Pháp, Anh, Đức v.v... gửi quân đội hoặc nhân viên an ninh chìm, nổi v.v... đến Hy Lạp để phối hợp với chính quyền ngăn chặn khủng bố. Nhờ vậy mà không có một cuộc khủng bố nào xảy ra trong thời gian TVH.

Để vinh danh việc làm của chính quyền Hy Lạp cũng như Ủy Ban Tổ Chức, Chủ Tịch IOC, ông Jacques Rogges đã ban thưởng huy chương vàng cho Thủ Tướng Hy Lạp, ông Kostas Karamanlis và bà Gianna Angelopoulos-Daskalaki, Chủ Tịch Ủy Ban Tổ Chức TVH.

Bảng sắp hạng các quốc gia đoạt huy chương

Trên 150 quốc gia tham dự, nhưng chỉ có 75 nước đoạt được huy chương trong 34 môn thể thao được tranh tài.

Theo quy định của IOC, một môn thể thao chỉ được đưa vào danh sách các môn thi đấu, khi hội đủ các điều kiện như sau:

* **Dành cho Nam giới:** Môn thể thao đó phải được phổ biến ở ít nhất 75 quốc gia trên 4 lục địa.

* **Dành cho Nữ giới:** Môn thể thao đó phải được phổ biến ở ít nhất 40 quốc gia trên 3 lục địa.

Thứ tự	Quốc gia	Vàng	Bạc	Đồng	T.Công
1	USA	35	39	29	103
2	China	32	17	14	63
3	Russia	27	27	38	92
4	Australia	17	16	16	49
5	Japan	16	9	12	37
6	Germany	14	16	18	48
7	France	11	9	13	33

8	Italy	10	11	11	32
9	South Korea	09	12	09	30
10	Great Britain	09	09	12	30
11	Cuba	09	07	11	27
12	Ukraine	09	05	09	23
13	Hungary	08	06	03	17
14	Romania	08	05	06	19
15	Greece	06	06	04	16
.....					
25	Thailand	03	01	04	08
.....					
31	Taiwan	02	02	01	05
.....					
48	Indonesia 04		01	01	02
.....					
58	North Korea	00	04	01	05
.....					
66	Hongkong	00	01	00	01
66 (đồng hạng)	India	00	01	00	01
.....					

Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa, tự mệnh danh là "Đình cao của Trí Tuệ" với dân số trên 80 triệu người, nhưng không có tên trong danh sách. Thật đáng tủi hổ!

● BÊN LỀ THẾ VẬN HỘI

* Mấy ngày đầu số người mua vé rất thưa thớt vì sợ bị khủng bố, nhưng sau đó không có gì xảy ra, số vé bán tăng lên từng ngày cho đến khi bế mạc, số vé bán được tổng cộng là 3.581.080 vé, tăng 2% trên số vé đã được dự trữ.

* Tổng số chi phí cho TVH vào khoảng 10 tỷ Euro. Nhưng nhờ TVH mà hạ tầng cơ sở kiến trúc của Athens được cải tiến tốt đẹp hơn như xây dựng được 2 đường hầm xe điện, một đường xe điện lộ thiên nối liền với các thành phố cổ ở ngoại ô, một sân vận động tối tân nhất mang tên "KARAIKAKI". Tuy nhiên theo các kinh tế gia cho biết, để bù vào chỗ thâm hụt, tiền thuế sẽ tăng và 11 triệu dân phải nai lưng ra đóng góp trong nhiều năm.

* Có 23 trường hợp vận động viên dùng thuốc kích thích (Doping) nhưng không vì đó mà làm lu mờ TVH.

* Trong cuộc chạy đua Marathon ngày 29.08.2004, còn độ 5 cây số nữa là tới đích, anh Vanderlei Lima người Ba Tây đang dẫn đầu thì bất thần ông Cornelius Horan (57 tuổi) người Ai Nhĩ Lan từ lề đường nhảy ra ôm anh V. Lima lại đẩy vào lề. Do đó anh Lima bị mất trớn, nên về hạng ba, anh Stefano Baldini (Ý) về nhất và anh Keflezighi (Mỹ) hạng nhì.

Ủy Ban Thế Vận Ba Tây phản đối ngay sau vụ việc vừa xảy ra, nêu lý do là Lima không được bảo vệ an ninh trên đường chạy và yêu cầu IOC cấp cho Lima một huy chương vàng thứ hai như người về nhất, nhưng IOC từ chối mà chỉ cấp cho một huy chương thắng cuộc an ủi mang tên là "Pierre de Coubertin".

Ông C. Horan bị phạt 1 năm tù ở, 3.000 Euro tiền phạt, sau đó thêm 3 năm tù treo! Một bản án rất nặng cho những ai có hành động ngông cuồng như vậy.

- BÓNG RỔ

Thần tượng và tên tuổi của đội bóng rổ Harlem (Mỹ) đã và đang bị xói mòn theo thời gian. TVH lần này, đội bóng rổ

Mỹ, hậu thân của đội Harlem đã từng làm mưa làm gió gần nửa thế kỷ nay, đã tuột xuống tới hạng 3, sau Argentina hạng nhứt và Italy hạng nhì.

- PHÁ KỶ LỤC

Thể Vận Hội lần này có 10 kỷ lục thế giới bị phá theo các môn như sau:

- ĐIỀN KINH

Nhảy cao bằng sào (Stabhochsprung): Cô Isinbajewa (Nga) 4,91 m.

* XE ĐẠP

500 m chạy tính giờ: Cô Meares (Úc) 33,952 giây.

* BẮN SÚNG

Súng hơi: Anh Zhu (Trung Quốc) 702,7 điểm.

* BÓI LỢI

400 m (4 thế bơi) Anh Phelps (Mỹ) 4:06,26 phút.

Tiếp sức 4x100m (4 thế bơi) Mỹ (Nam) 3:30,68 phút.

Tiếp sức 4x100m (bơi tự do) Úc (Nữ) 3:35,94 phút.

Tiếp sức 4x200m (bơi tự do) Mỹ (Nữ) 7:53,42 phút

Tiếp sức 4x100m (4 thế bơi) Úc (Nữ) 3:57,32 phút.

● QUẦN VỢT

Anh Nicolas Massu (Chí Lợi) đoạt 2 huy chương vàng, gồm có đánh đơn và đánh đôi.

● BÓI LỢI

Anh Michael Phelps (Mỹ) đoạt 06 huy chương vàng, trong đó có 2 lần phá kỷ lục.

Điều ngạc nhiên hết sức là về Điền Kinh, bên Nam có 24 môn, bên Nữ có 22 môn tranh tài nhưng chỉ có một mình cô Isinbajewa (Nga) phá kỷ lục về nhảy sào! Điền kinh dễ phá kỷ lục nhất, nhưng có lẽ lần này IOC kiểm soát quá gắt gao về Doping nên ít có vận động viên nào dám dùng lén thuốc kích thích nên mới có kết quả khiêm nhường như vậy!

● VÀI HÌNH ẢNH VỀ THỂ VẬN HỘI 2004 / ATHENS



Huy chương TVH 2004 Athens
(Bạc - Vàng - Đồng)



Có công tập luyện; Có ngày vinh quang ! 04 cô vận động viên toán chèo thuyền người Đức đầu đội vương miện làm bằng cành ô-liu, cổ đeo huy chương vàng, miệng cười như hoa nở.



Anh Nicolas Massu (Chí Lợi) đoạt 2 huy chương vàng về môn quần vợt đánh đơn cũng như đôi.

Anh Michael Phelps (Mỹ) đã đoạt 6 huy chương vàng về môn bơi lội, trong đó có 2 cái phá kỷ lục!



QUẦN VỢT

Grand Slam US OPEN
(từ 25.8 đến 7.9.2004)

Giải cuối cùng của 4 giải Grand Slam trong năm 2004. Theo kết quả cho ta thấy những cây vợt đã từng tung hoành trên sân cỏ bên Nữ như cô Davenport, Capriati (Mỹ), hai chị em nhà Williams v.v..., bên Nam như anh Agassi (Mỹ), Haas (Đức), Santovo (Pháp) v.v... đang từ từ tuột dốc.

Những cây vợt trẻ Nữ đang lên của Nga như cô Myskina, Kusnetsowa, Dementiewa, Petrova, Charapowa v.v.. sẽ gây sóng gió trong làng banh nỉ trong những năm tới. Còn bên Nam có các anh Fedever (Thụy Sĩ), Roddick (Mỹ), Hewitt (Úc), Coria (Á Căn Đình) v.v... sẽ lần lượt thay nhau làm vua quần vợt.

● KẾT QUẢ

- Nữ

* Bán kết

Cô Kusnetsowa hạ cô Davenport (Mỹ) 1:6, 6:2, 6:4
 Cô Dementiewa hạ cô Capriati (Mỹ) 6:0, 2:6, 7:6

* Chung Kết

Cô Kusnetsowa hạ cô Dementiewa 6:3, 7:5.

Trong giải Grand Slam French Open (24.5 - 6.6.04) cũng hai cô Myskina và Dementiewa đều là người Nga vào chung kết. Hiện giờ các mạnh thường quân Nga đang bỏ một số tiền lớn đầu tư vào môn quần vợt. Những cây vợt trẻ nữ của Nga tuổi từ 17 đến 22 còn tràn đầy nhựa sống. Người ta thường nói: "**Tuổi 17 bé gầy sừng trâu**" ! Đúng vậy, khi vào trận các cô đánh không biết mệt mỏi.

Nam

* Bán kết

Anh Federer hạ Henman (Anh) 6:3, 6:4, 6:4
 Anh Hewitt hạ J.Johansson (Thụy Điển) 6:4, 7:5, 6:3

* Chung kết

Federer hạ Hewitt 6:0, 7:6, 6:0

Nhận lãnh tám ngàn phiếu tròn 1.000.000 đô-la, anh Federer (23 tuổi) đã phá kỷ lục từ trước tới nay là hạ đối thủ vòng chung kết một giải Grand Slam 3 ván tròn với hai lần 6:0 !

Từ năm 1988, anh Mats Wilander (Thụy Điển) đã thắng 3 lần giải Grand Slam trong một năm. Mười sáu năm sau anh Federer cũng lập lại thành tích này. Mới 14 tuổi, Federer đã rời gia đình vào ở nội trú trong một trường chuyên đào tạo về môn quần vợt. Nhờ thầy giỏi cộng thêm tài thiên phú, mới 22 tuổi anh đã là cây vợt số 1 thế giới với tiền lãnh giải tổng cộng là 12,5 triệu đô-la. Riêng năm 2004 là 4,8 triệu đô! Đúng là: "**Nhứt nghệ tinh, Nhứt thân vinh**".

Theo sự tiên đoán của tay vợt lão làng, anh John Mc Enroe, thì anh Roger Federer sẽ là cây vợt vĩ đại nhất từ trước tới nay, hơn hẳn Pete Sampras mặc dù anh Sampras đã 14 lần vô địch giải Grand Slam nhưng chưa có lần nào thắng 3 giải trong một năm.

NHỮNG TAY VỢT ĐÃ THẮNG TỪ 3 ĐẾN 4 GIẢI GRAND SLAM TRONG MỘT NĂM

1938 Donald Budge (Mỹ)	4 lần
1955 Tony Trabert (Mỹ)	3 lần
1962 Rod Laver (Úc)	4 lần
1963 Roy Emerson (Úc)	3 lần
1969 Rod Laver (Úc)	4 lần
1974 Jimmy Connors (Mỹ)	3 lần

1988 Mats Wilander (Thụy Điển) 3 lần
 2004 Roger Federer (Thụy Sĩ) 3 lần

MƯỜI TAY VỢT ĐỨNG ĐẦU THẾ GIỚI (GIÁ TRỊ ĐẾN NGÀY 20.09.2004)

Nữ:

1. Mausesino (Pháp)
2. Myskina (Nga)
3. Davenport (Mỹ)
4. Henin-Hardenne (Bỉ)
5. Dementiewa (Nga)
6. Kusnetsowa (Nga)
7. Clijsters (Bỉ)
8. Capriati (Mỹ)
9. Sharapova (Nga)
10. Serena Williams (Mỹ).

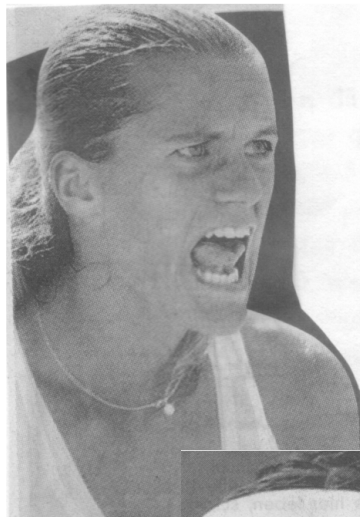


Nam:

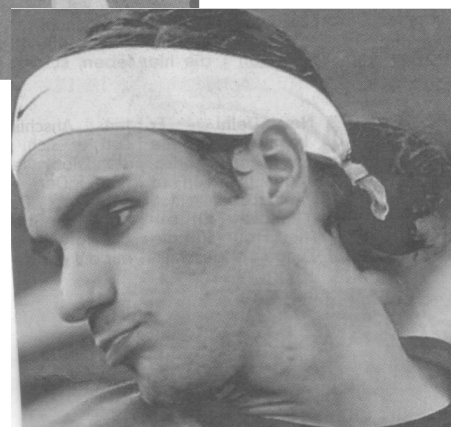
1. Federer (Thụy Sĩ)
2. Roddick (Mỹ)
3. Hewitt (Úc)
4. Moya (Tây Ban Nha)
5. Coria (Á Căn Đình)
6. Henman (Anh)
7. Gaudio (Á Căn Đình)
8. Agassi (Mỹ)
9. Safin (Nga)
10. Grosjean (Pháp).



HAI TAY VỢT ĐỨNG ĐẦU THẾ GIỚI



Cô Amelie Mauresmo (25 tuổi) là người Pháp đầu tiên đứng đầu thế giới, mang danh hiệu "Nữ Vương Quần Vợt"



Anh Roger Federer (23 tuổi) là người Thụy Sĩ, lần đầu tiên đứng đầu thế giới, mang danh dự về cho quốc gia.

THÔNG BÁO

• KẾT QUẢ XỔ SỐ TOMBOLA NHÂN LỄ VU LAN 2548 TẠI CHÙA VIÊN GIÁC (NGÀY 28.08.2004)

20 vé trúng an ủi:

12200482	1124	0699	0352	0160	0924
13580047	0328	0359	0879	1212	1169
06641483	1001	0234	1399	1485.	
Trúng máy hút bụi :			0573		
Trúng dàn nhạc ORION :			0898		
Trúng Heimkino :			1146		
Trúng TV Philips :			0398		
Trúng Digitalkamera :			0111		
Trúng vé máy bay :			1103		

• TÌM CHA

Con tên **LÊ Y N PHƯỢNG** đã định cư tại Mỹ.

Muốn tìm cha là **LÊ VĂN PHỤNG** vượt biên ngày 11.05.1979 đã được đến Đức. Nếu cha nhận được tin con.

Xin liên lạc điện thoại:

001 817 966 2140 hoặc: 02166 24 83 81

• CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Anh Chị:

1/- Nguyễn Văn Nam báo tin Lễ Thành Hôn cho Thứ Nam

Dominico NGUYỄN HOÀNG DŨNG sánh duyên cùng **Cô Maria VŨ THỊ THANH KIỀU** ái nữ của Ông Bà Vũ Văn Bắc ở Minden.

Hôn lễ được cử hành tại Thánh Đường St. Joseph - Düsseldorf ngày 11.09.2004.

• CHÚC MỪNG

Lương Thành Lập báo tin Lễ Thành Hôn cho Thứ Nam **LŨNG THÀNH HỒNG NAM** sánh duyên cùng **Cô TRIỆU HOÀNG JENNY TRANG** Thứ nữ của Ông Bà Kiều Công & Triệu Thanh ở Hamburg.

Hôn lễ được cử hành tại tư gia ngày 17.09.2004.

Chúng tôi, Đại gia đình Võ Bị QGVN xin chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Văn Nam và Anh Chị Lương Thành Lập, đồng thời chúc các cháu Hoàng Dũng & Thanh Kiều và Hồng Nam & Jenny Trang - Trăm Năm Hạnh Phúc.

-Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu

-Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Bỉ, Đức, Hòa Lan, Anh, Na Uy.

• CHÚC MỪNG

Nhận được Hồng thiệp của Bà góa phụ Lý Tu nhũ danh Tăng Bích Phân ở Münster làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

Cô LÝ TRẦN CHÂU đẹp duyên cùng **Cậu NGUYỄN TẤN LỘC** Thứ Nam của Ông bà Nguyễn Văn Sơn ở Bad Iburg.

Hôn lễ được cử hành tại tư gia vào ngày 25.09.2004, lúc 10.00 giờ (nhằm ngày 12 tháng 8 năm Giáp Thân).

Chúng tôi xin chung vui cùng gia đình hai Họ, đồng thời chúc cô **Lý Trần Châu** và cậu **Nguyễn Tấn Lộc** được Trăm Năm Hạnh Phúc.

-Gđ: Phạm Hồng Sáu - Huỳnh Quốc Dung - Willich.

- " Lưu Giỏi - La Tỳ - Phạm Hồng Khanh - Nordhorn.

- " Ô Thị Hai - Haren.

- " Tăng Cảnh Thái - Meppen.
- " Trần Ngọc Khởi - Rheine.
- " Nguyễn Thái Dể - Nguyễn Phấn Chấn - Münster.
- " Nguyễn Thành Bê - Haan.
- " Phạm Lương Khanh - Neuss.

• CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Lý Quốc Lương pd Minh Thiện làm lễ vu qui cho Thứ nữ **Cô LÝ MỸ QUYÊN** đẹp duyên cùng **Cậu FRANK BERGSTRAEßER** Trưởng nam của Ông Bà Fred Bergstraeßer tại Laatzen.

Hôn lễ cử hành tại tư gia vào ngày 25. 09. 2004 lúc 12 giờ.

Chúng tôi xin hân hoan chung vui cùng hai họ và chúc hai cháu Mỹ Quyên & Frank Bergstraeßer loan phụng hòa minh. Sắc cảm hòa hiệp.

- Ban trai soạn chùa Viên Giác.

- Gđ. Cậu Mợ Năm.

VINADE - Übersetzungsbüro

Văn phòng Thông và Phiên dịch VINADE

NGÔ, Ngọc Diệp, Dipl. Ing

Karlsruher Str.21, 30519 Hannover

Tel. : 0511-9824 316; Fax: 0511-9824 317

Handy: 0170/6268694; www.vinade.de



CÁO PHÓ - CẢM TẠ PHÂN ƯU

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin đến tất cả quý thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần xa: Chồng, Cha, Anh, Em của chúng tôi là:

DŨNG VĂN BỬU

Pháp danh Trực Đạt

Sanh ngày 27.02.1951 tại Đức Hòa

Tạ thế ngày 21.07.2004 tại Ludwigshafen Đức Quốc. Hưởng dương 53 tuổi

Lễ an táng đã được cử hành vào lúc 9:30 ngày thứ hai 16.08.2004 tại Nghĩa trang thành phố Ludwigshafen

Đồng thời chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác, Đức Quốc.

- Ban Hộ Niệm Phật Tử vùng Ludwigshafen Mannheim.

- Cùng toàn thể Quý cô bác, bạn hữu đã điện thoại, phúng điếu, chia buồn cũng như tham dự Lễ Cầu Siêu và tiễn đưa Hương Linh chồng, cha, anh, em của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không sao tránh khỏi những điều sơ suất, kính mong Quý vị niệm tình tha thứ.

Toàn thể tang gia đồng kính bái

- Vợ: Nguyễn Lệ Xuân
- Con: Nguyễn Thanh Tùng
- Con Dương Thanh Jan.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần. Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Anh, Em, Bác, Cậu chúng tôi là:

ÔNG NGUYỄN VĂN THÌNH
Pháp danh Thiện Giáo
Sanh ngày 25.12.1940
năm Canh Thìn tại Sóc Trăng
Mất ngày 15.08.2004, nhằm ngày 30.06
năm Giáp Thân. Hưởng thọ 65 tuổi.

Lễ hỏa táng và an táng được cử hành vào ngày thứ năm 19.08.2004 lúc 13:00 giờ tại nghĩa trang Hellweg - Essen, Đức Quốc.

(Stadt Friedhof Hellweg: Hellweg 55, 45267 Essen).
Tang gia đồng khắp báo

Chúng con thành kính tri ân và cảm tạ Đại Đức Thích Minh Định, Viện chủ Kim Quang Tự (Pháp Quốc). Đã không ngại đường xá xa xôi từ Pháp sang chủ trì tang lễ.

Đồng thời chúng tôi chân thành cảm tạ và nhớ ơn:

- Quý Bác, cô, chú và tất cả bạn hữu xa gần, Quý vị đại diện Liên Minh Dân Chủ Việt Nam đã có mặt, dành thì giờ quý báu đến tụng niệm cầu nguyện, thăm viếng, gửi vòng hoa, phân ưu và tiễn đưa Linh cữu Thiện Giáo Nguyễn Văn Thình đến nơi an nghỉ cuối cùng.

- Xin đa tạ bạn bè năm châu đã gửi điện thư chia buồn an ủi chúng tôi trong lúc thương đau.

- Gia đình chúng tôi không thể quên ơn sự giúp đỡ tận tình của quý cô, chú, anh, chị đến hộ niệm, đặc biệt quý cô đã hết sức giúp đỡ chuẩn bị cho tang lễ trọn phần nghi thức. Ngoài ra còn rất nhiều ân nhân mà chúng tôi luôn ghi ơn không thể kể hết.

Trong lúc tang gia bối rối, rất mong quý vị niệm tình tha thứ cho mọi sơ sót.

Tang gia đồng kính bái

- Vợ: Bà Quả Phụ Nguyễn Văn Thình nữ danh Trần Thị Chu.
- Trưởng nữ: Nguyễn Thị Thanh Thủy và gia đình
- Trưởng nam: Nguyễn Thanh Hùng và gia đình
- Thứ nữ: Nguyễn Thị Thanh Tuyền và gia đình
- Thứ nam: Nguyễn Thanh Danh và gia đình
- Thứ nữ: Nguyễn Thị Thanh Hương và gia đình
- Thứ nữ: Nguyễn Thị Thanh Hiền và gia đình
- Thứ nữ: Nguyễn Thị Thanh Vân và gia đình
- Thứ nữ: Nguyễn Thị Thanh Hằng
- Chị: Nguyễn Thị Ánh (Việt Nam)
- Chị Nguyễn Kim Hoa (Đức Quốc)
- Em: Nguyễn Văn Bửu và gia đình (Việt Nam)

-Cháu: Nguyễn Đình Chương - Nguyễn Quốc Cường - Nguyễn Thanh Long - Nguyễn Trường Chinh.

PHÂN ƯU

Hay tin buồn, hiền thê của Đạo Hữu Đồng Mỹ Lý Mộc Hân là:

ĐỒNG HỮU TRỊNH HI

Tạ thế ngày 29.08.2004 nhằm ngày 14.07 Giáp Thân, vào lúc 17:00 giờ tại Bệnh viện Saarbrücken.

Thượng thọ 82 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn với gia đình đồng hương họ Lý và xin thành tâm cầu nguyện chư Phật, chư Bồ Tát thùỳ tâm gia hộ hương linh người quá cố sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc.

-Chung Thủy, các con và các cháu.

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn bè gần xa. Con, Em, Anh chúng tôi là:

DR. LÊ VĂN ĐỨC

Giảng viên Viện Hóa Học tại
Đại Học Münster CHLB Đức.
Sinh ngày 22.02.1951 tại Huế

Sau thời gian lâm trọng bệnh, đã tử trần vào lúc 8g20 sáng ngày 22.09.2004 tại Münster Cộng Hòa Liên Bang Đức. Hưởng dương 54 tuổi.

Gia đình kính báo

- Cha: Lê Văn Bạch
- Anh: Lê Văn Minh
- Em: Lê Văn Phúc, Lê Văn Lộc, Lê Văn Thọ, Lê Thị Chí Thiện, Lê Thị Anh Thư.

PHÂN ƯU

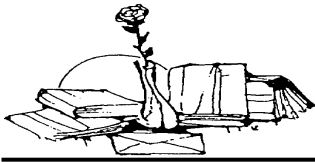
Vô cùng thương tiếc được tin anh

NGUYỄN VĂN THÌNH

Pháp danh Thiện Giáo
Sanh ngày 25.12.1940 (Canh Thìn)
Đã tử trần ngày 15.8.2004
(nhằm ngày 30 tháng 6 năm Giáp Thân) tại Essen
Hưởng thọ 65 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng chị Nguyễn Văn Thình và các cháu cùng tang quyến.

Xin thành tâm nguyện cầu Hương Linh anh Nguyễn Văn Thình pháp danh Thiện Giáo sớm vãng sanh Miền Cực Lạc.
-Gia đình: Bùi Như Sơn - Ma Văn Lợi - Hồ Văn Trung - Phạm Anh Tuấn - Dương Trường Cửu.



HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

● THƯ TÍN

Gs. Vũ Kỳ (Bỉ), Phan Hưng Nhơn (Đức), Thanh Tịnh (Canada), T. Lê (Đức), Hồ Trọng Khôi (Pháp), Vân Nương LNC (Pháp), Hư Thân Huỳnh Trung Chánh (Mỹ), Mimosas (Đức), HT. Thích Huyền Quang (VN), Bs. Bùi Xuân Dương (Mỹ), Thích Chân Huệ (Canada), Thiện Xá (Đức), Hoàng Thị Doãn (Đức), Thiện Xuân (Nga), SH. Hà Đậu Đồng (Đức), Huệ Hiền (VN) Th. Hạnh Hoa (VN). Hồng Châu (Ý), Quảng Sinh (Hòa Lan). Người Quan Sát (Đức), Thiện Căn Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Đức), Đào Mai (Đức), Nguyên Cầu (Đức), Trần Thị Kim Anh (Áo), Thơ Chi Việt (Pháp), Trương Thị Hồng Phúc (Đức), Đỗ Trường (Đức), Thiện Ý (Celle/Đức), Bùi Minh Quốc (VN), Thiện Lâm Phạm Văn Mộc (Đức), Nhật Trọng (Đức), Thiện Hạnh, Thiện Ý (Đức), Đan Hà (Đức), Như Sơn (Đức), Phù Vân (Đức), Lê Hoàng Thanh (Đức), Bảo Quốc Kiếm; Tuệ Nga (Mỹ), Đức Hương HT (Đức), Lê Yến Phượng (Mỹ), Lê Ngọc Châu (Đức), Tạ Văn Dưỡng (Đức), Chùa Linh Thú (Đức), Diệu Minh (Đức), Nguyễn Minh Hiền (Đức), Quảng Chánh V.V. Ngôn (Phần Lan), Phan Ngọc (Đức).

● KINH SÁCH, BÁO CHÍ

* **Đức:** Diễn Đàn Việt Nam số 152; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 180; Development and Cooperation 8&9/04; Entwicklung und Zusammenarbeit 8&9/04; Thông Tin số 28; Dân Văn số 99; Der Mittlere Weg Nr.3; Diễn Đàn Pétrus Ký số 18; Đuốc Tuệ 9/04; Dân Chúa Âu Châu số 263; Tâm Giác số 7; Buddhistische Monatsblätter Okt-Dez 04; Betrifft Nr.3/04.

* **Pháp:** Định Hướng Hè 2004; Việt Nam Dân Chủ số 95 & 96; Hội Mỹ Thuật Việt Nam Hải Ngoại số 1/2004; Bản Tin Quân Nhân Âu Châu số 22; Buddhist Studies Review Vol.21 Nr.1/04; Hoàng Pháp số 101; Diễn Đàn Việt Nam số 153.

* **Bỉ:** Tuệ Giác số Vu Lan.

* **Na Uy:** Pháp Âm số Vu Lan 2004.

* **Anh Quốc:** Hải Triều Âm số 47.

* **Ba Lan:** Cầu Vòng.

* **Nga:** The Vietnamese Communist Party through vicissitudes of the communist internationaly của Nguyễn Minh Cần.

* **Hoa Kỳ:** Thế Giới Ngày Nay số 184; Chân Trời Mới số 7/04; Chan Magazine Sommer & Herbst 04; Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật và Nghi Thức Đại Sám Hối dịch giả Thích Viên Giác và Thích Trí Tịnh; Tin Lành số 102&103; Phật Bảo số 18; Tự Do Dân Bản số 109; Tổng Hội Cựu Tù Nhân CTVN 8/04; Thời Đại Mới II - Trần Văn Kha; Nguồn Đạo số 63; Văn Hóa số 8.

* **Canada:** Pháp Âm số 80.

* **Đài Loan:** Thiên Phật Sơn số 182, 183, 184; Hiện Đại Phật Giáo số 276, 277, 27.

* **Nhật Bản:** Nguyệt San Mekong số 108, 109, 110, 111; Vietnam Sketch 8/04.

* **Ấn Độ:** Mind overcoming its cankers.

* **Indonesia:** Proceedings World Buddhist Sangha Council.

* **Úc Đại Lợi:** Kỳ Yếu Đại Hội Khoáng Đại kỳ II; Kỳ Yếu Tu Viện Quảng Đức; Pháp Báo số 69; Pháp ngữ của HT Thích Tịnh Không.



THƯ TRẢ LỜI ĐỘC GIẢ

● Phù Vân phụ trách

-Đạo Hữu Đồng Dụng Trần Đăng / Leipzig / Đức:

Trước hết chúng tôi xin thành thực chúc mừng Đạo Hữu (ĐH) đã thực sự trở thành một người con Phật chân chính, bởi sau khóa tu Gieo Duyên vào tháng 7.2004 ĐH đã phát tâm quy y Tam Bảo. Chúng tôi vô cùng cảm xúc khi ĐH viết bài "Cảm nghĩ của một người làm lạc biết quay về Đạo gốc" với rất nhiều ưu tư về số kiến thức còn giới hạn của mình. Sau đó chúng tôi lại nhận thêm một thư của ĐH dồn dập hỏi về những thắc mắc về Đạo giáo. Theo yêu cầu của ĐH, chúng tôi đã chuyển thư cho Thượng Tọa Phương Trượng để Thượng Tọa tùy căn duyên điểm hóa cho ĐH. Tuy nhiên, chúng tôi thiết nghĩ, người mới học đạo hay người mới tu học, nên học từ căn bản rồi mới dần dần tiến đến việc nghiên cứu giáo pháp, triết lý... Có như vậy thì mới tránh được những quan điểm lệch lạc, thiên kiến bởi cái tâm phân biệt, cái ý niệm so sánh... rồi nhìn giáo pháp qua lăng kính của con mắt trần tục. Những câu hỏi, những vấn đề thắc mắc của ĐH cũng đã được Viên Giác cho đăng từ những số báo đầu tiên về cấp Sơ, Trung thiện và cho đến bây giờ cũng đã được giải thích qua các phần Phật Giáo Vấn Đáp. Ngoài ra trong Thư Viện của Chùa Viên Giác tương đối cũng có nhiều sách báo giáo lý Phật Giáo, ĐH cũng có thể mượn về nghiên cứu thêm. Tuy nhiên điều cơ bản là ĐH cố gắng theo học các khóa tu học, thọ bát quan trai để được quý Thầy Cô trực tiếp hướng dẫn và bạn đạo góp ý. Chúc ĐH tinh tấn tu học. Thân.

-Chị Vân Nương Lê Ngọc Chấn, Sarlat / Pháp:

Nhận được thư của chị, em rất mừng nhất là được biết chị vẫn khỏe và sáng tác đều. Lại cảm thấy vui hơn khi chị viết "... xin chú hãy mừng cho tôi vì chưa bị Nàng Thơ ghét bỏ!". Ngoài ra cũng thưa với chị, em chưa tính sẽ phụ trách trở lại "Vườn Thơ Viên Giác" như nhiều lần chị vẫn nhắc nhở "... đó là một mục đặc biệt của Viên Giác mà các báo chí hải ngoại không có!". Ông Hà Thượng Nhân rất ít liên lạc với tòa soạn, tuy nhiên em cũng gửi cảm kích Nhà Thơ họ Hà về mấy câu thơ dành cho báo Viên Giác:

...
*Báo Viên Giác gửi cho lại đọc
Chữ Từ Bi càng học càng ham
Không quên đất nước Việt Nam
Dạy cho con cháu gắng làm hiền lương.*

Cảm ơn lời chúc lành của chị và tụi em sẽ không bao giờ quên bà chị Vân Nương. Kính.

-Vu Ngọc Tam và Vu Cam Le, Ludwigsburg / Đức:

...
*bồng dung như gió thì ào
lời ca vong quốc nghe ta khóc muối.*

Tôi rất cảm hai câu thơ cuối của bài "...bồng dung" này. Nhưng mà phải gọi tên là gì nhỉ. T.Lê hay T.Ký dưới những bài thơ "rất đặc biệt", là cậu Vũ Ngọc Tâm, và cô Vũ Cẩm Lê hay hay Lệ; là hai cô Tâm và Lệ? Gửi cho báo tiếng Việt mà quý vị viết không bỏ dấu cũng khó khăn như trò chơi "đố ô chữ" của hai vị gửi kèm! Có sai tên thì hai vị xin đính chính và hoan hỷ xin cho hai chữ ... đại xá nghe! Mô Phật!

Thơ, có thể sẽ đăng từ từ; còn ô chữ, đặc sắc mới lạ lắm, nhưng phải nhờ đến bàn tay của ông Kỹ Thuật; còn lỗi chính tả "hỏi ngã" bay như bươm bướm" thì sẽ có cây bút màu nhiệm của ông "chuyên viên bắt bướm". Các cô khỏi lo. Thân.

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 01.10.2004)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

ĐH. Gđ. Chu Thị Bích Ngọc (Berlin) 10€. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 5€. Nguyễn Thị Lan 5€. Gđ. Trịnh Quang Thọ (") 20€. Gđ. Phan Thị Quý, Ngô Xuân Vinh, Ngô Phan Ý (") 20€. Gđ. Thiện Huệ Lê Tùng Phương 20€. Thiện Vũ Nguyễn Kim Oanh (Nürnberg) 20€. Đoàn Tiến Hùng (Leipzig) 20€. Nguyễn Thu Hiền (") 10€. Ấn danh 20€. Lê Thị Hiệp (Nordhorn) 20€. Thiện Hải + Giác Minh + Giác Mỹ 50€. Giáp Thị Huyền Minh 5€. Phạm Thị Nguyệt 10€. Gđ. Trịnh Thị Hiền & Huy An (Berlin) 10€. Phạm Thanh Bình & Phạm Trần Thu Thời 20€. Gđ. Nguyễn Văn Đức (Essen) 20€. Hồ Văn Điều (Göttingen) 10€. Phạm Thị Tiếp Thu 10€. Nguyễn Thị Ha 10€. Xuân Tươi (Kassel) 20€. Trần Tú Anh (Neuss) 50€. Ấn danh 20€. Fam. Phạm Vũ (Hameln) 20€. Kim Thủy Krüger (Wolfsburg) 20€. Phạm Văn Bảo & Hoàng Thị Luyện (Leipzig) 15€ (chùa Khánh Anh). Hoàng Thị Kim Chi & Huỳnh Văn Liễu (Saarbrücken) 20€. Đồng Mãn (Schortens) 20€. Giác Mỹ Trịnh Philipp 20€. Giác Chánh Đặng Trịnh Kevin 15€. Giác An Lâm Quốc Khan 20€. Fam. Trần Thị Hoa (Hamburg) 20€. Gđ. Diệu Trí (Neu Anspach) 100€. Từ Châu Liên Nguyễn Thị Phương Mai (Nürnberg) 30€. Fam. Giang (Geilenkirchen) 20€. Nguyễn Thị Vui (Minden) 10€. Fam. Lâm 5€. Hùng & Đào 20€. Fam. Trương (Aachen) 10€. Nguyễn T. Phương Dung (Erlangen) 15€. Cao Thị Kim Sa 20€. Gđ. Diệu Liên Nguyễn Thị Hoa 10€. Vũ Thị Hường (Aichtal) 30€. Bùi Thị Dung (Berlin) 50€. Trần Quan Kiên (") 20€. Gđ. Bửu Nguyệt Nguyễn Thị Kim Thanh (Nürnberg) 20€. Gđ. Diệu Tài Trần Ngọc Anh 10€. Ấn danh 50€. Lê

Thị Như Mai (D'dorf) 20€. Thiện Hiền Võ Thành Nào & Thiện Châu Trần Thị Nết (Essen) 100€. Trần Thị Kim Liên & Nguyễn Minh Phước 20€. Gđ. Hào Đặng (HH) 20€. Quảng Thành Nguyễn Minh Bửu 10€. Gđ. Lê Trường Sinh & Trần Thị Xuân Thùy 15€. Phạm Thị Bích Vân 20€. Nguyễn Văn Nhung (Würzburg) 20€, hồi hương công đức cho chư vị Hương Linh quá cố. Gđ. Tài Hòe + Việt Châu + Thùy An (Burgwedel) 20€. Thiện Giải (Rotenburg) 15€. Gđ. Trần Văn Vinh 10€. Văn Bình + Minh Tịnh + Hằng Nga + Thiện Nhựt 30€. Nguyễn Thị Bạch Huệ 5€. Nguyễn Thị Toàn (ELZC) 10€. Nguyễn Thị Lệ Trinh (Osnabrück) 30€. Lê Kim Hải & Diệp Mỹ Quang 20€. Lưu Thị Ngọc Lan (Berlin) 10€. Fam. Hồng, Beo, Tuấn, Thi (Reutlingen) 50€. Võ Kim Phụng (Viersen) 10 Gđ. Hồng Tảo Đặng Tú Dũng (Berlin) 40€. Gđ. Đỗ Đức (Bonn) 10€. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 20€. Xuân Ngọc Đường Khả Sên 10€. Nguyễn Thị Tâm (Kassel) 20€. Lê Thị Xuân Diên (Bruchsal) 15€. Lê Thị Xuân Thế (Vaihingen ENZ) 5€. Trần Thị Phú (Stuttgart) 20€. Lê Thu Hương (Bühl Baden) 20€. Đặng Thị Ngân Hà (Herne) 20€. Bửu Trần (HH) 20€. Nguyễn Tăng Lộc (Nbg) 30€. Nguyên Từ (Neu Anspach) 50€. Huỳnh Thị Lý (Bad Iburg) 20€. Nguyễn Văn Nhựt (Wiesbaden) 30€. Trần Tử Bình (Wiesenszeitg) 30€. Gđ. Bùi Đình Phú (Unna) 200€. Văn Tuyết Nhi (Künzelsau) 50€. Ấn danh 10€. Fam. Đoàn (Ilshofen) 50€. Hứa Mỹ Loan (Koblentz) 10€. Hứa Mỹ Hiền (D'dorf) 10€. Điền Kim Thoa (Köln) 10€. Điền Văn An (Obladen) 20€. Võ Ngọc Châu 20€. Đinh Thị Thúy Hồng (Berlin) 30€. Tăng Mão (BS) 10€. Trần Tiến Siêu (HH) 20€. Gđ. Mã Kim Quý (Bielefeld) 20€. Nguyễn Văn Sáu (Schweinfurt) 10€. Đỗ Thị Thanh Tâm (Hòa Lan) 10€. Trương Đức Hạnh (") 10€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 10€. Nguyễn Thị Kim Huệ (Rodenberg) 10€. Huỳnh Thị Hoàng Oanh (Bad Oldesloe) 20€. Quảng Thiện Nguyễn Trọng Bình (Suisse) 10€. Vũ Duy Thanh (Stoiberg) 10€. Khamphiou Rattanavong (Kiel) 20€. Nguyễn Thị Thế (Münster) 20€. Đỗ Thị Hương Giang (Leipzig) 20€. Fam. Vũ (Bamberg) 5€. Thiện Hữu (Künzelsau) 50€. Nguyễn Thành Trường (Erlangen) 20€. Gđ. Thiện Hải (Đan Mạch) 20€. Nguyễn Thanh Huyền (Hannover) 10€. Ngô Thị Minh Sáu 20€. Gđ. Nguyễn Công Khai & Bùi Thị Thu Dung (") 5€. Gđ. Châu Thị Cúc (") 10€. Tạ Việt Tiến & Nguyễn Tuyết Minh (") 20€. Vũ Thị Hồng Diệp (Laatzen) 10€. Thiện Ý (") 50€. Trần Thanh Pháp (") 20€. Diệu Thuận An (") 20€. Phạm Thị Hồi (Việt Nam) 100US. Cô Tịnh Hiền (Pháp) 40€. Cô Huệ Hòa (") 30€. Chúc Tiến (FF) 50€. Chùa Viên Ý (") 200€. Học viên khóa tu học Phật Pháp kỳ 16 tại Ý (") 300€. Cao Thị Chi (") 50€. Huệ Ân (") 50€. Nhuận Ngọc & Diệu Hỷ (Suisse) 50FS. Quảng Sinh & Diệu Đạo (Hòa Lan) 100€. NPĐ Viên Giác (Tiệp Khắc) 100€. Diệu Hoa (") 50€. Nguyễn Hào 30€. Thị Diệp 30€. Thu Lan (Sindelfingen) 50€. Diệu Như (Chemnitz) 200€. Nguyễn Tấn Lộc 50€. Chùa Linh Thửu (Berlin) 350€. Đỗ Trinh (Aalen) 20€. Chiếu Hoàng (Krefeld) 20€. Nguyễn Thị Sê (") 20€. Dieter Kim Loan & Lâm Thị Maier (Neu Ulm) 20€. Lại Ngọc Hải (FF) 50€. Tạ Nhuận (") 20€. Trần Văn Tỷ (USA) 50US. Đặng Phúc Tiên (Nürnberg) 20€. Lê Thị Sĩ (Karlsruhe) 100€. Tô Bình & Tô Phạm Anh Tuấn (Kassel) 800€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edeweicht) 20€. Diệu Cúc + Diệu Nghĩa +

Diệu Ngọc + Diệu Phúc (Krefeld) 400€. Gđ ĐH Trần Hải Hòa (Spaichingen) 30€. Lê Thanh Hòa (Mannheim) 20€. Vũ Văn Dinh (Haßloch) 30€. Chiêm Thị Hiền (Reutlingen) 50€. Trần Xuân Yển (") 50€. Trang Danh Hưng 50€. Diệu Hương (Münster) 50€. Kim Đào (Anh) 30Anh kim. Meyer - Café (Celle) 23€. Chùa Quán Thế Âm (Aachen) 500€. Chùa Phật Bảo (Bartrup) 500€. Chùa Thiện Hòa (M'Gladbach) 400€. Chùa Bảo Quang (HH) 400€. Vương Khánh Giảng (Oberhausen) 20€. Phan Thị Trúc Phương (Erlangen) 160€, HHL ĐH Phan Văn Em tuần chung thất. Nguyễn Thị Thúy Vinh (") 20€. Nguyễn Bùi (Berlin) 20€. Trần Quốc Toàn (") 40€. Nhựt Trọng (Mannheim) 100€. Phạm 10€. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Thị Trang (Đan Mạch) 100€. HHL Ngô Thị Mai Pd Quảng Ý 25€. Nguyễn Thị Ngọc Hương (Emmendingen) 40€. Huỳnh Văn Tư (Göttingen) 10€. Nguyễn Huệ & Diệu Mẫn (St. Augustin) 50€. Lê Thị Lê (Duisburg) 20€. Đặng Tử Bình 5€. Trương Cổ Tùng 20€. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 150€, HHL ĐH Nguyễn Đang. Erich Drehellon (") 5€. Vũ Mạnh Hà (Erfurt) 10€. Đoàn Xuân Dũng (") 20€. Trần Thị Ánh Tuyết (") 50€. Vương Đức Cường (") 20€. Nguyễn Bá Ngọc (") 20€. Nguyễn Hợp Hương (") 10€. Trần Văn Huy (Eisingen) 20€. Dương Kim Oanh (Weimar) 10€. Lê Hồ Nam (Papenburg) 10€. Phan Bảo Hạnh (Potsdam) 20€. Đỗ Thị Huyền (") 10€. Đỗ Quảng (") 20€. Lương Tăng Thái (") 10€. Nguyễn Thị Thơm 5€. Phạm Cao Tuấn (Pluderhausen) 30€. Đồng Tài (FF) 50€. Nguyễn Mai Hương (Halle) 10€. Nguyễn Thị Thu Hà (Empelde) 10€. Kevin Nguyễn (Bielefeld) 10€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 25€. Quán Thị Thúy (Glaclenbach) 10€. Đoàn Thị Thanh Nga (Rauchenberg) 5€. Lê Trần Âu Cơ 20€. Nguyễn Hồng Phương (Blomberg) 5€. Phan Thị Thi (") 9US. Trần Thị Thu Cúc (WHV) 50€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ (") 200€. Mạch Yển (Hannover) 10€. Lý Khánh Minh 30€. Gđ. ĐH Tạ Phước Thái (Osnabrück) 400€, HHL Tạ Phước Thái. Lê Văn Thị Pha 50€. Nguyễn Thị Rờ (Canada) 100€. Dung Osterle (Jesteburg) 5€. Lâm Hồng Kiên (Suisse) 100€. Ánh Đăng (Phần Lan) 40€. Hồ Kê (") 20€. Vũ Thị Thu + Hương + Mềm (") 70€. Diệu Tin + Ngọc Kim + Diệu Lan (") 30€. Vũ Thị Hoa (") 50€. Lê Thị Dung (") 40€. Ấn danh (Helsinki/Phần Lan) 80€. Nguyễn Thị Hải (") 50€. Trần Quang Trọng (") 30€. Chon Ngón 20€. Thiện Dung (") 20€. Huệ Thư (") 10€. Trần Thị Ngọc (") 10€. Huệ Hiền (") 20€. Đồng Vân (") 20€. Minh Tính & Huệ Phụng (") 50€. Hội PGVN tại Phần Lan 500€. Nam 5€. Nguyễn Văn Thắng (Hannover) 10€. Trần Bích Hằng 20€. Manuel & Horst Dem (Heussbach) 70€. Nguyễn Trần (Bielefeld) 20€. Đặng Thị Lý 20€. Nguyễn Văn Cam 10€. Quách Thu Anh (Freiburg) 50€. Hoàng Đức Anh (Leipzig) 10€. Phi Huyền Thu (Mersburg) 10€. Tsang (Hòa Lan) 30€. Phạm Văn Lợt (Anh) 20 Anh kim. Nguyễn Hào 30€. Đỗ Ngọc Oanh 10€. Quách Thị Phương 50€. Dương Quang Trung (Koblentz) 30€. Nguyễn Văn Hồng 15€. Ngô Thị Vững (Áo) 10€. Chong Tắc Võ (Osnabrück) 10€. Nguyễn Thị Thu Hà (Hildesheim) 20€. Học viên khóa điện chấn tại Hannover 100€. Thái Văn Dũng & Linh (FF) 200€. Chùa Phật Huệ (") 500€. Thiện Ý (Hannover) 50€. Trình Văn Thu (D'dorf) 60€. Nguyễn Thu Nguyệt (Lünen) 10€. Nguyễn Roanh (") 20€. Châu Nam & Bành Trang (Spaichingen) 20€. Nguyễn Thị Mai Trang

(VS-Villingen) 25€. Dương Hoàng Cẩn & Trần Thị Kim (Pháp) 50€. Nguyễn Văn Nam (Fürth) 10US. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50€. Đào Xuân Phồn & Phùng Ngọc Thủy (Weißenburg) 50€. Quan Yu Lei (München) 50€. Trần Văn Út (Lahr) 20€. Trần Khả Điệp (Bretten) 10€. Hồ Nguyễn Kim Lý (Aachen) 40€. Simon Ngan 20€. Ngô Mỹ Liễu (Anh) 20€. Peter u. Ratreer Losher (Hannover) 5€. Đặng Thị Hằng (") 15€. Gđ. Dương Kim Oanh (") 10€. Hoàng Thị Tân (") 10€. Nguyễn Đoàn Trung (") 20€. Tống Thị Kim Liên (") 5€. Ngô Ngọc Diệp (") 10€. Bùi Mỹ Phúc (") 20€. Bùi Dũng Quyền (") 50€. Lý Hương (Geretsried) 40€. Lý Phú 30€. Trần Ngọc Lan 10€. Nguyễn Tiến Dũng (Chemnitz) 20€. Nguyễn Minh Tuyền (Kassel) 10€. Nguyễn Công Chung (Dresden) 20€. Nguyễn Anh Tùng (Bielefeld) 10€. Lý Anton 20€. Gđ. Quảng Hạnh 20€. Đặng Đình Thoa 10€. Nguyễn Thị Thư (VN) 20€. Lu Jacki (USA) 20€. Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 30€. Phan Minh Long (Eisenach) 10€. Nguyễn Văn Anh (") 10€. Lý Tô Nữ 60€. Lý Phước (Lüdenscheid) 50€. Lý Quốc Thái (") 40€. Lý Thục Hà (Hildesheim) 20€. Nguyễn Thị Kim Nhung (") 15€. Châu Cấu Mụi (Frisoother) 40€. Phạm Thị Thu Tâm 20€. Trần Quốc Thanh (Paderborn) 50€. Huỳnh Hạ Quế (") 25€. Đặng Gia Thanh (") 30€. Fam. Pang 5€. Bùi Mỹ Anh (Schwab-Hall) 10€. Gđ. Bùi Đình Tân (") 20€. Trần Quốc Dũng (Cuxhaven) 10€. Bùi Ngọc Thủy (Freudenstadt) 10€. Nguyễn Thị Mụn 30€. Phan Công Độ (Laatzten) 10€. Phùng (Celle) 5€. Võ Thị Thành (Leipzig) 20€. Fam. Trần 5€. Lê Quỳnh (VN) 5€. Lê Quang Phán 5€. Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 30€. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 20€. Choong Kim Woon 10€. Nguyễn Thị Thành (Lübek) 10€. Triệu Thị Trúc (Hamel) 10€. Đỗ Anh Huệ (") 20€. Gđ. Nhận & Hoa (Hòa Lan) 20€. Fam. Nguyễn (Minden) 5€. Gđ. Dương Văn Đa 20€. Nguyễn Thanh Huấn (Tiệp) 10€. Gđ. Lê Văn Đông (Leinefelde) 5€. Nguyễn Viết Nhuận (VN) 15€. Nguyễn Thanh Hà 5€. Nguyễn Ngọc Trung (Obersulm-Willsbach) 10€. Vương Tuấn Vũ (Bad Pymont) 10€. Nguyễn Đình Thọ (Obersulm) 10€. Võ Bắc Thái (Memmingen) 5€. Ngô Thị Thúc (Bad Nenndorf) 10€. Nguyễn Văn Phương (M'Gladbach) 20€. Hồ Văn Lục (Vilshofen) 10€. Trần Đức Phát (GM.Hütte) 20€. Nguyễn Thị Ngọc (Nürnberg) 10€. Diệp Thị Kha (Mannheim) 50€. Diệu Hoa (Tiệp) 50€. Bành Vinh Ái (Ludwigshafen) 25€. Nguyễn 15€. Ngô Thị Vũng 100€. Nguyễn Quang Toàn (Neustadt) 50€. Trịnh Xuân Sơn 30€. Trần Hữu Đạt (FF) 60€. Fam. Patrick Trumont (Pháp) 20€. Nguyễn Chi (Lindenberg) 10€. Trương Thị Thu (Suisse) 100€. Trần Hiếu Nghĩa (Krefeld) 50€. Lê Bá Nguyễn & Trần Hoàng Trang (") 10€. Nguyễn Huy Giang (") 10€. Nguyễn Hoàng Dung (") 15€. Trương Thị Luyến (Sweden) 170Skr. Fam. Haag -Bích Thủy-Parsberg) 20€. Setsuko Poetzsch (Troisdorf) 10€. Mạch Tố Hoa (") 5€. Vương Lệ Hoa (") 20€. Lê Đình Hiệp (Isernhagen) 20€. Trần Hồng Hoa (Bonn) 20€. Trần Thế Tài (Eschweiler) 20€. Lưu Khai Tinh (Helmstedt) 20€. Lưu Thu Hương (") 50€. Khưu Mỹ Anh (") 20€. Trần Văn Đức (") 20€. Như Minh (") 10€. Quách Tuấn (") 20€. Quách, Ngo, Huỳnh, Trần (") 20€. Văn Trí Tài (") 20€. Lưu Khai Thuận (") 20€. Trần Huệ Vân (") 5€. Văn Huệ Quan & Dương Chí Kiên (") 20€. Nguyễn Thị Hòa (Kassel) 50€. Đoàn Thanh Bình (Oberhausen) 5€. Đinh Hoàng Đức Stefan (") 2€. Đinh Mỹ

Hạnh Juna (") 2€. Vũ Thị Thu Hằng (Eisenhüttenstadt) 5€. Nguyễn Công Thành & Đinh Thị Mai Hương (") 20€. Trương Thị Vân Anh (Berlin) 5€. Lý Anh Quốc (Garbsen) 20€. Hoàn Di (") 10€. Bohnmann Mai (Seelze) 3,50€. Trương Tuấn Minh & Trần Nguyệt Minh (Bergheim) 50€. Hoàng Sỹ Hùng & Lê Thị Kim Oanh (") 50€. Tạ Thanh Tùng (Saarbrücken) 10€. Tạ Văn Duy (SBR) 20€. Lâm Thành Lợi (Südbrookmerland) 10€. Nguyễn Thị Thanh Hà (D'dorf) 5€. Fam. Dang (") 40€. Fam. Röhrig (Höchst Odenwald) 10€. Nguyễn Thị Yến Xuân (VN) 5€. Trần Đình Oanh & Trần Thị An (") 3€. Elke Falk (Wedemark) 50€. Phạm Văn Lý (Gießen) 5€. Diệu Hòa (Bielefeld) 50€. Nguyễn Thị Nguyệt (") 50€. Nguyễn Kiên Long (Brachenheim) 50€. Lưu Khai Minh & Trịnh Thanh Thảo (Canada) 20US. Phạm Văn Thọ (Laatzten) 5€. Lu Huệ Muội (Bochum) 50€. Mạch Thị Phước (") 20€. Trịnh Quý Vinh (") 10€. Trần Thị Dung (Garbsen) 30€. Nguyễn Thị Phương (VN) 5€. Lê Thị Thu Hằng (Leipzig) 20€. Trần Quốc Toàn (Osnabrück) 10€. Thiên Hương (") 50€. Phan Dương Thị Phụng (Bodenwerder) 30€. Trương Mỹ Lệ (Fürth) 10€. Nguyễn Kiến Nghị (Rosenheim) 10€. Bê Roth Bächer (") 10€. Lưu Ngọc Hương (Pháp) 20€. Đồng Đạo, Đồng Thành, Diệu Thịnh, Đức Thiện (") 50€ + 100US. Đặng Long Thạch (Herne) 10€. Chêy Sui Cú (Lingen) 50€. Huỳnh Muối (Sweden) 35€. Trần Thanh Huyền (Dudweiler) 20€. Trần Thị Hải (") 10€. Nguyễn Thị Ngọc Sương (Göttingen) 20€. Nguyễn Thị Lan (Recklinghausen) 20€. Nguyễn Tiến Vinh (") 15€. Phạm Thị Tuyết (Berlin) 20€. Nguyễn Lan Hương (Burgdorf) 12,50€. Nguyễn Thị Hồng Cúc (Lichtenau) 20€. Nguyễn Văn Tinh (Halberstadt) 25€. Lê Thị Thanh Trúc (Bramsche) 10€. Vũ Thị Ngọc Lan (") 20€. Maitreyaproject (USA) 1.000€. Nguyễn Thị Bày (Köln) 10€. Lê Phương Lan (Bremen) 20€. Trần Lý Ái Phương (") 20€. Đặng Xuân Hương (Erlangen) 10€. Đặng Thị Văn Minh + Vũ Quốc Huy + Nguyễn Thị Hợp + Đặng Hoàng Long + Vũ Duy Lân (") 20€. Vũ Văn Đàn (") 20€. Trần Thị Tam ("9 5€. Phan Phúc An (") 10€. Đặng Thị Vân Anh (Oldenburg) 20€. Fam. Nguyễn (Plochingen) 10€. Fam. Trần (Helmstedt) 20€. Tăng Thu Hà (HH) 20€. Quảng Tấn (") 30€. Nguyễn Thị Thúy Diễm (Wernigerode) 10€. Lưu Thừa Nghiệp (Hagen) 20€. Nguyễn Văn Thuận (Pforzheim) 50€. Huỳnh Ngọc Anh (") 20€. Lương Thị Trường Minh (Aachen) 10€. Lây Văn Póng (Moers) 50€. Trần Minh Kiên (") 5€. Nguyễn Anh Hồng (") 20€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 50€. Mã Yến Huệ (") 40€. Trần Mai Hương (") 50€. Trần Hữu Trung Gillain (Tübingen) 10€. Võ Thị Thủy Vân (") Trần Thị Mỹ Ngón (") 20€. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (BS) 20€. Phan Thị Ngọc (Wolfenbüttel) 10€. Bùi Duy Nam (Langenhagen) 10€. Trịnh Tú Nhiên (Leipzig) 10€. Bành Minh Thành & Trịnh Thu Yến (") 20€. Trần Văn Tín & Lê Thảo Xuân Oanh (") 5€. Lý Thành Phước (") 25€. Nguyễn Thị Thanh (Pháp) 5€. Trần Văn Dũng (VN) 5€. Trần Lương Quỳnh (Essen) 20€. Huỳnh Văn Khuông 10€. Lê Thị Tỷ (D'dorf) 10€. Lâm An (") 20€. Nguyễn Văn Minh (Köln) 10€. Nguyễn Thị Kim Huệ (Bi) 50€. Fam. Kien & Lu (Berlin) 89US. Phạm Thị Sáu (") 20€. Đinh Văn Hiền (Hannover) 10€. Vương Thị Tân (") 5€. Trần Qui Minh (") 10€ Loh's Garden (") 30€. Nguyễn Langkabel (") 5€. Hà Văn Mạnh (") 5€. Trần Thị Thư (VN) 5€. Lê Thị Nga (Grimma) 20€. Đồng Lai (Reutlingen) 80€. Trần Thị Cúc (")

100€. Nguyễn Lan Anh (Wietzer) 40€. Trương My My (HH) 10€. Lê Văn Mến (Bad Ister) 25€. Lý Văn Lợi (Löhne) 5€. Đoàn Thị Vinh (VN) 5€. Quảng Hạnh (") 10€. Nguyễn Thanh Hùng (") 15€. Nguyễn L. Bày (München) 10€. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 40€. Lê Văn Nam (Saarburg) 50€. Lê Quốc Thống (") 50€. HHHH Nguyễn Minh Định (Đức) 830€. Chùa Phật Huệ (FF) 400€. Trần Văn Khỏe (Kassel) 250€. Lê Hà (Mühlacker) 50€. Thái Kim Sơn 40€. Tan Chea (Pháp) 10€. Gđ. Thọ & Hòa (Laatzten) 10€. Diệu Hương & Minh Tâm 10€. Fam. Lương 10€. Diệu Mỹ (Neuss) 10€. Trần Quang Tuệ (") 10€. Thiên Giới 20€. Gđ. Trần Thị Xuân 20€. Trần Quốc Khanh (Cuxhaven) 50€. Nguyễn Thị Mai (Villingen) 20€. Trần Thị Yến (Hòa Lan) 20€. Phạm Tấn Lục (Suisse) 40FS. Trương Hương Lan (Karlsruhe) 20€. Chùa Tâm Giác (München) 300€. NPĐ Liên Trí (Leipzig) 200€. Vũ Văn Đàn 35€. Luân Kiếm Thành (Einbeck Hüllerssen) 5€. Mỹ Dung (USA) 100US. Hoa Huỳnh (") 20US. Nguyễn Anh Tú 10€. Phan Chính (Freiburg) 10€. Thi Thoa (") 5€. Quách Siên Ly 10€. Nguyễn Thế Hùng (Plochingen) 160€. Nguyễn Hải Lượng (Denkendorf) 50€. Nguyễn Văn Đại (Mainz) 10€. Gđ. Nguyễn Việt Trung 1,20€. Đỗ Thị Dậu 10€. Gđ. Vương 20€. Gđ. Nguyễn Việt Thuận (Berlin) 40€. Fam. Eng Giang 20€. Walter Engeler (Holzminden) 20€. Trần Trung Độ 10€. GĐPT Pháp Quang (Hamburg) 50€. Thiên Bảo & Thiên Tiến (Berlin) 100€ (hoa văn Lê Vu Lan & triển lãm Xá Lợi Phật).

• CÚNG ĐƯỜNG VẬT DỤNG

Đặng Phạm Sài Gòn-Vietnam Restaurant (Paderborn) 2 bao gạo. Diệu Cần Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 2 bao gạo. Nguyễn Thiện Mỹ & Nguyễn Hiến Anh (Metzingen) 4 bao gạo. Văn Thị Bay (Baden-Baden) 4 Kg sữa bột Hòa Lan. Nguyễn Thị Bích Thủy & Nguyễn Diệu Sen (Leipzig) 1 bao gạo + 5 chai dầu ăn.

• BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 10€. Gđ. Nguyễn Khuyến & Trần Thị Kim Hương 10€. An Thị Cẩm Lai (Berlin) 20€. Hoàng Thị Kim Chi (") 15€. Lý Phàn Thơ (Leipzig) 20€. Trần Thị, Lợi Ba (Wismar) 15€. Huỳnh Văn Khuôn 20€. Phan Thị Anh (Göttingen) 15€. Kim Thủy Krüger (Wolfsburg) 10€. Đức Huệ Vũ Thị Dấu 15€. Ngụy Minh Thủy 20€. Phạm & Lưu (Nordhorn) 10€. Nguyễn Thị Vui (Minden) 20€. Nguyễn Văn Thanh (BS) 10€. Nguyễn Văn Nhon (BS) 10€. Nguyễn Chí Cương (Elsfleth) 20€. Huỳnh Thị Tuyết (Koblenz) 10€. Phương Zöllner (Bergkamen) 20€. Ấn danh 10€. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 10€. Trần Văn Cam (Gütersloh) 10€. Fam. Hồng, Beo (Reutlingen) 20€. Thiên (Garbsen) 15€. Nguyễn Thị Nga (Bartrup) 50€. Võ Thị Sáu (Nettetal) 10€. Nguyễn Chối 10€. Phạm Bích Ngọc (Wuppertal) 10€. Ngô Kim Liên 30€. Nguyễn Văn Nam & Hồ Thị Luồng (BS) 10€. Châu Kiều Phú (Nordhorn) 20€. Phạm Thị Bích Vân 15€. Nguyễn Thị Vân (HH) 20€. Nguyễn Văn Trụ (Unkel) 30€. Cô Tịnh Hiền (Pháp) 30€. Hoàng Schwarzhoff (Hannover) 15€. Ông Ích Minh (Herrenberg) 15€. Lê Diệu Loan (Herrsching) 15€. Phan Thanh Diệu (Landau) 15€. Mai Văn Cẩm (Geseke) 20€. Lương Bá Truyền (Bremen) 20€. Nguyễn Thị Tuyết (Oldenburg) 30€. Cao Toàn Kim (") 20€.

Lưu Thị Quân (Unna) 5€. Đỗ Văn Thông (Koblenz) 20€. Ngô Thị Ba (USA) 30€. Trương Văn Bá (Hannover) 15€. Bùi Văn Dục (Einbeck) 10€. Nguyễn Ngọc Hùng (Krefeld) 10€. Nhan Thị Hoa (") 20€. Nguyễn Thị Hương (") 20€. Phan Thị Hai (Solingen) 20€. Ngô Xuân Ngan (Uelzen) 15€. Bùi Đức Hải (Barßel) 10€. Michael Trần (Lehrte) 20€. Trịnh Ngọc Bích (") 5€. Nguyễn Văn Đệ (Göttingen) 15€. Nguyễn Thị Thu (") 20€. Nguyễn Thị Thu Thủy (BS) 15€. Huỳnh Tư (Bad Iburg) 15€. Nguyễn Phi Hùng (") 20€. Châu Thanh Quang (Pfkafen) 20€. Phạm Thị Kim Phương (Bremerhafen) 10€. Lưu Thị Trang (Hòa Lan) 20€. Nguyễn Bùi Hồng Đào (Rottendorf) 30€. Nguyễn Chí Hiệp (Würzburg) 30€. Phan Văn Ly (Rotenburg) 20€. Phạm Như Quới (Unna) 25€. Phạm Thị Đoàn (Đan Mạch) 25€. Nguyễn Thị Thế (Münster) 20€. Phạm Vinh Quang (") 20€. Nguyễn Ngọc Lâm (") 20€. Lê Anh Tuấn (Augsburg) 20€. Nguyễn Trần (Bielefeld) 25€. Phạm Thanh Bào (Leipzig) 10€. Huỳnh (München) 20€. Lê Ngọc Thuận (") 30€. Liên Unger (Halle) 20€. Võ Toàn Trung (HH) 30€. Giang Bá Lâm (Kappeln) 30€. Nguyễn Thị Mai Ly (Köln) 20€. Trần Thị Thu Quỳnh (Frechen) 15€. Đỗ Công Minh (Osnabrück) 20€. Huỳnh Le Thanh Thủy (Bad Saulgau) 15€. Nguyễn Thị Toàn (Heiligenstadt) 15€. Phạm Minh Loan (Wolfen) 10€. Nguyễn Thành Các (Wiesbaden) 15€. Đinh Hùng Minh (Hildesheim) 15€. Mạch Tố Trinh (Dingolfing) 20€. Lê Thị Xuân Diệu (Bruchsal) 15€. Lê Thị Xuân Thế (Vaihingen ENZ) 15€. Hồ Thị Mừng (Hannover) 15€. Võ Thị My (Wiesbaden) 10€. Thiện Đạo Khuu Cẩm Vân (") 20€. Nguyễn Văn Nhựt (") 20€. Nguyễn Thanh Châu (") 20€. Lê Đình Huy (Berlin) 30€. Đinh Thu Ha (HH) 10€. Đinh Quý Liêm (") 10€. Huỳnh Ngọc Hùng (Odense) 20€. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 20€. Nguyễn Tăng Lộc (Nürnberg) 20€. Huỳnh Thị Lý (Bad Iburg) 20€. Phan An Thanh (") 20€. Trịnh Minh Tân (Bad Pymont) 20€. Gđ. Bùi Đình Phú (Unna) 20€. Phạm Đức Dũng (Verl) 10€. Nguyễn Mua (Varel) 20€. Phan Hữu Phước (Berg-Gladbach) 20€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Anh) 30€. Nguyễn Vũ Bằng (Rheine) 20€. Trần Minh Nhật (Nbg) 30€. Nguyễn Quý Cường (") 15€. Cao Ngọc Lang (BS) 10€. Trần Tiến Siêu (HH) 20€. Nguyễn Thị Hoa (München) 50€. Nguyễn Thị Lệ Hằng (D'dorf) 10€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 10€. Nguyễn Thị Kim Huệ (Rodenberg) 10€. Huỳnh Thị Hoàng Oanh (Bad Oldesloe) 20€. Huỳnh Vinh Phát (Stuttgart) 20€. Lưu Dũng (Göttingen) 20€. Hồng Chương Kim (Lönigen) 30€. Cổ Quyền Khánh (Vechede) 15€. Nguyễn Công Minh (Husum) 10€. Khamphiou Rattanavong (Kiel) 20€. Diệu Nhân Tăng Kim Lang (Berlin) 20€. Nguyễn Thị Quý (Mülhouse/Pháp) 40€. Lâm Kim Yến (Kehl) 20€. Nguyễn Thành Trường (Erlangen) 15€. Ganther Jakob (Wolfenbüttel) 20€. Nguyễn Minh 100€. Hiền & Tuấn 50€. Tạ Thị Thanh Huyền (Sandde) 30€. Mai Hương Cassetta (Nußdorf Eberdingen) 15€. Vương Đức Cường (Erfurt) 15€. Huỳnh Thị Biểu (Đan Mạch) 40US. Chiêu Hoàng (Krefeld) 20€. Cao Mạnh Hải (Laatzen) 35€. Lâm Thị Maier (Neu-Ulm) 30€. Lại Ngọc Hải (FF) 20€. Trương Văn Tý (USA) 50US. Nguyễn Tử Khanh (") 110DM. Huỳnh Ấn (") 40US. Phùng Văn Tân (") 30US. Bùi Thanh Phong (WHV) 20€. Hoàng Văn Chiếm (Suhl) 15€. Phạm Tuấn Kiệt (Bottrop) 15€. Lê Văn Kết (Köln) 10€. Võ Thành Hai (Essen) 20€.

Nguyễn Tử Hùng (Lünen) 20€. Phan Thanh Phương (Berlin) 30€. Lê Trường Sinh (Hessental) 15€. Tăng Thu Hà (HH) 20€. Quảng Trọng Thành (Gelsenkirchen) 20€. Trần Thị Yến (Berkamen) 20€. Trần Thị Thúy (München) 20€. Phạm Thị Đào Hạnh (Nienburg) 30€. Quách Thị Chót (Essen) 15€. Trần Thị Liên (") 20€. Phạm Kim Tiên (") 10€. Nguyễn Thị Kim Hoa (") 10€. Nguyễn Thị Thân (D'dorf) 50€. Nguyễn Thị Trường (") 50€. Nguyễn Văn Thuận (Pulheim) 10€. Diệu Thảo Phạm Thị Sáu (Remscheid) 15€. Lê Nguyễn Bích Uyên (Krefeld) 15€. Đinh Thị Xuân Thảo (") 10€. Quan Trịnh (St. Augustin) 20€. Trịnh Thành (Köln) 20€. Lý Khắc Châu (Leipzig) 50€, + 50€ ủng hộ đài phát thanh hải ngoại. Lây Văn Póng (Moers) 10€. Võ Trung Thu (Bad Pymont) 30€. Nguyễn Sửu (Pháp) 20€. Lý Minh Thuận (") 20€. Trần Minh Châu (") 20€. Lê Đình Nho (") 20€. Nguyễn Thị Thảo (") 30€. Nguyễn Văn Tuấn (Wallenstein) 20€. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 10€. Đặng Phúc Tiên (Nürnberg) 30€. Vũ Văn Phu (Schwetzingen) 10€. T. Lê 100€. Võ Văn Luân (FF) 100€. Phạm Văn Tham (Suisse) 92,31€. Quách Thu Cúc (Dorsten) 10€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edeweicht) 15€. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 10€. Ngô Thị Báo (Úc) 25€. Hứa Thị Phương Ngón (A'burg) 20€. Phạm Đăng Dũng 'Vũ Trinh' (Lindenberg) 80€. Nguyễn Hữu Nhân (München) 70€. Phan Đan (") 10€. Nguyễn Văn Tộ 20€. Trần Quốc Tiến 55€. Phạm 20€. Huỳnh Văn Tu (Göttingen) 10€. Nguyễn Anh Thủy (Wuppertal) 100€. Vi Lý 18€. Đặng Lan Hương 20€. Lý Thị Yến 100€. Ding Đồng (Koblenz) 145€. Sư Cô Đàm Thăng (Pháp) 40€. Hà Văn Thọ (") 30€. Châu Thị Như Mai (") 50€. Fam. Lưu (Emden) 25€. Đỗ Huệ Anh (Berg-Gladbach) 20€. Phùng Khắc Quang (Y) 20€. Trương Đắc (Trier) 15€. Dung Osterle (Jesteburg) 15€. Ánh Đặng (Phần Lan) 30€. Tăng Mỹ Lan (") 20€. Kim Hoa (") 30€. Hồ Thị Hạnh (Áo) 30€. Bùi Ngọc Yến (Wachenheim) 20€. Quách Thu Anh (Freiburg) 20€. Nguyễn Văn Cường (WHV) 15€. Hoàng Công Chử (M'Gladbach) 300€. Lại Thị Minh Tâm (Magstadt) 20€. Đỗ Thị Hiền (Wiedlisbach) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hằng (Essen) 50€. Hồ Thị Thiệp (Speyer) 30€. Lê Thị Hoa Hậu 130€. Tân Quốc Vi (Treis-Karl.) 20€. Võ Kim Hoa (Kaufbeuren) 50€. Nguyễn Thị Hồng Xuân (Regensburg) 10€. Đặng Quốc (Đan Mạch) 100Kr. Trương Văn Ty (Koblenz) 30€. Lữ Thục Trinh (HH) 20€. Chung Vinh Hiếu (Trier) 50€. - Nguyễn Văn Nam (Fürth) 10US. Trình Văn Thu (D'dorf) 40€. Nguyễn Thu Nguyệt (Lünen) 10€. Asia Snach (Bochum) 35€. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 10€. Đặng Văn Bá (A'burg) 30€. Trần Thị Nga (Spelle) 50€. Bùi Nam Hà (Hasbergen) 10€. Đặng Thị Nga (Gelsenkirchen) 20€. Trần Ngọc Tuyết (Newzea Land) 30€. Triệu Cẩm Nguyễn (Haßloch) 20€. Vũ Đức Tý (Aachen) 20€. Bàn Vinh Hoa (Ludwigshafen) 20€. Đồng Thị Gái (Ulm) 10€. Phạm Ngọc Trường (Tours/Pháp) 30€. Hồ Sang (Weisenbach) 30€. Nguyễn Thị Phụng (Suisse) 50€. Nguyễn Đình Sang (FF) 10€. Frau Daisy Chiu (Spring) 60€. Phạm Văn Khanh (Rostock) 20€. Lê Thị Tú (HH) 20€. Dương Tý (Lichtenstein) 20€. Nguyễn Văn Tuấn (Bi) 20€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50€. Diệp Thị Bích Liên (Rheine) 10€. Vũ Thị Bích Liên (") 10€. Đinh Thị Ngọc Ấn (Vechta) 20€. Trần Thị Nghĩa (FF) 20€. Trần Văn Út (Lahr) 30€. Hồ Thị Kiêm Ly (Aachen) 15€. Huỳnh Hạ

Quế (Paderborn) 25€. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20€. Ngọc Vinh Nông (Schaafheim) 20€. Phùng Ngọc Minh (Pháp) 30€. Nguyễn 35€. Bùi Thị Tuyết Minh (Đan Mạch) 200Kr. Bùi Phạm Thị Ngọc Diệp (Pháp) 20€. Huỳnh Thị Kim Thu 50€. Nguyễn Thị Hương Thủy (Na Uy) 20€. Ôn Tố Trần (Anh) 25 Anh kim. Huỳnh Phước Thọ 25 Anh kim. Lê Thị Bích Hiền (") 20 Anh kim. Nguyễn Thị Thanh Quang (Phần Lan) 10€. Nguyễn Trần Lệ Hoa (Suisse) 30€. Nguyễn Thị Phương (Đan Mạch) 100€. P.M. Phương (") 20€. Nguyễn Thanh Quang (Hòa Lan) 30€. Gđ. Patrick Trumont (Pháp) 20€. Nguyễn Trương (Berlin) 15€. Trương Thị Kim (Dingolfing) 20€. Trương Tiến Dũng (Wallenhorst) 30€. Trương Kim Ngọc (Landstuhl) 10€. Lê Thị Bạch Nga (Bad Dibling) 5€. Nguyễn Ích Hiền (Oberhausen) 50€. Trần Hiếu Nghĩa (Krefeld) 50€. Trần Thị Hải (Dudweiler) 10€. Đoàn Văn Hữu (Wernigerode) 20€. Nguyễn Phước Long (Pháp) 30€. Nguyễn Thị Hoàng Nga (") 20€. Tan Chea (") 30€. Lý Philippe (") 30€. Nguyễn Thị Thoại (") 10€. Trịnh Quách (Köln) 20€. Lý Thành Phước (Leipzig) 25€. Lê Văn Mến (Bad Elster) 25€. Phạm Chí Huy (Erftstadt Liblar) 20€. Nguyễn Thị Lan Hương (Ottbrunn) 10€. Quách Huệ Linh (Minden) 50€. Mạch Xuân Lan (Mühlacker) 20€. Ruth Obst 50€. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Phùng Ngu (") 50US. Trương Bích Ngọc (Úc) 10€. Dương Văn Dồi (") 10€. Hồ Phan Thị Kim (") 20€. Tôn Thất Thanh (") 30€. Việt Y Đạo 35€. Nguyễn Minh Đông (St. Georgen) 15€. Trần Hoàng Nam (Hamm) 20€. Lê Văn Nghĩa (Scheer) 15€. Phan Đình Du (Hochkenheim) 30€. Gđ. Trương Kim Thạch (Hy Lạp) 50€. Đỗ Ánh Minh (München) 20€. Chi Hội Phật Tử VNTN Saarland 30€. Ludwig Thị Thanh (Wittlich) 20€.-

• MỘT THƯỚC ĐẤT GIÀ LAM

ĐH. Phương Dung Heise (Braunlage) 40€. Trần Thị Trường An + Trần Đăng Quang + Nguyễn Thị Ánh Tuyết 30€. Gđ. Thiện An Ngô Kiêm Hoàng (Bad Kreuznach) 50€. Gđ. Triệu Văn Tùng (Krefeld) 100€. Ấn danh 10€. Nguyễn Xuân Quang (Aschersleben) 10€. Nguyễn Thị Thoa (Mainz) 10€. Võ Văn Thuận 200€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 100€. Lê Tâm Huệ (Bad Kreuznach) 10€. Trang Văn Huy 200€. Siêu Hoàng (Hòa Lan) 45€. Tan Chung & Từ Chung Quan 200€. Nguyễn Triết (Aachen) 50€. Đỗ Ngọc Oanh (Stuttgart) 20€. Gđ. Tâm Nghĩa & Diệu Hương (Berlin) 200€. Phạm Kerstin (Uelzen) 20€. Uwe Krol (") 5€. Quế Gérard & Nguyễn Thị Xuân Hiếu (Genève/ Suisse) 400€. Fam. Giang (Giessen) 50€. Nguyễn Thị Thanh Bình Skiba (Minden) 200€. Phoulivong Moucle (") 100€. Phan Lân Huy & Vũ Thị Thanh (Erfurt) 30€. Nguyễn Đình Tuấn (München) 10€. Đỗ Đức Chính (Erfurt) 50€. Phạm Quang Thảo (Berlin) 200€. Châu Thị Huyền Trân (Goslar) 100€. Nguyễn Thị Kim (Frankfurt) 100€. Ấn danh 30€. Dương Thị Phương Dung (Hòa Lan) 10€. Huỳnh Thị Nga (Pháp) 40€. Hồ Long (Herne) 100€. Trần Thị Anh (Vechta) 5€. Phạm Thị Ngọc Châu (") 10€. Thạch Thị Kim Loan (") 10€. Trịnh Thị Bướm (Việt Nam) 10€. Lê Thị Mận (Gelsenkirchen) 10€. Huỳnh Khách Hoan (Hessen) 50€. Nguyễn Kiêm Anh (Berg. Gladbach) 200€. Nguyễn Duy Mai (Rostock)

20€. Nguyễn Duy Long (") 20€. Nguyễn Thị Hà (Hamburg) 20€. Cao Kim Dung (Bodenheim) 50€. Lê Thị Hữu Hiền (Nürnberg) 20€. Hương Lai Kỳ (Göttingen) 30€. Lương Mỹ Ngọc (Flensburg) 20€. Lê Văn Sơn (Papenburg) 10€. Nanni Schuster (Steinhude) 10€. Đặng Hữu Phước (Luxemburg) 260€. Nguyễn Thị Mùi (Hòa Lan) 200€. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 100€. Liên Tiết Hồng (Krefeld) 5€. Tô Tử (Hannover) 50€. Chùa Phổ Hiền (Strasbourg) 200€. Nguyễn Anh Tuấn (Berlin) 20€. Phạm Thị Đức (Việt Nam) 10€. Trần Thị Chiêu (") 10€. Phạm Xuân Bướng & Phạm Thị Vân Hương (") 5€. Gđ. Đỗ Thái Hà (BS) 10€. Đào Diệu Thúy (Cuxhaven) 20€. Hà Thị Ánh Lan (Frankfurt) 20€. Huỳnh Ngọc Hùng (Brandenburg) 50€. Nguyễn Tùng Trí (Weder) 50€. Hoàng Thị Lai - Tuyết (Bochum) 20€. Daniel Sablin (") 20€. Ấn danh 40€. Triệu Bích Thủy (Erfurt) 10€. Nguyễn Thị Hà & Nguyễn Văn Nam (") 20€. Trần Thị Mỹ Trang (Wiesenfest) 30€. Ninh Thị Mỹ Liên (Dresden) 5€. Vũ Thị Hiền (Rostock) 20€. Lê Trung Dũng (") 10€. Châu Đức Văn (Hochheim) 400€. Lê Đức Quang (Merseburg) 10€. Vũ Minh Anh (Leipzig) 50€. Nguyễn Quốc Tuấn (") 200€. Âu Xuân Việt + Đào Thu Thủy + Đỗ Thị Hoài Thu (") 60€. Nguyễn Thị Ngọc (") 20€. Phạm Mai (Delitsch) 10€. Nguyễn Thị Huyền (Berlin) 10€. Đinh Thanh Hương (") 20€. Bùi Việt Hùng (Polen) 10€. Huỳnh Dinh 20€. Hoàng Chiến Hồng (Hoyerswerda) 20€. Hà Thị Cẩm Nhung 200€. Dương Thị Kim Ngân (Hannover) 10€. Quảng Ngộ (") 200€, (tiền bán xăm Vu Lan). Nguyễn Thị Huệ (Dorsten) 1.000€/5mY, HHHH Nguyễn Văn Sơn. Nguyễn Thị Kim Nhung (Hildesheim) 20€. Chiếu Hoàng (Krefeld) 50€. Lại Thanh Lâm (FF) 100€. Lại Ngọc Hải (") 200€. Lại Ngọc Mỹ Tiên (") 200€. Đỗ Thị Đẹp (Münster) 200€. Thiện Tấn Vũ Quang Tú (Seeitze) 200€. Quảng Xuân Thảo (Gelsenkirchen) 100€. Lý Thanh Phụng (HH) 200€. Lý Thanh Thanh (") 200€. Hoàng Thị Tân (Hannover) 200€. Lâm Vương Tú Quân (München) 200€. Hà Ngũ (Leipzig) 200€. Lý Khắc Châu (") 200€. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 200€. Nguyễn Văn Thân (Pháp) 350€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 10€. Dương Hưng Dung (Saarland) 20€. Gđ. họ Tôn (Saarbrücken) 200€. Fam. Grien (HH) 50€. Quách Anh Hoa (Bi) 50€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 20€. Phạm Đăng Dũng 'Vũ Trinh' (Lindenberg) 200€. Thiện Hải (Berlin) 200€. Giác Mỹ (") 200€. Giác Chánh (") 200€. Giác An (") 200€. Cô Huệ Niệm (") 200€. Thầy Thích Phước Hội (USA) 400€. Trần Minh Nhuận (Hannover) 50€. Đồng Đức Thu (Langenhagen) 50€. Trần Mạnh Thắng (Hildesheim) 500€. Trương Minh (") 200€. Diệu Phương & Diệu Ngọc (Pháp) 100€. Trần Minh Nhật (Nürnberg) 30€. Hồ Ngọc Thảo (Saarbrücken) 20€. Nguyễn Thị Hoi (Göttingen) 80€. Ngô Minh Sáng (Unna) 200€. Ngô Ngọc Hiếu (Berlin) 200€. Trần Văn Sang (") 100€. Tâm Bích (") 200€. Võ Huỳnh Chí (Sembach) 200€. Phạm Thị Út (FF) 200€. Hoàng Tôn Long (") 200€. Đinh Quý Liêm (HH) 20€. Dương Sang (Helmstedt) 100€. Trương Thị Lệ (") 100€. Trương Thị Mạnh (Pháp) 100€. Khuu Cẩm Vân (Wiesbaden) 200€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30€. Dương Thị Đàm (Nordhorn) 50€. Nguyễn Mua (Varel) 200€. Nguyễn Phi Hùng (Bad Iburg) 100€. Phạm Văn Thanh (") 30€. Thiện Bách Nguyễn Văn Tùng (M'Gladbach) 249€. Trương Thị Bích Nga

(Werra) 20€. Võ Thị Kim Loan (Bergkamen) 100€. Trần Thị Yên (") 100€. Thích Hạnh Thức (Hannover) 200€, HHHH Thân mẫu Dương Thị Hải. Nguyễn Huệ & Diệu Mẫn (St. Augustin) 500€ (chuyển từ cổ phần Hội Thiện của TT Dưỡng Lão). Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 200€. Đàm Muội Long (Viersen) 200€. Tom Diên (Köln) 200€. Dung Osterle (Jesteburg) 5€. Hoàng Công Chử (M'Gladbach) 100€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 50€. Nguyễn Thị Nhân (HH) 200€. Nguyễn Bắc Lộc (Münster) 50€. Quách Thị Phương 200€. Nguyễn Thế Anh 20€. Bánh Tâm Sơn 30€. Thái An Giang 50€. Nguyễn Thị Thu Hà (Hildesheim) 50€. Hoàng Văn Phương (Viersen) 50€. Giáo Sư Bùi Quốc Châu (Việt Nam) 250€. Đặng Thị Nga (Gelsenkirchen) 50€. Nguyễn Văn Thân tự Henri (Pháp) 50€. Hoàng Dương Dương Hoàng Căn & Tịnh Ngân Trần Thị Kim (") 50€. Hồng Sum Ký & Hồng Ngọc Phương (Kleinostheim) 100€. Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 10€. Phạm Văn Hùng (Salzgitter) 500€. Li, Yam Man & Li, Thúy Phương (Pforzheim) 25€. Tô Nguyễn (Augsburg) 10€. Nguyễn Văn Phúc (Dortmund) 270€. Trần Diễm Quỳnh & Trần Uyên Thi (Vechta) 50€. Phạm Thị Kim Xuân 150€. Quách Huệ Linh (Minden) 200€. Nguyễn Thị Chi (Dresden) 50€. Gđ. Đồng Vị Châu Lệ Anh + Chung Thế + Thiện Vinh Huỳnh Hiền (Senden) 200€. Diệu Hiền Lưu Thị Trang (Hòa Lan) 200€. Đồng Hoa Nguyễn Phước Như Mai (Ý) 200€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 200€. Huệ Ân Trần Thị Hồng Châu (Ý) 200€. Diệu Nguyệt Huỳnh Thị Kim Thu (Na Uy) 100€. Diệu Hương Nguyễn Trần Lệ Hoa (Suisse) 200€. Thanh Liêm (") 200FS. Thị Quang Nguyễn Quang Huy (Ludwigshafen) 100€. Nguyễn Minh Bửu (Hòa Lan) 200€. Nguyễn Thị Hồng Mai (Dresden) 50€. Đinh Thị Kim Oanh (") 50€. Nguyễn Mạnh Quân (") 20€. Tạ Ôn Hoa (") 50€. Giang Thái An 50€. Nguyễn Trương Thủy Trang (Lünen) 100€. Nguyễn Trương Thủy Dương (FF) 100€. Nguyễn Tứ Hùng (") 100€. Dương Văn Lý (Anh) 20 Anh kim. Nguyễn Chi Ho (Essen) 200€. Nguyễn Thị Nguyệt (Leipzig) 100US. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 30€. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 40€. Nguyễn Hải Quan + Trần Thanh Huyền + Nguyễn Trần Thủy Tiên (Saarland) 200€. Gđ. Dương Việt Long (Schrozberg) 200€. Ấn danh 200€. Nguyễn Thị Tâm (Kassel) 1.000€ (chuyển từ Hội Thiện). Giao Bảo Pd Trí Thọ (Aachen) 100€. Trần Châu Pd Ân Ngọc (") 100€. Vương Khả Khanh (Rostock) 10€. Sơn Y Giang (") 10€. Đinh Thị Ngọc Nga (") 10€. Nguyễn Chy Mai (") 10€. Lê Thị Thu Lan (") 10€. Lê Tuyết Hoa 20€. Thiện Đăng Trần Thị Xuân Hoa (Ý) 200€. Tiến (Z Cốc, tiền bán rau) 300€. Đào Thị Phu (Ahlhorn) 50€. Nguyễn Thị Mai (Villingen) 50€. Lê Thái Pd Minh Trí (Đan Mạch) 500Kr. Thích Nữ Hạnh Thông (Chùa Viên Giác) 200€. Huỳnh Kim Nghi (Frauenfeld) 300SFr. Thiện Chánh Võ Văn Thiện + Thiện Khánh Nguyễn Thanh Trường + Thiện Hương Nguyễn Thị Thu Vân 200€. Huệ Linh Nguyễn Thị Kim Chi (Hòa Lan) 400€. Thiện Trí Phạm Văn Dũng & Thiện Hương Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 200€. Ngọc Bình Ở Thị Hai (Haren/Ems) 200€. Gđ. Đỗ Thuyền (Séc) 20€. Uông Minh Trung (Hannover) 50€. Ludwig Thị Thanh (Wittlich-Wengerohr) 200€.

• HỘI THIỆN

(Một thuốc đất Già Lam - tt)

Lê Kim Hải (Ludwigshafen) 1.000€. Nguyễn Thị Bạch Nga (Lüdenscheid) 1.000€. Ấn danh (Dresden) 3.000€. Ấn danh 2.000€. Ấn danh 3.000€. Phan Thị Ngọc (Wolfenbüttel) 3.000€. Trần Tú Anh (Neuss) 2.500€. Lê Văn Nam (Saarburg) 4.000€. Quảng Lộc Nguyễn Tài (WHV) 5.000€. Diệu Lý Lý Hồng Tiên (Krefeld) 5.000€. Huỳnh Thị Hạnh (Nenndorf) 5.000€. Diệu Hoa Nguyễn Thị Liên (Hannover) 13.000\$US.

• QUẦY HÀNG TÌNH THƯƠNG

ĐH. Đức Huệ Vũ Thị Dấu 15€. Viên Tuyết (Laatzen) 30€. Diệu Nữ (") 10€. Trịnh Thị Thanh (Nbg) 10€. Nguyễn Tăng Lộc (") 10€. Bửu Trần (HH) 10€. Trần Thị Dần (Nordhorn) 20€. Trần Thị Kim Hậu (") 20€. Diệu Hồ (Langen) 20€. Bùi Thị Trâm 10€. Thiện Ý 5€. Trần Hữu Lượng & Nguyễn Ngọc (Neu Anspach) 50€. Bùi Đình Phú (Unna) 20€. Trương Thị Lệ (Helmstedt) 90€. Nguyễn Cúc Mai 15€. Huỳnh Thị Bạch Lan 15€. Xuân Mỹ 91 bánh xu xê + 100 bánh ít tro + cơm rượu. Hồ Đổ & Hoa 120 bánh ít + bánh tiêu. Chì Tiến 93 bánh da lợn. Oanh & Vinh 90 bánh xôi vị. Thanh & Tiến 70 bánh ít. Hoàng Tôn Long 226 bánh xu xê + 60 bánh giò + 40 bánh bía. Mỹ & Cúc sương sa hột é. Tuấn Chi 5 Kg mắm chay.

• PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ

Trần Thị Kim Hậu (Nordhorn) 20€. Thị Chánh Trương Tấn Lộc (Lattzen) 18€. Thiện Tâm Trương Mỹ Phương (") 8€. Trương Mỹ Anh (") 4€. Dương Sang (Helmstedt) 8€. Trương Thị Lệ (") 8€. Ấn danh 10€. Trần Văn Hùng (FF/M) 12€. Chiếu Hoàng (Krefeld) 8€. Nguyễn Thanh Trúc (Suisse) 20FS. Đinh Ngọc Vượng (Berlin) 8€. Dương Huy Quang (Lünen) 20€. Nguyễn Minh Huệ (D'dorf) 12€. Tăng Mỹ Hạnh (Pháp) 8€. Nguyễn Thị Tâm & Lê Thị Xuân Hiệp (") 40€, cầu an Nguyễn Thị Tâm. Phạm Đăng Dũng 'Vũ Trinh' (Lindenberg) 40€. Diệu Hạnh (Ingolstadt) 20€.

• ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỨC KÝ

Lê Thị Thanh Hồng (Cuxhaven) 18€. Thị Chánh Trương Tấn Lộc (Laatzen) 12€. Thiện Tâm Trương Mỹ Phương (") 12€. Trương Mỹ Anh (") 6€. Dương Sang (Helmstedt) 12€. Trương Thị Lệ (") 12€. Trần Văn Hùng (FF/M) 18€. Chiếu Hoàng (Krefeld) 12€. Đinh Ngọc Vượng (Berlin) 12€. Dương Huy Quang (Lünen) 30€. Nguyễn Minh Huệ (D'dorf) 18€. Tăng Mỹ Hạnh (Pháp) 12€. Nguyễn Thị Tâm & Lê Thị Xuân Hiệp (") 60€, cầu an Nguyễn Thị Tâm. Phạm Đăng Dũng 'Vũ Trinh' (Lindenberg) 60€. Diệu Hạnh (Ingolstadt) 30€.

(Còn tiếp theo VG 144)

CÁO LỖI

Vi trang báo có giới hạn chúng tôi không thể đăng hết PHƯỚC DANH CÙNG ĐƯỜNG trong kỳ này được. Các phần còn lại chúng tôi sẽ đăng tiếp trong V G số 144 tháng 12 năm 2004. Mong quý vị hoan hỷ.

- Viên Giác -



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

T. T. Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân. Trương Ngọc Thanh.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Lê Ngọc Châu (Đức) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) Nguyễn Văn Cường (Na Uy) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Nguyễn Tấn Hùng (Mỹ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hùng Lưu Nhôn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hưng Nhôn (Đức) - Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Văn Nường LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Vô Thức (Đức).

KỸ THUẬT ẤN LOÁT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & ẤN QUÁN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.net>

E-mail : viengiac@viengiac.net

E-mail: baoviengiac@viengiac.de

E-mail Chủ Bút : phuvan@viengiac.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ứng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

- Thư tòa soạn	2
- Thông điệp Vu Lan 2548 của Đức Tăng Thống	3
• TÔN GIÁO	
- Công đức và phước đức (Thích Chân Tuệ)	5
- Bồ đề tâm quán thích (Thích Như Điển)	9
- Bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thống)	10
• AUF DEUTSCH	
- Sein und Nichtsein (Thích Như Dien)	14
- Rede von Ehrwürdigen Thích Như Dien ...	17
- Ein Weg Namens Rupert Neudeck (Ha Dau Dong)	18
• TRANG HOA PHƯỢNG	19
- Tôi, Sơn ca và Mi sa (Nguyễn Minh Hiền). Thơ : Màu Cờ Việt Nam (T.Lê). Hồn Quê (Trọng). Trường tôi ngày ấy (Hồng Phúc). Lớp 1 A (Thiện Hạnh). Trại du ngoạn Emden (Nguyễn Hoàng). Tình huynh đệ (Thiện Ý). Tùy bút mùa thu (Nguyễn Cầu). Những ngôi chùa trong lịch sử VN (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu).	
• VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT	
- Giới thiệu : Giai phẩm Quảng Đà 2004 (Vũ Kỳ)	29
- Tiếng nói địa phương (Đan Hà)	31
- Nửa quãng đời (Huệ Tường)	36
- Tiền Giang kỳ ngộ (Hà Ngọc Bích)	41
- Hồn hoang (Phạm Minh Châu)	44
- Một chuyện tình (Hồng Nhiên)	47
- Giác mô có một ngôi chùa Phật Giáo (Inna Malkhanova)	49
- Đài Loan - Một đất nước mang nhiều sắc thái (Vô Thức)	51
- Pháp lệnh thất cổ tôn giáo (Bảo Quốc Kiếm)	55
- Tổng hợp về khóa tu học Phật Pháp Âu Châu lần thứ 16 tại Ý ...	58
-	
• Y DƯỢC THƯỜNG THỨC :	
- Bệnh viêm gan C (Bác sĩ Bùi Xuân Dương)	62
• TIN PHẬT SỰ	65
• TỬ THIỆN XÃ HỘI	69
• SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG	71
• TIN TỨC NƯỚC ĐỨC	76
• TIN THẾ GIỚI (Phan Ngọc)	81
• TIN THỂ THAO: Thế Vận Hội Athens 2004 (Người Quan Sát)	88
• Thông Báo - Chúc Mừng - Nhắn Tin - Cáo Phó - Cảm Tạ - Phân Ưu	92
• Hộp thư Viên - Thư trả lời độc giả	94
• Phưởng danh cúng dường	95
• THƠ : 8. Xà (ThanhTĩnh). 35. Cánh chim lưu lạc (Như Sơn). 40. Một nén nhang lòng (Quảng Chánh .- V V Ngôn). 48. Tình khúc chiều thu (Song Châu Diễm Ngọc). 48. Bài thơ không tên (Hà Đậu Đồng). 50. Bên thềm nắng thu (Tuệ Nga). 57. Ngược gió đông đưa (Hồ Trọng Khôi). 64. Chùa Quốc Thanh (Thiện Lâm Phạm Văn Mộc). Liên Hoa thấp sáng nụ cười (Văn Nường Lê Ngọc Chấn). 80. Tiễn đưa anh về (Đào Mai). 87. Dòng lệ xót xa (Ngô Minh Hằng)	
• HÌNH BÌA : Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 16 tại Ý	

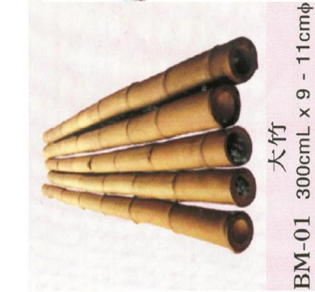
CÁO LỖI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phưởng danh cúng dường không thể đăng trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. **• Báo Viên Giác**

THP

Import - Export

Bayernstr. 2
89281 Altenstadt

Tel. 08337 - 7220 / 72213
08337 - 72218
Fax: 08337 - 72230



BM-01 300cmL x 9 - 11cmφ
大竹



Nhân ngày thành lập 15 năm Công Ty tất cả hàng hóa hạ giá từ

10% Đến 40%

Đặc biệt có nhiều hàng máy tre và màu mã mới

CHUYÊN BÁN SỈ

Các vật liệu trang trí nhà hàng Trung, Việt, Thái.
Như : các loại Bàn, Ghế, Ghế mây, Nẹp, Tranh, Kiếng, Gương, Hồ cá, Núi giả, Mái hiên, Cột rồng v.v...



DM 30-02 (308x310x45H) cm



BPSM 02-02 (200x100x7) cm



MT 35-02 (216x100) cm



DM 09-02
100D cm



TH 01-01 (100x100) cm

ĐẠI HẠ GIÁ!

Am Kieselberg 4
55457 Gensingen

Tel: 06727 - 896940
Fax: 06727 - 896942



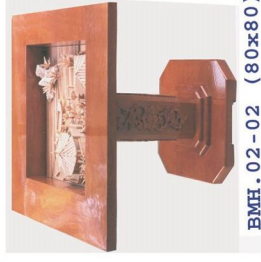
E&A Import und Export
Asiatische Einrichtungen



BSM 07-A



BSM 01-B



BMH.02-02 (80x80)



BMH.03-02 80x160x75H cm



EO-06 80L x 80B x 75Hcm (2 Pers.)

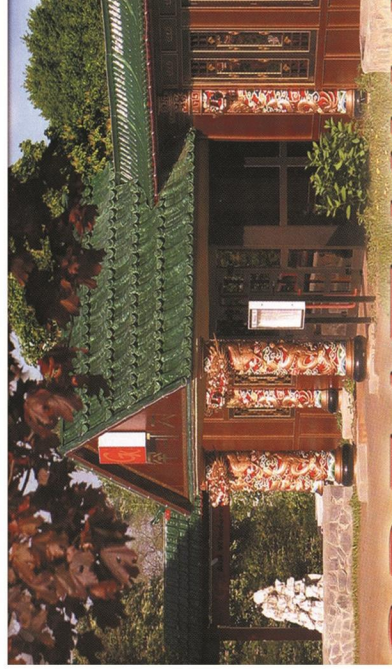
EO-07 120L x 80B x 75Hcm (4 Pers.)

EO-08 160L x 80B x 75Hcm (4 Pers.)

EO-09 80L x 80B x 75Hcm (2 Pers.)



RV.01-02



V & V Asia Dekoration GmbH 金輝煌亞洲裝璜公司

Mainzer Land Str. 76 65795 Hattersheim

Tel.: 06190/2707

Fax: 73560

Handy: 0172/6771038

0172/8041684



Công Ty chúng tôi chuyên việc trang trí nội thất và cung ứng các vật liệu cho các nhà hàng Việt, Hoa, Thái, Nhật.
Sản phẩm gồm có : Bàn ghế, Bếp lò 15Kw mỗi hòng, các thiết bị trong bếp và hầu hết dụng cụ cho phòng ăn.

TELENETGROUP OFFENBACH

VietNam nur 18,9 Cent/min



NEW

VietNam + Mobile nur 18,9 Cent/min
10€ 52min

25€ 132 min



COCONUT

China	0,99	Cent
Philippin	10,0	Cent
Thailand+Mob	8,0	Cent
Thailand (bk)	2,0	Cent
Vietnam+Mob	25,0	Cent
W.Europa	1,0	Cent



Vietnam+Handy
21,9 Cent/min

5 € 22 Min

10 € 47 Min

NEW

Deutschland, W.Europa
USA, Kanada, Australien

0,89
Cent/min

Festnetz nach Deutschland Mobile
Festnetz nach W.Europa Mobile

14,9
Cent/min



NEW



Lyriko

China	1,9	Cent/min.
Indien	14,9	Cent/min.
Iran	3,5	Cent/min.
Thailand	9,1	Cent/min.
Vietnam	25,0	Cent/min.



Hi African

Ägypten	11,0	Cent/min.
Ghana	5,0	Cent/min.
Marokko	17,0	Cent/min.
Nigeria	6,0	Cent/min.
Senegal	14,0	Cent/min.

Super-Rabatt % cho các tiệm và đại lý

TeleNetGroup GmbH

Hotline : 069/84845800

069/84845888

Fax : 069/84845999

Kaiser Straße 8

63069 Offenbach

Homepage :

www.telenetgroup.com

info@telenetgroup.com

TeleNetGroup.com

...Life on Connection